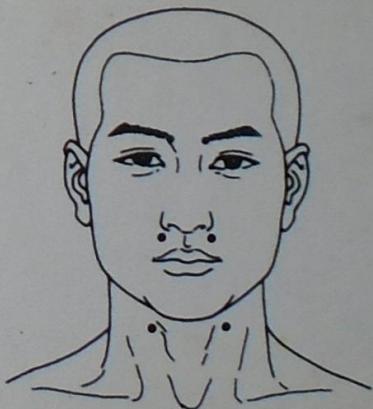
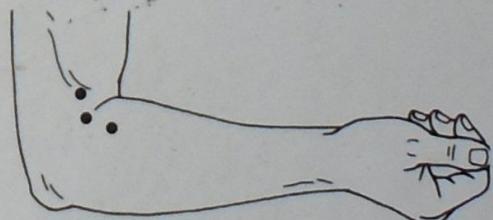


# 针灸组合穴 图解

LƯU VIỆM

## CẨM NANG THỰC HÀNH CHÂM CỨU



Người dịch: PHẠM KIM THẠCH

Hiệu dính và viết Lời giới thiệu:

Bác sĩ TRƯỜNG THÌN

Nguyên Viện Trưởng Viện Y Dược Học Dân Tộc TP. HCM  
Phó Chủ tịch Hội Châm Cứu Việt Nam



## LỜI GIỚI THIỆU

**M**ột nốt nhạc, cho ta một đơn âm lẻ loi. Vài nốt nhạc kết lại, cho ta một hợp âm tương tác cộng hưởng nghe hay hơn nhiều.

*Một huyệt châm cứu, cho ta một tác dụng trị liệu đơn lẻ. Vài huyệt châm cứu hợp lại cho ta không chỉ là một bài toán cộng các tác dụng riêng lẻ của chúng mà là bài toán nhân với nhiều tác dụng kỳ diệu hơn.*

*Tôi nghe danh Lưu Viêm từ lâu. Ước gì được gặp để ngắm nhìn một lần “Phi Châm” của người.*

*Tôi đã đọc từng trang của cuốn Châm cứu tổ hợp huyệt đồ giải và nhận thấy quả danh bất hư truyền, con người này đã tích lũy vô số kinh nghiệm quý báu trong việc phái huyệt.*

*Với một số lượng rất lớn các huyệt và các phương huyệt, tài liệu này là cuốn sách dành cho mọi thầy châm cứu mặc sức tham khảo và ứng dụng.*

*Tôi hân hạnh giới thiệu.*

*Tôi trân trọng gửi tới quý vị độc giả thêm những báu vật của y học phương Đông.*

Bác sĩ TRƯƠNG THÌN

Phó Chủ tịch Hội Châm cứu Việt Nam  
Chủ tịch Hội Châm cứu TP. HCM



LUU VIÊM

CẨM NANG  
CHÂM CỨU

针灸组合穴  
图解

PHẠM KIM THẠCH  
Biên dịch từ nguyên tác:  
"Châm cứu tổ hợp huyệt đồ giải"

First News

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



## LỜI NÓI ĐẦU

**C**hâm Cứu là một viên ngọc quý của y học Trung Quốc, nó cũng chính là một bộ phận trọng yếu tạo nên danh tiếng cho Đông y. Trong lĩnh vực Châm Cứu, Du huyệt là một cơ sở rất quan trọng, là nội dung được các chuyên gia châm cứu từ cổ chí kim hết sức chú trọng và chuyên tâm nghiên cứu.

Tập hợp huyệt do hai hoặc từ hai trở lên các Du huyệt hoặc Huyệt điểm hợp thành gọi là Nhóm huyệt. Về mặt tổng thể có thể chia làm mấy loại như sau:

- Một là, tập hợp của Kinh huyệt do hai hoặc từ hai Kinh huyệt và Huyệt điểm trở lên tập hợp mà thành, ví dụ như Tam Lý Nhị Huyệt do hai huyệt Thủ Tam lí của tay và Túc Tam lí của chân tập hợp thành; cộng thêm với huyệt Hợp cốc và Thái xung hợp thành nhóm huyệt Tứ Quan. Kiểu tập hợp huyệt này bao gồm cả những tập hợp huyệt được xác định như Cự khuyệt và Tâm du của Tâm mỗ tập hợp thành Du Huyệt Tâm Mỗ; nguyên huyệt Thái uyên của Phế kinh và kinh lạc huyệt của Đại tràng tập hợp thành Lạc huyệt của Phế nguyên...

- Hai là, tập hợp của Kỳ huyệt, ví dụ như Đại Cốt Không, Tiểu Cốt Không, Thủ Tam Quan... cũng như các nhóm Kỳ huyệt như Thập Tuyễn, Tứ Phùng được tạo thành bởi tập hợp của rất nhiều huyệt điểm trên cơ thể.

- Ba là, tập hợp của Kinh huyệt và Kỳ huyệt hoặc A huyệt (Huyệt không có vị trí cố định), ví như Tam Châm ở phía bụng dưới do huyệt Trung cực và Tử cung hợp thành; Trung Tâm Cực Tuyễn do huyệt Cực tuyễn và bốn A huyệt trên dưới phải trái nó tập hợp mà thành...

Nói tóm lại, chỉ cần hình thành một nhóm huyệt mà các huyệt hoặc huyệt điểm đều có vị trí chính xác, có chung một mục đích trị liệu, có một tên gọi chung cho chúng, đồng thời đã kinh qua sự kiểm chứng có hiệu quả trong thực tiễn điều trị lâm sàng, thì nó có thể trở thành một "Tập hợp huyệt" mà sau đây chúng ta sẽ gọi là một "Nhóm huyệt".

Trong thực tiễn lâm sàng có một số Nhóm huyệt mà bắn thân nó chỉ là một bộ phận phối hợp nhỏ, ví dụ như để giúp hạn chế đau đớn thì có thể sử dụng huyệt Dương Lăng tuyền và Chi càu; đau dạ dày thì sử dụng huyệt Trung quản, Nội quan, Túc Tam lì, đau vai thì sử dụng các huyệt Kiên ngung và Kiên tiền, Kiên hậu. Những sự phối hợp nhỏ ấy trong điều trị lâm sàng có những tác dụng rất lớn, vì thế mà nó dần dần được cố định lại và trở thành một Nhóm huyệt. Trong vô số những Nhóm huyệt thì loại những Nhóm huyệt này khá nhiều, hơn nữa nó thể hiện rất đầy đủ bản chất phương pháp phối hợp các huyệt đối với huyệt gốc, với phía trước phía sau, với bên trong bên ngoài, bên trên bên dưới, bên phải bên trái huyệt mà nó phối hợp.

Ngày nay, không ai còn nghi ngờ gì nữa khi cho rằng sự xuất hiện của Nhóm huyệt chính là một sự đột phá đối với phân loại Du huyệt học Châm Cứu; đó là sự sáng tạo, sự phát triển mới này sinh trên thực tế Du huyệt học; đó cũng là phương hướng phát triển của Châm Cứu học và tiền đề của nó rộng mở thênh thang.

- Lưu Viêm

## GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



Tác giả Lưu Viêm, người Hán, sinh tháng 6 năm 1941 tại Tùng Giang - Thượng Hải, Trung Quốc. Năm 1965, ông tốt nghiệp Khoa Châm Cứu, hệ Đại học 6 năm. Hiện nay ông là giáo sư trường Đại học Đông Y Dược Thượng Hải, Viện trưởng Viện Châm Cứu; nguyên là Hội trưởng Hội nghiên cứu giáo dục châm cứu - Học viện cao đẳng Đông Y toàn Trung Quốc; Hội trưởng Hội nghiên cứu các liệu pháp Đông Y tổng hợp của Hội Đông Y Dược thành phố Thượng Hải; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phân hội Chích cừu thuộc Hội Khoa học Châm cừu Trung Quốc.

Sau khi tốt nghiệp đại học, ông lao vào công tác điều trị lâm sàng, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Gần đây ông tập trung viết sách, xây dựng các học thuyết về châm cứu và tổng kết những kinh nghiệm phong phú trong công tác điều trị lâm sàng và giảng dạy. Ông là một người có tác phong khoa học hết sức nghiêm túc, châm cứu lão luyện, động tác nhanh và chính xác tuyệt đối, là nhà châm cứu phi thường, được các nhà chuyên môn hết sức ca ngợi và tôn vinh là chuyên gia "Phi Châm".

Năm 1993, ông được các tờ báo lớn của Trung Quốc như Giải phóng nhật báo, Công nhân nhật báo, Luyện kim nhật báo chọn là Biểu tượng của năm. Ba trong bốn công trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia về châm cứu của ông đã được nhận giải thưởng khoa học cao nhất của Trung Quốc. Ông là người có kinh nghiệm giảng dạy rất phong phú, được Nhà nước Trung Hoa tặng giải thưởng Giảng dạy xuất sắc, được mời sang giảng dạy tại Đại học California của Mỹ năm

1983 với sự hoan nghênh nhiệt liệt của Hội đồng nhà trường. Các giáo trình giảng dạy "Học Châm thích pháp" và "Cứu pháp" của ông đã lần lượt nhận được giải thưởng là giáo trình ưu tú của các nhà khoa học danh tiếng thuộc các học viện, bệnh viện Đông, Tây y toàn Trung Quốc. Tác phẩm "Châm pháp cổ điển" của ông viết với một phong cách hết sức đặc biệt, là một sự kết hợp đặc sắc giữa khoa học và nghệ thuật đã nhận được giải nhất trong cuộc thi toàn quốc và nhận luôn giải nhất trong cuộc thi của các học viện, bệnh viện Đông y toàn Trung quốc, được các bạn đồng nghiệp trên thế giới đánh giá rất cao.

Ông đã biên soạn hơn 40 công trình khoa học, được xuất bản và đều trở thành sách giáo khoa trong thực hành chữa trị và giảng dạy trong các trường Y như các tác phẩm "Bàn về phương pháp giảng dạy Châm Cứu trong các trường Đông y cao cấp", "Luyện tập thủ pháp trước và sau khi châm", "Liệu pháp tự nhiên Trung Hoa", "Liệu pháp châm đặc biệt của Trung Hoa", "Những thành công kỳ diệu trong trị liệu pháp huyệt đạo của Trung Hoa", "Những thành công kỳ diệu trong trị liệu các huyệt đạo vùng rốn", "Phương pháp châm cứu Du huyệt", "Những dược liệu quý của Trung Hoa từ trước đến nay", "Những món ăn có tác dụng chữa bệnh của Trung Hoa từ trước đến nay", "Những phương pháp trị liệu đặc biệt tinh túy của các danh y vùng Giang Tây, Triết Giang và Thuận Hải"...

Ông là Ủy viên thường trực Ban biên soạn bộ "Tân biên Châm Cứu đại Tự điển" gồm hơn mươi quyển của Trung Quốc. Ông tích cực tham gia vào bảy công trình nghiên cứu y học cấp Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến ngành châm cứu Trung Quốc như "Châm cứu kết hợp với dùng thuốc trong điều trị lâm sàng", "Nghiên cứu phương pháp thực nghiệm tác dụng của Đan Kì đối với hấp thụ của da và lợi tim"...

Với những công hiến của mình cho y học, ông được tôn vinh là "Danh nhân đương đại của Trung Quốc" và là "Danh y Trung Quốc đương đại", là một Danh nhân trong "Đại tự điển Danh nhân Giáo dục đương đại Trung Quốc", "Chuyên gia giáo dục đương đại điển hình của Trung Quốc", "Anh tài điển hình Trung Hoa", "Danh nhân thế giới", "Anh tài xuất sắc điển hình thế giới", "Nhân vật điển hình của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa"...

# NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA BỘ SÁCH

**M**ột nhóm từ hai Du huyệt hoặc Huyệt điểm trở lên tập hợp thành một Nhóm huyệt châm cứu. Đó là một tập hợp mới, một hình thức phát triển mới của tập hợp Du huyệt hiện nay.

Bộ sách này gồm bốn chương, giới thiệu 550 nhóm huyệt thường dùng trong điều trị lâm sàng, phân bố như sau:

- Chương Một : Gồm có 71 nhóm huyệt nằm ở cổ, mặt và đầu.
- Chương Hai : Gồm có 140 nhóm huyệt nằm trên phan thanh thể
- Chương Ba : Gồm có 171 nhóm huyệt thuộc tư chí.
- Chương Bốn : Gồm có 168 nhóm huyệt nằm trên toàn bộ cơ thể

Các Nhóm huyệt này được sử dụng rất hiệu quả trong điều trị lâm sàng, vì thế vị trí cũng nhu phương pháp Châm - Cứu đối với chúng không phức tạp, sau khi đọc xong bộ sách này ai cũng có thể vận dụng được và có thể thu được kết quả khả quan.

Nội dung của bộ sách dễ hiểu, dễ học, lại có các hình vẽ minh họa cụ thể, cẩn kẽ nên rất dễ dàng cho các lương y, thầy thuốc và những người yêu thích môn Châm - Cứu tìm hiểu và áp dụng.



# CHƯƠNG MỘT

## CÁC NHÓM HUYỆT Ở CỔ, MẶT VÀ ĐẦU

### 1- NĀO TĀM CHĀM

Nāo Tam Chām (Hình 1): Là tập hợp của hai huyệt Nāo hō và Nāo khōng.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Nāo hō: Thẳng bên trên huyệt Phong phū 1,5 thốn (1 thốn tương đương 1 đốt ngón tay, xấp xỉ 2,5 cm).

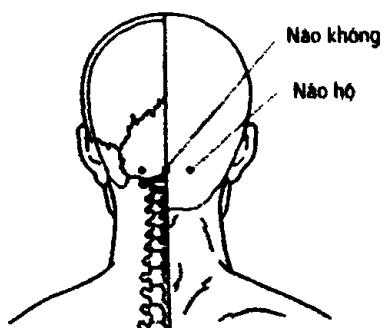
-Huyệt Nāo khōng: Thẳng bên trên huyệt Phong trī 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng của bệnh Parkinson như bị giảm trí nhớ, năng lực vận động giảm sút, khó khăn và khả năng hoạt động trí óc bị ngưng trệ.

\*Thao tác: Cả hai huyệt này đều châm kim men theo da đầu.

-Kim thứ nhất châm vào huyệt Nāo hō, mũi kim hướng về phía chính giữa chân tóc phía sau gáy vê kim (dùng hai ngón tay cái và trỏ xe tròn thân kim) tiến sâu vào chừng 1,5 thốn.

-Sau đó hướng về hai huyệt Phong trī hai bên đầu tìm đến hai huyệt Nāo khōng và châm kim sâu chừng 1,5 thốn.



Hình 1

Cả hai huyệt đều dùng phương pháp vê kim (dùng hai ngón tay cái và trỏ xe tròn thân kim) để từ từ đưa kim vào đúng vị trí. Khi người bệnh cảm thấy kim gây cảm giác tê, thốn nơi huyệt đạo thì người châm mới nhẹ nhàng nhấp kim (ấn vào, rút ra) và vê kim nhanh hơn. Đến lúc kim châm tạo được cảm giác tê rần lan ra toàn vùng phía sau đầu thì đó chính là lúc kim đã đạt đến vị trí thích hợp nhất (gọi là Đắc khí). Giữ kim cố định ở vị trí ấy (gọi là Lưu kim) trong 30 phút (tức là Thời gian lưu kim), cứ 5-10 phút thì lại vê, nhấp kim một lần.

## 2 - NHIẾP TAM

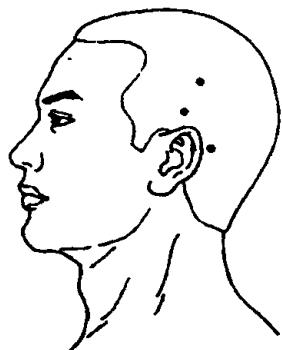
Nhiếp Tam (Hình 2): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm ở Nhiếp bộ (vùng sát sau Thái dương).

\***Vị trí:** Ba huyệt điểm ấy nằm ở ba vị trí khác nhau trên đầu, một điểm nằm ven bên dưới khớp xương đỉnh đầu về phía trước 1 cm; một điểm nằm phía trên đỉnh vành tai 1,5 cm và một điểm nằm ở phía sau và bên dưới đỉnh vành tai 2 cm.

\***Chú trị:** Bệnh té bại não của trẻ em.

\***Thao tác:** Châm ngang về phía sau 3 cm; không xoay kim, không kích thích mạnh lên kim. Thời gian lưu kim là 2 tiếng đồng hồ. Hai ngày châm một lần. Mỗi đợt châm 10 lần.

\***Lưu ý:** Nhóm huyệt này còn gọi là Nhiếp Tam châm.



Hình 2

## 3 - TRÍ TAM TRÂM

Trí Tam Trâm (Hình 3): Là tập hợp của hai huyệt Thần đình và Bản thần.

\***Vị trí:**

-**Huyệt Thần đình:** Thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc trước trán 0,5 thốn.

-**Huyệt Bản thần:** Nằm đối xứng và cách huyệt Thần đình (nằm trên Đốc mạch) 3 thốn. Nằm ở vị trí 2/3 bên

trong hoặc 1/3 bên ngoài đường nối giữa huyệt Thần đình và huyệt Đầu duy.

\*Chủ trị: Sự suy giảm trí lực của trẻ em, sự phát triển không toàn diện của não ở độ tuổi dậy thì, sự hoạt động thiếu linh hoạt của trẻ em và chứng dâng trí, nghênh ngang của người lớn tuổi.

\*Thao tác: Châm theo hai hướng:

-Một là châm ngang hướng về huyệt Bách hội trên đỉnh đầu.

-Hai là kim châm dưới da về phía trán, hơi xiên xuống phía dưới.

Đối với trẻ em thì thường dùng phương pháp hướng mũi kim về phía sau, còn người trưởng thành và người lớn tuổi thì hướng mũi kim về phía trước. Đối với trẻ em thì châm sâu chừng 1 thốn, đối với người trưởng thành thì châm sâu từ 1,5 – 2 thốn.

Đối với chứng trẻ em suy nhược trí lực thì dùng phương pháp châm nhanh còn gọi là phương pháp "Phi Châm", sau khi châm vào thì có thể vê kim để tăng tác dụng.

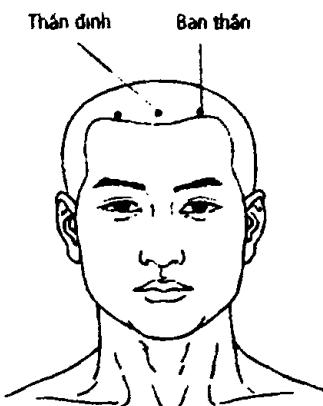
Đối với người trưởng thành thì sử dụng phương pháp châm kim từ từ là chủ yếu. Khi kim đã được châm thì có thể vê kim kết hợp với nhấp nhẹ kim để gây thêm tác dụng đối với vùng trước, sau, phải, trái xung quanh trán. Khi đã đắc khí thì lưu kim trong vòng 30 phút. Cứ 10 phút thì tác động lên kim một lần. Căn cứ vào bản chất mạnh yếu âm dương của bệnh mà quyết định mức độ tác động phụ lên kim.

#### 4 - TÚ THẦN THÔNG

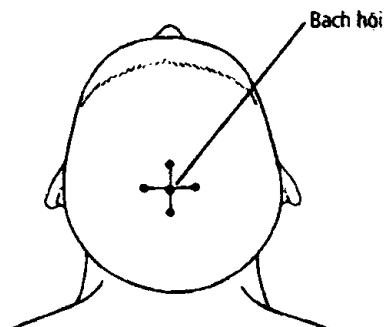
Tú Thần Thông (Hình 4): Là tập hợp của 4 huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội chừng 1 thốn.

\*Vị trí: Là các huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội 1 thốn.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh nhức đầu, chóng mặt,



Hình 3



Hình 4

mất ngủ, hay quên, thiểu năng trí tuệ, khùng khùng, si thần.

\*Thao tác: Châm ngang chừng 0,5 đến 1 thốn.

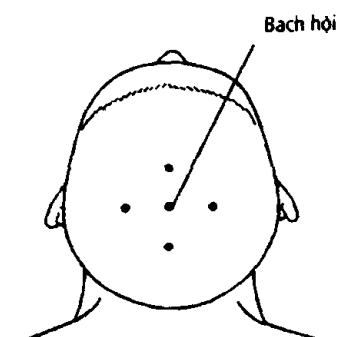
## 5 - TÚ THẦN CHÂM

Tú Thần Châm (Hình 5): Là tập hợp của 4 huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội chừng 1,5 thốn.

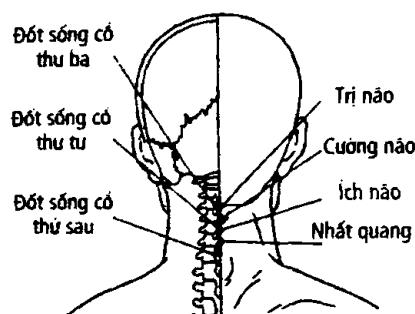
\*Vị trí: Là các huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội 1,5 thốn.

\*Chú trị: Trí lực giảm sút, đau nhức vùng đỉnh đầu, hoa mắt chóng mặt.

\*Thao tác: Mũi kim hướng ngang ra phía ngoài hoặc cũng có thể hướng ngang vào phía trong về hướng huyệt Bách hội chừng 1 – 1,2 thốn, vê kim để càng phát huy tác dụng.



Hình 5



Hình 6

## 6 - TRÍ NÃO TÚ HUYỆT

Trí Não Tú Huyệt (Hình 6): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Trí não, Cường não, Ích não và Nhất quang.

\*Vị trí:

-Huyệt Trí não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ hai và thứ ba.

-Huyệt Cường não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ ba và thứ tư.

-Huyệt Ích não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ tư và thứ năm.

-Huyệt Nhất quang: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ năm và thứ sáu.

\*Chú trị: Sự phát triển không bình thường của não ở tuổi dậy thì và các triệu chứng của bệnh điên, khùng, động kinh.

\*Thao tác: Châm sâu từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi lan truyền cục bộ là đắc khí.

## 7 - TRỊ NÃO TÙNG TUYẾN YẾU HUYỆT

(Các huyệt trọng yếu chạy dọc có chữa trị bệnh não)

Trị Não Tùng Tuyến Yếu Huyết (Hình 7): Là tập hợp của tám huyệt điểm nằm ở giữa đốt sống cổ thứ nhất và đốt sống ngực thứ hai.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này đều nằm trên Dốc mạch (theo Đông y là đường thẳng chạy dọc từ điểm giữa chân tóc phía trước trán, qua đỉnh đầu, qua điểm giữa chân tóc phía sau gáy và chạy dọc theo cột sống xuống tận xương cung).

-Một huyệt điểm nằm trên chân tóc phía sau 0,5 thốn.

-Một huyệt điểm nằm giữa đốt sống cổ thứ hai và thứ ba.

-Bốn huyệt điểm nằm giữa các đốt sống cổ thứ ba và thứ tư, thứ tư và thứ năm, thứ năm và thứ sáu, thứ sáu và thứ bảy.

-Một huyệt điểm nằm giữa đốt sống cổ thứ bảy và đốt sống ngực thứ nhất.

-Một huyệt điểm nằm giữa đốt sống ngực thứ nhất và đốt sống ngực thứ hai.

\*Chú trị: Sự phát triển không bình thường của đại não.

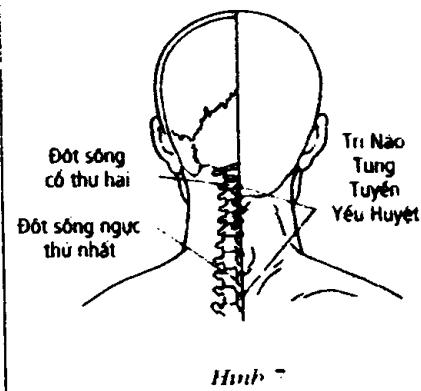
\*Thao tác: Châm 0,3 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê mỏi lan truyền cục bộ là đắc khí.

## 8 - TÚ TRUNG

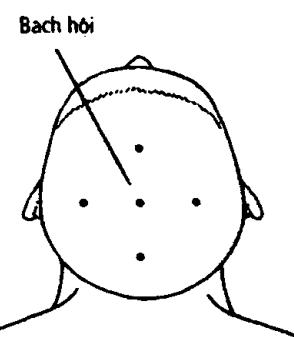
Tú Trung (Hình 8): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội từ 2 – 3 thốn.

\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội từ 2 – 3 thốn.

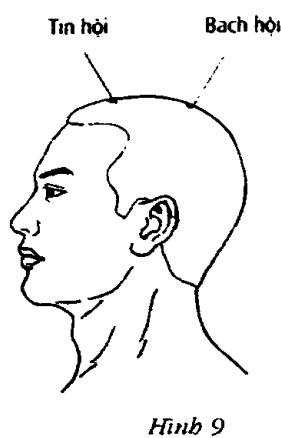
\*Chú trị: Chứng trong não có tích nước.



Hình 7



Hình 8



Hình 9

\***Thao tác:** Châm ngang từ 1 – 2 thốn.

\***Lưu ý:** Đối với những người có hiện tượng thóp nhô cao thì tránh châm xiên.

## 9 - BÁCH TÍN

**Bách Tín (Hình 9):** Là tập hợp của hai huyệt Bách hội và Tín hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm ở vị trí giữa đỉnh đầu cách chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Tín hội: Nằm phía trên đỉnh đầu, cách điểm giữa chân tóc trước trán 2 thốn.

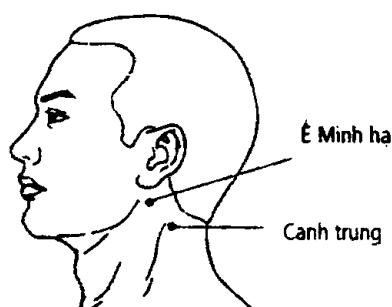
\***Chú trị:** Các chứng hôn mê, mất cảm giác, tê liệt cơ thể do mạch máu não bị tắc nghẽn hoặc vỡ.

\***Thao tác:** Một kim châm xuyên từ huyệt Bách hội hướng đến huyệt Tín hội 3 thốn. Một kim châm xuyên từ huyệt Tín hội hướng lên huyệt Bách hội 3 thốn.

Dùng Tả pháp (thủ pháp châm nhanh, sâu và kết hợp vê nhấp kim) để châm cho cả hai huyệt này, thời gian lưu kim là 20 phút.

## 10 - CẢNH TRUNG NHỊ HUYỆT

**Cảnh Trung Nhị Huyệt (Hình 10):** Là tập hợp của hai huyệt Cảnh trung và É minh hạ.



Hình 10

### \*Vị trí:

-Huyệt Cảnh trung: Nằm phía sau cổ, thẳng bên dưới điểm chính giữa đường nối chỗ lõm bên ngoài bắp cơ cổ sát chân tóc sau gáy chừng 1 thốn với chỗ lõm phía dưới Nhũ đột tại vị trí dừng lại của cơ Nhũ đột ngực là 2 thốn (thẳng dưới điểm giữa đường nối huyệt Phong trì và huyệt É minh 2 thốn).

-Huyệt É minh hạ (còn gọi là Cảnh trung 2): Nằm trên cổ, thẳng phía dưới chỗ lõm Nhũ đột 2 thốn, sát sau cơ Nhũ đột ngực; phía dưới huyệt É minh 2 thốn.

\***Chú trị:** Chứng bán thân bất toại.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 0,5 – 1,5 thốn, kim gay cảm giác rất tê mỏi là đắc khí.

## 11 - NHIẾP TAM CHÂM

Nhiếp Tam Châm (Hình 11): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm ở vùng Nhiếp bộ (vùng tai, sát sau Thái dương).

\*Vị trí: Ba huyệt điểm này nằm trên một đường thẳng chạy ngang qua phía trên vành tai hai thốn. Huyệt thứ nhất nằm thẳng phía trên vành tai 2 thốn; hai huyệt kia đối xứng qua và cách huyệt điểm thứ nhất 1 thốn.

\*Chú trị: Các di chứng sau khi bị trúng phong như là tê liệt và các chứng bệnh thiểu năng trí tuệ của trẻ em; các triệu chứng tổng hợp của bệnh Parkinson; năng lực vận động của trẻ em kém, thiếu linh hoạt và các chứng co giật cơ thể.

### \*Thao tác:

-Đối với các chứng bệnh tê liệt nửa người thì trước hết châm xiên 30 độ từ huyệt điểm thẳng phía trên vành tai 2 thốn xuống dưới sâu chừng 1 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc lan truyền đến toàn bộ phần đầu là đắc khí. Đối với hai huyệt kia cũng sử dụng biện pháp châm như thế. Khi châm sử dụng thủ pháp vê, nhấp kim để tăng thêm hiệu quả.

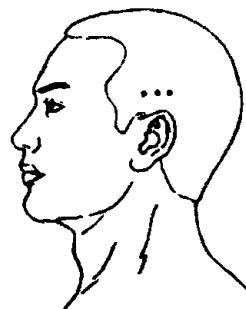
-Đối với những trường hợp bị tê liệt nửa người vì trúng phong thì sau khi châm cứ 5 phút lại tiến hành vê nhấp kim một lần. Thời gian lưu kim là 30 phút.

-Trong khi tiến hành châm thì động viên người bệnh tự cử động tay chân và các bộ phận cơ thể bị tê liệt để phối hợp trị liệu.

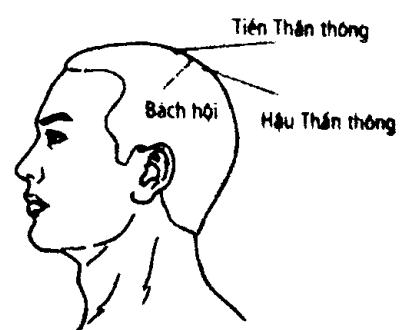
\*Lưu ý: Nhóm huyệt này ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

## 12 - TIỀN HẬU THẦN THÔNG

Tiền Hậu Thần Thông (Hình 12): Là tập hợp của hai huyệt Tiền Thần thông và Hậu Thần thông.

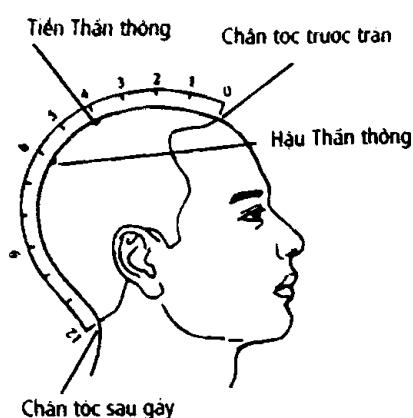


Hình 11

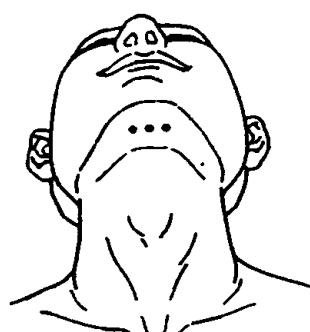


Hình 12 (1)

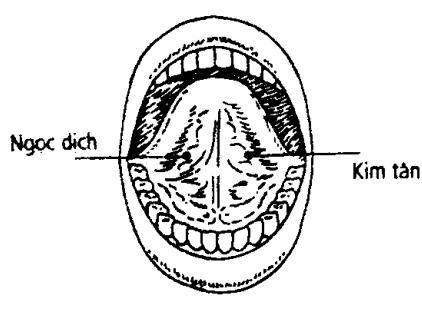
## 18 • CẨM NANG CHẨM CỨU



Hình 12 (2)



Hình 13



Hình 14 (1)

## \*Vị trí:

-Huyệt Tiền Thần thông: Nằm trên đường thẳng giữa đỉnh đầu nối điểm giữa chân tóc trước trán và chân tóc sau gáy, cách chân tóc trước trán 4 thốn.

-Huyệt Hậu Thần thông: Nằm chính giữa đường thẳng chạy qua đỉnh đầu nối hai điểm giữa của chân tóc phía trước trán và chân tóc phía sau gáy.

\*Chú trị: Các triệu chứng trúng phong, đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mất ngủ, hay quên, suy nhược trí lực, khùng điên.

\*Thao tác: Châm mũi kim men theo da hướng về phía sau và phía trước chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác đau thắt cục bộ là đắc khí.

**13 - THIỆT TAM CHÂM**

Thiệt Tam Châm (Hình 13): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm phía dưới cầm.

\*Vị trí: Áp đường chỉ tay nằm ngang giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai ngón tay cái men vị trí chính giữa phía dưới cầm, ngón tay cái là vị trí của huyệt điểm thứ nhất. Hai huyệt điểm kia nằm hai bên và cách huyệt điểm thứ nhất 1 thốn, cùng ở phía dưới cầm.

\*Chú trị: Các chứng nói lắp, cứng lưỡi không nói được do bị trúng phong; trẻ em chậm phát triển trí tuệ, chậm biết nói, phát âm không rõ, nói không thành câu.

\*Thao tác: Người bệnh ngẩng cầm lên, châm mũi kim hướng về cuống lưỡi từ 60 – 45 độ. Đối với trẻ em thì độ sâu của kim chừng 0,8 thốn. Đối với người lớn thì độ sâu của kim là 1 – 1,2 thốn.

**14 - NAN NGÔN (Nói khó khăn)**

Nan Ngôn (Hình 14): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Kim tân, Ngọc dịch, Liêm tuyễn và Phong phủ.

## \*Vị trí:

-Huyệt Kim tân, Ngọc dịch: Hai huyệt nằm hai bên

tĩnh mạch của lưỡi, phía bên trái lưỡi là huyệt Kim tân, phía bên phải lưỡi là huyệt Ngọc dịch.

-Huyệt Liêm tuyến: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chỗ lõm của cuống lưỡi.

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy chừng 1 thốn.

\*Chú trị: Chứng cứng lưỡi không nói được do bị trúng gió, trúng phong.

#### \*Thao tác:

-Đối với hai huyệt Kim tân và Ngọc dịch thì dùng kim ba cạnh để chích huyệt.

-Đối với các huyệt Liêm tuyến và Phong phủ thì châm sâu chừng 3 cm; đều dùng thủ pháp châm nhanh kết hợp vê kim. Thời gian lưu kim là 30 phút.

## 15 - NHĨ MÔN TIỀN MẠCH

Nhĩ Môn Tiền Mạch (Hình 15): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm phía trước lỗ tai.

\*Vị trí: Cả hai huyệt điểm đều nằm trên mặt. Huyệt điểm phía trên nằm trước vành tai trên chừng 0,2 thốn. Huyệt điểm phía dưới nằm bên dưới dái tai chừng 0,2 thốn.

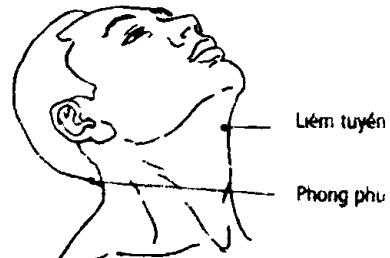
\*Chú trị: Các triệu chứng của bệnh câm, nói lắp.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt Cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt bảy mồi cứu bằng hạt đậu.

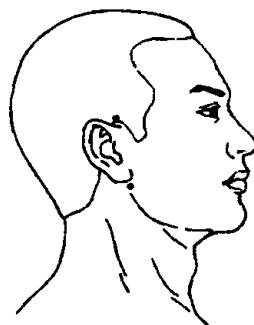
\*Lưu ý: Đối với các huyệt điểm này người ta thường dùng phương pháp đốt cứu. Nếu dùng phương pháp châm thì chỉ châm sâu chừng 0,2 – 0,5 thốn; kim dày cảm giác đau nhói là đắc khí.

## 16 - LIÊM TUYỀN TAM HUYỆT

Liêm Tuyền Tam Huyệt (Hình 16): Là tập hợp của ba huyệt Liêm tuyến, Thượng Liêm tuyến và Tân Liêm tuyến.



Hình 14 (2)



Hình 15



Hình 16

**\*Vị trí:**

-Huyệt Liêm tuyễn: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chõ lõm của cuống lưỡi.

-Thượng Liêm tuyễn: Nằm thẳng trên chõ lõm của sụn giáp trạng bên dưới cằm chừng 1 thốn.

-Tân Liêm tuyễn: Nằm chính giữa khoảng cách trái khé yết hầu và huyệt Liêm tuyễn.

**\*Chú trị:** Các chứng nói lắp, phát âm không rõ do bị cứng lưỡi.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Đối với hai huyệt Liêm tuyễn và Thượng Liêm tuyễn thì mũi kim chích xéo lên phía cuống lưỡi chừng 1 – 2 thốn, khi đến khu vực cuống lưỡi thì nhích mũi kim lên đến dưới da, châm xiên về hai bên cuống lưỡi, gây cảm giác tê tê ở đầu lưỡi và cuống lưỡi là đắc khí.

Đối với huyệt Tân Liêm tuyễn thì châm sâu chừng 0,2 – 0,3 thốn; khi đắc khí thì thấy đuôi kim hơi rung rung.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi cứu bằng hạt đậu.

**17- TĂNG ÂM NHỊ HUYỆT**

Tăng Âm Nhị Huyệt (Hình 17): Là tập hợp của hai huyệt Tăng âm và Tăng Âm thượng.

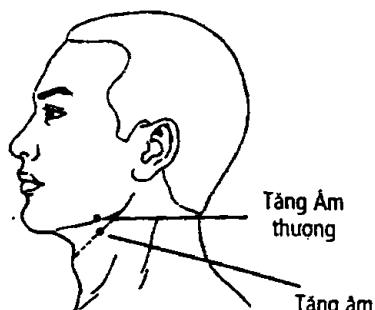
**\*Vị trí:**

-Huyệt Tăng âm: Nằm tại chõ lõm ngay điểm giữa đường thẳng nối chõ lõm bên trên trái khé yết hầu với góc hàm dưới, ở phía trước và hơi cao hơn huyệt Nhân nghinh.

-Huyệt Tăng Âm thượng: Nằm ở cằm dưới, thẳng phía trên huyệt Tăng âm chừng 1 cm.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh khàn tiếng, mất giọng, há miệng khó khăn.

**\*Thao tác:** Châm mũi kim hướng về phía yết hầu sâu chừng 0,5 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê, ngứa lan nhanh ra vùng yết hầu là đắc khí.



Hình 17

## 18 - NHẤT KHUYÊN

Nhất Khuyên (Hình 18): Là tập hợp của bốn huyệt Hạ quan, Hiệp xa, Địa thương và Tú bạch.

\*Vị trí:

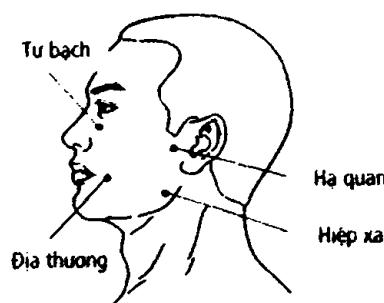
-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gò má, phía trước chỗ gò lên của xương hàm dưới khi nhai. Khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm phía trước và bên trên góc hàm dưới, nơi cơ hàm gó cao lên khi nhai.

-Huyệt Địa thương: Nằm bên ngoài mép (góc miệng) 0,4 thốn; thẳng phía dưới huyệt Cự liêu.

-Huyệt Tú bạch: Nằm dưới hai con ngươi khi hai mắt nhìn thẳng, ngay chỗ lõm phía dưới hốc mắt.

\*Chú trị: Chứng cơ mặt bị tê liệt hoặc co giật.

\*Thao tác: Châm mũi kim đi xéo từ huyệt Hạ quan xuyên đến huyệt Hiệp xa; từ huyệt Hạ quan xuyên đến huyệt Tú bạch; từ huyệt Địa thương xuyên đến huyệt Hiệp xa, từ huyệt Địa thương xuyên lên huyệt Tú bạch.



Hình 18

## 19 - TAM THỪA TƯƠNG

Tam Thừa Tương (Hình 19): Là tập hợp của hai huyệt Thừa tương và Hiệp Thừa tương.

\*Vị trí:

-Huyệt Thừa tương: Nằm giữa chỗ lõm phía dưới môi dưới.

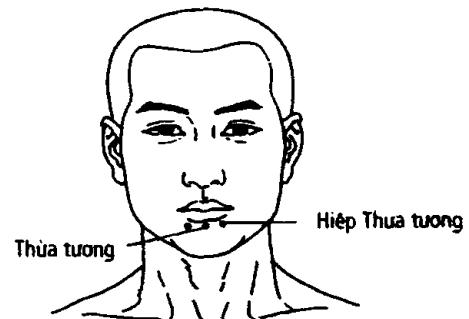
-Huyệt Hiệp Thừa tương: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách huyệt Thừa tương 1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng méo môi, sưng phù gò má, đau răng, tê liệt thần kinh cơ mặt, lợi răng, môi miệng lở loét và đau đới dây thần kinh não số 5.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Khi châm lên các huyệt này thì kim đi xéo, độ sâu từ 0,3 – 0,5 thốn.

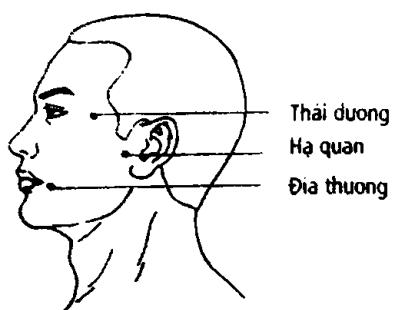
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt cứu thì thời gian đốt nóng là từ 5 – 10 phút.



Hình 19

## 20 - TAM LIÊN

Tam Liên (Hình 20): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thái dương, Hạ quan và Địa thương.



Hình 20

\***Vị trí:**

-Huyệt Thái dương: Nằm ở chỗ lõm phía sau giao điểm của đường nối đuôi mắt với đường kéo dài của đuôi lông mày chừng 1 thốn.

-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gò má, phía trước chỗ gò lên của xương hàm dưới khi nhai. Khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm, khi há miệng thì bằng phẳng.

-Huyệt Địa thương: Nằm bên ngoài mép (góc miệng) 0,4 thốn; thẳng phía dưới huyệt Cụ liêu.

\***Chú trị:** Chứng tê liệt thần kinh cơ mặt.

\***Thao tác:** Châm ngang hoặc theo cách hợp cốc (tức là châm từ huyệt này hướng về huyệt kia). Khi châm các huyệt cần vê nhấp kim để tăng tác dụng, thời gian lưu kim là 30 phút. Cứ 10 phút lại vê nhấp kim một lần. Một ngày châm một lần.

## 21 - TỀ DƯƠNG BẠCH

Tề Dương Bạch (Hình 21): Là tập hợp của huyệt Dương bạch và hai huyệt điểm nằm ngang hai bên nó.

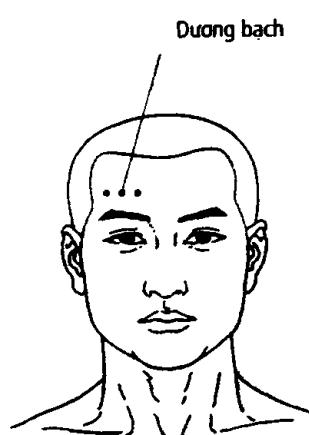
\***Vị trí:**

-Huyệt Dương bạch: Nằm bên trên lông mày 1 thốn, thẳng phía trên con ngươi khi hai mắt nhìn thẳng về trước.

-Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt Dương bạch 1 thốn.

\***Chú trị:** Chứng tê liệt thần kinh cơ mặt và cơ má bị tê dại.

\***Thao tác:** Châm ngang hướng xuống phía dưới chừng 0,5 – 1 thốn. Có thể dùng phương pháp điện châm, phóng điện 3 phút, nghỉ 2 phút. Thời gian châm điện là 20 phút.



Hình 21

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Thượng Tam Huyệt.

## 22 - TÊ QUYỀN LIÊU HẠ

Tê Quyền Liêu HẠ (Hình 22): Là tập hợp của huyệt Quyền Liêu hạ và hai huyệt điểm nằm ngang hai bên nó.

\*Vị trí:

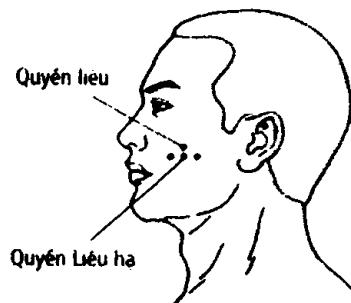
-Huyệt Quyền Liêu hạ: Nằm thẳng bên dưới huyệt Quyền liêu 0,5 thốn.

-Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt Quyền Liêu hạ 1 thốn.

\*Chú trị: Chứng tê liệt thần kinh cơ mặt.

\*Thao tác: Châm ngang mũi kim khoảng 0,5 – 1 thốn. Có thể dùng điện châm, phóng điện 3 phút, nghỉ 2 phút; tổng thời gian là 20 phút.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Hạ Tam Huyệt.



Hình 22

## 23 - KHIÊN CHÍNH NHỊ HUYỆT

Khiên Chính Nhị Huyệt (Hình 25): Là tập hợp của hai huyệt Khiên chính và Trung Khiên chính

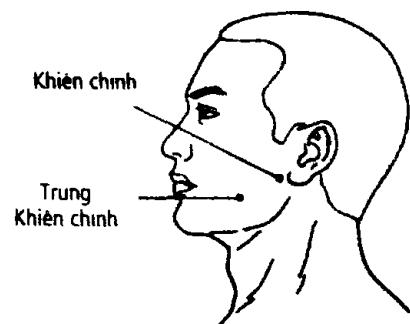
\*Vị trí:

-Huyệt Khiên chính: Nằm phía trước dái tai 0,5 thốn, ngang với điểm giữa cửa dái tai.

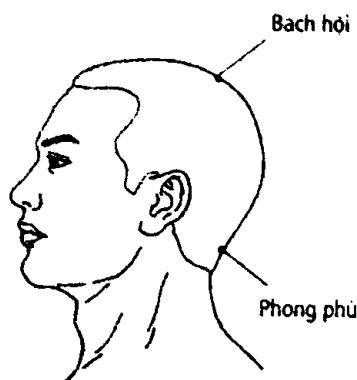
-Trung Khiên chính: Nằm chính giữa đường thẳng nối chỗ lõm phía dưới khớp xương gò má với vị trí bên ngoài mép 0,4 thốn (cũng chính là điểm giữa của đường thẳng nối huyệt Địa thương và Hiệp xa).

\*Chú trị: Chứng cơ mặt bị tê liệt và méo móm do trúng gió hoặc do nguyên nhân khác.

\*Thao tác: Châm kim xiên về phía trước sâu từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác tê thốn vùng gò má là đặc khí.



Hình 23



Hình 24

## 24 - CHÂM PHONG

Châm Phong (Hình 24): Là tập hợp của hai huyệt Phong phủ và Bách hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng bên trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy chừng 1 thốn.

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy chừng 7 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh trúng phong.

\*Thao tác: Đối với huyệt Bách hội thì châm dọc theo da đầu 0,5 - 1 thốn. Đối với huyệt Phong phủ thì châm thẳng chừng 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác tê mỏi là đặc khí.

## 25 - DIỆN BÁT TÀ

Diện Bát Tà (Hình 25): Là tập hợp của tám huyệt gồm bốn đôi huyệt là Thừa quang, Toản trúc, Hòa liêu, Nhân nghinh.

\*Vị trí:

-Huyệt Thừa quang: Nằm phía sau huyệt Ngũ xú 1,5 thốn.

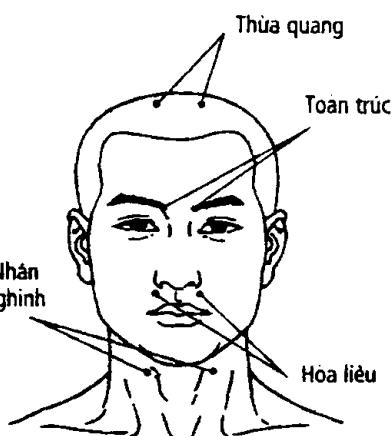
-Huyệt Toản trúc: Nằm ở chỗ lõm đầu phía trong lông mày bên trên sống mũi.

-Huyệt Hòa liêu: Nằm bên cạnh huyệt Thủy cầu 0,5 thốn, ngay phía dưới bên ngoài cánh mũi. Hai huyệt này nằm ngang với huyệt Thủy cầu, có thể dựa vào huyệt này để tìm huyệt kia.

-Huyệt Nhân nghinh: nằm hai bên trái khé yết hầu 1,5 thốn, ngay phía sau động mạch chủ của cổ, sát phía trước cơ Nhū đột ngực.

\*Chú trị: Các chứng bệnh trúng gió, trúng phong.

\*Thao tác: Dùng biện pháp chích lě để nặn máu độc hoặc dùng kim ba cạnh để chích cho ra máu.



Hình 25

## 26 - KINH NHÀN

Kinh Nhàn (Hình 26): Là tập hợp của bốn huyệt Bản thân, Tiền đình, Tín hội và Thiên trụ.

### \*Vị trí:

-Huyệt Bản thân: Nằm hai bên huyệt Thần đình, đối xứng và cách Đốc mạch 3 thốn, nằm tại 2/3 bên trong hoặc 1/3 bên ngoài đường nối huyệt Thần đình và huyệt Đầu duy.

-Huyệt Tiền đình: Nằm phía trước huyệt Bách hội 1,5 thốn.

-Huyệt Tín hội: Nằm thẳng bên trên điểm giữa chân tóc trước trán chừng 2 thốn.

-Huyệt Thiên trụ: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn là 1,3 thốn; sát chỗ lõm bên ngoài cơ xiên cổ.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh động kinh, kinh phong nặng.

\*Thao tác: Huyệt Bản thân thì châm ngang chừng 0,5-0,8 thốn; huyệt Tiền đình châm ngang 0,3-0,5 thốn; huyệt Tín hội châm ngang 0,2 - 0,3 thốn; còn đối với huyệt Thiên trụ châm thẳng vào 0,5 - 0,8 thốn; đặc khi thì dùng kim.

Đối với các huyệt trên thì dùng phương pháp châm riêng từng huyệt với thủ pháp châm nhang kết hợp vê, nhấp kim (Tả pháp) để tăng hiệu quả.

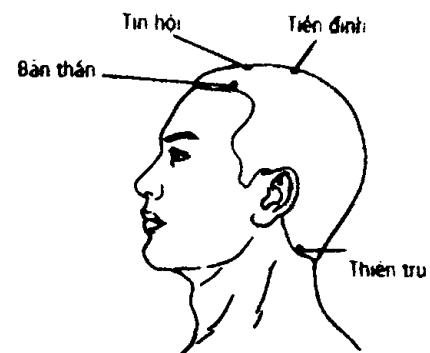
Vì thóp các em bé còn mềm nên tuyệt đối không được châm mà chỉ dùng dây Ngai đốt nóng lên huyệt vị trong thời gian từ 5-10 phút.

## 27- NHĨ THƯỢNG NHỊ HUYỆT

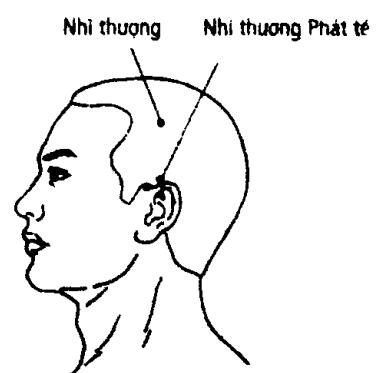
Nhĩ Thượng Nhị Huyệt (Hình 27): Là tập hợp của hai huyệt Nhĩ thượng Phát té (là huyệt Nhĩ thượng sát trên chân tóc) và Nhĩ thượng.

### \*Vị trí:

-Nhĩ thượng Phát té: Nằm ở vùng Nhiếp bộ, sát chân tóc thẳng trên vị trí cao nhất của vành tai.



Hình 26



Hình 27

-Nhị thượng: Nằm ở vùng Nhiếp bộ, tại vị trí cách đỉnh vành tai khi bé gấp về phía trước một khoảng bằng bì ngang ba ngón tay.

\*Chú trị: Chứng điên khùng bùng phát.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,1-0,3 thốn.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 3-7 mũi cứu.

## 28 - CẢNH ĐẬU THÍCH TỔ HUYỆT

Cảnh Đậu Thích Tổ Huyệt (Hình 28): Là tập hợp của ba huyệt Nhân nghinh, Thủy đột và Khí xá.

\*Vị trí:

-Huyệt Nhân nghinh: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách trái khế yết hầu 1,5 thốn, sát sau động mạch chủ cổ và sát trước cơ Nhū đột ngực.

-Huyệt Thủy đột: Nằm ở điểm giữa đường nối huyệt Nhân nghinh và huyệt Khí xá, sát phía trước cơ Nhū đột ngực.

-Huyệt Khí xá: Nằm thẳng phía dưới huyệt Nhân nghinh và sát trên xương quai xanh, ở giữa đầu xương quai xanh và đầu xương ngực của cơ Nhū đột ngực.

\*Chú trị: Các chứng bệnh cao huyết áp, bướu cổ, các bệnh nhồi máu cơ tim và về nghẽn tắt mạch máu.

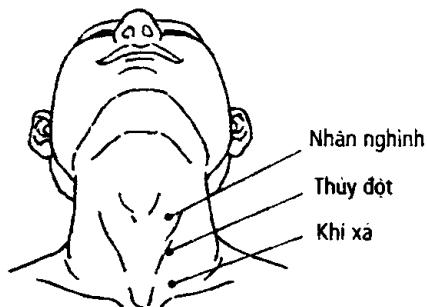
\*Thao tác: Ba huyệt này đều dùng phương pháp châm cạn, độ sâu chỉ từ 0,1-0,5 thốn, kim gây cảm giác tê rần là đắc khí.

## 29 - HẠNG TÙNG THÍCH HUYỆT TỔ

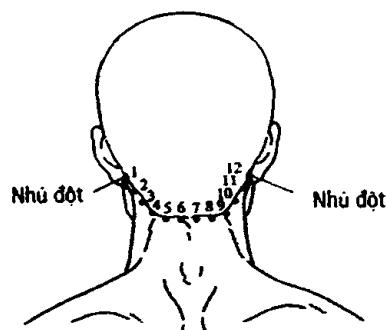
Hạng Tùng Thích Huyệt Tổ (Hình 29): Là tập hợp của 12 huyệt điểm của vùng cổ sau gáy.

\*Vị trí:

Mười hai huyệt điểm chia chân tóc nằm giữa hai huyệt Nhū đột phải, trái phía sau gáy thành 11 phần bằng nhau.



Hình 28



Hình 29

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh cao huyết áp, mất ngủ, giảm năng lực trí tuệ, ngứ ngắn, trong ngực bứt rứt khó chịu; tâm thần; các bệnh về não và những di chứng của nó như đau đầu, đau mắt.

**\*Thao tác:** Châm thẳng sâu vào chung 0,8 – 1,2 thốn, gây cảm giác té rần là đắc khí.

### 30 - NGẠCH TAM CHÂM

Ngạch Tam Châm (Hình 30): Là tập hợp của huyệt Thần đình và hai huyệt điểm nằm phía trên và cách đều huyệt Tiền đình tạo thành một hình tam giác cân.

**\*Vị trí:**

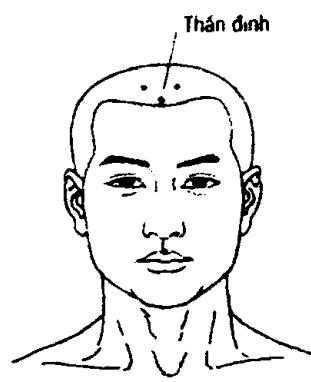
-Huyệt Thần đình: nằm chính giữa và bên trên chân tóc trước trán 0,5 thốn.

-Hai huyệt điểm kia nằm đối xứng ngang qua và cách điểm phía trên huyệt Thần đình 1 thốn là 1 thốn.

**\*Chú trị:** Chứng bệnh mất ngủ.

**\*Thao tác:** Châm thẳng vào vừa chạm đến xương sọ, không vê kim, không nhấp kim, lưu kim chừng 30 phút. Mỗi ngày châm một lần, mỗi đợt châm sáu lần.

**\*Lưu ý:** Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Đầu Tam Châm.



Hình 30

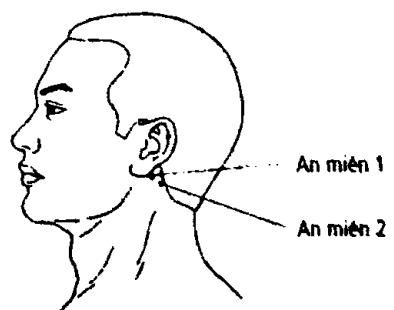
### 31- AN MIÊN

An Miên (Hình 31): Là tập hợp của hai huyệt An miên 1 và An miên 2.

**\*Vị trí:**

-Huyệt An miên 1: Nằm ở Nhiếp bộ (vùng tai), nơi mà cơ Nhū đột ngực dừng lại, ở phía trước chỗ lõm bên dưới Nhū đột 0,5 thốn; ở khoảng giữa huyệt Phong trì và huyệt Ế minh.

-Huyệt An miên 2 (còn gọi là Não thanh): Nằm ở vùng Nhiếp bộ (vùng tai), ở giữa đường nối chỗ lõm sát ngoài vị trí cơ cổ gồ lên với chỗ lõm bên dưới Nhū đột, nơi mà cơ Nhū đột ngực dừng lại; ở khoảng giữa huyệt Phong trì và huyệt Ế minh.



Hình 31

\***Chú trị:** Chứng bệnh mất ngủ; động kinh, điên khùng.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm:** Châm sâu từ 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan tỏa cả khu vực là đặc khí.
- Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 3 – 7 mồi cứu cỡ bằng hạt đậu.

## 32 - ĐẦU TAM GIÁC

**Đầu Tam Giác (Hình 32):** Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm sát chân tóc trước trán.

**\*Vị trí:**

-Hai huyệt điểm được tạo thành bởi hai giao điểm của hai đường thẳng kéo từ hai khóm mắt sát hai bên sống mũi thẳng lên trên cắt chân tóc phía trước trán.

-Điểm nằm trên đường thẳng từ giữa sống mũi kéo thẳng lên điểm giữa chân tóc trước trán mà kết hợp với hai huyệt điểm kia tạo thành một tam giác đều thì điểm ấy chính là huyệt điểm thứ ba.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh thần kinh suy nhược và mất ngủ.

\***Thao tác:** Châm ngang 1 cm, vê kim nhẹ nhàng, lưu kim một tiếng đồng hồ. Trong thời gian đó vê kim 2 – 3 lần. Một ngày châm 1 lần. Một đợt là 10 lần.

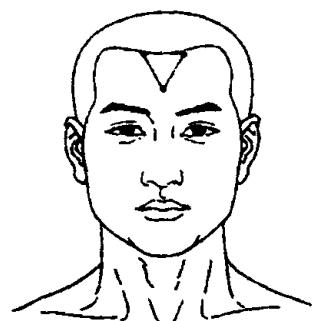
## 33 - DƯƠNG ĐƯỜNG

**Dương Đường (Hình 33):** Là tập hợp của hai huyệt Thái dương và Ân dương.

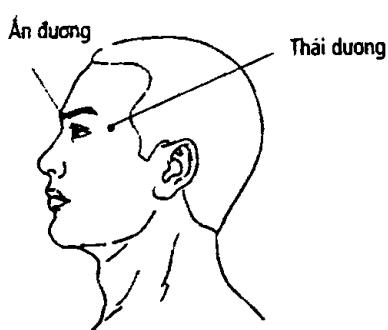
**\*Vị trí:**

-**Huyệt Thái dương:** Nằm ở vị trí chỗ lõm phía sau giao điểm của đường nối dài đuôi lông mày và đuôi mắt phía ngoài chừng 1 thốn.

-**Huyệt Ân dương:** Nằm chính giữa đường nối giữa hai đầu lông mày phía trong.



Hình 32



Hình 33

**\*Chú trị:**

Các triệu chứng hoa mắt, chóng mặt, đau đầu.

**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Thái dương: Châm từ 0,3 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh trong khu vực là đắc khí.

-Đối với huyệt Ân đường: Châm xiên xuống phía dưới chừng 0,1 – 0,3 thốn, gây cảm giác tê rần và lan tỏa ra bốn phía là đắc khí.

## 34 - ĐẦU ĐÔNG TAM HUYỆT

(Ba huyệt trị đau đầu)

Đầu Đông Tam Huyệt (Hình 34): Là tập hợp của ba huyệt Đầu đông 1, Đầu đông 2, Đầu đông 3.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Đầu đông 1: Nằm ở phía sau vành tai, khi bẻ vành tai về phía trước thì sẽ nổi gồ lên một đoạn, huyệt này nằm giữa đoạn ấy với chân vành tai (mang tai).

-Huyệt Đầu đông 2: Nằm ở phía sau vành tai và sát phía trên đầu vành tai, gần với mang tai.

-Huyệt Đầu đông 3: Nằm ở phía sau vành tai và sát phía trên đầu vành tai, khi bẻ vành tai về phía trước thì nó nằm thẳng phía dưới đoạn nổi gồ lên trên vành tai.

**\*Chú trị:** Đau một bên đầu và đau hệ thống hô hấp phía trên do bị cảm cúm.

**\*Thao tác:** Châm 0,1 – 0,2 thốn gây cảm giác đau cục bộ, lưu kim lại từ 20 – 30 phút.

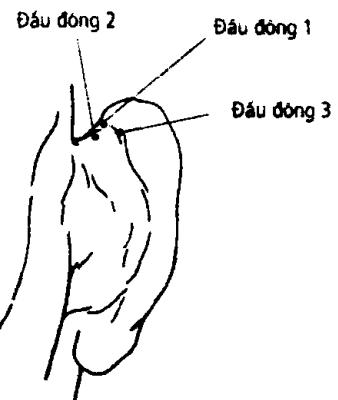
## 35 - CẢNH TAM

Cảnh Tam (Hình 35): Là tập hợp của đôi huyệt Não thanh và huyệt Đại chùy.

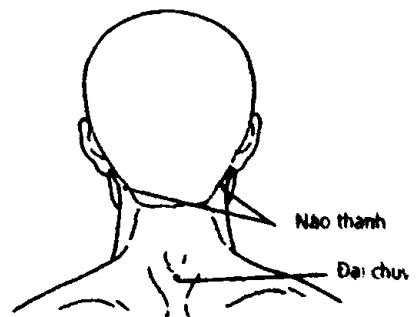
**\*Vị trí:**

-Huyệt Não thanh: Hai huyệt nằm trên chân tóc sau gáy, ngay trên cơ Nhū dột ngực.

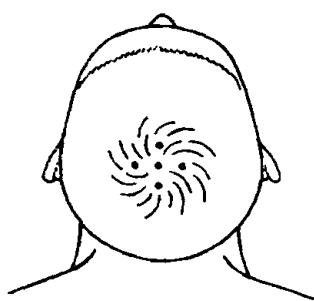
-Huyệt Đại chùy: Nằm trên Đốc mạch, ngay tại điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.



Hình 34



Hình 35



Hình 36

\***Chú trị:** Các chứng bệnh mất ngủ, đau đầu, choáng váng, khùng điên, động kinh.

**\*Thao tác:**

-Huyệt Não thanh châm sâu 0,2-0,5 thốn, gây cảm giác tê thốn một bên đầu là đắc khí.

-Huyệt Đại chùy châm sâu 1-1,5 thốn gây cảm giác tê dại lan nhanh lên vùng đầu, xuống vùng thắt lưng hoặc hai bả vai là đắc khí.

### 36 - HỒI PHÁT NGŨ XỨ

Hồi Phát Ngũ Xứ (Hình 36): Là tập hợp của điểm chính giữa xoáy tóc trên đỉnh đầu và bốn huyệt điểm tạo thành một hình vuông vây xung quanh và cách đều nó.

\***Vị trí:** Huyệt điểm chính giữa xoáy trên đỉnh đầu và bốn huyệt điểm nằm thẳng phía trước, sau, phải, trái và cách đều nó.

\***Chú trị:** Trúng phong, hoa mắt, nhức đầu.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm kim theo hướng nằm ngang từ 0,5-1 thốn, gây cảm giác tê thốn lan nhanh. Dùng thủ pháp châm ngang mũi kim hướng về các huyệt trong nhóm; vê kim để tăng thêm tác dụng kích thích.

-**Phương pháp đốt cứu:** Một huyệt đốt gián tiếp (giữa mồi cứu và huyệt vị có một lớp lót ví dụ như một lát gừng, một lớp muối) từ 3-5 mồi, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5-10 phút.

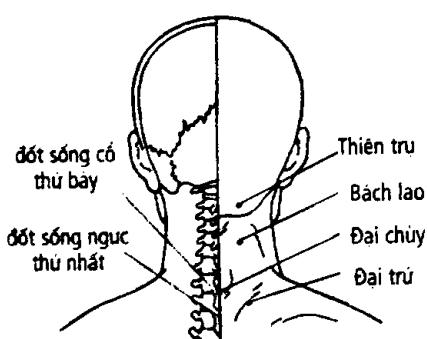
### 37- CẢNH TAM CHÂM

Cảnh Tam Châm (Hình 37): Là tập hợp của ba đôi huyệt Bách lao, Đại trú và Thiên trụ.

**\*Vị trí:**

-**Huyệt Bách lao:** Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng phía trên huyệt Đại chùy 2 thốn là 1 thốn.

-**Huyệt Đại trú:** Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất 1,5 thốn.



Hình 37

**-Huyệt Thiên trụ:** Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn là 1,3 thốn; ngay chỗ lõm bên ngoài cơ xiên cổ.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh đau xương cổ và đau đầu hoa mắt chóng mặt.

**\*Thao tác:** Dùng loại kim inox nhỏ số hiệu 30, dài 1,5 thốn châm thẳng hoặc xiên về hướng cột sống cổ. Độ sâu châm kim căn cứ vào mức độ gầy béo của người bệnh, thường thường là từ 0,8-1,2 thốn. Thời gian lưu kim là 30 phút, cứ 5 phút thì lại vê nhấp kim một lần.

### 38 - TÂN THỨC THIẾT

Tân Thức Thiết (Hình 38): Là tập hợp của hai đôi huyệt Tân thúc và Tân thiết.

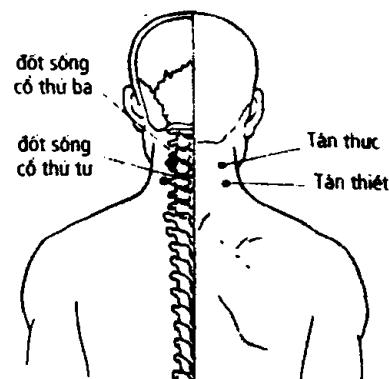
**\*Vị trí:**

-Huyệt Tân thúc: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm giữa của đốt sống cổ thứ ba và thứ tư 1,5 thốn.

-Huyệt Tân thiết: Hai huyệt đối xứng ngang qua chỗ gồ ngang của đốt sống cổ thứ tư, sát mé ngoài cơ xiên cổ.

**\*Chú trị:** Cổ bị cứng, không quay, không cúi xuống hoặc ngẩng lên được.

**\*Thao tác:** Châm thẳng hoặc xiên sâu 0,5 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê cho người bệnh là đắc khí.



Hình 38

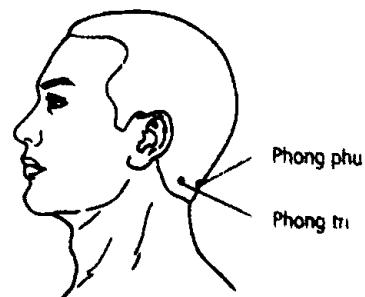
### 39 - HẠNG TAM PHONG

Hạng Tam Phong (Hình 39): Là tập hợp của huyệt Phong phủ và đôi huyệt Phong trì.

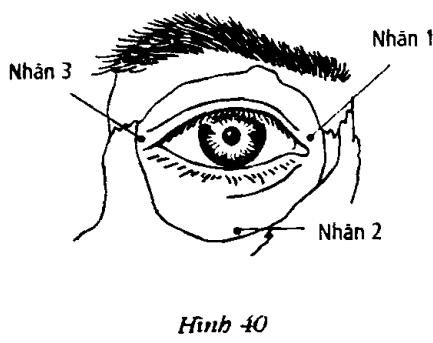
**\*Vị trí:**

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 1 thốn.

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách đều huyệt Phong phủ, ngay chỗ lõm giữa cơ xiên cổ và cơ Nhū đột ngực.



Hình 39



\***Chú trị:** Các chứng bệnh đau cứng cổ, hoa mắt, chóng mặt, đau mắt, chảy máu cam, trúng phong, đau đầu, cảm mạo, bệnh động kinh, điên khùng.

\***Thao tác:** Châm xiên 0,5 - 1 thốn. Huyệt Phong phủ châm hướng về phía dưới cằm, huyệt Phong trì châm xiên về đầu mũi, gây được cảm giác tê, mỏi là đắc khí.

## 40 - NHÂN TAM CHÂM

Nhân Tam Châm (Hình 40): Là tập hợp của ba huyệt Nhân 1, Nhân 2 và Nhân 3.

### \*Vị trí:

-Huyệt Nhân 1: Nằm tại hốc mắt phía trong sát sống mũi, phía trên và bên ngoài khốé mắt 0,2 thốn.

-Huyệt Nhân 2: Nằm ngay phía dưới con ngươi mắt khi nhìn thẳng 0,7 thốn.

-Huyệt Nhân 3: Nằm bên ngoài đuôi mắt 0,1 thốn và cao hơn 0,1 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh như khô thần kinh thị giác, viêm võng mạc, mù màu, cận thị, viễn thị, mắt lé, mắt yếu, sự thay đổi điểm vàng của võng mạc, bệnh thanh manh (mù mắt xanh), đục thủy tinh thể.

### \*Thao tác:

-Huyệt Nhân 1 thì dùng phương pháp vê kim để châm sâu dần vào. Đầu tiên là đặt mũi kim lên phía trên da mắt rồi dùng súc của cổ tay và ngón tay để vê kim xuyên qua da vào huyệt, thẳng vào 1,5 thốn.

-Huyệt Nhân 2 thì vê kim thẳng vào 0,5 thốn rồi sau đó hướng mũi kim về phía hốc mắt châm sâu thêm 1 thốn, tổng cộng là 1,5 thốn.

-Huyệt Nhân 3: khi châm mũi kim vào thì hướng về phía trong, làm cho thân kim và đường thẳng nối hai con mắt tạo thành một góc 60 độ. Sau khi kim xuyên vào 0,5 thốn thì điều khiển cho thân kim tạo thành một góc 45- 50 độ với đường thẳng nối hai mắt, rồi tiếp tục cho kim tiến sâu vào 1 thốn nữa, tổng cộng là 1,5 thốn.

Đối với các huyệt này, trong quá trình châm thì bên

trong mắt của người bệnh có cảm giác hơi té rồi phát triển nhanh cảm giác té rần ấy, càng té càng tốt, thỉnh thoảng còn cảm thấy hơi đau, đến mức độ đó là đắc khí; lưu kim trong 30 phút. Trong thời gian ấy cứ 10 phút lại vê kim một lần theo kiểu rút ra ấn vào nhẹ nhàng. Để đề phòng chảy máu hoặc thương tổn nhân cầu, khi rút kim ra thì dùng một viên bông ấn lên lỗ châm.

## 41 - TINH DƯƠNG NGƯ

Tinh Dương Ngư (Hình 41): Là tập hợp của ba huyệt Tinh minh, Thái dương và Ngư vi.

\*Vị trí:

-Huyệt Tinh minh: Nằm sát cạnh khói mắt phía trong sống mũi chừng 0,1 thốn.

-Huyệt Thái dương: Nằm ở chỗ lõm phía sau vị trí giao nhau của hai đường thẳng nối dài đuôi lông mày và đuôi mắt chừng 1 thốn.

-Huyệt Ngư vi: Nằm bên ngoài điểm giữa đường nối đuôi lông mày và đuôi mắt 0,3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mắt.

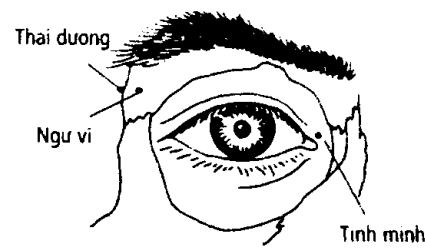
\*Thao tác:

-Đối với huyệt Tinh minh phải nhắm mắt khi châm; dùng ngón tay đẩy nhẹ nhân cầu cách xa ngoài sống mũi và giữ cố định như thế rồi mới từ từ châm kim thẳng vào theo hốc mắt từ 0,5 ~ 1 thốn, không vê kim, không nhấp kim, khi hốc mắt và mắt có cảm giác té lan tỏa là đắc khí. Khi rút kim ra cần phải dùng bông đè lên lỗ kim một thời gian để tránh chảy máu.

-Đối với hai huyệt Thái dương và Ngư vi thì châm men theo da từ 0,5 – 0,8 thốn, khi có cảm giác kim gây té, đau là đắc khí.

## 42 - BA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH SAU TAI

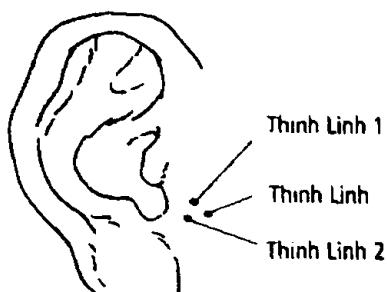
Ba Đường Tĩnh Mạch Sau Tai (Hình 42): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm phía sau vành tai.



Hình 41



Hình 42



Hình 43

\***Vị trí:** Ba huyệt điểm này nằm trên ba đường tĩnh mạch ở phía sau vành tai.

\***Chú trị:** Các bệnh về mắt, đau mắt đỏ.

\***Thao tác:** Dùng kim ba cạnh chích lỗ một ít máu từ ba huyệt điểm ấy.

## 43 - THÍNH LINH

Thính Linh (Hình 43): Là tập hợp của ba huyệt Thính linh, Thính linh 1 và Thính linh 2.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thính linh: Nằm phía trước tai, ngay chỗ lõm giữa đầu xương hàm dưới với vết cắt giữa Nhĩ bình (sụn che lỗ tai) và khe hở của Nhĩ bình tới phần dưới vành tai trong.

-Huyệt Thính linh 1: Nằm phía trước tai, bên ngoài chỗ lõm giữa đầu xương hàm với vết cắt giữa Nhĩ bình và khe hở của Nhĩ bình tới phần dưới vành tai trong, chừng 0,2 cm.

-Huyệt Thính linh 2: Nằm phía trước tai, tại vị trí  $\frac{3}{4}$  vết cắt giữa Nhĩ bình và khe hở của Nhĩ bình gần sát phia lỗ tai chừng 0,2 cm.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh ù tai, điếc tai.

\***Thao tác:** Khi châm thì miệng hơi há, kim châm thẳng 1 – 1,5 thốn, khi trong tai có cảm giác thốn tê là đắc khí.

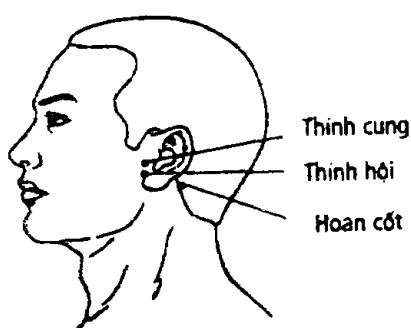
## 44 - THÍNH TAM CHÂM

Thính Tam Châm (Hình 44): Là tập hợp của ba huyệt Hoàn cốt, Thính cung và Thính hội.

\***Vị trí:**

-Huyệt Hoàn cốt: Nằm ở chỗ lõm bên dưới và phía sau cơ Nhū đột.

-Huyệt Thính cung: Nằm ngay trước Nhĩ bình (sụn che lỗ tai), nằm phía sau chỗ gồ lên của xương hàm dưới, đúng vào chỗ lõm khi há miệng ra.



Hình 44

-Huyệt Thính hội: Nằm phía trước vết cắt khe hở của Nhĩ bình, sát phía sau chỗ gồ lên của xương hàm dưới, khi há miệng thì có vết lõm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ù tai, điếc tai.

\*Thao tác: Châm huyệt Hoàn cốt trước, có thể châm thẳng hoặc xiên về phía dưới từ 1- 1,2 thốn, có cảm giác lan tới vùng cổ là đắc khí.

Tiếp đó châm lên huyệt Thính cung rồi Thính hội. Khi châm hai huyệt này cần phải há miệng để dễ xác định vị trí. Châm sâu chừng 1 - 1,5 thốn, khi tạo cảm giác tê, thốn lan nhanh là đắc khí.

## 45 - Ế THÍNH

Ế Thính (Hình 45): Là tập hợp của ba huyệt Thính cung, Thính hội và Ế phong.

\*Vị trí:

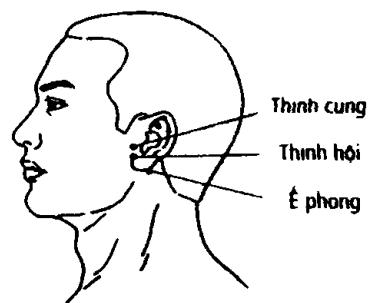
-Huyệt Thính cung: Nằm phía trước Nhĩ bình, ngay phía sau chỗ gồ lên của xương hàm dưới đúng vào chỗ lõm khi há miệng ra.

-Huyệt Thính hội: Nằm phía trước vết cắt khe hở của Nhĩ bình, sát phía sau chỗ gồ lên của xương hàm dưới, khi há miệng thì có vết lõm.

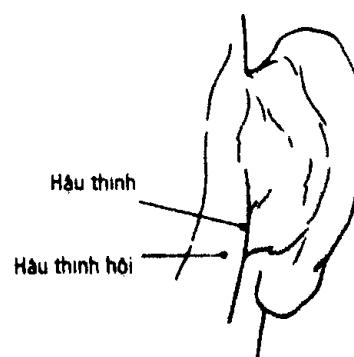
-Huyệt Ế phong: Nằm phía trước và bên dưới cơ Nhũ đột, men chỗ lõm phía sau và ngang với dái tai.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ù tai, điếc tai và bí khí trong tai.

\*Thao tác: Kim châm thẳng, sâu chừng 0,5- 1 thốn. Giữ kim chừng 15 phút. Khi châm kết hợp với vê kim để thêm tác dụng.



Hình 45



Hình 46

## 46 - NHĨ HẬU THÍNH

Nhĩ Hậu Thính (Hình 46): Là tập hợp của hai huyệt Hậu thính và Hậu thính hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Hậu thính: Nằm ở chân vành tai giáp với

phía mang tai, ngang với chỗ lõm sát sau đầu xương hàm dưới phía trước và hơi thấp hơn Nhĩ bình ở trước lỗ tai.

-Huyệt Hậu thính hội: Nằm phía sau vành tai, sát chỗ cong của vành tai ngang chỗ lõm phía bên trên huyệt É phong chừng 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ù tai, nghẽn ngang, điếc tai.

\*Thao tác: Kim châm hơi chêch xuống và xiên về phía trước, sâu chừng 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác thốn, nóng, tê dại lan truyền nhanh là đắc khí.

## 47 - É MINH HẠ TAM HUYỆT

É Minh Hạ Tam Huyệt (Hình 47): Là tập hợp của ba huyệt É minh hạ, Hậu É minh và Lung thông.

\*Vị trí:

-Huyệt É minh hạ: Nằm ở vùng tai, nơi kết thúc của cơ Nhū đột ngực, thẳng phía dưới chỗ lõm của xương Nhū đột tai chừng 0,5 thốn.

-Huyệt Hậu É minh: Nằm thẳng phía sau chỗ lõm của xương Nhū đột tai chừng 0,5 thốn.

-Huyệt Lung thông: Nằm ở phía dưới xương Nhū đột tai, kẹp giữa hai huyệt É minh hạ và Hậu É minh.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ù tai, nghẽn ngang, điếc tai.

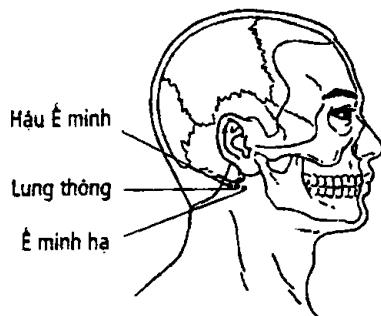
\*Thao tác: Châm hướng về phía chỗ lõm dưới dài tai chừng 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác thốn và nóng lan nhanh là đắc khí.

## 48 - Á HUYỆT

Á Huyệt (Hình 48): Là tập hợp của bốn huyệt điểm bao gồm hai huyệt điểm trước cổ và hai huyệt điểm phía sau đầu.

\*Vị trí:

-Hai huyệt điểm trước cổ: Nằm giữa khoảng cách



Hình 47

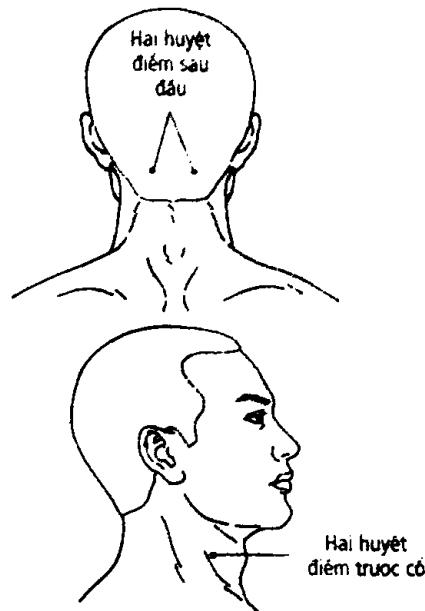
hai huyệt Nhân nghinh và Thủy đột, hơi lệch ra phía ngoài chừng 0,2 thốn; sát phía trước hai cơ Nhū đột ngực hai bên cổ.

-Hai huyệt điểm phía sau đầu (gọi là Châm Nhị điểm): Nằm phía trên hai huyệt Phong trì 0,4 thốn, nằm sát phía dưới xương chẩm, ngay vị trí dừng lại của cơ Nhū đột ngực, thẳng phía dưới hai huyệt Nāo không.

\*Chú trị: Các chứng bệnh cảm, điếc.

\*Thao tác: Đối với hai huyệt điểm ở trước cổ thì châm thẳng, sâu 0,5 – 1 thốn. Đối với hai huyệt điểm ở sau đầu châm thẳng sâu 1 - 1,5 thốn.

\*Lưu ý: Khi châm hai huyệt trước cổ chú ý phải tránh không được chạm đến động mạch cổ vì rất nguy hiểm.



Hình 48

## 49 - NGHINH HƯƠNG NHỊ HUYỆT

Nghinh Hương Nhị Huyệt (Hình 49): Là tập hợp của hai đôi huyệt Nghinh hương và Thượng Nghinh hương.

\*Vị trí:

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát phía ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

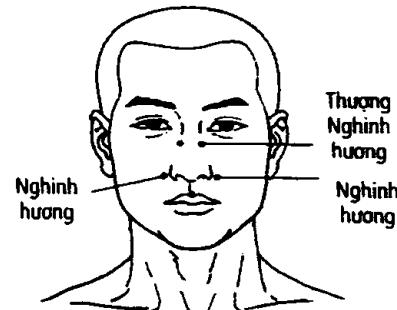
-Huyệt Thượng Nghinh hương: Hai huyệt nằm hai bên sống mũi, bên dưới hai hốc mắt trong 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh ngạt mũi, bí thở, chảy máu cam, viêm mũi, viêm xoang mũi.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm ngang hoặc xéo chừng 0,3 – 0,5 thốn.

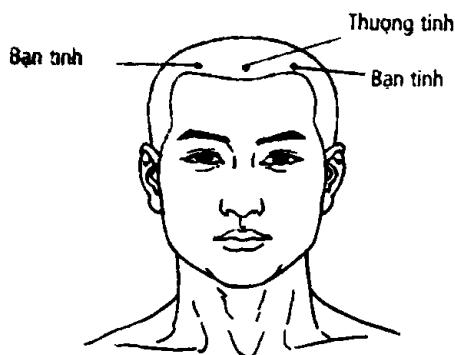
-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngài đốt nóng trong thời gian 3 – 5 phút.



Hình 49

## 50 - TAM TINH HUYỆT

Tam Tinh Huyệt (H.50): Là tập hợp của huyệt Thượng tinh trên Đốc mạch và đôi huyệt Bàn tinh trên Kỳ huyệt.



Hình 50

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thuong tinh: Nằm thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc trước trán 1 thốn.

-Huyệt Ban tinh: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Thuong tinh 3 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh chảy mũi nước, sổ mũi, nhức đầu, chóng mặt, hoa mắt, đau mắt đỏ, cảm nhiệt và các bệnh do cơ thể quá nhiệt.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm ngang chừng 0,5 - 1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 1 - 3 mồi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 5 - 10 phút.

**51 - HƯƠNG TINH**

Hương Tinh (Hình 51): Là tập hợp của đôi huyệt Nghinh hương và huyệt Thuong tinh.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

-Huyệt Thuong tinh: Nằm thẳng phía trên chính giữa chân tóc trước trán chừng 1 thốn.

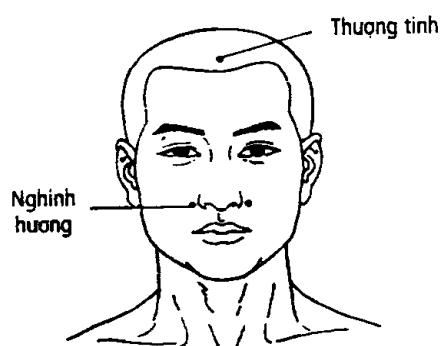
**\*Chú trị:** Các chứng bệnh ngạt mũi, mũi mất khả năng phân biệt mùi vị.

**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Nghinh hương thì châm chêch men theo khe giữa mũi và gò má hướng lên mắt, sâu chừng 0,5 - 1,2 thốn.

-Đối với huyệt Thuong tinh thì châm mũi kim hướng về trước trán hoặc lên phía thóp (huyệt Tín hội) sâu chừng 0,5 - 1,2 thốn.

Với cả hai huyệt, khi kim châm đã gây được cảm giác tê thốn là đắc khí. Thời gian lưu kim là 30 phút, trong thời gian ấy có thể tiến hành vê kim hoặc nhấp kim để tăng tác dụng.



Hình 51

## 52 - HƯƠNG PHONG

Hương Phong (Hình 52): Là tập hợp của hai đôi huyệt Nghinh hương và Phong trì.

\*Vị trí:

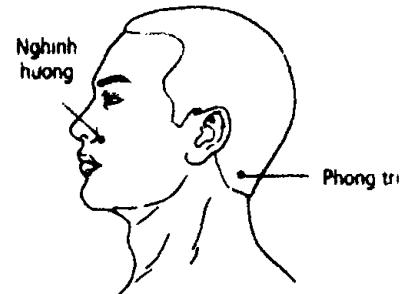
-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách đều huyệt Phong phủ, nằm trên hai chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mũi như ngạt mũi, mũi mất khả năng phân biệt mùi vị.

\*Thao tác: Đối với huyệt Nghinh hương thì châm mũi kim dọc theo khe giữa mũi và gò má hướng lên mắt, sâu chừng 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Phong trì thì mũi kim hướng về phía chóp mũi, sâu chừng 0,8 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê mỏi là đắc khí.

Thời gian lưu kim khoảng 30 phút, trong thời gian ấy có thể tác động phụ lên kim để tăng tác dụng.



Hình 52

## 53 - TỊ TAM CHÂM

Tị Tam Châm (Hình 53): Là tập hợp của hai đôi huyệt Nghinh hương, Tị thông và huyệt Ân đường.

\*Vị trí:

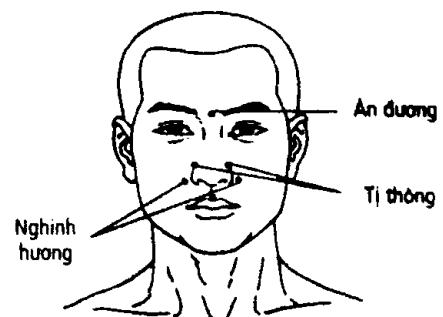
-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

-Huyệt Tị thông: Nằm sát phía bên trên hai cánh mũi.

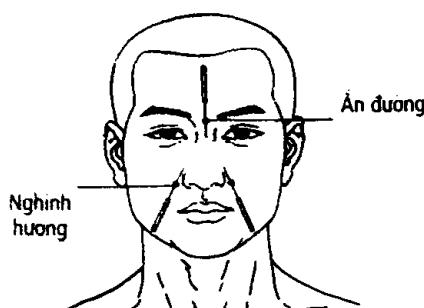
-Huyệt Ân đường: Nằm chính giữa đường nối hai đầu lông mày phía trong.

\*Chú trị: Viêm mũi dị ứng, sổ mũi, chảy nước mũi, viêm mũi mạn tính và cấp tính, viêm xoang mũi.

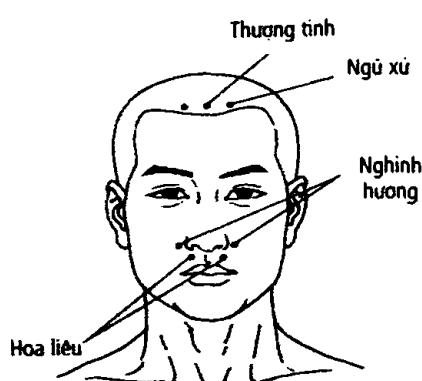
\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Tị thông, mũi kim hơi xéo về phía sống mũi rồi tiếp đến là châm lên



Hình 53



Hình 54



Hình 55

huyệt Nghinh hương, gây được cảm giác tê rần và nóng khu vực là đặc khí. Sau cùng là châm lên huyệt Ân đường, gây cảm giác lan truyền xuống chóp mũi và hai cánh mũi là đặc khí.

## 54 - TAM LONG CHỈ TỊ

Tam Long Chỉ Tị (Hình 54): Là tập hợp của huyệt Ân đường và đôi huyệt Nghinh hương.

\*Vị trí:

-Huyệt Ân đường: Nằm chính giữa đường nối hai đầu lông mày phía trong.

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh đau mũi, bí tiểu tiện và giun chui ống mật.

\*Thao tác: Đối với huyệt Ân đường thì châm xiên theo hướng sóng mũi; huyệt Nghinh hương thì châm theo khe giữa mũi và gò má hướng về phía hốc mắt sâu chừng 0,5 – 1 thốn; đặc khí thì dùng kim.

## 55 - KHAI TỊ KHIẾU

Khai Tị Khiếu (Hình 55): Là tập hợp của ba đôi huyệt Nghinh hương, Hòa liêu, Ngũ xú và huyệt Thượng tinh.

\*Vị trí:

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

-Huyệt Hòa liêu: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Thủy câu chừng 0,5 thốn, ngay phía dưới mé ngoài hai lỗ mũi.

-Huyệt Ngũ xú: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Thượng tinh (nằm thẳng bên trên huyệt Khúc sai 0,5 thốn) 1,5 thốn.

-Huyệt Thượng tinh: Nằm ngay phía trên điểm giữa chân tóc trước trán chừng 1 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh ngạt mũi, mất khả năng phân biệt mùi vị kết hợp với đau nhức đầu, khó thở.

\***Thao tác:** Dùng Tả pháp để châm (châm nhanh kết hợp vê nhấp kim); thời gian lưu kim 30 phút, trong thời gian ấy có thể tác động lên kim vài lần để tăng thêm tác dụng.

## 56 - KHÍ THÔNG

**Khí Thông** (Hình 56): Là tập hợp của hai đôi huyệt Nghinh hương, Phong trì và ba huyệt Ân đường, Thượng tinh, Thông thiên.

\***Vị trí:**

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi chừng 0,5 thốn, ngay giữa khe mũi và gò má.

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách đều huyệt Phong phủ, nằm ngay chỗ lõm giữa khoảng cách cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ.

-Huyệt Ân đường: Nằm chính giữa đường nối hai đầu lông mày phía trong.

-Huyệt Thượng tinh: Nằm ngay phía trên điểm giữa chân tóc trước trán chừng 1 thốn.

-Huyệt Thông thiên: Nằm phía sau huyệt Thừa quang 1,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh ngạt mũi, chảy nước mũi.

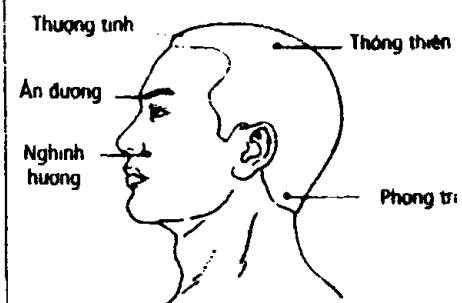
\***Thao tác:**

-Huyệt Phong trì châm xiên 0,8 – 1,2 thốn, gây được cảm giác tê rần là đắc khí.

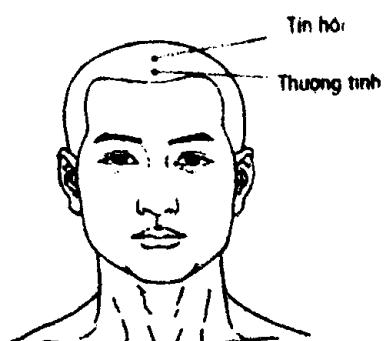
-Các huyệt khác có thể dùng phương pháp châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn, không nhất thiết phải sâu bằng nhau, chỉ cần gây được cảm giác là đắc khí.

## 57 - TINH HỘI

**Tinh Hội** (Hình 57): Là tập hợp của hai huyệt Thượng tinh và Tín hội.



Hình 56



Hình 57

**\*Vị trí:**

- Huyệt Thượng tinh: Nằm phía trên điểm giữa chân tóc trước trán chừng 1 thốn.
- Huyệt Tín hội: Nằm phía trên điểm giữa chân tóc trước trán chừng 2 thốn.

**\*Chú trị:** Các bệnh chảy máu cam.

**\*Thao tác:** Châm kim từ huyệt Thượng tinh hướng lên huyệt Tín hội sâu chừng 1,5 thốn, vê kim cho đến khi ngừng chảy máu cam thì dừng lại. Thời gian lưu kim là 20 phút.

**58 - TINH CHÙY**

Tinh Chùy (Hình 58): Là tập hợp của hai huyệt Thượng tinh và Đại chùy.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Thượng tinh: Nằm phía trên điểm giữa chân tóc trước trán 1 thốn.
- Huyệt Đại chùy: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh chảy máu cam.**\*Thao tác:**

-Huyệt Thượng tinh thì châm kim về phía trước trán hoặc về phía huyệt Tín hội, dọc dưới da chừng 0,5-1,2 thốn; huyệt Đại chùy thì châm thẳng vào 0,5-0,8 thốn.

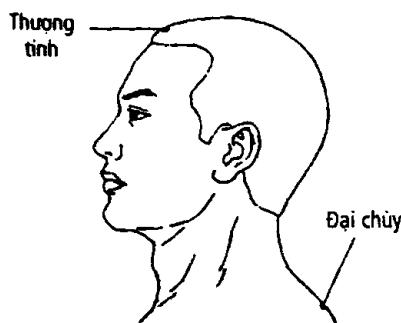
Đối với cả hai huyệt khi kim gây được cảm giác tê rần là đặc khí; có thể tiến hành vê nhấp kim trong thời gian lưu kim.

**59 - THẦN NHỊ CHÂN**

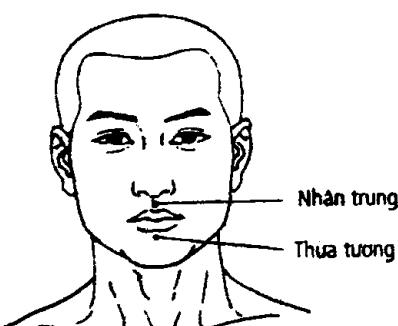
Thần Nhị Chân (Hình 59): Là tập hợp của hai huyệt Nhân trung và Thừa tương.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.



Hình 58



Hình 59

-Huyệt Thừa tương: Nằm chính giữa chỗ lõm bên dưới môi dưới ở trên cằm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau răng, meo móm, sưng mặt, động kinh và giải trừ cơn khát khó; ngoại ra còn có tác dụng giảm đau và cải thiện tình trạng phúc mạc bị nhão.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: châm xiên vào 0,3-0,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Nhân trung không được đốt cứu. Huyệt Thừa tương dùng dây ngai đốt nóng trong vòng 5-10 phút.

## 60 - THẦN THƯỢNG HẠ

Thần Thượng HẠ (Hình 60): Là tập hợp của hai huyệt Thần thượng và Thần hạ.

\*Vị trí:

-Huyệt Thần thượng: Nằm ở phần dưới cùng của rãnh Nhân trung, cách vành môi trên chừng 0,2 cm.

-Huyệt Thần hạ: Nằm giữa chỗ lõm bên dưới môi dưới và cách vành môi dưới chừng 0,5 cm.

\*Chú trị: Các triệu chứng đau bụng vùng thắt lưng và vùng sát ngực.

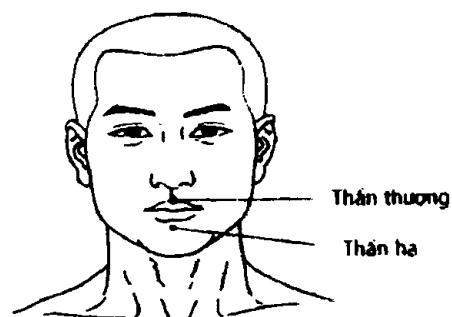
\*Thao tác: Châm theo một góc xiên 15 độ hướng lên trên (đối với huyệt Thần thượng, sâu 0,5 thốn) và xuống dưới (đối với huyệt Thần hạ, sâu 1 thốn) gây cảm giác tê rần lan nhanh trong khu vực là đắc khí. Sau khi đắc khí có thể dùng điện châm để hiệu quả càng cao.

## 61 - HẠNG BỐI TAM CHÂM

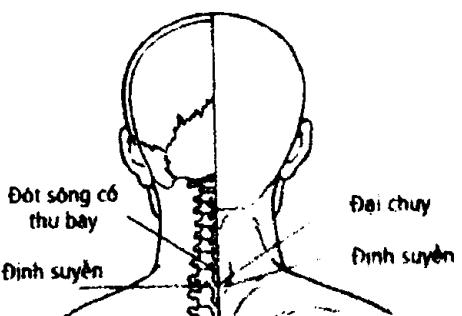
Hạng Bối Tam Châm (Hình 61): Là tập hợp của đôi huyệt Định suyễn và huyệt Đại chùy.

\*Vị trí:

-Huyệt Định suyễn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Đại chùy 0,5 thốn.



Hình 60



Hình 61

**-Huyệt Đại chày:** Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh cảm mạo, ho, suyễn, sốt cao.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm từ huyệt Định suyễn xiên về hướng cột sống sâu chừng 1 - 1,5 thốn gây cảm giác tê rần lan nhanh truyền xuống phía dưới đến tận vùng lưng và eo là đắc khí. Huyệt Đại chày châm sâu chừng 1 - 1,5 thốn gây cảm giác tê rần lan nhanh lên đầu hoặc xuống eo và hai bên bả vai là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 5 - 9 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 62 - HỘI CHÙY

Hội Chày (Hình 62): Là tập hợp của hai huyệt Bách hội và Đại chày.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 7 thốn.

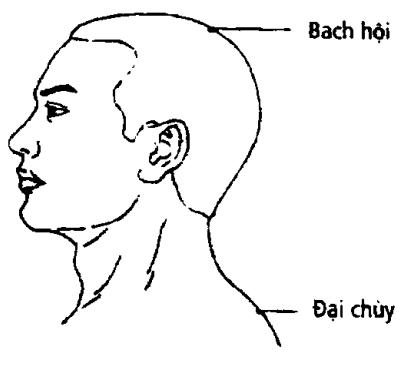
-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

**\*Chú trị:** Các triệu chứng nhiệt độ cơ thể thấp, lao nhiệt, nhức mỏi xương, bị sốt cao đầu giờ chiều hoặc giữa đêm.

**\*Thao tác:** Trị liệu bằng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, huyệt Bách hội đốt trước rồi mới đốt đến huyệt Đại chày. Mỗi huyệt đốt từ 5-7 mũi cứu.

## 63 - ĐỊNH SUYỄN TỨ HUYỆT

Định Suyễn Tứ Huyệt (Hình 63): Là tập hợp của bốn đôi huyệt Định suyễn, Ngoại Định suyễn, Suyễn túc và Ngoại Suyễn túc.



Hình 62

**\*Vị trí:**

-Huyệt Định suyễn: Hai huyệt nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy (huyệt Đại chày) 0,5 thốn.

-Huyệt Ngoại Định suyễn: Hai huyệt nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy (huyệt Đại chày) 1,5 thốn.

-Huyệt Suyễn túc: Hai huyệt nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy (huyệt Đại chày) 2 thốn.

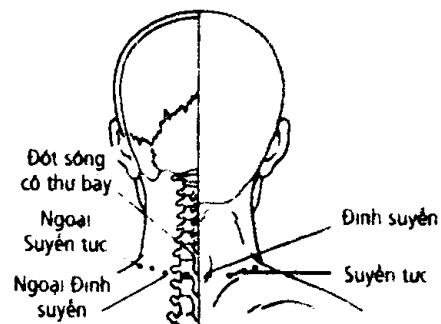
-Huyệt Ngoại Suyễn túc: Hai huyệt nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy (huyệt Đại chày) 2,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh ho, hen suyễn.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm sâu 0,5-1 thốn, gây cảm giác tê rần lên hai bả vai là đặc khí.

-Phương pháp đốt: mỗi huyệt đốt từ 3-5 mũi.



Hình 6.3

**64 - UẤT TRUNG**

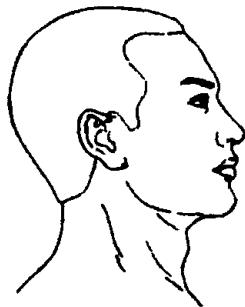
Uất Trung (Hình 64): Là tổ hợp của hai huyệt điểm, trong đó một huyệt điểm nằm ngay phía trước vành tai trên còn huyệt điểm kia nằm sát phía dưới và ngang với dáy tai.

**\*Vị trí:** Một huyệt điểm nằm ngay phía trước vành tai trên còn huyệt điểm kia nằm sát phía dưới và ngang với dáy tai.

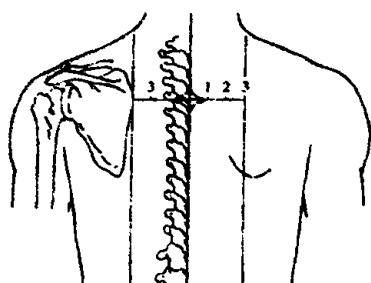
**\*Chú trị:** Các chứng bệnh thở khò khè do bị hen suyễn.

**\*Thao tác:** Dùng các mũi cứu cỡ bằng hạt đậu, mỗi huyệt đốt từ 3-9 mũi.

**\*Lưu ý:** Các huyệt đạo này thường sử dụng phương pháp đốt. Nhưng cũng có thể dùng phương pháp châm, độ sâu châm kim chừng 0,2 - 0,5 thốn, gây cảm giác đau cục bộ là đặc khí.



Hình 6.4



Hình 65

## 65 - ĐẠI CHÙY TÚ HOA

**Đại Chùy Tú Hoa (Hình 65):** Là tập hợp của bốn huyệt điểm vây quanh huyệt Đại chùy.

\***Vị trí:** Các huyệt điểm này nằm trên lưng, cách đều trên-dưới-phải-trái điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 0,6 thốn.

\***Chú trị:** Bệnh ho kéo dài lâu ngày.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm sâu 0,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan truyền nhanh là đắc khí; trong thời gian lưu kim có thể dùng các tác động phụ lên kim châm như vê kim, nhấp kim để tăng thêm hiệu quả.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 3 - 5 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5-15 phút.

## 66 - BÁCH LAO TÚ HUYỆT

**Bách Lao Tú Huyệt (Hình 66):** Là tập hợp của bốn huyệt điểm vùng Bách lao.

\***Vị trí:**

-Hai huyệt điểm nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng dưới điểm giữa chân tóc sau gáy 1 thốn là 1 thốn.

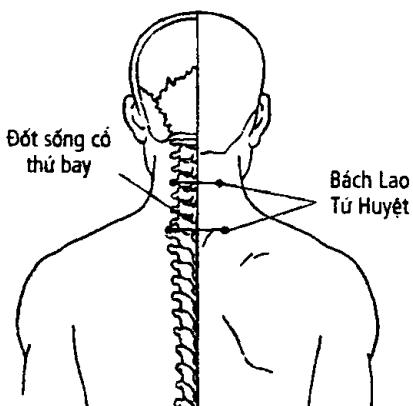
-Hai huyệt kia cũng nằm phía sau cổ, đối xứng ngang qua và cách điểm giữa khoảng cách giữa đốt sống cổ thứ bảy và đốt sống ngực thứ nhất 1,3 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh về lao lực, ho lao, ho kéo dài, vẹo cổ, đau cột sống cổ.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng sâu 0,5-0,8 thốn, khi gây cảm giác tê rần lan truyền là đắc khí. Trong thời gian châm có thể tác động lên kim như vê, nhấp để tăng hiệu quả.

-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng mồi ngai hoặc kim



Hình 66

cứu nóng đốt từ 5-9 mũi, nếu dùng dây ngai thi thời gian đốt nóng 10-20 phút. Cũng có thể dùng các loại thuốc cứu khác, nhưng yêu cầu tổng số mũi cứu cho mỗi đợt điều trị phải đạt khoảng 100 mũi.

## 67 - BÁT DIỆU

**Bát Diệu (Hình 67):** Là tập hợp của tám huyệt điểm nằm trên vòng tròn vây quanh huyệt Đại chày.

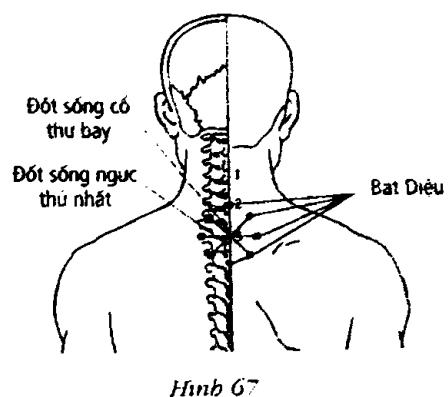
\***Vị trí:** Tám huyệt điểm này phân bố đều nhau, nằm trên một đường tròn vây quanh tâm là huyệt Đại chày, có bán kính là 1 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh dạ dày như nôn oẹ, ợ chua, phụ nữ mang thai bị biến chứng xấu.

\***Thao tác:**

- Phương pháp châm:** Châm sâu 0,5 thốn, mũi kim hơi xiên về phía cột sống.

- Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 5-15 mũi cứu.



Hình 67

## 68 - THÔNG NÃO

**Thông Nǎo (Hình 68):** Là tập hợp của huyệt Hậu Thần thông và đôi huyệt Kiện não.

\***Vị trí:**

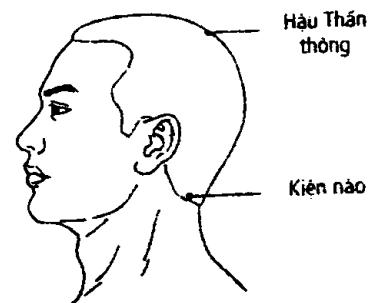
- Huyệt Hậu Thần thông:** Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, phía sau huyệt Bách hội 1 thốn.

- Huyệt Kiện não:** Hai huyệt nằm phía sau cổ, sát dưới chỗ lõm giữa cơ Nhị đột ngực và cơ xiên cổ, bên dưới huyệt Phong trì chừng 0,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh rụng tóc, suy nhược thần kinh, giảm trí nhớ.

\***Thao tác:**

- Huyệt Kiện não:** Sau khi châm kim vào được từ 0,5-1 thốn, đắc khí thì tiến hành tác động phụ lên kim (bổ pháp). Mỗi ngày châm một lần, mỗi lần lưu kim 15-30 phút; một đợt châm 10 lần.



Hình 68



Hình 69

-Đối với huyệt Hậu Thần thông thì châm men theo da 0,5-1 thốn, gây nên cảm giác tè rần là đắc khí.

## 69 - NHĨ BÌNH NGOẠI TAM HUYỆT

Nhĩ Bình Ngoại Tam huyệt (Hình 69): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm trên vành tai trong phía sau lỗ tai.

\***Vị trí:** Ba huyệt điểm này đều nằm trên vành tai trong; một huyệt điểm nằm phía trên chỗ lõm sau lỗ tai đối diện với Nhĩ bình; một huyệt điểm nằm ở chỗ lõm phía sau lỗ tai đối diện với Nhĩ bình. Còn một huyệt điểm nằm gần bên trên dái tai ngay bên dưới chỗ lõm phía sau lỗ tai đối diện với Nhĩ bình.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh quai bị; ủ tai, nghẽn ngang, điếc tai; đau, sưng cổ họng.

\***Thao tác:** Châm sâu 0,2-0,5 thốn nhưng không được để xuyên qua lớp da tai phía đối diện, gây cảm giác đau và nóng là đắc khí.

## 70 - NHĨ LAN VĨ ĐIỂM

Nhĩ Lan Vĩ Điểm (Hình 70): Là tập hợp của ba huyệt Nhĩ lan vĩ 1, Nhĩ lan vĩ 2 và Nhĩ lan vĩ 3.

\***Vị trí:**

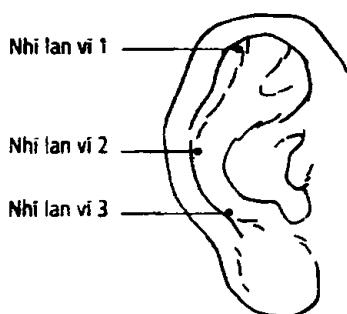
-Huyệt Nhĩ lan vĩ 1: Nằm bên trên vành tai trước, tại giao tuyến giữa bờ vành tai và lòng vành tai.

-Huyệt Nhĩ lan vĩ 2: Nằm ở giữa vành tai trước, tại giao tuyến giữa bờ vành tai và lòng vành tai.

-Huyệt Nhĩ lan vĩ 3: Nằm bên dưới vành tai trước, tại điểm cuối giao tuyến giữa bờ vành tai và lòng vành tai, ngay chỗ lõm nhất của lòng vành tai bên trên dái tai.

\***Chú trị:** Các chứng viêm ruột thừa cấp tính và mạn tính.

\***Thao tác:** Châm sâu 0,1 – 0,2 thốn, gây cảm giác đau cục bộ là đắc khí, lưu kim từ 20- 30 phút.



Hình 70

## 71- NHĨ HỘI ÂM

Nhĩ Hội Âm (Hình 71): Là tập hợp của hai huyệt Nhĩ hội âm 1 và Nhĩ hội âm 2.

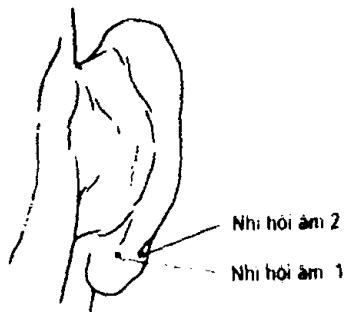
\*Vị trí:

-Huyệt Nhĩ hội âm 1: Nằm sau vành tai, phía ngoài và bên trên dáy tai, tại điểm tiếp giáp giữa bờ dưới vành tai và chỗ gồ lên bên dưới lòng vành tai.

-Huyệt Nhĩ hội âm 2: Nằm sau vành tai, phía ngoài và bên trên dáy tai, gần với chỗ gồ lên bên dưới lòng vành tai.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh trĩ, viêm tuyến tiền liệt và kinh nguyệt không đều.

\*Thao tác: Châm sâu 0,1 – 0,2 thốn, gây cảm giác đau cục bộ là đắc khí, lưu kim từ 20 – 30 phút.



Hình 71



## — CHƯƠNG HAI

### CÁC NHÓM HUYỆT TRÊN THÂN MÌNH

#### 72 - PHẾ ĐẠO

Phế Đạo (Hình 72): Là tập hợp của đôi huyệt Phé du và huyệt Đào đạo.

\*Vị trí:

-Huyệt Phé du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Đào đạo: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất.

\*Chú trị: Các bệnh do cơ thể bị sốt cao gây nên.

\*Thao tác: Dối với huyệt Phé du thì châm xiên vào hướng cột sống 0,5 – 0,8 thốn. Huyệt Đào đạo châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.

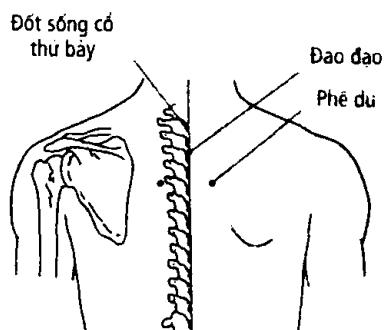
#### 73 - CẢM MẠO CỨU

Cảm Mạo Cứu (Hình 73): Là tập hợp của huyệt Đại chùy và hai đôi huyệt Phong môn, Phé du.

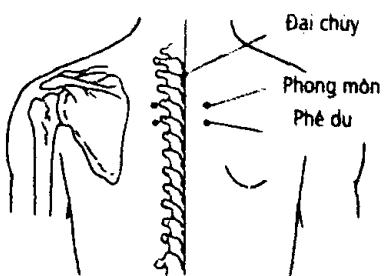
\*Vị trí:

-Huyệt Đại chùy: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Phé du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.



Hình 72



Hình 73

-Huyệt Phong môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh cảm mạo và hen suyễn.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Để trị bệnh hen suyễn có thể sử dụng phương pháp châm. Huyệt Phé du và Phong môn châm xiên vào hướng cột sống 0,5 – 0,8 thốn. Huyệt Đại chùy châm thẳng 0,8 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí. Trong thời gian lưu kim 20 phút, tác động phụ lên kim từ 2 – 3 phút. Sau khi châm có thể giác hơi lên các huyệt vị ấy.

-Phương pháp đốt cứu: Để trị bệnh cảm cúm đốt dây cứu ngai nhấp lên huyệt vị theo kiểu gà mổ chừng 10- 20 phút, khi thấy da bị đỏ lên là đắc khí. Đối với bệnh hen suyễn thì đốt 5 – 9 mũi cứu bằng hạt đậu.

## 74 - CHÂM THẤU

Châm Thấu (hình 74): Là tập hợp của hai đôi huyệt Phé du và Phong môn.

\*Vị trí:

-Huyệt Phé du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Phong môn: Hai huyệt nằm đối xứng qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ho.

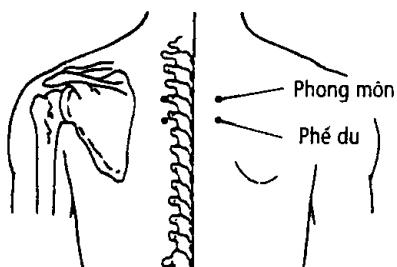
\*Thao tác:

-Đối với phương pháp châm thì các mũi kim hướng xiên về phía cột sống 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.

-Đối với phương pháp đốt cứu thì mỗi huyệt đốt chừng 5 – 9 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng 10 – 20 phút.

## 75 - BỐI NGŨ TRỤ

Bối Ngũ Trụ (Hình 75): Là tập hợp của sáu huyệt gồm: Thân trụ, Dào đạo, Đại chùy trên Đốc mạch, đôi



Hình 74

huyệt Phong môn thuộc Bàng quang kinh và huyệt điểm nằm giữa đôi huyệt Phong môn nằm trên xương sống.

\*Vị trí:

-Huyệt Thần trú: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba.

-Huyệt Đào đạo: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất.

-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Phong môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 1,5 thốn.

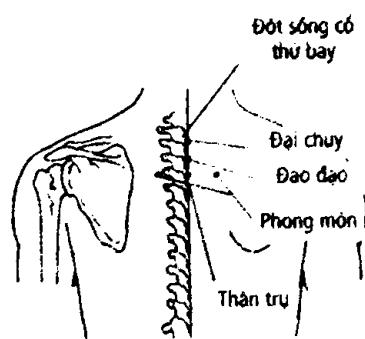
-Huyệt điểm nằm giữa đôi huyệt Phong môn, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh ho.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu 0,5 thốn; đối với đôi huyệt Phong môn nằm hai bên cột sống thì châm xiên về hướng cột sống chừng 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đặc khí. Trong thời gian lưu kim có thể tác động phụ lên kim để tăng hiệu quả.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.



Hình 75

## 76 - BỐI TAM CHÂM

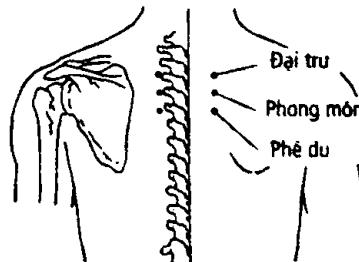
Bối Tam Châm (Hình 76): Là tập hợp của ba đôi huyệt Đại trú, Phong môn và Phé du.

\*Vị trí:

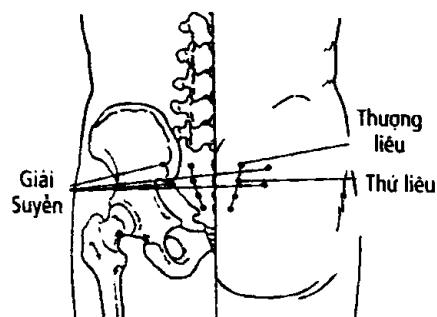
-Huyệt Đại trú: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất chừng 1,5 thốn.

-Huyệt Phong môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai chừng 1,5 thốn.

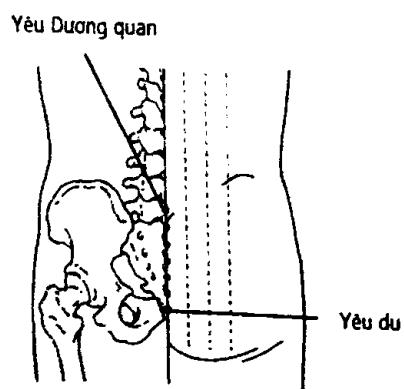
-Huyệt Phé du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba chừng 1,5 thốn.



Hình 76



Hình 77



Hình 78

\***Chú trị:** Các chứng bệnh hen suyễn, ho và đau lưng.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Mũi kim châm xiên xuống phía dưới tạo nên một góc 45 độ, vê mũi kim từ từ tiến về hướng cột sống, sâu 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Khi cơn suyễn đã thuyên giảm hoặc các huyệt vị sinh mủ đã khỏi thì có thể dùng mồi cứu đốt trực tiếp lên các huyệt vị ấy, mỗi lần đốt từ 3– 9 mồi.

## 77- GIẢI SUYỄN

Giải Suyễn (Hình 77): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm ngoài hai đốt xương cùng thứ nhất và thứ hai chừng 1 thốn.

\***Vị trí:** Bốn huyệt điểm này nằm trên vùng mông, phía ngoài hai lỗ hai bên của đốt xương cùng thứ nhất và thứ hai chừng 1 thốn, tức là nằm ngang bên ngoài các huyệt Thượng liêu và Thủ liêu chừng 1 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh hen suyễn.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Sâu chừng 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt nóng từ 3 – 5 mồi, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 78 - ĐỊNH SUYỄN THẤT LINH THUẬT

Định Suyễn Thất Linh Thuật (Hình 78): Là tập hợp của bảy huyệt gồm năm huyệt điểm nằm trên gai các đốt xương cùng vùng eo lưng và hai huyệt Yêu du, Yêu Dương quan.

\***Vị trí:**

-Huyệt Yêu du: Nằm tại đầu cuối của xương cùng.

-Huyệt Yêu Dương quan: Nằm ngay điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư.

-Nằm huyệt điểm nằm giữa gai các đốt xương cùng vùng eo lưng, giữa hai huyệt Yêu Dương quan và Yêu du.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ho, hen suyễn khó thở, đau lưng.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm lên huyệt Yêu du đầu tiên, mũi kim đi xiên theo da hướng lên trên. Kim thứ hai cũng tiến hành theo phương pháp ấy cho huyệt điểm tiếp theo, tổng cộng là 7 kim, độ sâu từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng từ 3 – 9 mồi cứu, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút.

## 79 - PHÁCH CAO

Phách Cao (Hình 79): Là tập hợp của hai đôi huyệt Phách hộ và Cao hoang.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Cao hoang: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 3 thốn.

-Huyệt Phách hộ: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 3 thốn.

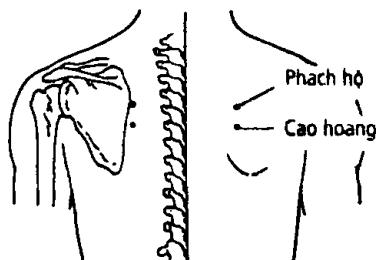
\*Chú trị: Các chứng bệnh lao.

\*Thao tác: Sử dụng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi, nếu dùng dây cứu ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

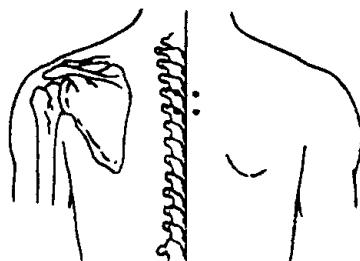
## 80 - SONG KẾT HẠCH

Song Kết Hạch (Hình 80): Là tập hợp của bốn huyệt điểm đối xứng qua và cách Đốc mạch tại gai đốt sống ngực thứ hai và thứ ba 0,5 thốn.

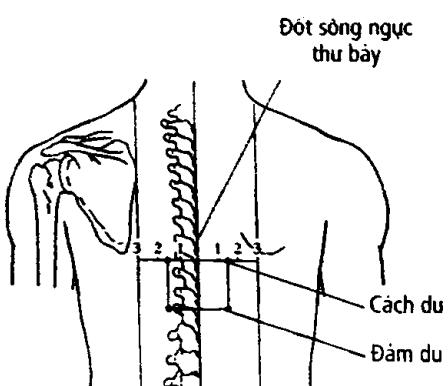
\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này nằm ở vùng lưng, hai huyệt đối xứng ngang qua và cách gai đốt sống ngực thứ hai tại Đốc mạch 0,5 thốn. Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách gai đốt sống ngực thứ ba tại Đốc mạch 1,5 thốn.



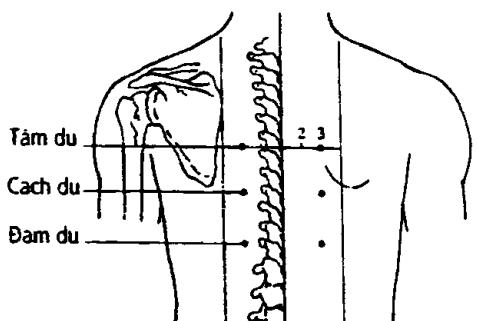
Hình 79



Hình 80



Hình 81



Hình 82

\*Chú trị: Phổi bị két hạch.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần từ 5 – 9 mồi cứu hoặc tổng cộng một đợt trị liệu là từ 100- 300 mồi.

## 81 - TÚ HOA

Tú Hoa (Hình 81): Là tập hợp của hai đôi huyệt Cách du và Đảm du.

\*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Đảm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh ho, ho lao, hen suyễn, cơ thể hư nhược, gầy yếu.

\*Thao tác: Chủ yếu là phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt 5 – 9 mồi.

## 82 - TÚ HOA HOẠN MÔN

Tú Hoa Hoạn Môn (Hình 82): Là tập hợp của sáu huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm, thứ bảy và thứ mười 1,5 thốn.

\*Vị trí: Sáu huyệt điểm này đều nằm trên lưng, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm, thứ bảy và thứ mười 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh lao phổi, ho, suyễn, cơ thể suy nhược, gầy ốm.

\*Thao tác: Mỗi lần đốt từ 9 – 15 mồi, căn cứ theo tuổi tác mà xác định mồi cứu.

\*Lưu ý: Các huyệt điểm này cũng chính là tập hợp của các huyệt Tâm du, Cách du và Đảm du thuộc Bàng quang kinh huyệt của Túc thái dương. Nhóm huyệt do

hai đôi huyệt Cách du và Đảm du hợp thành gọi là Tứ Hoa huyệt, cũng là Kỳ huyệt thường dùng.

### 83 - NGŨ HOA CHÂM

Ngũ Hoa Châm (Hình 83): Là tập hợp của huyệt Linh dài và hai đôi huyệt Tâm tích, Cách tích.

**\*Vị trí:**

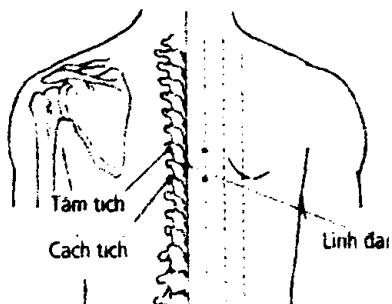
-Huyệt Linh dài: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ sáu.

-Huyệt Tâm tích: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách Đốc mạch 1 thốn, nằm ở khoảng giữa gai đốt sống ngực thứ năm và thứ sáu.

-Huyệt Cách tích: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách Đốc mạch 1 thốn, nằm ở khoảng giữa gai đốt sống ngực thứ bảy và thứ tám.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh của phổi và chữa trị các cơn đau.

**\*Thao tác:** Đối với huyệt Linh dài, sau khi châm kim vào thì hướng mũi kim xiên lên phía trên chừng 1 – 1,5 thốn. Bốn huyệt của hai đôi huyệt Tâm tích và Cách tích thì châm xiên vào hướng cột sống chừng 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.



Hình 83

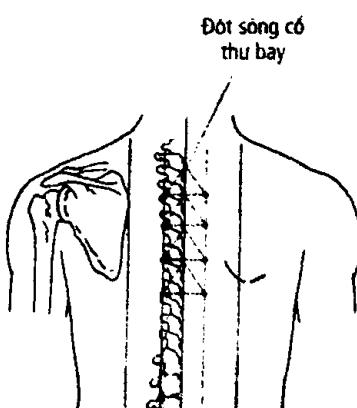
### 84 - BÁT HOA

Bát Hoa (Hình 84): Là tập hợp của tám huyệt điểm ở lưng.

**\*Vị trí:** Tám huyệt điểm này đều nằm dọc hai bên cột sống lưng. Khoảng cách giữa hai núm vú của người lớn chừng 8 thốn. Cách xác định các huyệt điểm này như sau:

Dùng giấy cắt bốn hình tam giác đều, mỗi cạnh 2 thốn, dán các tam giác ấy lên lưng:

-Một đỉnh của tam giác thứ nhất đặt vào huyệt Đại chùy, cạnh đáy của tam giác này nằm phía dưới vuông góc với Đốc mạch, hai đỉnh của hai góc dưới tạo thành cặp huyệt điểm thứ nhất.



Hình 84

-Định tam giác thứ hai đặt vào điểm giao nhau giữa cạnh đáy tam giác thứ nhất và Đốc mạch, cạnh đáy của tam giác ấy cũng vuông góc với Đốc mạch về phía dưới, hai đỉnh của hai góc dưới tam giác ấy tạo thành cặp huyệt điểm thứ hai.

-Hai cặp huyệt điểm thứ ba và thứ tư cũng được xác định theo phương pháp ấy.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau khớp xương, suy nhược cơ thể, gầy yếu, ho, đổ mồ hôi trộm.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi cứu.

\*Lưu ý: Hai huyệt điểm nằm ở vị trí thấp nhất của tam huyệt điểm này có tên gọi là Lục Hoa Huyệt. Khi điều trị lâm sàng thì đốt cứu lên hai huyệt điểm này nhiều nhất.

## 85 - LỤC HUYỆT CỦA KINH MÔN

(còn gọi là Kinh Lục)

Lục Huyệt của Kinh Môn (Hình 85): Là tập hợp của sáu huyệt điểm vây xung quanh đốt sống ngực thứ chín.

\*Vị trí:

-Hai huyệt điểm nằm đối xứng ngang qua và cách điểm gồ lên của đốt sống ngực thứ chín 0,5 thốn.

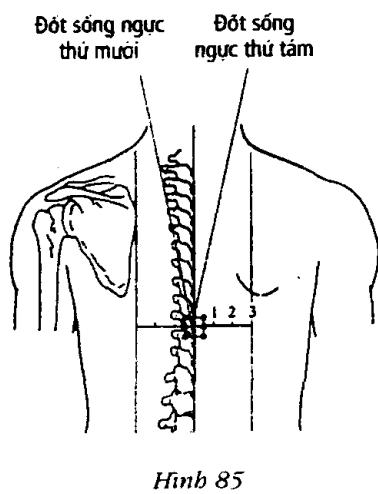
-Bốn huyệt điểm kia bao gồm hai huyệt điểm nằm bên trên và cách đều hai huyệt điểm thứ nhất 0,5 thốn. Hai huyệt điểm còn lại nằm bên dưới và cách đều hai huyệt điểm thứ nhất 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh kết hạch trong phổi, viêm phế quản, hen suyễn nghẹn thở, cơ thể hư nhược gầy yếu.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi huyệt từ 1 – 3 mũi cứu, nếu dùng dây ngai cứu thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 86 - GIỚI ĐOẠN CỨU

Giới Đoạn Cứu (Hình 86): Là tập hợp của năm đôi



huyệt điểm đối xứng qua và cách đốt sống ngực thứ bảy đến đốt sống thứ mười một là 2 thốn.

\***Vị trí:** Mười huyệt điểm này đều nằm trên lưng, từng đôi huyệt điểm nằm đối xứng ngang qua và cách gai đốt sống ngực thứ bảy đến thứ mười một là 2 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh lao phổi, ho, mất ngủ, cơ thể suy nhược, bệnh đường hô hấp và hệ tiêu hóa, bệnh tủy sống.

\***Thao tác:** Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi cứu, luân phiên giữa các huyệt điểm.

## 87 - TRUYỀN THI LAO

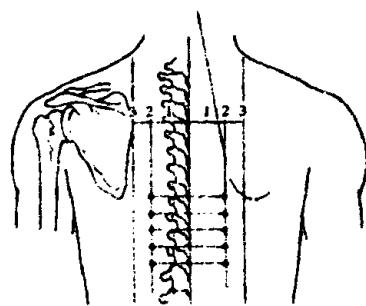
Truyền Thi Lao (hình 87): Là tập hợp của mười hai đôi huyệt điểm nằm cách đều bên trên và bên dưới của các huyệt Phế du, Quyết âm du, Tâm du, Can du, Tam tiêu du và Thận du 1 thốn.

\***Vị trí:** Tất cả các huyệt điểm này đều nằm trên lưng, đối xứng ngang qua và cách Đốc mạch 1,5 thốn đồng thời cách đều khoảng 1 thốn về bên trên và bên dưới các huyệt Phế du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn), Quyết âm du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 1,5 thốn), Tâm du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt ngực thứ năm 1,5 thốn), Can du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn), Tam tiêu du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ nhất 1,5 thốn và hơi cao hơn một chút), Thận du (đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn và cao hơn một chút). Tổng cộng là 24 huyệt điểm.

\***Chú trị:** Các bệnh lao phổi, lao lực và các bệnh ký sinh trùng.

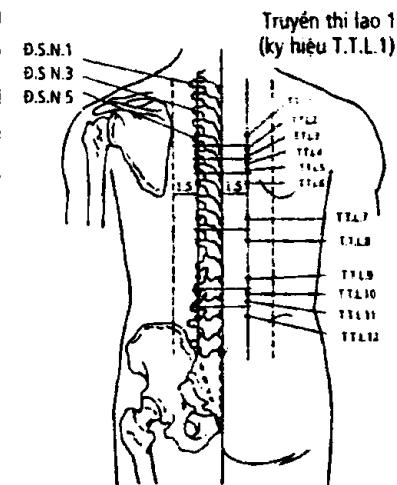
\***Thao tác:** Chủ yếu là sử dụng phương pháp đốt

Đường xương ba vai dọc cột sống



Hình 86

Đốt sống ngực  
thứ nhất (ky hiệu Đ.S.N.1)



Hình 87

cứu, mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi cứu, mỗi ngày đốt 4 điểm huyệt, theo thứ tự mà lần lượt đốt cứu trong 6 ngày. Ví dụ như ngày thứ nhất đốt các huyệt điểm bên trên, bên dưới và phía ngoài huyệt Tâm Du 1 thốn, ngày thứ hai đốt các huyệt điểm của huyệt Phế du ... cứ thế cho đến hết tất cả các huyệt điểm.

## 88 - YÊU BỘ BÁT HUYỆT

**Yêu Bộ Bát Huyệt (Hình 88):** Là tập hợp của tám huyệt điểm ở vùng eo và mông.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm ở vùng eo mông. Cách xác định vị trí như sau:

Dùng giấy bìa cắt 5 hình tam giác đều mà mỗi cạnh dài bằng chiều dài các đốt ngón tay giữa của người bệnh.

- Sắp cạnh đáy của ba hình tam giác ấy liền nhau thành đường thẳng vuông góc với Đốc mạch tại điểm phía dưới huyệt Mệnh môn 1 thốn; đỉnh của chúng quay xuống phía dưới, sao cho đỉnh tam giác ở giữa phải nằm trên Đốc mạch, đáy của ba tam giác ấy tạo nên 4 huyệt điểm nằm ngang.

- Sắp cạnh đáy của hai hình tam giác còn lại thành một đường thẳng gắn lên đường nối ba đỉnh quay xuống dưới của ba tam giác trên kia, tạo nên hai huyệt điểm đối xứng qua Đốc mạch; hai đỉnh quay xuống dưới của hai tam giác này tạo nên hai huyệt điểm nữa.

Như vậy có tổng cộng 8 huyệt điểm.

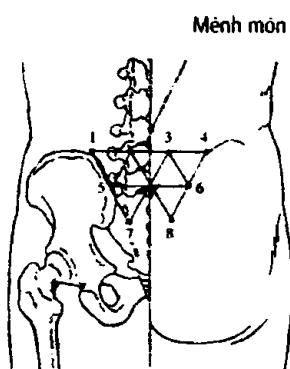
\*Chủ trị: Các chứng lao lực gầy yếu, cơ thể suy nhược.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu. Mỗi lần đốt từ 9 – 15 mồi cứu. Mỗi đốt thường sử dụng 100 mồi cứu cho huyệt Cường Tráng Bảo Kiện này.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này được gọi là Cường Tráng Huyệt. Phương pháp đốt cứu lên nhóm huyệt này có hiệu quả rất cao đối với việc giữ gìn và tăng cường sức khỏe.

## 89 - TÚ HOA CHÍ DƯƠNG

**Tú Hoa Chí Dương (Hình 89):** Là tập hợp của năm



Hình 88

huyệt gồm huyệt Chí dương và nhóm huyệt Tú hoa.

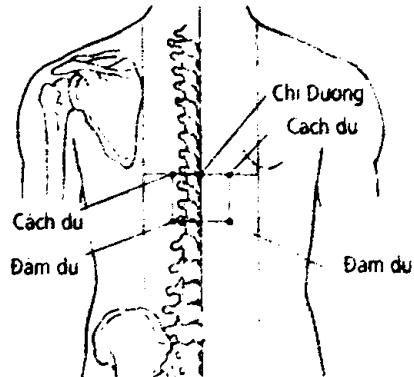
\*Vị trí:

-Nhóm huyệt Tú hoa: Là tập hợp của hai đôi huyệt Cách du và Đảm du.

-Huyệt Chí dương: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy.

\*Chú trị: Chứng náu cựt.

\*Thao tác: Trước tiên châm thẳng vào huyệt Cách du từ 0,3 – 0,4 thốn, sau khi đắc khí thì hướng mũi kim dọc theo da châm về hướng huyệt Đảm du, gây cảm giác tê rần lan truyền ra bốn phía là đắc khí. Sau đó châm từ huyệt Chí dương hướng về huyệt Cách du. Thời gian lưu kim là 20 phút.



Hình 89

## 90 - LỤC CHI CỨU

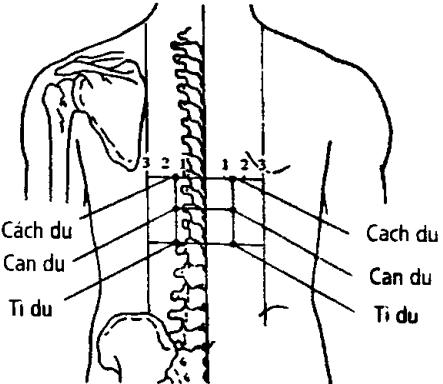
Lục Chi Cứu (Hình 90): Là tập hợp của ba đôi huyệt Cách du, Can du và Tì du.

\*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Can du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười mốt 1,5 thốn.



Hình 90

\*Chú trị:

Các chứng bệnh đau dạ dày, ung thư dạ dày, náu cựt, ăn uống không tiêu, biếng ăn.

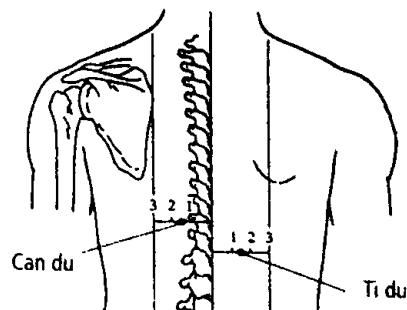
\*Thao tác: Đốt cứu mỗi lần từ 7 – 15 mũi cứu.

## 91 - TÀ SAI

Tà Sai (Hình 91): Là tập hợp của hai huyệt, bao gồm 1 huyệt Can du ở bên trái và 1 huyệt Tì du ở bên phải.

\*Vị trí:

-Huyệt Can du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua



Hình 91

và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

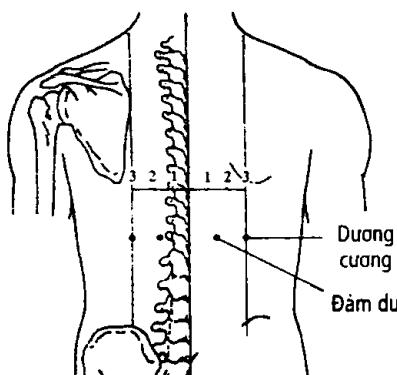
**\*Chú trị:**

Các chứng bệnh đau gan và dạ dày, đau dạ dày và đường ruột ở trẻ em.

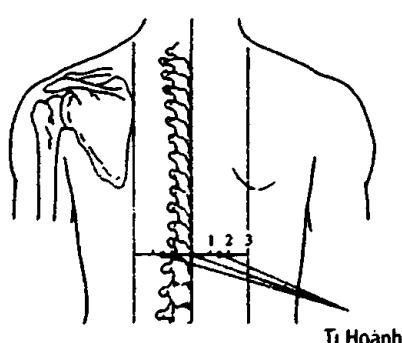
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm xiên về phía cột sống chừng 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh là đặc khí.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 5 – 15 mũi, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt là 10 – 20 phút.



Hình 92



Hình 93

## 92 - ĐẨM CƯƠNG

Đảm Cương (Hình 92): Là tập hợp của hai đôi huyệt Đảm du và Dương cương.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Đảm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

-Huyệt Dương cương: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 3 thốn.

**\*Chú trị:** Chứng bệnh vàng mắt vàng da.

**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Đảm du thì châm xiên về phía cột sống chừng 0,5 – 0,8 thốn.

-Đối với huyệt Dương cương thì châm xiên theo da lên phía trên chừng 0,5 – 0,8 thốn, gây được cảm giác tê rần là đặc khí.

## 93 - TÌ HOÀNH

Tì Hoành (Hình 93): Là tập hợp của điểm gồ lên của gai đốt sống ngực thứ mười một và hai huyệt điểm đối xứng ngang qua nó.

**\*Vị trí:** Ba huyệt điểm này đều nằm trên lưng. Một

huyệt điểm nằm ngay điểm gó lén của gai đốt sống ngực thứ mười một, hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm ấy 1,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh vàng da toàn thân, cơ thể bị lạnh hoặc nóng, đau tức vùng eo lưng và lưng, đầy bụng, ăn không tiêu và cứng lưỡi.

\***Thao tác:** Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi lần từ 5 – 9 mồi cứu.

#### 94 - CAN TAM CHÂM

Can Tam Châm (Hình 94): Là tập hợp của ba huyệt điểm đặc biệt kích thích nằm phía sau lưng vùng gan.

\***Vị trí:**

-Huyệt Hồn môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 3 thốn.

-Mỗi huyệt Hồn môn có hai huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách nó 1 thốn.

Như vậy hai huyệt Hồn môn thì có 4 huyệt điểm tạo thành hai nhóm huyệt, mỗi nhóm có ba huyệt điểm nằm ngang nhau.

\***Chú trị:** Đau vùng gan và chứng bệnh sung gan.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm xiên 0,5 – 0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi cứu, nếu dùng dây cứu ngài thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút.

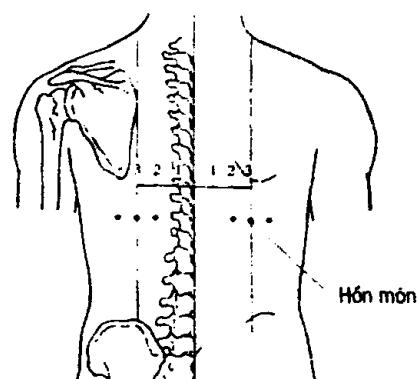
#### 95 - HẠ TỰ CỨU

Hạ Tự Cứu (Hình 95): Là tập hợp của năm huyệt điểm vùng eo lưng.

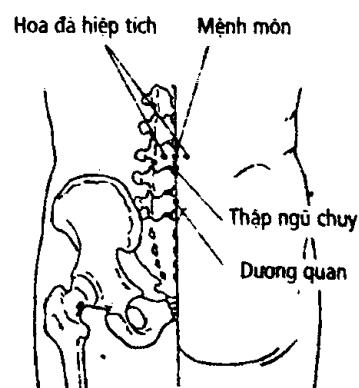
\***Vị trí:**

-Huyệt điểm thứ nhất: Nằm điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

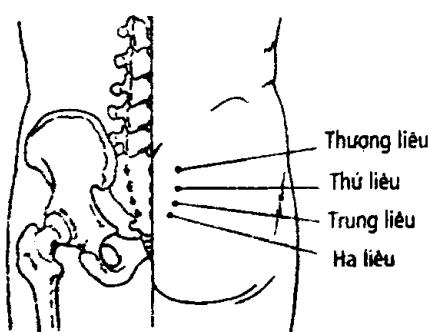
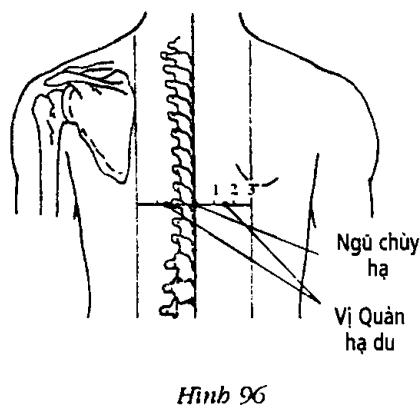
-Huyệt điểm thứ hai: Nằm tại điểm gó cao của gai đốt sống eo lưng thứ ba.



Hình 94



Hình 95



-Huyệt điểm thứ ba: Nằm điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư.

-Hai huyệt điểm thứ tư và thứ năm đối xứng ngang qua và nằm cách huyệt điểm ở dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau vùng bụng.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 – 15 mũi cứu.

## 96 - VỊ QUẢN HẠ DU TAM HUYỆT

Vị Quản Hạ Du Tam Huyệt (Hình 96): Là tập hợp của ba huyệt gồm huyệt Bát chùy hạ của Kỷ huyệt và đôi huyệt Vị Quản hạ du.

\*Vị trí:

-Huyệt Bát chùy hạ: Nằm ở chỗ lõm dưới gai đốt sống ngực thứ tám.

-Huyệt Vị Quản hạ du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tám (huyệt Bát chùy hạ) 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh ho khan, khô cổ họng.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên chừng 0,5 – 0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần từ 3 – 5 mũi cứu, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.

## 97 - BÁT LIÊU

Bát Liêu (Hình 97): Là tập hợp của tám huyệt gồm bốn đôi huyệt Thượng liêu, Thứ liêu, Trung liêu và Hạ liêu.

\*Vị trí:

-Huyệt Thượng liêu: Nằm ở lỗ phía sau xương cùng thứ nhất, tại điểm giữa khoảng cách gai phía trên đằng sau xương cùng và Đốc mạch.

-Huyệt Thứ liêu: Nằm ở lỗ phía sau xương cùng thứ

hai, tại điểm giữa khoảng cách gai phía dưới dangle sau xương cùng và Đốc mạch.

-Huyệt Trung liêu: Nằm ở lỗ phía sau xương cùng thứ ba, giữa Đốc mạch và Trung tích du.

-Huyệt Hạ liêu: Nằm ở lỗ phía sau xương cùng thứ tư, giữa Đốc mạch và Bạch hàn du.

**\*Chú trị:** Các bệnh kiết lị và hệ thống sinh dục do bí tiểu tiện.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm sâu chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh, nếu châm từ 1 – 2 thốn thì cảm giác ấy sẽ lan tỏa đến tận vùng eo mông. Nếu châm xiên góc 60 - 70 độ hướng xuống phía dưới thì có thể thông với lỗ phía trước xương cùng cho đến xương mu (đoạn nối hai xương chậu), gây cảm giác tê rần đến tận phía trước bụng dưới và hạ bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi, nếu dùng dây cứu Ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.

## 98 - NHÓM HUYỆT ĐẾ BÌNH

Nhóm Huyệt Đế Bình (Hình 98): Là tập hợp của 16 huyệt điểm bao gồm 8 huyệt điểm Bát liêu và 8 huyệt điểm nằm phía ngoài các huyệt điểm Bát liêu 1 thốn.

**\*Vị trí:**

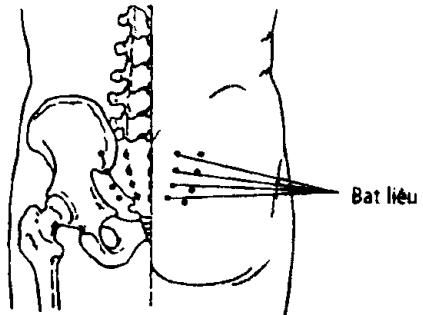
-Huyệt Bát liêu: Gồm có 4 đôi huyệt Thượng liêu, Thủ liêu, Trung liêu và Hạ liêu.

-Bát Liêu ngoại huyệt: Gồm 4 đôi huyệt điểm nằm ngang phía ngoài 4 đôi huyệt Thượng liêu, Thủ liêu, Trung liêu và Hạ liêu 1 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh của đường sinh dục do bí tiểu tiện, mất khả năng tự kiểm soát tiểu tiện và chứng đau tuyến tiền liệt.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm đối với Bát liêu huyệt, sâu chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần, châm từ 1- 2 thốn thì cảm giác tê rần sẽ lan tỏa xuống tận vùng eo



Hình 98

móng. Nếu dùng góc châm 60 – 70 độ hướng xuống phía dưới thì có thể thông qua lỗ phía trước xương cùng đèn xương chậu, gây phản ứng đến bụng dưới và hạ bộ là đắc khí.

-Phương pháp châm đối với 8 huyệt điểm bên ngoài Bát liêu huyệt cùng tiến hành theo phương vị tương tự, gây được cảm giác tê rần là đắc khí.

## 99 - LŨ DƯƠNG

Lũ Dương (Hình 99): Là tập hợp của hai đôi huyệt Trung lũ du và Hội dương.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung lũ du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt xương cùng thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Hội dương: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách đầu mút phía dưới xương cụt 0,5 thốn.

\*Chú trị: Bệnh liệt dương.

\*Thao tác:

-Đối với huyệt Trung lũ du: Châm kim vào huyệt Trung lũ du xiên một góc 70 độ xuống phía dưới, sau khi xuyên qua lớp cơ và lỗ lớn của xương chậu, xuất hiện cảm giác tê rần lan nhanh xuống bụng dưới và hạ bộ là đắc khí.

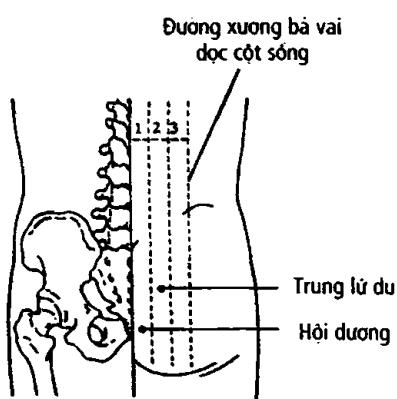
-Đối với huyệt Hội dương: Kim châm hướng về khung xương chậu, gây cảm giác tê rần lan xuống bụng dưới và hạ bộ là đắc khí.

Thời gian lưu kim của cả hai huyệt là 20 phút.

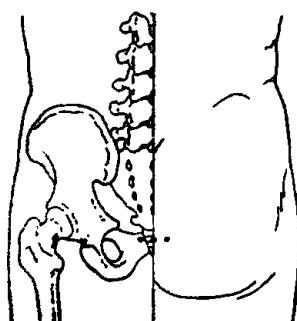
## 100 - LÂM TUYỀN

Lâm Tuyền (Hình 100): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm ngang đoạn đầu mút xương cụt.

\*Vị trí: Bên dưới xương cùng là phần xương cụt (còn gọi là xương đuôi, sụn đuôi); một huyệt điểm nằm trên xương cụt và cách đầu mút phía dưới 0,5 thốn; hai huyệt điểm còn lại đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất 0,5 thốn.



Hình 99



Hình 100

\*Chú trị: Các chứng bệnh lậu.

\*Thao tác: Đốt cứu mỗi lần từ 5 – 9 mũi cứu.

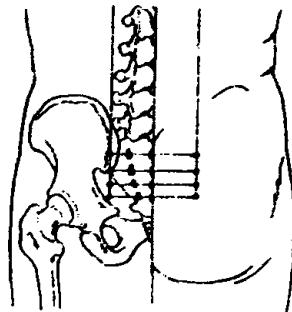
## 101 - DOANH VỆ TÚ HUYỆT

Doanh Vệ Tú Huyệt (Hình 101): Là tập hợp của bốn đốt huyệt điểm hai bên xương cùng ở mông.

\*Vị trí: Tám huyệt điểm này đều nằm ở phía sau mông, từng đôi huyệt điểm đối xứng, đi qua lỗ phía sau của xương cùng và cách Đốc mạch 2 thốn.

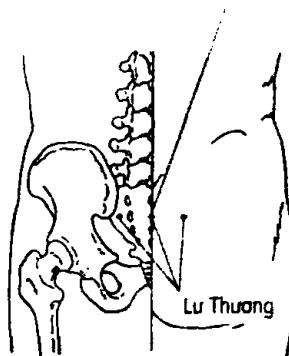
\*Chú trị: Các chứng bệnh tiểu tiện không bình thường, đau bụng.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 9 – 15 mũi cứu, một đợt sử dụng khoảng 100 mũi cứu.



Hình 101

Đốt xương cùng thứ hai



Hình 102

## 102 - LƯ THƯỢNG

Lư Thượng (Hình 102): Là tập hợp của điểm gồ lên của gai đốt xương cùng thứ hai và hai huyệt điểm nằm đối xứng ngang qua nó.

\*Vị trí: Ba huyệt điểm này đều nằm trên xương mông. Một huyệt điểm nằm trên điểm gồ lên của gai đốt xương cùng thứ hai. Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất 1,5 thốn.

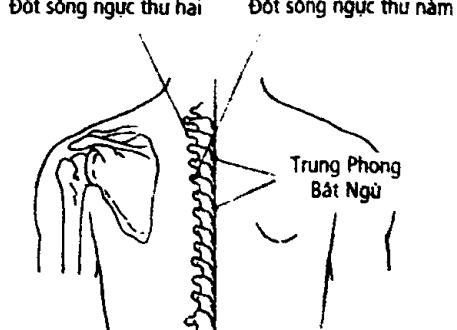
\*Chú trị: Các chứng bệnh trĩ, đi cầu ra máu.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần từ 5 – 9 mũi cứu.

\*Lưu ý: Trong điều trị lâm sàng thì chỉ được phép dùng phương pháp đốt cứu đối với nhóm huyệt này.

## 103 - TRÚNG PHONG BẤT NGỮ

Trúng Phong Bất Ngữ (Hình 103): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm phía dưới đốt xương sống ngực thứ nhất và thứ tư.



Hình 103

**\*Vị trí:**

-Huyệt điểm thứ nhất nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất.

-Huyệt điểm thứ hai nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư.

**\*Chú trị:** Chứng bệnh không nói được do bị trúng gió.

**\*Thao tác:** Đốt cứu cùng lúc cả hai huyệt điểm, mỗi lần từ 5 – 9 mũi cứu.

**104 - NGŨ TẶNG DU**

Ngũ Tặng Du (Hình 104): Là tập hợp của năm đốt huyệt Phế du, Tâm du, Can du, Tì du và Thận du.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Phế du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba chừng 1,5 thốn.

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm chừng 1,5 thốn.

-Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín chừng 1,5 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt đối xứng qua và cách điểm dưới đốt sống ngực thứ mười một chừng 1,5 thốn.

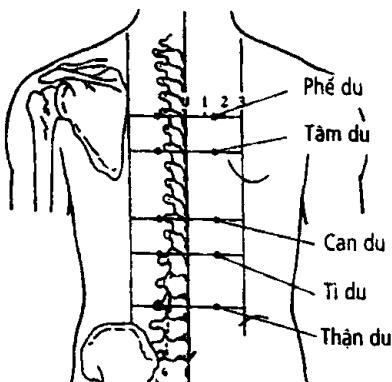
-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai chừng 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh trúng gió, trúng độc, mặt sưng phù thâm đen, toàn thân đau nhức, không cử động được, hai tay tê liệt.

**\*Thao tác:** Dùng phương pháp đốt cứu lên các huyệt theo thứ tự như sau: Phế du, Tâm du, Can du, Tì du và Thận du. Mỗi lần đốt 50 mũi cứu. Cứ một tuần thì lặp lại từ đầu, cho đến khi hết bệnh.

**105 - TÍCH BỐI NGŨ HUYỆT**

Tích Bối Ngũ Huyệt (Hình 105): Là tập hợp của năm huyệt điểm nằm trên các đốt sống vùng eo mông.



Hình 104

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm trên vùng eo và mông.

-Huyệt điểm thứ nhất nằm trên vị trí gờ cao của gai đốt sống ngực thứ hai.

-Huyệt điểm thứ hai nằm trên đầu mút cuối xương cung.

-Huyệt điểm thứ ba nằm tại điểm dưới gai đốt sống ngực thứ 12.

-Hai huyệt điểm nằm đối xứng ngang qua và cách gai đốt sống eo lưng thứ ba 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh động kinh, tâm thần, kinh phong và co giật của trẻ em.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần từ 5 – 9 mũi cứu.

## 106 - TÂM THẦN

Tâm Thần (Hình 106): Là tập hợp của đôi huyệt Tâm du và huyệt Thần đạo.

\*Vị trí:

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thần đạo: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh động kinh, kinh phong, tâm thần.

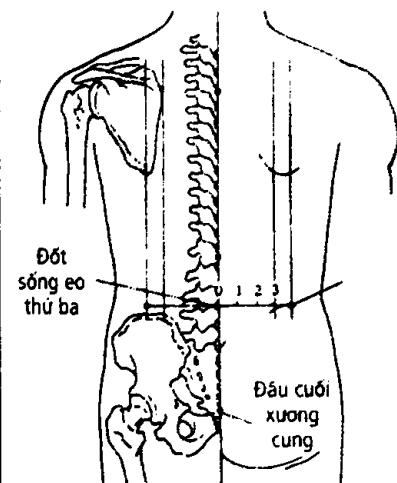
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với huyệt Tâm du thì châm xiên về phía cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn. Đối với huyệt Thần đạo thì châm hướng lên phía trên 0,5 – 0,8 thốn.

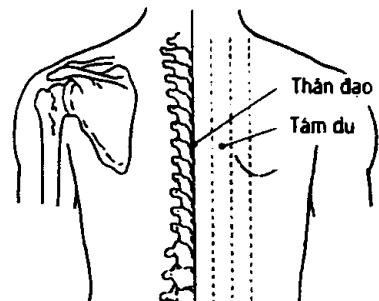
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi cứu.

## 107 - TỀ THIÊN TÔNG

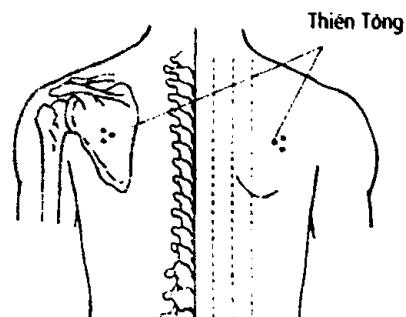
Tề Thiên Tông (Hình 107): Là tập hợp của đôi huyệt Thiên tông và bốn huyệt điểm bên cạnh hai huyệt ấy.



Hình 105



Hình 106



Hình 107

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thiên tông: Nằm tại trung tâm điểm của xương bả vai phía sau lưng.

-Bốn huyệt điểm kia thì cứ mỗi dòi huyệt điểm nằm phía ngoài và cách đều một huyệt Thiên tông 0,5 thốn, tạo thành một tam giác đều mà đỉnh phía trong là huyệt Thiên tông.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau đầu và đau xương bả vai.

\*Thao tác: Châm thẳng kim 0,5 – 1 thốn; thời gian lưu kim là 10 – 15 phút. Sau khi châm thì giác hơi.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Thiên Tông Tam Huyệt.

**108 - PHI SÍ**

Phi Sí (Hình 108): Là tập hợp của ba huyệt Thượng Phi sì, Sí căn và Hạ Phi sì nằm phía sau lưng.

**\*Vị trí:**

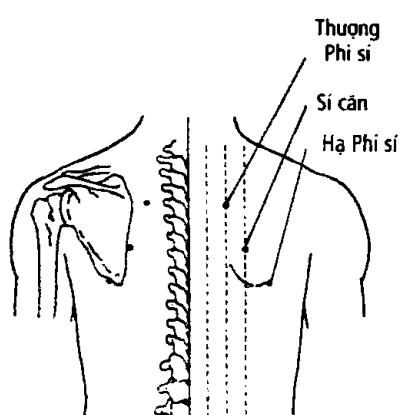
-Huyệt Thượng Phi sì: Hai huyệt nằm gần mé trong phần trên xương bả vai, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 2 thốn.

-Huyệt Sí căn: Hai huyệt nằm sát mé trong xương bả vai, đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 3 thốn.

-Huyệt Hạ Phi sì: Hai huyệt nằm sát với phía ngoài góc dưới xương bả vai, đối xứng ngang qua điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau cứng cổ, đau xương bả vai, đau cánh tay trên sát bả vai, đau vùng lưng sát vai, đau dạ dày, náu cọt, viêm thực quản, viêm tuyến sữa, viêm túi mật.

\*Thao tác: Châm dọc theo da chừng 0,5 thốn. Thời gian lưu kim là 20 phút.



Hình 108

## 109 - KIỆN THỐNG ĐIỂM

Kiện Thống Điểm (Hình 109): Là tập hợp của năm huyệt điểm Kiện thống 1, Kiện thống 2, Kiện thống 3, Kiện thống 4 và Kiện thống 5.

\*Vị trí:

-Huyệt Kiện thống 1: Nằm tại cơ xiên phía ngoài góc trên bên trong của xương bả vai, phía dưới huyệt Kiên tĩnh chừng 1,5 thốn.

-Huyệt Kiện thống 2: Nằm tại góc trên và bên trong của xương bả vai, hơi xéo phía ngoài huyệt Khúc viễn.

-Huyệt Kiện thống 3: Nằm mé trong xương bả vai phía gần với cột sống, thẳng phía trên góc dưới của xương bả vai, ngay tại 1/4 đường nối góc dưới với chỗ gồ lên phía bên trên của xương bả vai, xéo phía trên và bên trong của huyệt Thiên tông.

-Huyệt Kiện thống 4: Nằm mé trong xương bả vai phía gần với cột sống, thẳng phía trên góc dưới của xương bả vai, nằm chính giữa đường nối góc dưới với chỗ gồ lên phía bên trên của xương bả vai, xéo phía dưới và bên trong của huyệt Thiên tông.

-Huyệt Kiện thống 5: Nằm phía trong xương bả vai, phía gần với cột sống, bên trên góc nhọn phía dưới xương bả vai chừng 1 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng đau vai, lưng.

\*Thao tác: Huyệt Kiện thống 1 châm sâu chừng 0,3 – 0,5 thốn; các huyệt từ Kiện thống 2 đến huyệt Kiện thống 5 châm sâu chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ và lan nhanh đến hai vai là đắc khí.

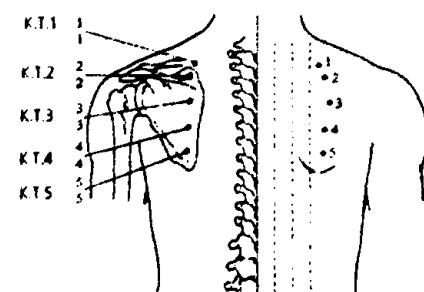
## 110 - TÍCH TAM

Tích Tam (Hình 110): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm trên cột sống.

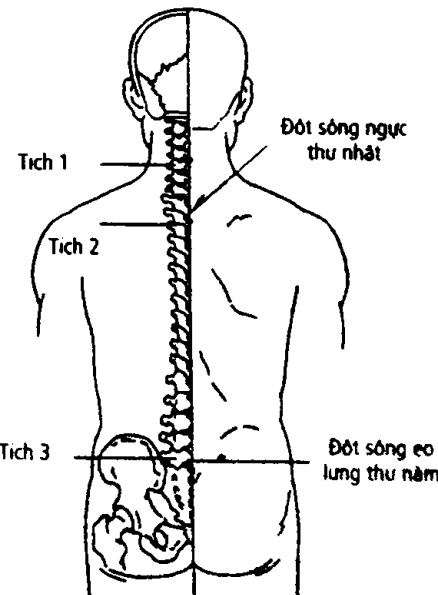
\*Vị trí:

-Huyệt điểm Tích 1: Nằm phía dưới huyệt Á môn chừng 1 thốn.

Kiện Thống 1(Ki hiệu K.T.1)



Hình 109



Hình 110

-Huyệt điểm Tích 2: Nằm ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất.

-Huyệt điểm Tích 3: Nằm ngay điểm dưới gai đốt sống thứ 17 (tức là phía dưới gai đốt sống eo lưng thứ năm).

\*Chú trị: Các triệu chứng té mồi, nhức lưng và eo lưng.

#### \*Thao tác:

-Đối với phương pháp châm: Châm xiên kim chừng 0,3 – 0,5 thốn, mũi kim hướng từ bên lưng châm xiên lên phía trên.

-Đối với phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt điểm đốt 3 mồi cứu, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 111 - YÊU TAM CHÂM

Yêu Tam Châm (Hình 111): Là tập hợp của đôi huyệt Thận du và huyệt Mệnh môn.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai chừng 1,5 thốn.

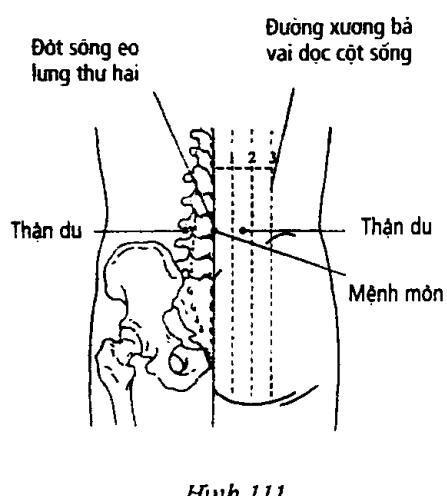
-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau vùng eo lưng và chấn thương do xoay vận lưng gây nên.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Với huyệt Thận du châm sâu từ 1 – 2 thốn, gây cảm giác tê rần vùng eo và lan nhanh xuống tận chân như có luồng điện chạy là đắc khí. Huyệt Mệnh môn châm sâu từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần vùng eo là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng viền cứu hoặc kim cứu nóng đốt từ 5 – 9 mồi, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 10 - 20 phút.



## 112 - YÊU ĐẾ NGŨ XỨ

**Yêu Dé Ngũ Xứ** (Hình 112): Là tập hợp của năm huyệt điểm nằm ở vùng eo mông.

\***Vị trí:** Cả năm huyệt điểm đều nằm trên các khớp xương vùng eo mông.

-Huyệt điểm thứ nhất: Nằm tại chỗ gồ cao lên của gai đốt sống eo thứ năm.

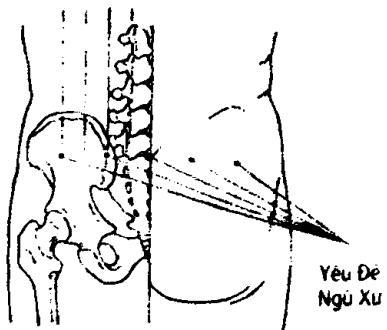
-Bốn huyệt điểm kia: Gồm hai đôi huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất 2 thốn và 4 thốn.

\***Chú trị:** Tất cả các chứng bệnh đau eo lưng.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,8 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc lan nhanh xuống dưới như có luồng điện chạy là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.



Hình 112

## 113 - VĨ CÙNG CỐT

**Vĩ Cùng Cốt** (Hình 113): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm trên xương cột.

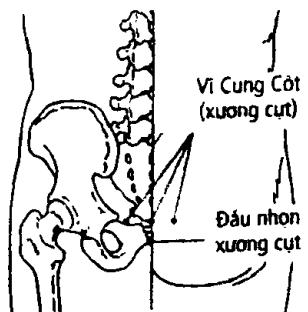
\***Vị trí:** Cả ba huyệt điểm đều nằm phía dưới xương cùng.

-Huyệt điểm thứ nhất nằm phía trên đầu mút xương cột chừng 1 thốn.

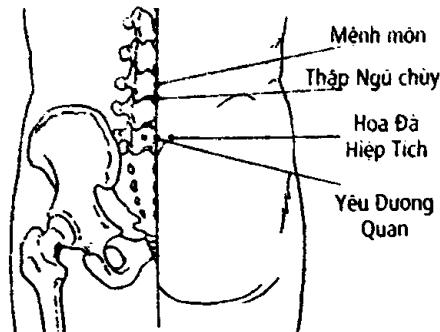
-Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất chừng 1 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh đau eo lưng đột ngột, đau vùng eo mông, đau hậu môn, bệnh lậu, bí đại tiểu tiện, đau trĩ.

\***Thao tác:** Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.



Hình 113



Hình 114

## 114 - THƯỢNG TỰ CỨU

Thượng Tự Cứu (Hình 114): Là tập hợp của năm huyệt điểm ở vùng eo lưng.

\*Vị trí:

-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, ngay chỗ lõm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

-Huyệt điểm Thập Ngũ chùy: Nằm trên Đốc mạch, ngay chỗ lõm dưới gai đốt sống eo lưng thứ ba.

-Huyệt điểm Yêu Dương quan: Nằm trên Đốc mạch, ngay chỗ lõm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư.

-Huyệt điểm Hoa Đà Hiệp tích: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư (tức là huyệt điểm Yêu Dương quan).

\*Chủ trị: Các chứng bệnh đau xương sống lưng, nhức mỏi hàn lạnh lưng, đau vùng eo mông, tê bại và đau nhức hai chi dưới, viêm khớp xương và bệnh phụ khoa.

\*Thao tác: Chủ yếu là phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 – 15 mũi cứu.

## 115 - KỲ YÊU TAM CHÂM

Kỳ Yêu Tam Châm (Hình 115): Là tập hợp của ba đôi huyệt điểm nằm từ đốt sống eo thứ ba đến đốt sống eo thứ năm.

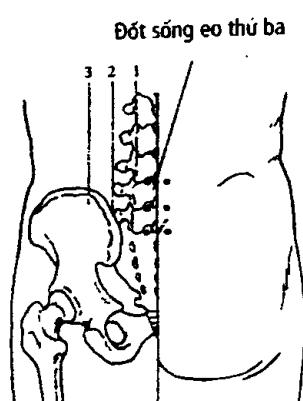
\*Vị trí: Ba đôi huyệt điểm này đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng từ thứ ba đến thứ năm chừng 0,5 thốn.

\*Chủ trị: Nguồn gốc chứng bệnh đau thần kinh tọa và đau lưng.

\*Thao tác: Kim châm sâu từ 2 – 3 thốn, gây cảm giác tê nhói lan nhanh xuống phía dưới là đặc khí.

## 116 - ĐÔN KHÁ TAM CHÂM

Đòn Khá Tam Châm (Hình 116): Là tập hợp của ba huyệt Trật biên, Hoàn khiêu và Khá Vĩ điểm.



Hình 115

\*Vị trí:

-Huyệt Trật biến: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách gai đốt xương cùng thứ tư 3 thốn.

-Huyệt Hoàn khiêu: Hai huyệt nằm tại điểm 1/3 phía ngoài hoặc 2/3 bên trong đường thẳng nối liền điểm cao nhất của xương đùi và vị trí thấp nhất của đốt sống cùng.

-Huyệt Khá Vĩ điểm: Hai huyệt nằm tại điểm giữa đường nối gai xương chậu phía sau và đầu mút xương cựu.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau thần kinh tọa và đau vùng eo mông.

\*Thao tác: Dùng loại kim dài 5 thốn hoặc kim nóng châm thẳng vào từ 3 – 4 thốn, gây cảm giác tê nhu điện giật hoặc làm cho chi dưới co giật là đắc khí.

## 117 - NHẤT ĐIỀU

Nhất Điều (Hình 117): Là tập hợp của 17 huyệt điểm nằm chính giữa hai đốt sống phía sau lưng (trên Đốc mạch).

\*Vị trí: Là 17 huyệt điểm nằm tại điểm giữa gai hai đốt sống từ đốt sống cổ thứ bảy cho đến đốt sống eo thứ năm, trùng vị trí với 12 huyệt trên Đốc mạch như Đại chày, Đào đạo, Thân trụ, Thần đạo, Linh đài, Chí dương, Cân thúc, Trung khu, Mệnh môn, Dương quan...

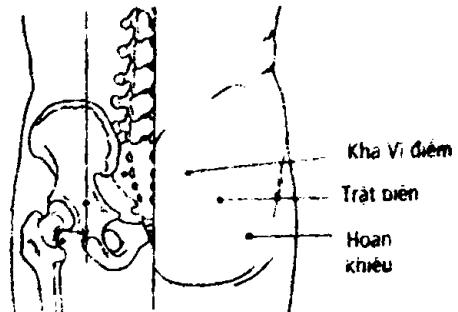
\*Chú trị: Các chứng bệnh tê liệt, tú chi đau nhức.

\*Thao tác: Châm sâu từ 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác như có luồng điện chạy lên phía trên và xuống phía dưới là đắc khí.

## 118 - LƯỠNG BIÊN

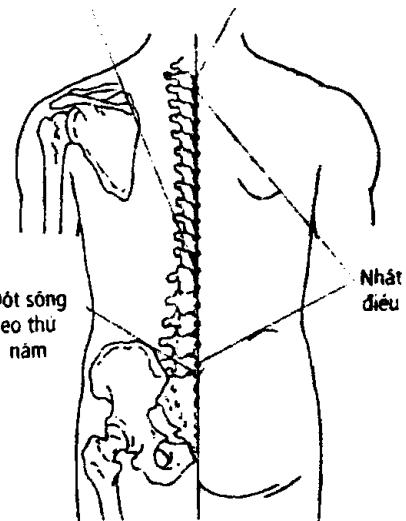
Lưỡng Biên (Hình 118): Là tập hợp của 18 đôi huyệt điểm nằm đối xứng và cách điểm giữa của các gai đốt sống từ đốt sống cổ thứ bảy cho đến đốt sống eo lưng thứ năm.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm đối xứng ngang



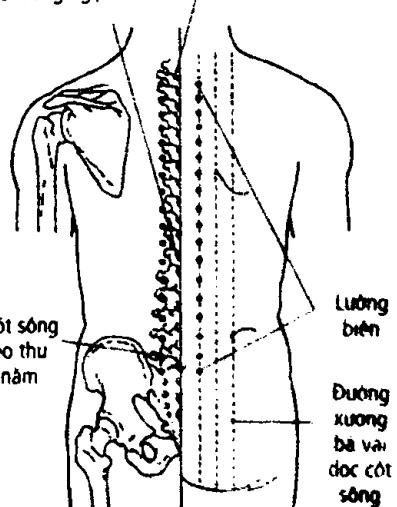
Hình 116

Đốt sống ngực thu 12      Đốt sống cổ thu 7

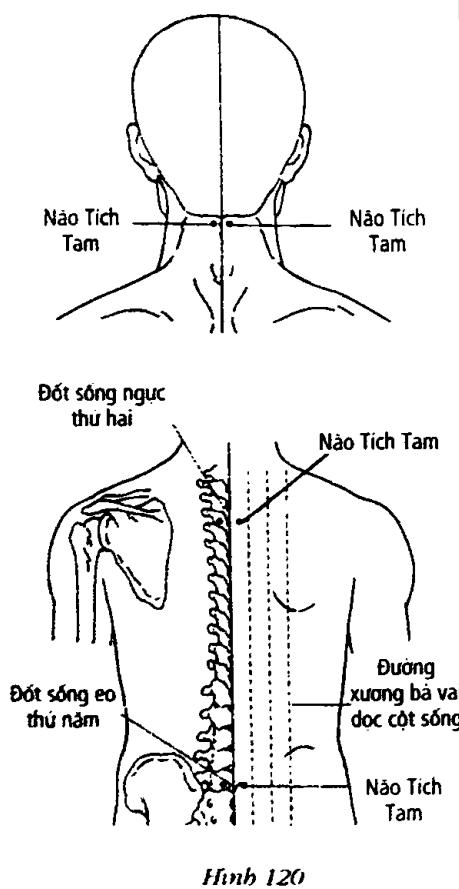
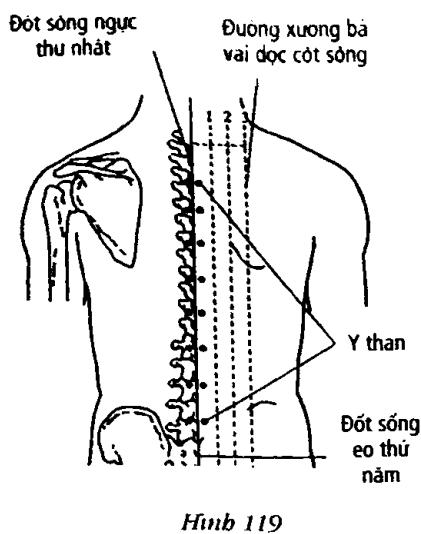


Hình 117

Đốt sống ngực thu 12      Đốt sống cổ thu 7



Hình 118



qua và cách Đốc mạch (đường thẳng chạy từ giữa đầu, dọc theo giữa các đốt sống cho đến xương cụt) 1 thốn, bắt đầu từ đốt sống cổ thứ bảy cho đến đốt sống eo lưng thứ năm, tổng cộng hai bên có 36 huyệt điểm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tê liệt, tú chi nhức mỏi.

\*Thao tác: Châm xiên hướng về phía cột sống chừng 1,5 thốn, gây nên cảm giác tê rần lan nhanh lên ngực, bụng và tú chi là đắc khí.

## 119 - Y THAN

Y Than (Hình 119): Là tập hợp của tám đôi huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách các đốt sống ngực chừng 0,3 thốn.

\*Vị trí: Các đôi huyệt điểm này đối xứng ngang qua và cách các đốt sống ngực thứ hai, thứ tư, thứ sáu, thứ tám, thứ mười, thứ mười hai và các đốt sống eo lưng thứ hai, thứ tư là 0,3 thốn; tổng cộng hai bên có 16 huyệt điểm.

\*Chú trị: Các triệu chứng bệnh tê liệt.

\*Thao tác: Châm chừng 1 ~ 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ là đắc khí.

## 120 - NÃO TÍCH TAM

Nǎo Tích Tam (Hình 120): Là tập hợp của sáu huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách điểm phía dưới chính giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn, điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 0,5 thốn và điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ năm 0,5 thốn.

\*Vị trí:

- Hai huyệt điểm phía trên nằm đối xứng ngang qua và cách điểm phía dưới chính giữa chân tóc 0,5 thốn là 0,5 thốn.

- Hai huyệt điểm giữa nằm đối xứng ngang qua và cách điểm gồ lên của gai đốt sống ngực thứ hai 0,5 thốn.

- Hai huyệt điểm phía dưới nằm đối xứng ngang qua

và cách điểm gó lên của gai đốt sống eo lưng thứ năm 0,5 thốn.

Tổng cộng hai bên có sáu huyệt điểm.

\*Chú trị: Các di chứng của bệnh viêm não, sự phát triển không bình thường của đại não ở tuổi dậy thì và các chứng đau nhức lưng, eo lưng.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Mũi kim châm xéo vào cột sống 1 - 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mũi cứu.

## 121 - BỐI TÚ HUYỆT

Bối Tú Huyệt (Hình 121): Là tập hợp của bốn huyệt Trường cường, Mệnh môn, Chí dương và Đại chày.

\*Vị trí:

-Huyệt Trường cường: Nằm phía dưới đầu mút xương cụt chừng 0,5 thốn, tại điểm giữa hậu môn và đầu mút xương cụt.

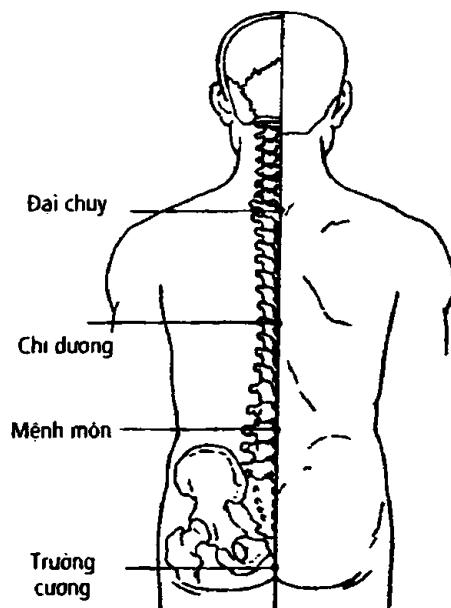
-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, ngay dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

-Huyệt Chí dương: Nằm trên Đốc mạch, ngay dưới gai đốt sống ngực thứ bảy.

-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

\*Chú trị: Bệnh bại liệt ở trẻ em, các di chứng của bệnh viêm não, sự phát dục ở tuổi dậy thì không bình thường do viêm thần kinh não, viêm thần kinh đa chúc năng.

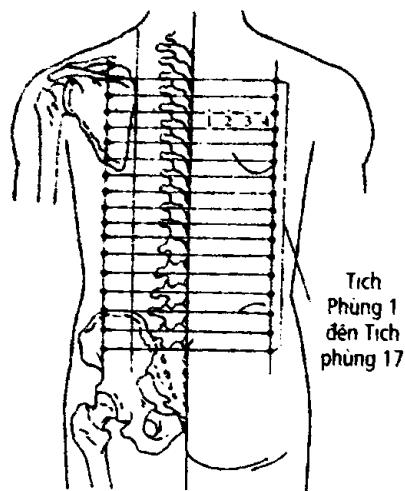
\*Thao tác: Châm xuyên từ huyệt Trường cường đến huyệt Mệnh môn, từ Mệnh môn đến Chí dương, từ Chí dương xuyên đến Đại chày, rút ra châm vào từ 3 - 5 lần, rồi châm xuyên về hai phía phải trái đến khi gây cảm giác tê rần là đặc khí; mỗi ngày châm một lần.



Hình 121

## 122 - TÍCH PHÙNG

Tích Phùng (Hình 122): Là tập hợp của 34 huyệt điểm nằm trên thân thể vùng lưng và eo.



Hình 122

\***Vị trí:** Các huyệt điểm này đều nằm trên lưng và eo. Từng dòi huyệt điểm đối xứng ngang qua và cách Đốc mạch 4,5 thốn, tính từ đốt sống ngực thứ nhất xuống đến đốt sống eo lưng thứ năm. Tổng cộng hai bên là 34 huyệt điểm.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh cứng lưng không thể xoay trở được, té liệt cột sống.

\***Thao tác:** Dùng phương pháp châm sâu từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác mỏi tê cục bộ là đắc khí.

\***Lưu ý:** Những huyệt điểm này cũng tương ứng với các huyệt Hoa Đà Hiệp Tích. Hệ thống các huyệt điểm Hoa Đà Hiệp Tích nằm đối xứng ngang qua và cách Đốc mạch chừng 0,5 thốn tính từ đốt sống thứ nhất cho đến đốt sống thứ 17.

## 123 - CỬU LIÊN HOÀN

Cửu Liên Hoàn (Hình 123): Là tập hợp của chín huyệt điểm nằm trên Đốc mạch thuộc phần lưng và eo.

\***Vị trí:** Tất cả các huyệt điểm này đều nằm trên Đốc mạch, tại các đốt sống ngực thứ 1, 3, 5, 7, 9, 11 và chỗ lõm bên dưới gai đốt sống eo lưng thứ 1, 3, 5. Từ trên xuống dưới các huyệt điểm này có tên gọi lần lượt là Cửu Liên hoàn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

\***Chú trị:** Chứng bệnh đau tủy sống và đau cột sống mạn tính.

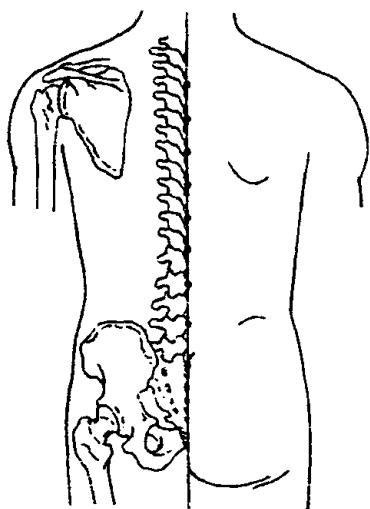
\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần lan truyền là đắc khí. Trong khi châm có thể kết hợp tác động lên kim như vê, nhấp để tăng tác dụng.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần từ 5 – 9 mồi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là 10 – 20 phút.

## 124 - BỐI HUYỆT

Bối Huyệt (Hình 124): Là tập hợp của hai huyệt



Hình 123

chính, phụ nơi gò cao của gai đốt sống ngực thứ năm và thứ sáu.

\*Vị trí: Cả hai huyệt này đều nằm trên Dốc mạch.

-Huyệt nằm tại điểm gò cao của gai đốt sống ngực thứ sáu là huyệt chính.

-Huyệt nằm trên điểm gò cao của gai đốt sống ngực thứ năm là huyệt phụ.

\*Chú ý: Các chứng bệnh lở loét ngoại khoa, bị trúng độc, viêm da, nấm ngoài da, đau lưng, đau dạ dày, trướng bụng dưới, viêm khí quản, hen suyễn, di chứng sau chấn thương não, huyết áp cao, huyết áp thấp, động kinh, điên khùng, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, đau nửa đầu, tê liệt nửa người.

\*Thao tác: Dùng loại kim châm đặc biệt dài 2 thốn (đường kính kim từ 1 - 1,2 mm). Người châm dùng ngón trỏ bàn tay trái cố định vị trí huyệt đạo, tay phải cầm kim dùng sức ngón tay trỏ ấn nhanh mũi kim xuyên vào da thịt người bệnh, xiên xuống phía dưới một góc 40 - 45 độ. Sau đó lái mũi kim xiên sang bên 5 - 10 độ dọc theo chính giữa cột sống, đưa mũi kim xiên sâu vào giữa lớp thịt và lớp da.

Châm huyệt phụ trước, sau khi mũi kim xuyên qua da thì dừng lại không đẩy kim vào nữa; sau đó tiến hành châm huyệt chính, sau khi kim xuyên qua da thì châm xiên chừng 1,5 thốn. Đến lúc đó mới tiếp tục châm sâu kim ở huyệt phụ sâu vào chừng 1 thốn, nhưng lưu ý hai kim không được xuyên thấu nhau. Thời gian lưu kim từ 20 - 30 phút. Người bệnh cảm thấy cột sống nóng bỏng là đắc khí.

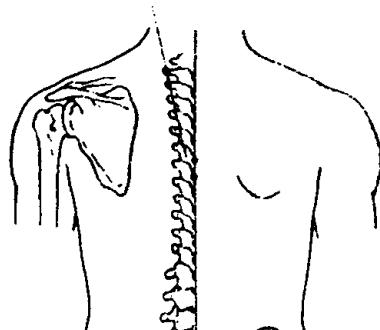
## 125 - TAM NHŨ

Tam Nhũ (Hình 125): Là tập hợp của ba huyệt Nhũ nguyên, Nhũ tuyến và Nhũ hải.

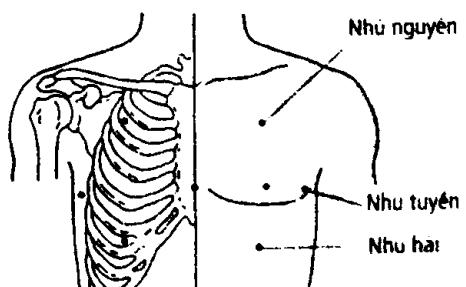
\*Vị trí:

-Huyệt Nhũ nguyên: Nằm giữa khe xương sườn thứ hai và thứ ba bên trên vú.

Đốt sống ngực thứ năm



Hình 124



Hình 125

-Huyệt Nhū tuyền: Nằm tại giao điểm giữa hai đường thẳng, một đường thẳng đi qua hai núm vú với đường thẳng có cùng cao độ đi từ dưới nách ra phía trước ngực.

-Huyệt Nhū hải: Nằm giữa khe xương sườn thứ sáu và thứ bảy.

\*Chú trị: Bệnh thiếu sữa.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm ngang hướng về phía núm vú chừng 1 thốn, thời gian lưu kim từ 20 – 30 phút. Mỗi ngày châm một lần.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây cứu ngai đốt nóng chừng 10 – 20 phút, hai vú cảm thấy nóng ấm là đặc khí.

## 126 - THÔNG NHŪ THUẬT

(Hung Tam Châm)

Thông Nhū Thuật (Hình 126): Là tập hợp của đôi huyệt Nhū căn và huyệt Đản trung (còn gọi là Chiên trung, Thiện trung).

\*Vị trí:

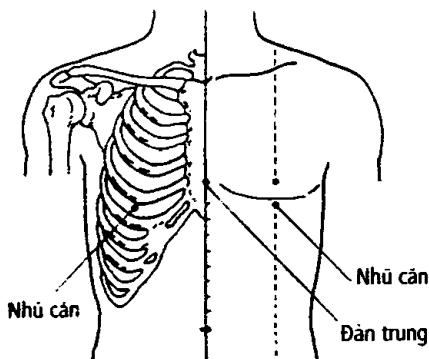
- Huyệt Nhū căn: Nằm ở khe xương sườn thứ năm thẳng phía dưới núm vú.

-Huyệt Đản trung (còn gọi là Chiên trung, Thiện trung): Nằm trên Nhâm mạch (đường chạy dọc và chia đôi phần thân thể phía trước làm hai phần bằng nhau), ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

\*Chú trị: Chứng thiếu sữa, đau bầu vú, tắc tia sữa.

\*Thao tác: Châm từ huyệt Nhū căn xiên một góc 30 độ về hướng giữa vú chừng 0,5 – 0,8 thốn. Rồi từ huyệt Đản trung châm về phía bầu vú một góc 15 độ, xuyên dọc theo lớp da gây cảm giác tê rần là đặc khí.

\*Lưu ý: Từ huyệt Đản trung có thể hướng lên, xuống, xiên về phải, trái, xuyên dọc dưới lớp da.



Hình 126

## 127 - THÔI NHŨ THUẬT

Thôi Nhũ Thuật (Hình 127): Là tập hợp của ba huyệt Nhũ thượng, Nhũ trung và Nhũ hạ.

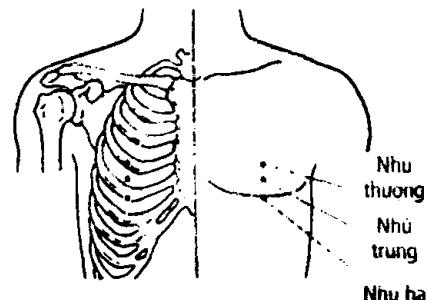
\*Vị trí:

- Huyệt Nhũ trung: Nằm ngay giữa núm vú.
- Huyệt Nhũ thượng: Nằm thẳng phía trên huyệt Nhũ trung chừng 1 thốn.
- Huyệt Nhũ hạ: Nằm thẳng phía dưới huyệt Nhũ trung chừng 1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau vú, thiếu sữa, tắc tia sữa.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm từ hai huyệt Nhũ thượng và Nhũ hạ xiên một góc 30 độ hướng về Nhũ trung, sâu chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng là 10 – 20 phút.



Hình 127

## 128 - THIÊN ĐẢN

Thiên Đản (Hình 128): Là tập hợp của hai huyệt Thiên đột và Đản trung (còn gọi là Chiên trung, Thiện trung).

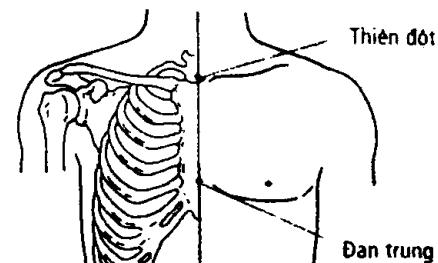
\*Vị trí:

- Huyệt Thiên đột: Nằm ngay chính giữa và sát phía trên xương ngực.
- Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

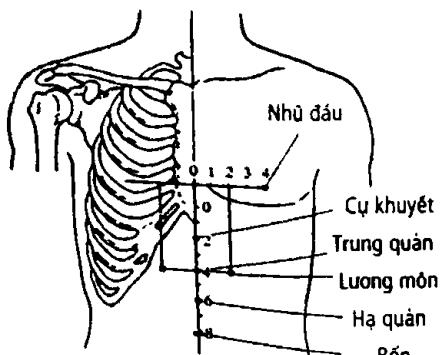
\*Chú trị: Các chứng bệnh ho và hen suyễn.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Đối với huyệt Thiên đột thì châm ngang 0,5 thốn; huyệt Đản trung thì châm men theo da chừng 0,5 – 1 thốn; gây cảm giác tê là đắc khí.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi cứu, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút.



Hình 128



Hình 129

\*Lưu ý: Riêng đối với huyệt Thiên dột, những nhà châm cứu giàu kinh nghiệm có thể châm sâu từ 1 – 3 thốn, nhưng những nhân viên y tế khác không nên chạy theo chiều sâu châm kim để tránh xảy ra sự cố nguy hiểm khi trị liệu cho bệnh nhân.

## 129 - NGŨ TRỤ CỨU

**Ngũ Trụ Cứu** (Hình 129): Là tập hợp của năm huyệt là Cự khuyết, Trung quản, Hạ quản và đôi huyệt Lương môn ở hai bên huyệt Trung quản.

### \*Vị trí:

- Huyệt Cự khuyết: Nằm trên Nhâm Mạch, thẳng phía trên rốn 6 thốn.
- Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.
- Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 2 thốn.
- Huyệt Lương môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung quản (nằm trên Nhâm mạch) 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh hen suyễn và đau vùng dạ dày ở khoang bụng.

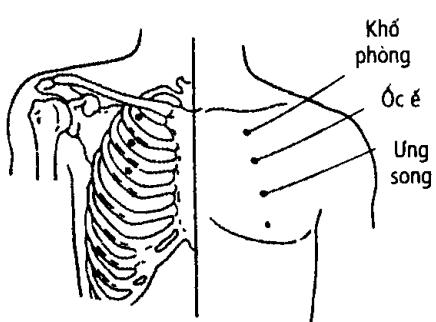
\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu; mỗi lần đốt 3 – 5 mũi cứu.

## 130 - THƯ TÂM THUẬT

**Thư Tâm Thuật** (Hình 130): Là tập hợp của ba đôi huyệt Khố phòng, Ốc ế và Ưng song.

### \*Vị trí:

- Huyệt Khố phòng: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ nhất, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 4 thốn.
- Huyệt Ốc ế: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ hai, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 4 thốn.
- Huyệt Ưng song: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn



Hình 130

thứ ba, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 4 thốn.

\***Chú trị:** Các căn bệnh về tim, các cảm giác bồn chồn bứt rứt trong lồng ngực, run rẩy sợ hãi, ho hen, hó hấp không tốt.

\***Thao tác:** Châm xuyên dưới da dọc theo xương sườn về hướng Nhâm mạch (Thận kinh) gây nên cảm giác tê mỏi là đắc khí.

### 131 - KHOAN HUNG LÝ KHÍ THUẬT

Khoan Hung Lý Thuật (Hình 131): Là tập hợp của bốn đôi huyệt gồm Thần phong, Linh khu, Thần tạng và Vực trung.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thần phong: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ tư, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 2 thốn.

-Huyệt Linh khu: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ ba, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 2 thốn.

-Huyệt Thần tạng: Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ hai, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 2 thốn.

-Huyệt Vực Trung (còn gọi là Hoặc trung): Hai huyệt nằm ở khe xương sườn thứ nhất, đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 2 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng đau tức ngực, bồn chồn bứt rứt trong ngực, run rẩy sợ hãi, các bệnh về tim, ho hen, thutters tắt tiếng, hó hấp không tốt.

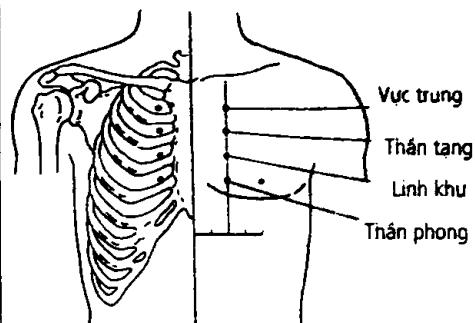
\***Thao tác:** Các huyệt này đều châm men theo da dọc khe xương sườn hướng về Nhâm mạch, gây cảm giác tê mỏi là đắc khí.

### 132 - ÁCH NGHỊCH

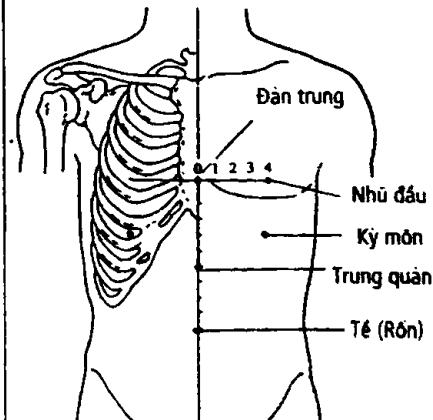
Ách Nghịch (Hình 132): Là tập hợp của ba huyệt gồm Kỳ môn, Đản trung và Trung quản.

\***Vị trí:**

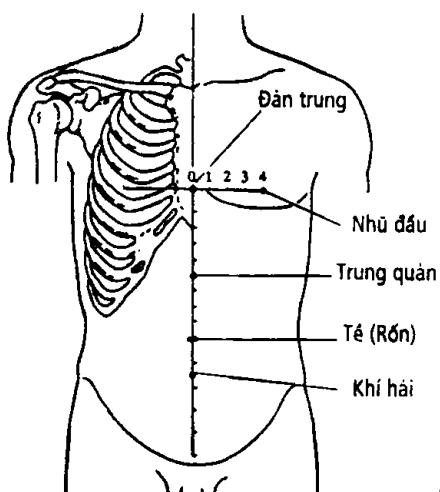
-Huyệt Kỳ môn: Nằm ở khe xương sườn số sáu, thẳng phía dưới núm vú.



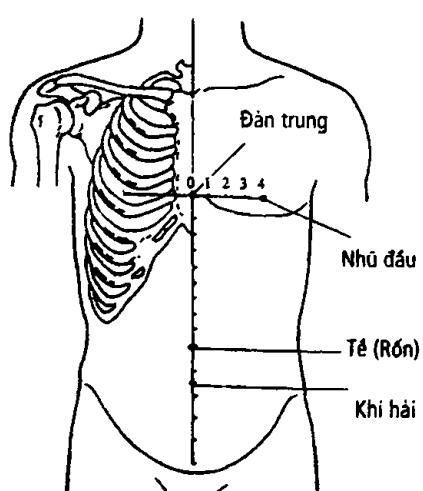
Hình 131



Hình 132



Hình 133



Hình 134

-Huyệt Dản Trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh nắc cụt liên tục, ợ hơi nhiều, tiếng nói lắp bắp, hơi ngắn không tự điều khiển được.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 7 – 14 mũi cứu.

## 133 - CHÂM THỔ

Châm Thổ (Hình 133): Là tập hợp của ba huyệt Dản trung, Trung quản và Khí hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Dản trung : Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh nôn ợ, ối mửa.

\*Thao tác:

-Huyệt Trung quản và Khí hải châm sâu từ 0,5 – 1,2 thốn.

-Huyệt Dản trung châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn. Kim châm gây cảm giác tê rần là đắc khí.

## 134 - THƯỢNG HẠ KHÍ HẢI

Thượng HẠ Khí Hải (Hình 134): Là tập hợp của hai huyệt Dản trung và Khí hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Dản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường thẳng nối hai núm vú.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về khí như nghẹn thở, khó thở, náu cựt liên tục.

\*Thao tác:

- Đối với huyệt Khí hải: Châm sâu từ 0,5 – 1,2 thốn.
- Huyệt Đản trung châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn.
- Kim châm gây cảm giác tê là dắc khí.

## 135 - THỔ TẢ

Thổ Tả (Hình 135): Là tập hợp của ba huyệt Trung quản, Thiên khu (còn gọi là Thiên xu) và Khí hải.

\*Vị trí:

- Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng trên rốn 4 thốn.
- Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.
- Huyệt Thiên khu (còn gọi là Thiên xu): Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

\*Chú trị: Bệnh thổ tả cấp tính, vừa nôn vừa đi cầu liên tục.

\*Thao tác: Trước tiên châm thẳng vào huyệt Trung quản từ 1 – 1,5 thốn, sau đó châm thẳng vào huyệt Thiên khu từ 1,5 – 2 thốn; vê kim 1 – 2 lần. Thời gian lưu kim là 30 phút.

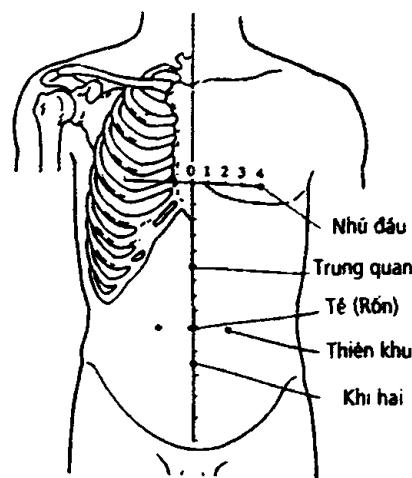
Khi châm huyệt Khí hải thì vừa châm vừa tiến hành các biện pháp hỗ trợ như vê nhấp kim, thời gian lưu kim là 30 phút. Huyệt Khí hải còn phải được tăng cường đốt cứu trong 30 phút nữa.

## 136 - TAM QUẢN (còn gọi là ba ống)

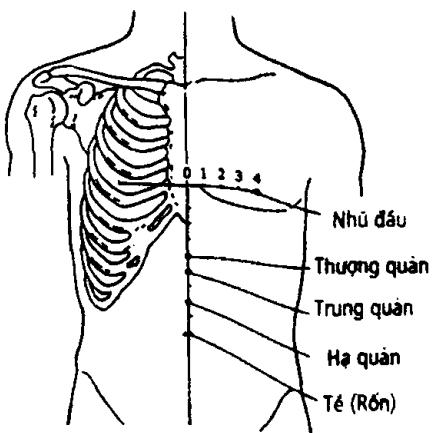
Tam Quản (Hình 136): Là tập hợp của ba huyệt Thượng quản, Trung quản và Hạ quản.

\*Vị trí:

- Huyệt Thượng quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 5 thốn.
- Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.



Hình 135



Hình 136

-Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn chừng 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với huyệt Thượng quản thì kim châm hơi xiên xuống dưới một góc 70 độ. Huyệt Trung quản thì châm thẳng, huyệt Hạ quản cũng châm thẳng sâu chừng 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi cứu, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 30 phút.

### 137 - MAI HOA

Mai Hoa (hình 137): Là tập hợp của 5 huyệt điểm nằm ở vùng bụng trên.

\*Vị trí: Nằm huyệt điểm này lấy huyệt Trung quản làm tâm điểm của hoa mai, còn bốn huyệt điểm kia gồm hai đôi huyệt điểm nằm đối xứng thẳng đứng qua và cách đều hai huyệt Âm ôi chừng 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày, ăn không tiêu, biếng ăn.

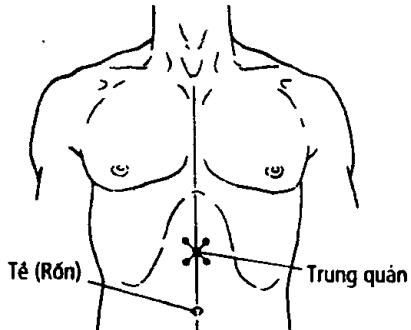
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh trong vùng là đắc khí. Hoặc huyệt Trung quản châm sâu chừng 0,5 – 1 thốn còn bốn huyệt kia thì châm men theo da chừng 0,5 – 1 thốn; có thể dùng thủ pháp lắc nhẹ kim để tăng thêm tác dụng.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt 3 – 5 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 -10 phút.

### 138 - MAI HOA TRUNG QUẢN

Mai Hoa Trung Quản (Hình 138): Là tập hợp của huyệt Trung quản và bốn huyệt điểm cách đều trên dưới phải trái nó.



Hình 137

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn chừng 4 thốn.

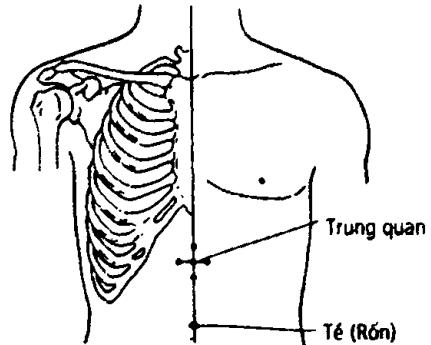
-Bốn huyệt điểm kia tung dỏi một nǎm đối xứng ngang, dọc qua và cách đều huyệt Trung quản chừng 1 thốn.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh đau dạ dày.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Cả nǎm huyệt đều châm thẳng, sâu độ 1 - 1,2 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.



Hình 138

**139 - THĂNG VỊ**

Thăng Vị (Hình 139): Là tập hợp của 6 huyệt Thăng vị chủ và các huyệt Thăng vị 1, Thăng vị 2, Thăng vị 3, Thăng vị 4, Thăng vị 5.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thăng vị chủ: Nằm phía dưới huyệt Hữu U mòn 0,5 thốn.

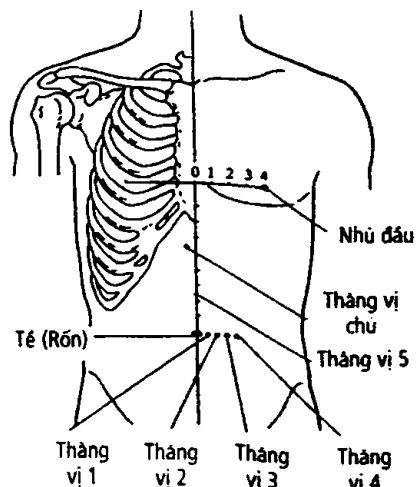
-Huyệt Thăng vị 1, Thăng vị 2, Thăng vị 3, Thăng vị 4: Nằm ngang bên trái rốn và cách rốn 0,5 thốn, 1 thốn, 1,5 thốn và 2 thốn.

-Huyệt thăng vị 5: Nằm phía dưới huyệt Vị hạ cấp 1 thốn.

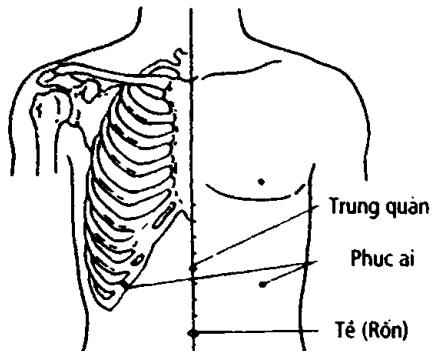
**\*Chủ trị:** Bệnh sa dạ dày.

**\*Thao tác:** Dùng kim dài hoặc kim nóng châm nhanh vào huyệt Thăng vị chủ hướng về phía bụng 35 độ 0,3 thốn, sau đó hướng mũi kim dọc theo da qua Trung quản hướng về vị trí Thăng vị 1, Thăng vị 2, Thăng vị 3, Thăng vị 4 cho đến huyệt Thăng vị 5 phía dưới huyệt Vị hạ cấp 1 thốn. Thời gian lưu kim là 45 phút.

Sau khi ăn từ 30 đến 50 phút mới tiến hành châm là tốt nhất, châm xong người bệnh cần nằm yên nghỉ ngoài khoảng 15 phút. Cách 1 ngày châm 1 lần.



Hình 139



Hình 140

## 140 - THƯỢNG PHÚC TAM GIÁC

Thượng Phúc Tam Giác (Hình 140): Là tập hợp của huyệt Trung quản và đôi huyệt Phúc ai.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Phúc ai: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch chừng 4 thốn, nằm phía trên huyệt Đại hành 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày, sa dạ dày và đau vùng bụng trên.

\*Thao tác: Từ huyệt Trung quản châm hơi xiên xuống phía dưới một góc 70 độ, sâu 1-1,5 thốn; đối với huyệt Phúc ai thì châm xiên một góc 45 độ hướng từ ngoài vào trong và xéo lên phía trên; gây cảm giác tê rần là đắc khí.

## 141 - PHÚC THƯỢNG TAM CHÂM

Phúc Thượng Tam Châm (Hình 141): Là tập hợp của đôi huyệt Vị thượng và huyệt Trung quản.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

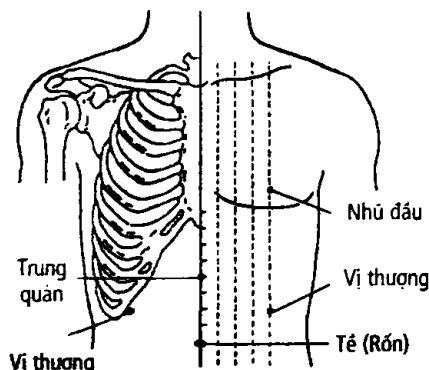
-Huyệt Vị thượng: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía trên rốn 2 thốn là 4 thốn.

\*Chú trị: Bệnh sa dạ dày và đau vùng bụng trên.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với huyệt Vị thượng thì châm hướng về rốn ngang theo lớp biểu bì sâu từ 1-2 thốn, gây cảm giác lan đến vùng bụng là đắc khí. Huyệt Trung quản châm thẳng vào 1-2 thốn gây cảm giác tê rần lan đến bụng trên và bụng dưới là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng mồi cứu hoặc kim



Hình 141

cứu nóng từ 5-9 mồi cứu, nếu dung dây cứu ngai thì thời gian đốt từ 10-20 phút.

## 142 - VỊ TÂM QUAN

Vị Tam Quan (Hình 142): Là tập hợp của 4 huyệt Bất dung, Thiên khu (Thiên xu), Cửu vĩ và Thần khuyết.

\*Vị trí:

-Huyệt Bất dung: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch phía trên rốn chừng 6 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Thiên khu (Thiên xu): Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Cửu vĩ: Bên dưới huyệt Kiếm đột, nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 7 thốn.

-Huyệt Thần khuyết: Nằm ngay giữa rốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau vùng dạ dày, đau bụng đi cầu, đau ngực, nắc cụt liên tiếp.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Theo phương pháp châm xuyên, từ huyệt Bất dung xuyên đến huyệt Thiên khu, từ huyệt Cửu vĩ xuyên đến huyệt Thần khuyết. Thời gian lưu kim là 30 phút.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây cứu ngai đốt nóng từ 10-20 phút, khi thấy da thịt cả vùng đều bị đỏ lên là đắc khí.

## 143 - TRUNG PHÚC TÂM CHÂM THÍCH

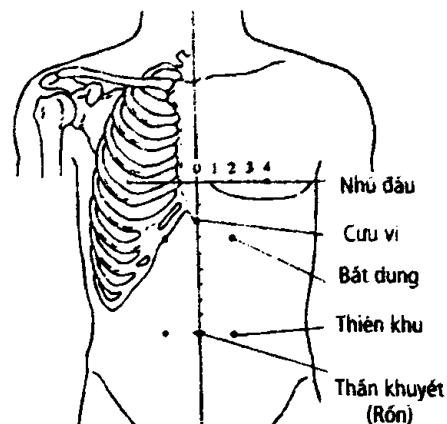
Trung Phúc Tam Châm Thích (Hình 143): Là tập hợp của huyệt Khí hải và đôi huyệt Thiên khu (Thiên xu).

\*Vị trí:

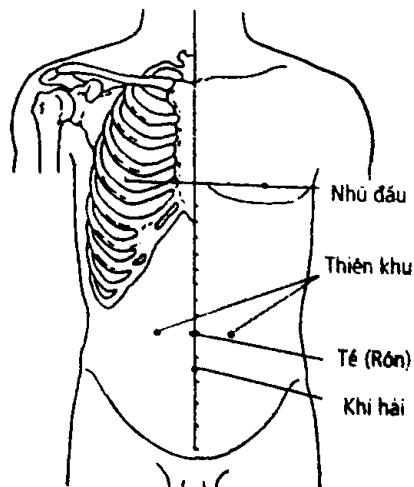
-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

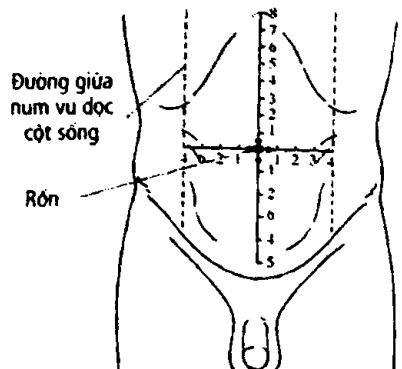
\*Chú trị: Các chứng bệnh đau bụng vùng rốn, đau



Hình 142



Hình 143



Hình 144

bụng đi cầu, kiết lị và đau ruột, dạ dày (vị tràng).

\*Thao tác: Huyệt Thiên khu châm xiên một góc 70 độ về phía rốn, các huyệt Khí hải châm xiên xuống phía dưới một góc 70 độ, gây cảm giác tê rần cục bộ là đắc khí.

## 144 - TỐT PHÚC THỐNG

Tốt Phúc Thống (Hình 144): Là tập hợp của bốn huyệt điểm xung quanh rốn.

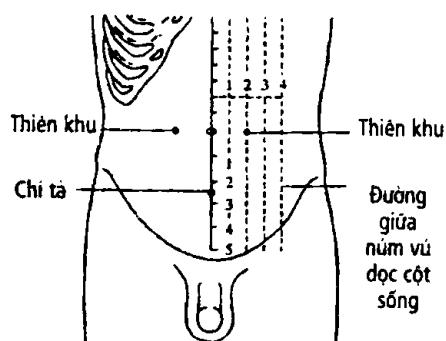
\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm trên vùng bụng. Từng đôi huyệt điểm đối xứng ngang qua, dọc qua và cách rốn 0,5 thốn.

\*Chú trị: Đau vùng bụng dưới.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu. Mỗi lần đốt từ 3-5 mồi cứu, nếu dùng dây cứu Ngãi thì thời gian đốt nóng là 10-20 phút.

## 145 - TÈ TAM CHÂM

Tè Tam Châm (Hình 145): Là tập hợp của đôi huyệt Thiên khu và huyệt Chỉ tà.



Hình 145

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu (Thiên xu): Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Chỉ tà: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 2,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau bụng đi cầu, kiết lị.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thiên khu châm 1-2 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh sang hai bên và xuống bụng dưới là đắc khí. Huyệt Chỉ tà châm 1-2 thốn, gây cảm giác co thắt đến niệu đạo là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng viên cứu hoặc kim cứu nóng đốt từ 5-9 mồi cứu, nếu dùng dây cứu Ngãi thì thời gian đốt nóng 10-20 phút.

## 146 - BIỂU TỨ LINH

**Biểu Tứ Linh (Hình 146):** Là tập hợp của hai đôi huyệt Hoạt Nhục môn và Đại cự.

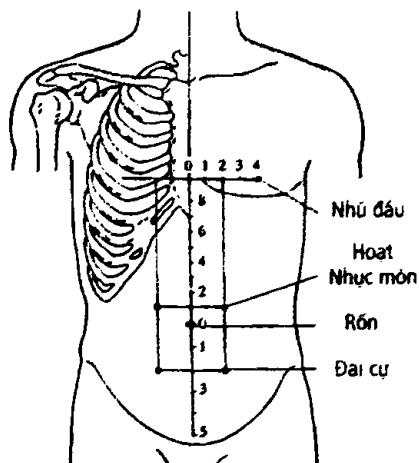
\*Vị trí:

-Huyệt Hoạt Nhục môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía trên rốn 1 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Đại cự: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 2 thốn là 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh viêm đường ruột.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu.



Hình 146

## 147 - QUAN KHU

**Quan Khu (Hình 147):** Là tập hợp của đôi huyệt Thiên khu và huyệt Quan nguyên.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

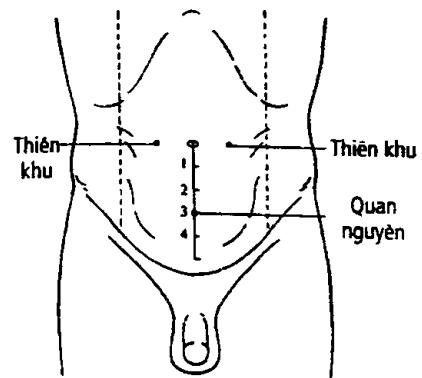
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau bụng đi cầu.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1-1,5 thốn, gây cảm giác tê cục bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi cứu, nếu là dây cứu thì thời gian đốt nóng là 10-30 phút.

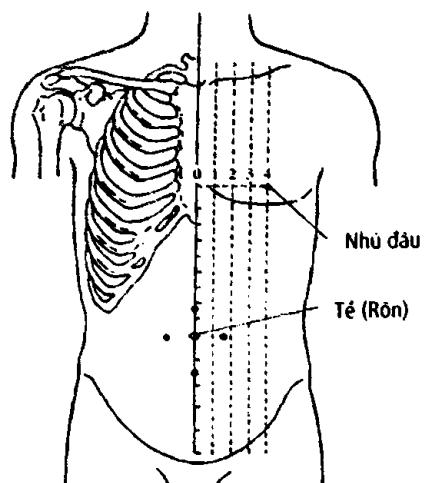


Hình 147

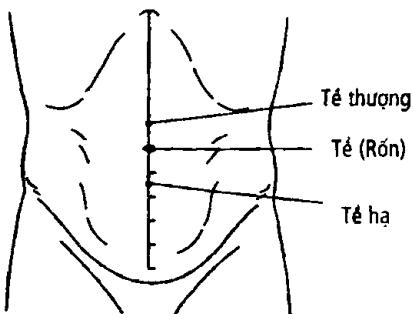
## 148 - PHÚC TỨ HUYỆT (Phúc Tứ Chung)

**Phúc Tứ Huyệt (Hình 148):** Là tập hợp của bốn huyệt điểm xung quanh rốn.

\*Vị trí: Cả bốn huyệt điểm đều nằm giữa bụng. Từng đôi huyệt điểm đối xứng và cách rốn 1,5 thốn.



Hình 148



Hình 149

\***Chú trị:** Các triệu chứng bệnh kiết lị cấp tính và mạn tính, bệnh tiêu chảy, bệnh ăn không tiêu, ngộ độc thực phẩm.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm sâu từ 2-3 thốn tạo cảm giác tê rần nóng lan nhanh vùng bụng dưới là đắc khí.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi cứu, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

## 149 - TỄ THƯỢNG HẠ

Tề Thượng HẠ (Hình 149): Là tập hợp của 2 huyệt Tề thượng và Tề hạ nằm dọc phía trên và phía dưới rốn.

\***Vị trí:** Cả hai huyệt này đều nằm trên Nhâm mạch, đối xứng dọc qua và cách rốn 1,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh đi kiết, đau dạ dày, đau bụng, cơ thể suy nhược, vàng da vàng mắt.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng 1-1,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ và lan xuống đến cả vùng ngoài hạch là đắc khí.

-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng mũi cứu hoặc kim cứu nóng đốt từ 5-9 mũi cứu, nếu là dây cứu ngai thì thời gian đốt từ 10-20 phút. Để giữ gìn và tăng cường sức khỏe thì dùng loại cứu đốt gây sẹo mỗi năm một lần, hoặc đốt cứu gián tiếp từ 5-9 mũi cứu, cũng có thể dùng dây cứu đốt cho cả khu vực đều cảm thấy nóng ấm rất dễ chịu mỗi ngày một lần, mỗi tháng 20 lần. Đối với các huyệt đạo này thì một đợt đốt cứu thường dùng 100 mũi cứu.

\***Lưu ý:** Huyệt Tề hạ này chính là huyệt Khí Hải, có công dụng giữ gìn và tăng cường sức khỏe. Khi dùng chỉ một huyệt thì gọi là Tề thượng, Tề hạ.

## 150 - TAM GIÁC HẠ PHÚC

Tam Giác Hạ Phúc (Hình 150): Là tập hợp của huyệt Quan nguyên và đôi huyệt Quy lai.

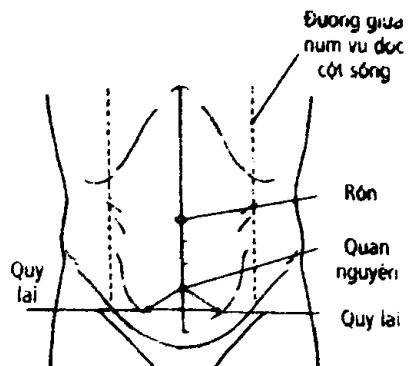
**\*Vị trí:**

- Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

- Huyệt Quy lai: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 4 thốn là 2 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, kinh nguyệt kéo dài, bạch đới nhiều, dài dắt và dai sót, sức khỏe suy nhược do các bệnh trên gây nên.

**\*Thao tác:** Châm xiên kim một góc 70 độ về phía dưới sâu từ 1-2 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh xuống hạ bộ và hai bên bụng dưới là đắc khí.



Hình 150

**151 - PHÚC HẠ TAM CHÂM**

Phúc Hạ Tam Châm (Hình 151): Là tập hợp của huyệt Trung cực và đôi huyệt Tử cung.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Trung cực: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

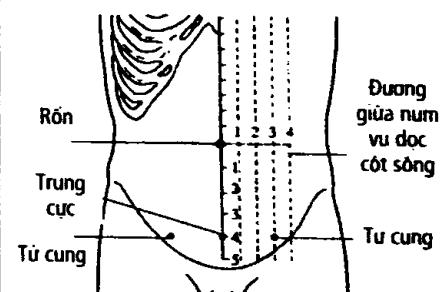
- Huyệt Tử cung: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung cực 3 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh di tinh, liệt dương, bạch đới, kinh nguyệt không đều, kinh nguyệt kéo dài, dài dắt, dai gấp, dai sót.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Huyệt Tử cung châm sâu 1-2 thốn gây cảm giác co thắt từ hạ bộ lan ngược lên phía trên. Huyệt Trung cực châm 1-2 thốn, gây cảm giác tê rần co thắt lan đến cả bên ngoài hạ bộ.

- Phương pháp đốt cứu: Dùng viên cứu hoặc kim cứu nóng đốt từ 5-9 mũi cứu, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng là 10-20 phút.



Hình 151

## 152 - TAM GIÁC THƯỢNG TRUNG CỤC

Tam Giác Thượng Trung Cục (Hình 152): Là tập hợp của huyệt Trung cục và đôi huyệt Khi huyệt.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung cục: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Khi huyệt: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch ở phía dưới rốn 3 thốn là 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, kinh nguyệt kéo dài, bạch đới nhiều, dai dắt, dai gấp và dai sót.

\*Thao tác: Các huyệt này đều châm xiên một góc 70 độ sâu từ 1-2 thốn, gây cảm giác tê rần về phía trước hạ bộ và hai bên bụng dưới là đắc khí.

## 153 - TAM GIÁC HẠ TRUNG CỤC

Tam giác Hạ Trung Cục (Hình 153): Là tập hợp của huyệt Trung cục và đôi huyệt Hoành cốt.

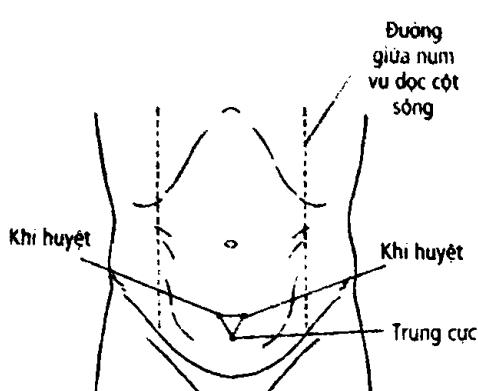
\*Vị trí:

-Huyệt Trung cục: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

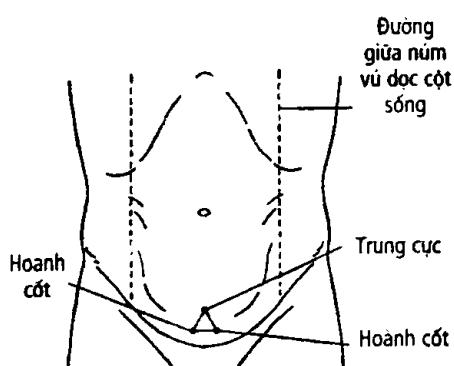
-Huyệt Hoành cốt: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch phía dưới rốn chừng 5 thốn là 0,5 thốn, ngay bên trên xương mu (đoạn nối liền hai xương chậu).

\*Chú trị: Các chứng bệnh di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều, kinh nguyệt kéo dài, bạch đới nhiều, dai dắt, dai gấp và dai sót.

\*Thao tác: Các huyệt này đều châm xiên một góc 70 độ, sâu từ 1 – 2 thốn, gây cảm giác tê rần về phía trước hạ bộ và hai bên bụng dưới là đắc khí.



Hình 152



Hình 153

## 154 - ÂM VĨ GIAN

Âm Vĩ Gian (Hình 154): Là tập hợp của huyệt Khúc cốt và hai đồi huyệt Hoành cốt, Kì xung.

\*Vị trí:

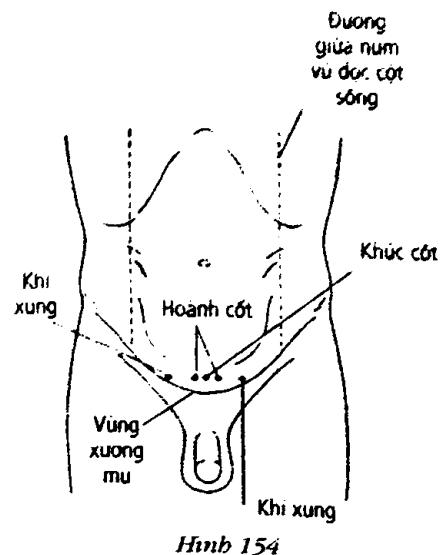
-Huyệt Khúc cốt: Nằm chính giữa sát bên trên xương chậu.

-Huyệt Hoành cốt: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch phía dưới rốn 5 thốn là 0,5 thốn, ngay bên trên xương mu (đoạn nối liền hai xương chậu).

-Huyệt Kì xung: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch phía dưới rốn 5 thốn là 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh xuất tinh sớm, liệt dương, bạch đới nhiều, kinh nguyệt kéo dài, dai dắt, dai sót.

\*Thao tác: Châm thẳng sâu từ 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần đến phía trước hạ bộ và lan nhanh về phía hai khe háng là đắc khí.



Hình 154

## 155 - ĐỐI NGUYÊN

Đối Nguyên (Hình 155): Là tập hợp của đôi huyệt Đới mạch và huyệt Quan nguyên.

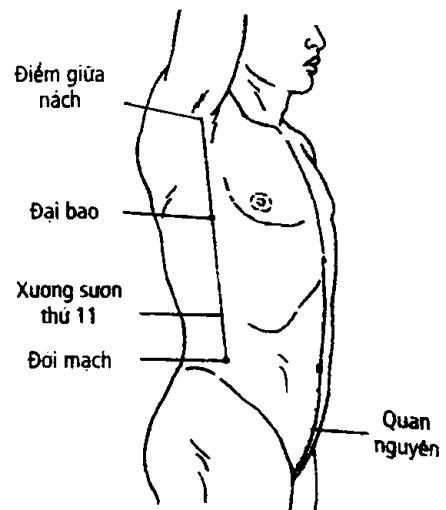
\*Vị trí:

-Huyệt Đới mạch: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới đầu mút xương sườn thứ mười một ở bên hông, đối xứng ngang qua rốn.

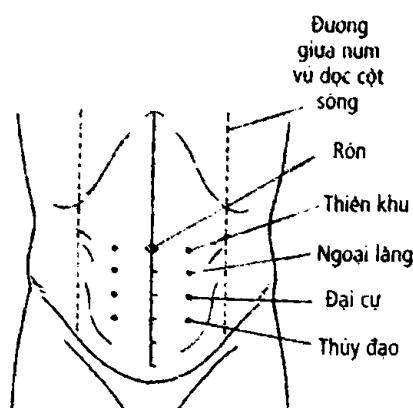
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh về thận như thận hư, bại thận.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu. Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi cứu, nếu dùng dây cứu ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.



Hình 155



Hình 156

## 156 - ĐẢO BÁT CHÂM

Đảo Bát Châm (Hình 156): Là tập hợp của bốn đôi huyệt nằm vùng bụng dưới là Thiên khu, Ngoại lăng, Đại cự và Thủy đạo.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu (Thien xu): Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Ngoại lăng: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 1 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Đại cự: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 2 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Thủy đạo: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn là 2 thốn.

\*Chú trị: Chứng bệnh bí đại.

\*Thao tác: Châm xiên về hướng Nhâm mạch (Thận kinh) 45 độ theo kiểu hình chữ V, sau khi đắc khí có thể dùng điện châm.

## 157 - HOANG CỐT

Hoang Cốt (Hình 157): Là tập hợp của hai đôi huyệt Hoang du và Hoành cốt.

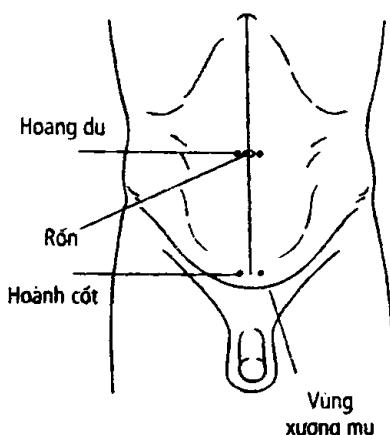
\*Vị trí:

-Huyệt Hoang du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 0,5 thốn.

-Huyệt Hoành cốt: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 5 thốn là 0,5 thốn, ngay bên trên xương mu.

\*Chú trị: Bệnh lậu lâu ngày.

\*Thao tác: Châm thẳng sâu từ 0,8 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh hướng về phía trước hạ bộ là đắc khí.



Hình 157

## 158 - QUAN THỐN

Quan Thốn (Hình 158): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm trên bụng dưới phía dưới rốn.

\*Vị trí:

-Huyệt điểm thứ nhất: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 4,5 thốn.

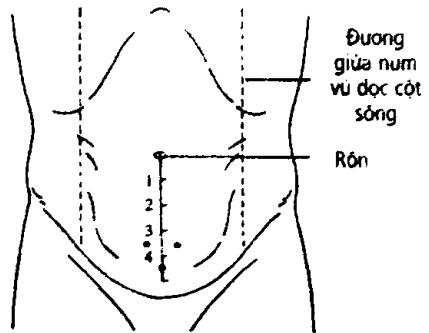
-Hai huyệt điểm kia nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch, ở phía dưới rốn 3,5 thốn là 1 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh xích đới, bạch đới, thoát vị (sa đì, sa ruột), viêm tinh hoàn, đau bụng đi ngoài, di tinh, ái dắt, kinh nguyệt không đều, ái gấp, ái buốt.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1 – 1,5 thốn, cảm giác tê rần cục bộ và lan nhanh đến các cơ quan sinh dục và hạ bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng các mồi cứu ngài hoặc châm cứu nóng đốt từ 5 – 9 mồi cứu, nếu dùng dây cứu ngài thì thời gian đốt cứu từ 10 – 20 phút; cũng có thể dùng mồi cứu bằng các vị thuốc thiên nhiên khác.



Hình 158

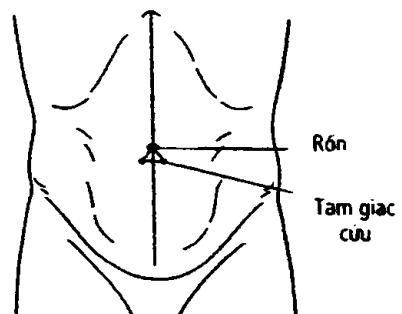
## 159 - SÁN KHÍ HUYỆT ( Tam giác cứu )

Sán Khí Huyệt (Hình 159): Là tập hợp của huyệt Thần khuyết và hai huyệt điểm kích thích mạnh ở phía dưới nó.

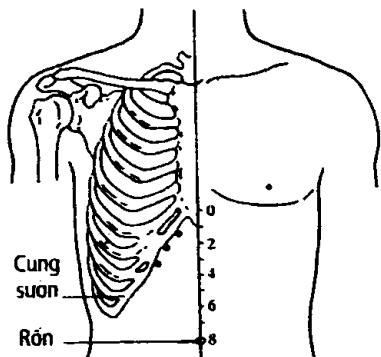
\*Vị trí: Dùng giấy bìa cắt một hình tam giác đều có cạnh dài bằng chiều rộng hai mép miệng người bệnh. Đặt một đỉnh lên rốn người bệnh, cạnh đáy vuông góc với Nhâm mạch, hai đỉnh phía dưới tạo thành hai huyệt điểm kết hợp với rốn nữa là ba huyệt điểm.

\*Chú trị: Các chứng thoát vị (sa đì, sa ruột), đau xung quanh vùng rốn, phụ nữ khó mang thai, cơ thể hàn lạnh, đau tim.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu,



Hình 159



Hình 160

mỗi lần đốt từ 3 – 7 mồi cứu, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

\*Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Tam Giác Cứu hay là Tè Hạ Tam Giác.

## 160 - CAN THẦN

Can Thần (Hình 160): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm nằm phía dưới đường cong xiên của xương sườn bên phải, phía dưới huyệt Kiếm đột.

\*Vị trí: Ba huyệt điểm này nằm sát phía dưới đường cong xiên của xương sườn cuối cùng gắn với xương ngực về phía bên phải, cách đầu mút phía dưới xương ngực (đầu mút dưới của Kiếm đột) về phía ngoài 0,5 thốn, 1,5 thốn và 2,5 thốn.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh ù tai, đau tai, hoa mắt chóng mặt.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ, khi châm người châm nhận thấy có lực cản, phải tăng thêm lực châm, khi có cảm giác như châm xuyên qua một màng da mỏng là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng là 5 – 15 phút.

## 161- LÝ TRUNG CỨU

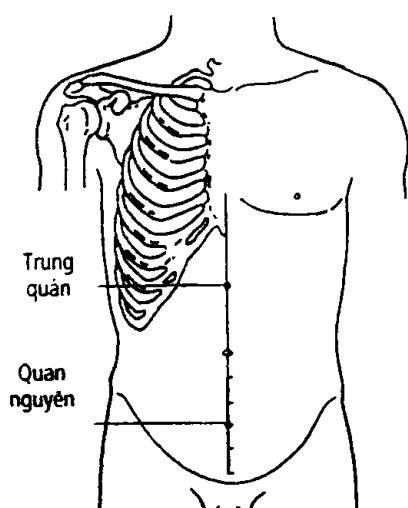
Lý Trung Cứu (Hình 161): Là tập hợp của hai huyệt Trung quản và Quan nguyên.

### \*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng bên trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

\*Chủ trị: Các chứng hoa mắt chóng mặt, tay chân bùn rủn không có lực, bồn chồn bứt rứt trong người, biếng ăn.



Hình 161

\*Thao tác: Chủ yếu là sử dụng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 7 – 14 mũi cứu.

## 162 - TOÀN HẢI

Toàn Hải (Hình 162): Là tập hợp của hai huyệt Toàn cơ và Khí hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Toàn cơ: Nằm trên Nhâm mạch, ngay chính giữa đầu trên xương ngực.

\*Chú trị: Cơ thể hư nhược gầy yếu do bị bệnh lâu ngày không khỏi.

\*Thao tác: Huyệt Khí hải châm 0,5 – 1,2 thốn, huyệt Toàn cơ châm 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác té té là đắc khí.

## 163 - DIÊN THỌ

Diên Thọ (Hình 163): Là tập hợp của bốn huyệt Quan nguyên, Khí hải, Mệnh quan và Trung quản.

\*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

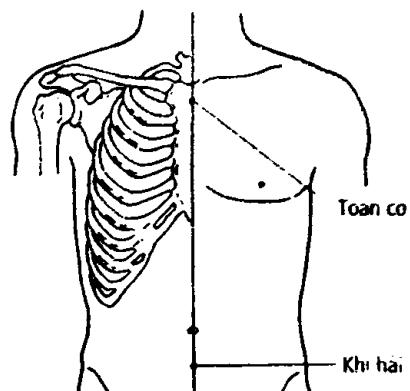
-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Mệnh quan: Nằm phía trên bụng, thẳng phía dưới núm vú và ngang với huyệt Trung quản.

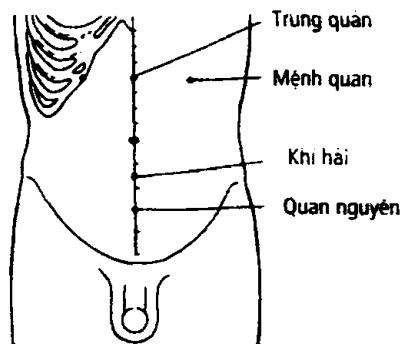
\*Chú trị: Các chứng suy nhược khí huyết của người lớn tuổi.

\*Thao tác:

-Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, đốt lần lượt lên các huyệt theo thứ tự từ Quan nguyên đến Khí hải, Trung quản rồi đến Mệnh quan, mỗi huyệt đốt từ



Hình 162



Hình 163

10 – 15 phút hoặc từ 5 – 10 mồi cứu.

-Đối với các huyệt này cũng có thể áp dụng phương pháp châm nhung chỉ châm cạn, độ sâu chừng 1,6 cm.

## 164 - HỎA CỨU

Hỏa Cứu (Hình 164): Là tập hợp của hai huyệt Quan nguyên và Mệnh quan.

\*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Mệnh quan: Nằm phía trên bụng, thẳng phía dưới núm vú và ngang với huyệt Trung quản.

\*Chú trị: Các chứng bệnh làm cho nguyên dương bị suy nhược như hư dương, tì, thận suy nhược, cơ thể suy nhược sau khi bị bệnh, choáng váng, ngất xỉu, tay chân hàn lạnh, mắt nhảm, miệng há, nước bọt chảy liên tục, đái sót.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu. Đốt lên huyệt Quan nguyên trước, không nhất thiết phải chờ đốt hết số mồi cứu của huyệt Quan nguyên mới đốt sang huyệt Mệnh quan, mà chỉ cần đốt một số mồi rồi đốt sang huyệt Mệnh quan, số mồi cứu là từ 5 – 10 mồi.

## 165 - ÂM THẠCH

Âm Thạch (Hình 165): Là tập hợp của huyệt Âm giao và đôi huyệt Thạch quan.

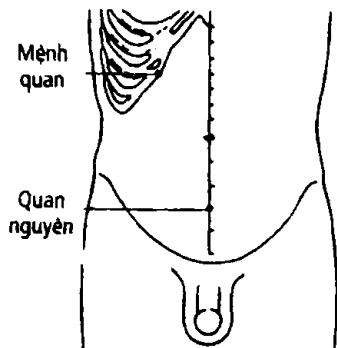
\*Vị trí:

-Huyệt Âm giao: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1 thốn.

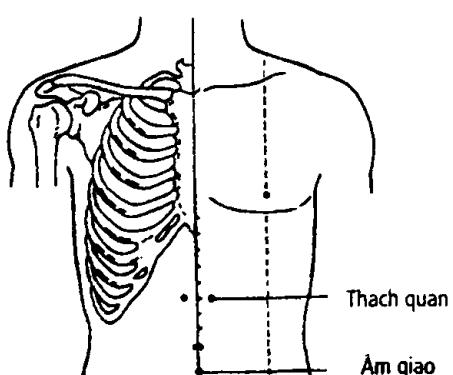
-Huyệt Thạch quan: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía trên rốn 3 thốn là 0,5 thốn.

\*Chú trị: Chứng bệnh vô sinh.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu.



Hình 164



Hình 165

Dùng que cứu đốt gián tiếp từ 5 – 9 mũi cứu, dung dây ngai đốt nóng từ 10 – 30 phút. Đốt cứu hàng ngày hoặc cách ngày, yêu cầu phải hết sức kiên trì mới có hiệu quả.

## 166 - MAI HOA TAM CHÂM

Mai Hoa Tam Châm (Hình 166): Là tập hợp của đôi huyệt Hộ cung và huyệt Quan nguyên.

\*Vị trí:

-Huyệt Hộ cung: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch phía dưới rốn 1,5 thốn là 2,6 thốn.

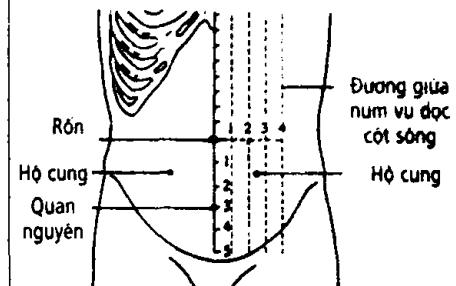
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

\*Chủ trị: Chứng vô sinh, viêm các cơ quan sinh dục, viêm sưng buồng trứng, viêm dịch hoàn.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 1 – 2 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc nở lan về phía dưới đến phía trước hạ bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi ngai cứu hoặc kim cứu nóng đốt từ 5 – 9 mũi. Nếu là dây ngai thì thời gian đốt từ 10 – 20 phút.



Hình 166

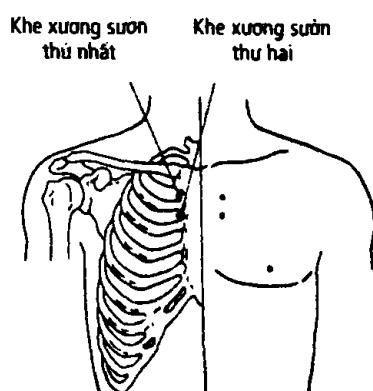
## 167 - TÂN LẶC ĐẦU

Tân Lặc Đầu (Hình 167): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm giữa khe xương sườn từ số 1 đến số 3 phía trước ngực.

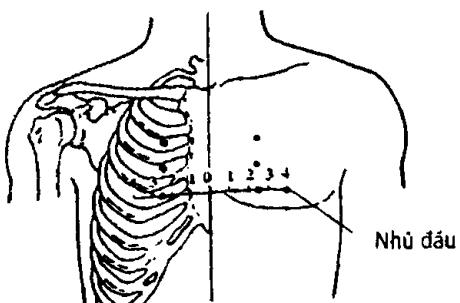
\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này nằm sát hai bên ngực; giữa khe xương sườn số 1 và số 2 có một đồi; giữa khe xương sườn số 2 và số 3 có một đồi.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh kết u trong bụng, đau khe sườn, bồn chồn bứt rứt trong lồng ngực, hen suyễn khó thở, nấc cụt liên tục.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi huyệt đốt từ 3 – 7 mũi cứu.



Hình 167



Hình 168

\*Lưu ý: Các huyệt này thường điều trị bằng phương pháp đốt cứu, nếu muốn dùng phương pháp châm thì cũng có thể được nhưng chỉ châm ở độ sâu chừng 0,5 - 0,8 thốn.

## 168 - TIỂU NHI QUY HUNG

Tiểu Nhi Quy Hung (Hình 168): Là tập hợp của sáu huyệt điểm nằm phía trong ba huyệt Nhū trung, Ưng song và Ốc ế của Vị kinh Túc Dương minh 1,5 thốn.

\*Vị trí: Sáu huyệt điểm này đều nằm trên vùng ngực, từng đôi một đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 2,5 thốn, nằm ngang khe hở xương sườn thứ hai và thứ ba, thứ ba và thứ tư, thứ tư và thứ năm. Tức là từng đôi huyệt điểm nằm phía trong các huyệt Nhū trung, Ưng song và Ốc ế 1,5 thốn.

\*Chú trị: Bệnh xương ngực dị dạng (như úc chim) ở trẻ em.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt 3 mồi. Mùa xuân và hạ thì đốt các huyệt điểm từ dưới lên; mùa thu và đông thì đốt các huyệt điểm từ trên xuống.

## 169 - TRÊN DƯỚI RỐN 0,5 THỐN

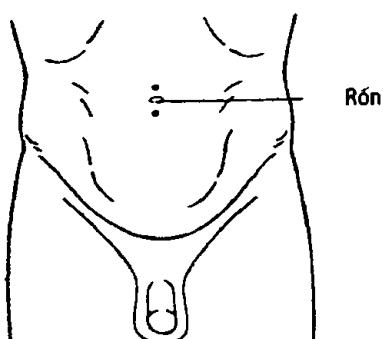
Trên dưới rốn 0,5 thốn (Hình 169): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trên và dưới rốn 0,5 thốn.

\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm trên Nhâm mạch ngay vùng giữa bụng, đối xứng dọc qua và cách rốn 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh như thóp trẻ em không liền, đau bụng đi ngoài, kiết lỵ, sôi bụng, đau bụng trước bụng, phù thũng, thoát vị (sa đì, sa ruột).

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác tê rần rất mạnh, tại huyệt điểm phía dưới rốn có cảm giác như co thắt lại là đắc khí.



Hình 169

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 mồi ngai cứu. Nếu là dây ngai thì thời gian đốt cứu từ 5 – 10 phút. Tổng số mồi cứu cho một đợt điều trị là 100 mồi (kể cả trẻ em cũng vậy).

\***Lưu ý:** Khi chỉ dùng một huyệt thì có thể gọi tên là Tè Thượng 0,5 thốn hoặc Tè Hạ 0,5 thốn.

## 170 - TÈ TRUNG TÚ BIÊN

Tè Trung Tú Biên (Hình 170): Là tập hợp của 5 huyệt điểm bao gồm huyệt Tè trung và bốn huyệt điểm nằm trên - dưới - phải - trái và cách đều nhau 1 thốn.

\***Vị trí:** Các huyệt điểm này đều nằm vùng giữa bụng; ngay tại giữa rốn là một huyệt, còn bốn huyệt điểm kia chia làm hai cặp đối xứng qua và dọc qua rốn cùng một khoảng cách là 1 thốn.

\***Chủ trị:** Các chứng bệnh động kinh nặng, co giật của trẻ em, sôi bụng, đau bụng đi ngoài, phù nước, thoát vị (sa đì, sa ruột), đau dạ dày, trướng bụng vùng dạ dày, ăn không tiêu.

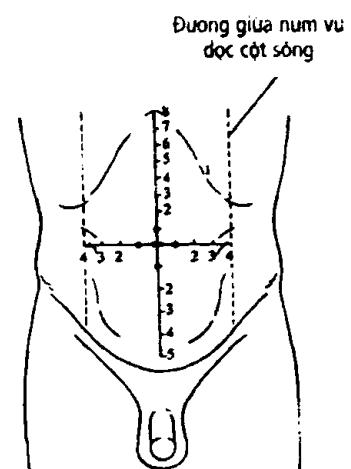
\***Thao tác:** Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu, mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 mồi ngai. Nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt từ 5- 10 phút.

\***Lưu ý:** Nếu dùng phương pháp châm thì không châm lên rốn, nhưng khi đốt cứu thì đốt cả lên huyệt vị rốn.

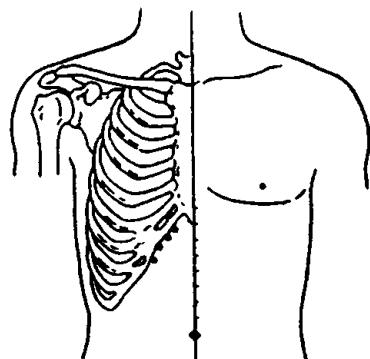
## 171 - THOÁI HỒI

Thoái Hồi (Hình 171): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm men phía dưới đường cong xiên bên phải của xương sườn phía trước ngực.

\***Vị trí:** Các huyệt điểm này đều nằm ở trước ngực, men sát theo đường cong xiên bên phải của xương sườn bắt đầu từ xương ngực. Huyệt điểm thứ nhất nằm phía dưới vị trí tiếp giáp xương sườn với xương ngực là 0,6 thốn. Các huyệt điểm thứ hai, thứ ba, thứ tư nằm phía



Hình 170



Hình 171

dưới và lần lượt cách đều huyệt điểm thứ nhất, thứ hai và thứ ba xiên về bên phải mỗi huyệt là 0,6 thốn.

\*Chú trị: Chứng bệnh giun chui vào ống mật.

\*Thao tác:

Châm sâu chừng 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê cục bộ là đặc khí.

## 172 - PHONG PHI

Phong Phi (Hình 172): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm ở vùng bụng trên.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này ở bụng trên, phía dưới lồng ngực (đường thẳng nối hai núm vú) 4,5 thốn. Một huyệt điểm nằm ngay trên Nhâm mạch; hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất 1,5 thốn. Hai huyệt điểm này cũng có thể xác định chính là hai điểm nằm đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng phia dưới huyệt Trung quản 0,5 thốn là 1,5 thốn.

\*Chú trị: Bị trúng phong không nói được, tay chân tê bại không cử động được.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt 3 – 5 mũi ngai, hoặc một đợt điều trị 100 mũi cứu.

## 173 - TỀ CHU TAM HUYỆT

Tề Chu Tam Huyệt (Hình 173): Là tập hợp của ba huyệt Thiên khu, Âm giao và Thủy phân.

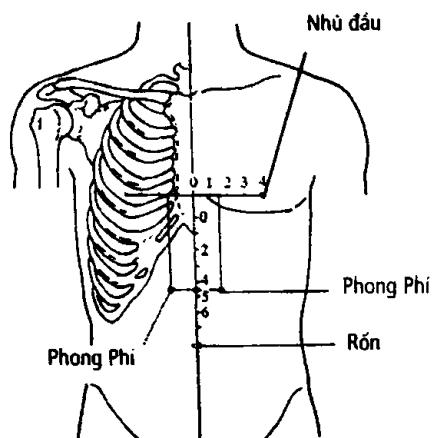
\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

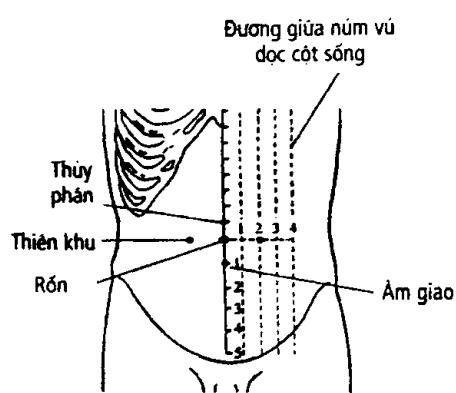
-Huyệt Âm giao: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phia dưới rốn 1 thốn.

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phia trên rốn 1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng tê bại do trúng gió, hàn lạnh



Hình 172



Hình 173

và phong thấp của chân tay; bệnh đau bụng.

\*Thao tác: Châm sâu 0,5 – 1 thốn, khi châm kết hợp véc kim để tăng thêm tác dụng. Thời gian lưu kim 15 phút. Cứ một hoặc hai ngày châm một lần.

## 174 - SOÁN THÍCH THUẬT

Soán Thích Thuật (Hình 174): Là tập hợp của năm huyệt điểm bao gồm huyệt Hội âm và bốn huyệt điểm vây quanh nó về các phía trên, dưới, phải, trái.

\*Vị trí:

-Huyệt Hội âm: Nằm chính giữa khoảng cách của hậu môn với chân túi bọc tinh hoàn đối với nam giới hoặc nằm chính giữa hậu môn với điểm liên kết hai mõi lớn phía dưới âm hộ đối với nữ giới.

-Bốn huyệt điểm kia nằm xung quanh và cách đều huyệt Hội âm 1 thốn về các phía trên, dưới, phải, trái.

\*Chú trị: Các chứng bệnh trĩ, tiểu tiện khó khăn, di tinh, kinh nguyệt không đều, điên khùng, hôn mê ngất xỉu.

\*Thao tác: Châm thẳng vào 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần lan truyền tới phía trước và phía sau hạ bộ là vừa.

## 175 - GIANG MÔN TỨ HUYỆT

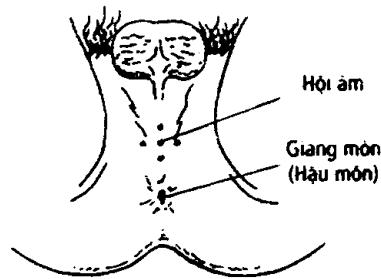
Giang Môn Tứ Huyệt (Hình 175): Là tập hợp của bốn huyệt điểm vây xung quanh hậu môn.

\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này nằm vây quanh và cách đều hậu môn 0,5 thốn về các phía trên, dưới, phải, trái.

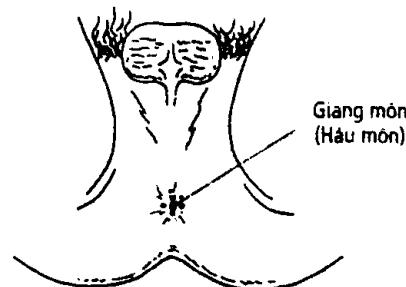
\*Chú trị: Chứng bệnh bí đại tiện do bị bại liệt gây nên.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 1 – 2 thốn.

\*Lưu ý: Một huyệt trong nhóm này có tác dụng chữa bệnh thần kinh não, ba huyệt nằm trong nhóm huyệt có khả năng chữa bệnh đau thần kinh tọa.



Hình 174



Hình 175

## 176 - UNG TRUNG NGOẠI DU

Ung Trung Ngoại Du (Hình 176): Là tập hợp của hai đôi huyệt Trung phủ và Vân môn.

### \*Vị trí:

-Huyệt Vân môn: Hai huyệt nằm ở góc trên và bên ngoài ngực, cách Nhâm mạch 6 thốn, ngay chỗ lõm phía dưới đầu ngoài xương quai xanh khi đưa thẳng tay lên.

-Huyệt Trung phủ: Hai huyệt nằm ở góc trên và bên ngoài ngực, cách Nhâm mạch 6 thốn, ngang với khe xương sườn thứ nhất.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau cơ bắp, cơ thể bị nóng lạnh, ho hen, ra nhiều mồ hôi, vai và lưng đau nhức khó cử động, bồn chồn, bứt rút trong lồng ngực.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên ra phía ngoài 0,5 – 1 thốn.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 1 – 3 mũi ngải cứu hoặc dùng dây ngải cứu thì thời gian đốt từ 5 – 10 phút.

## 177 - PHẾ MỘ DU

Phế Mộ Du (Hình 177): Là tập hợp của hai đôi huyệt Trung phủ và Phế du.

### \*Vị trí:

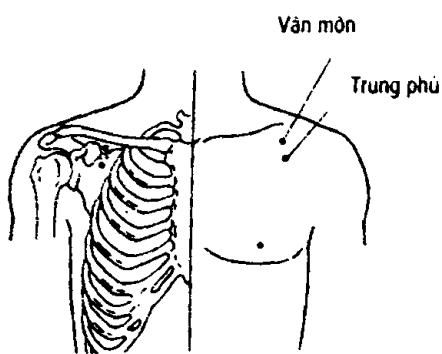
-Huyệt Trung phủ: Hai huyệt nằm ở phía trên và bên ngoài ngực, cách Nhâm mạch 6 thốn, ngang với khe xương sườn thứ nhất.

-Huyệt Phế du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

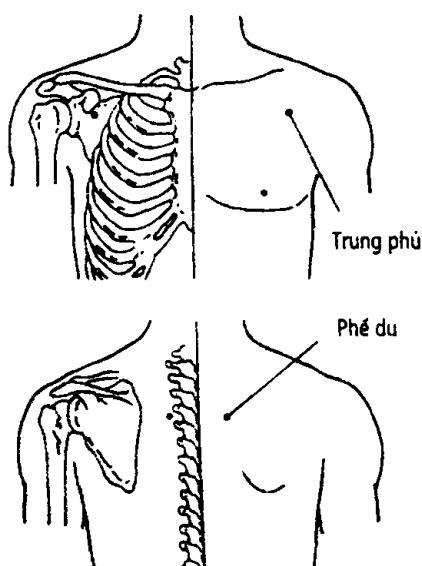
\*Chú trị: Các chứng bệnh về hệ thống hô hấp và buồng phổi, bệnh ngoài da, bệnh về mũi.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Cả hai huyệt đều châm xiên 0,5-0,8 thốn. Huyệt Trung phủ không được châm



Hình 176



Hình 177

xuống phía dưới và hướng về phía trong để tránh làm bị thương buồng phổi.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngai cứu, nếu là dây ngai cứu thì thời gian đốt cứu từ 10-20 phút.

#### \*Lưu ý:

Cả hai huyệt này không được châm sâu để tránh phạm vào phổi gây nguy hiểm.

## 178 - TÂM MỘ DU

Tâm Mộ Du (Hình 178): Là tập hợp của huyệt Cụ khuyết và đôi huyệt Tâm du.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Cụ khuyết: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 6 thốn.

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tim, các bệnh về mạch máu, các bệnh về lưỡi và đau dạ dày.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,5-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngai cứu, nếu là dây ngai cứu thì thời gian đốt từ 10-20 phút.

\*Lưu ý: Đôi với hai huyệt Cụ khuyết và Tâm du không được châm sâu để phòng gây nguy hiểm.

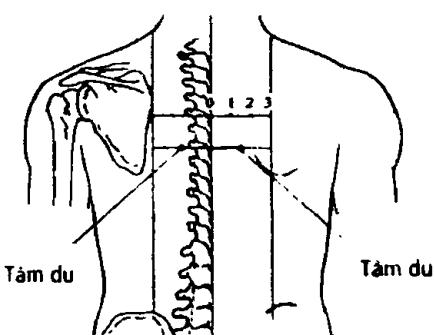
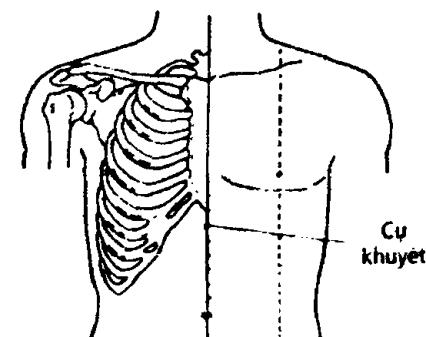
## 179 - TÂM BAO MỘ DU

Tâm Bao Mộ Du (Hình 179): Là tập hợp của huyệt Đản trung và đôi huyệt Quyết Âm du.

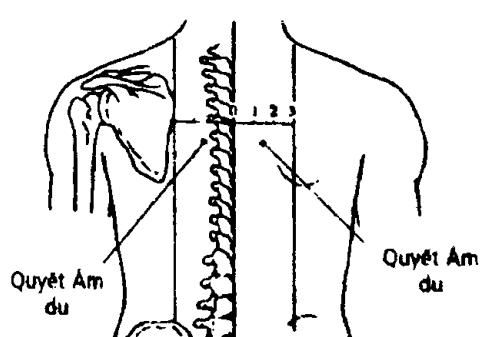
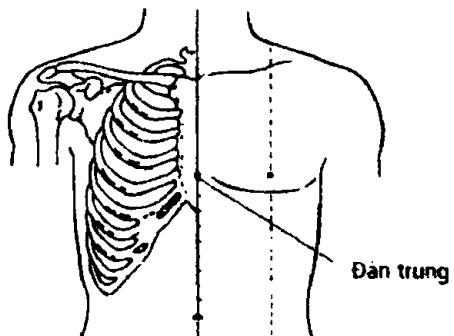
#### \*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang với khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

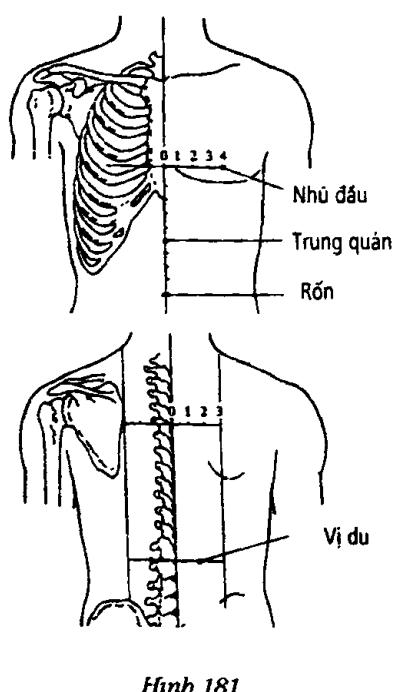
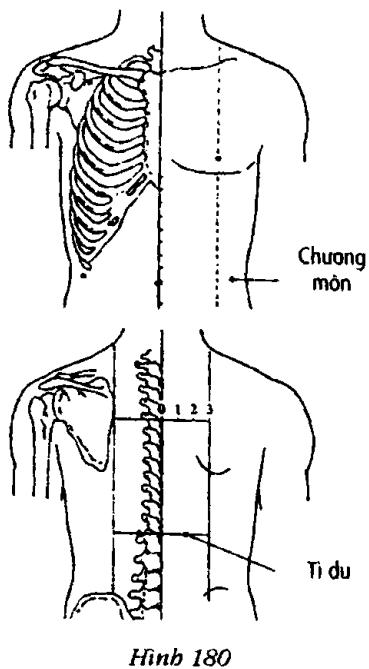
-Huyệt Quyết Âm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 1,5 thốn.



Hình 178



Hình 179



\***Chú trị:** Các bệnh về tim và thần kinh căng thẳng.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Đǎn trung châm ngang 0,5-1 thốn, huyệt Quyết Âm du châm xiên 0,5-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mồi ngải cứu, nếu là dây ngải cứu thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

\***Lưu ý:**

Đối với huyệt Quyết Âm du tuyệt đối không được châm sâu để tránh gây thương tổn nguy hiểm cho nội tạng.

## 180 - TÌ MỘ DU

Tì Mộ Du (Hình 180): là tập hợp của hai đôi huyệt Chương môn và Tì du.

\***Vị trí:**

-Huyệt Chương môn: Hai huyệt nằm ngay dưới đầu mút phia dưới xương sườn thứ mười một.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt đối xứng qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh về tì (lá lách), các bệnh đau cơ, lở mồm và đau gan

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm xiên 0,5-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mồi ngải, nếu là dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

\***Lưu ý:** Đối với hai huyệt này không được phép châm sâu để tránh gây thương tổn nguy hiểm cho nội tạng.

## 181 - VỊ MỘ DU

Vị Mộ Du (Hình 181): Là tập hợp của huyệt Trung quản và đôi huyệt Vị du.

\***Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phia trên rốn 4 thốn.

- Huyệt Vị du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mươi hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng bệnh dạ dày và đau họng tiêu hóa.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng 0,5-1 thốn.

- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 nốt ngai, nếu là dây ngai thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

## 182 - CAN MỘ DU

Can Mô Du (Hình 182): Là tập hợp của hai đôi huyệt Kỳ môn và Can du.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Kỳ môn: Hai huyệt đối xứng qua Nhâm mạch, nằm thẳng phía dưới hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ sáu.

- Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về gan, đau gân, đau mắt và đau dạ dày.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Huyệt Kỳ môn châm xiên hoặc châm ngang 0,5-0,8 thốn, huyệt Can du châm xiên 0,5-0,8 thốn.

- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 nốt ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

**\*Lưu ý:**

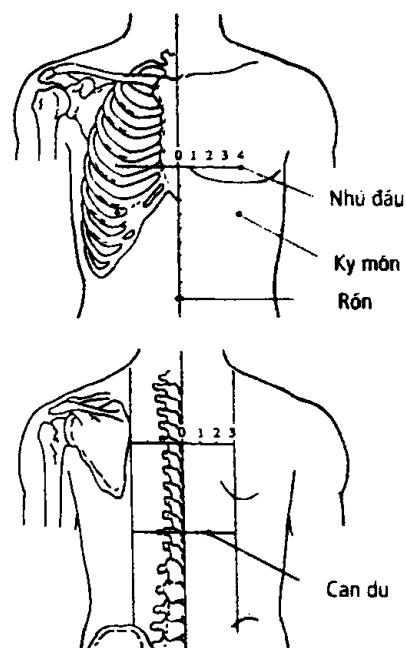
Đối với hai huyệt này tuyệt đối không được châm sâu để tránh gây tổn thương nguy hiểm cho nội tạng.

## 183 - ĐÂM MỘ DU

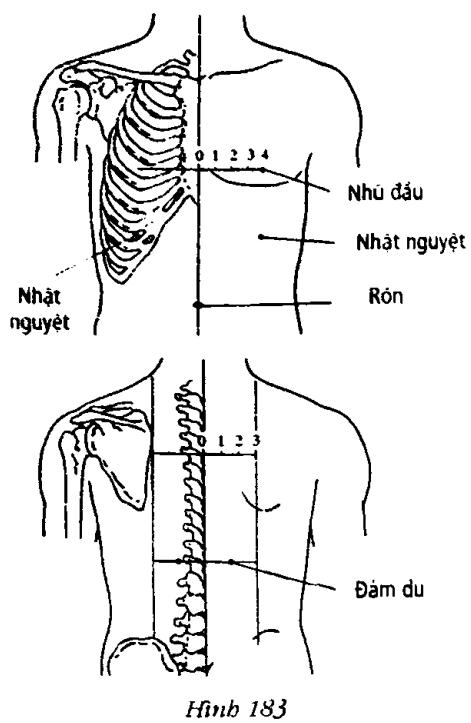
Đâm Mô Du (Hình 183): Là tập hợp của hai đôi huyệt Nhật nguyệt và Đâm du.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Nhật nguyệt: Hai huyệt đối xứng ngang qua



Hình 182



Nhâm mạc, nằm thẳng phía dưới hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ bảy.

-Huyệt Đầm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mật, gan, đau hai bên sườn theo thời tiết, và bệnh vàng da, vàng mắt do gan, mật gây nên.

\*Thao tác:

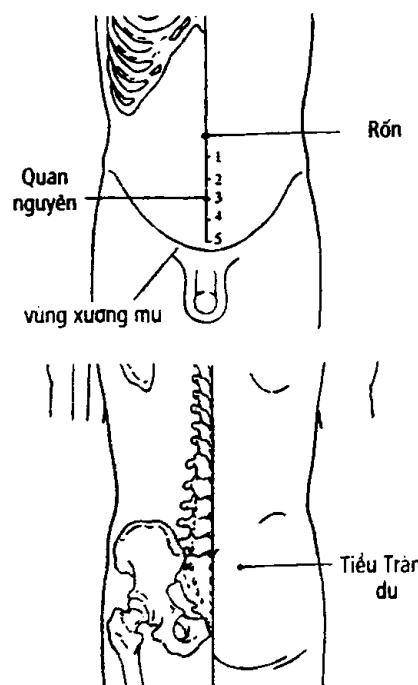
-Phương pháp châm: Châm xiên 0,5-0,8 thốn. Huyệt Nhật nguyệt nhất thiết không được châm sâu.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

\*Lưu ý: Đối với hai huyệt này mà đặc biệt là huyệt Nhật nguyệt không được phép châm sâu để tránh gây tổn thương nguy hiểm cho nội tạng.

## 184 - TIỂU TRÀNG MỘ DU

Tiểu Tràng Mộ Du (Hình 184): Là tập hợp của huyệt Quan nguyên và đôi huyệt Tiểu Tràng du



\*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạc, thẳng phía dưới rốn ba thốn.

-Huyệt Tiểu Tràng du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cùng thứ nhất 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng bệnh tiêu tràng (ruột non), bàng quang, các cơ quan sinh dục, và hệ thống tiêu hóa.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần từ 3-5 mũi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt là 10-20 phút.

## 185 - ĐẠI TRÀNG MỘ DU

Đại Tràng Mộ Du (Hình 185): Là tập hợp của hai đôi huyệt Thiên khu và Đại Tràng du.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Đại Tràng du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh đại tràng (ruột già) và hệ thống tiêu hóa.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngải, nếu là dây ngải thì thời gian đốt từ 10-20 phút.

**186 - THẬN MỘ DU**

Thận Mộ Du (Hình 186): Là tập hợp của hai đôi huyệt Kinh môn và Thận du.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Kinh môn: Hai huyệt nằm phía dưới đầu mút xương sườn thứ mười hai ở hai bên hông.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh của thận và hệ thống cơ quan sinh dục, bệnh đau tủy sống và đau tai.

**\*Thao tác:**

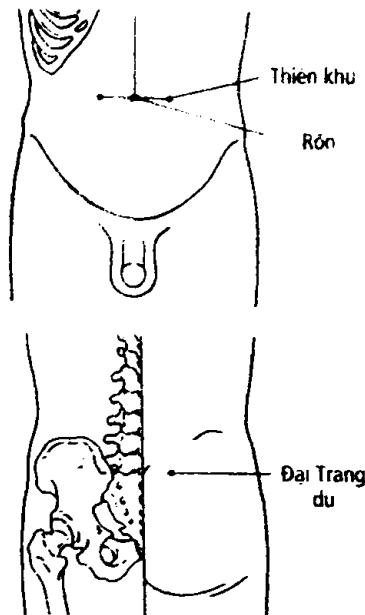
-Phương pháp châm: Đối với huyệt Thận du châm thẳng hoặc xiên 0,5-1,2 thốn, đối với huyệt Kinh môn châm xiên 0,5-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngải, nếu là dây ngải thì thời gian đốt nóng là 10-20 phút.

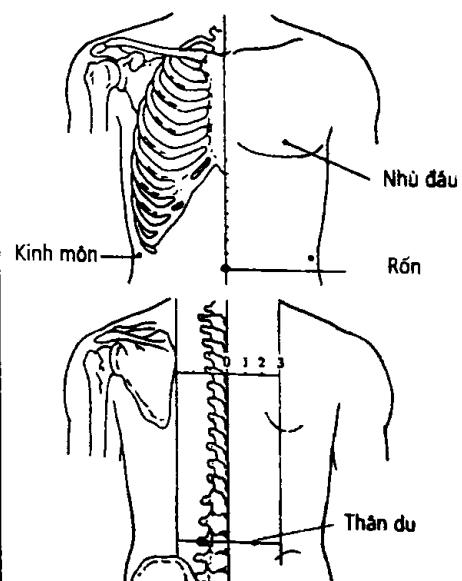
**\*Lưu ý:** Đối với huyệt Kinh môn tuyệt đối không được châm sâu để tránh tổn thương nguy hiểm cho nội tạng.

**187 - BÀNG QUANG MỘ DU**

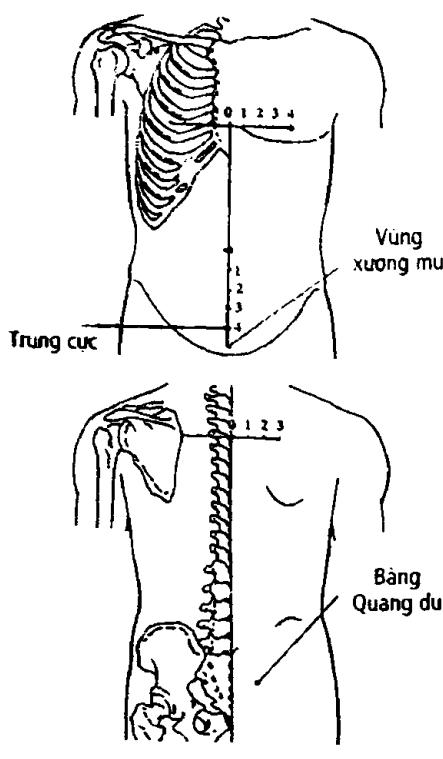
Bàng Quang Mộ Du (Hình 187): Là tập hợp của huyệt Trung cực và đôi huyệt Bàng Quang du.



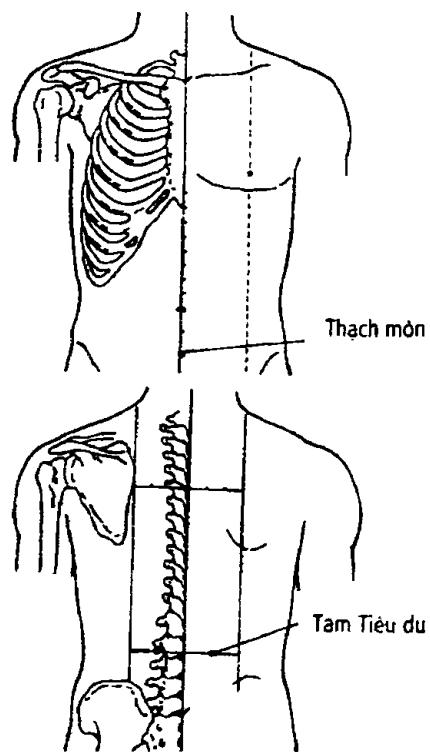
Hình 185



Hình 186



Hình 187



Hình 188

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung cúc: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Bàng Quang du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống cùng thứ hai 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh về bàng quang, bí đái và hệ sinh dục.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mồi ngã, nếu là dây ngã thì thời gian đốt từ 10-20 phút.

**188 - TAM TIÊU MỘ DU**

Tam Tiêu Mộ Du (Hình 188): Là tập hợp của huyệt Thạch môn và đôi huyệt Tam Tiêu du.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thạch môn: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 2 thốn.

-Huyệt Tam Tiêu du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ nhất 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh Tam tiêu (theo Đông y thì Tam tiêu gồm có Thượng tiêu như lười, thực quản, tim, phổi; Trung tiêu như dạ dày; Hạ tiêu như ruột già, ruột non, thận, bàng quang), các chứng bệnh do nước như là phù nước, bụng trướng nước, nước trong bụng chảy ra hậu môn.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: mỗi lần đốt từ 5-9 mồi ngã, nếu là dây ngã thì thời gian đốt là 10-20 phút.

**189 - KHÍ HUYẾT HỘI**

Khí Huyệt Hội (Hình 189): Là tập hợp của huyệt

Đản trung thuộc Khi hội và đôi huyệt Cách Du thuộc Huyết hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Đản trung (Chiên trung, Thiện trung): Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn thứ tư, chính giữa đường nối hai núm vú.

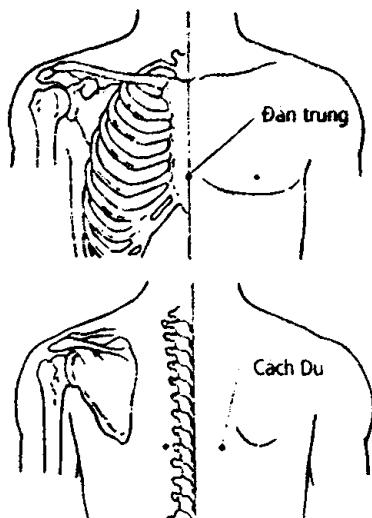
-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về khí huyết trên toàn cơ thể.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên từ 0,5-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là 10-20 phút.



Hình 189

## 190 - TẠNG PHỦ HỘI

Tạng Phủ Hội (Hình 190): Là tập hợp của đôi huyệt Chương môn của Tạng hội và Trung quản của Phủ hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Chương môn: Hai huyệt nằm dưới đầu mút xương sườn thứ mười một ở hai bên hông.

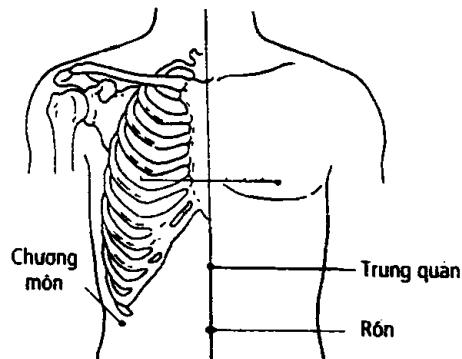
-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía trên rốn 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thường gặp của phủ tạng.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với huyệt Chương môn thì châm xiên 0,8-1 thốn, đối với huyệt Trung quản thì châm thẳng 1-1,5 thốn. Kim châm gây tê ràn cục bộ các huyệt là vừa.

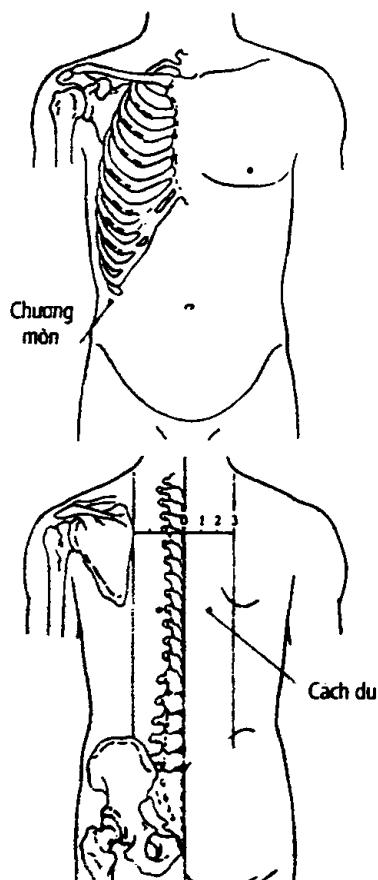
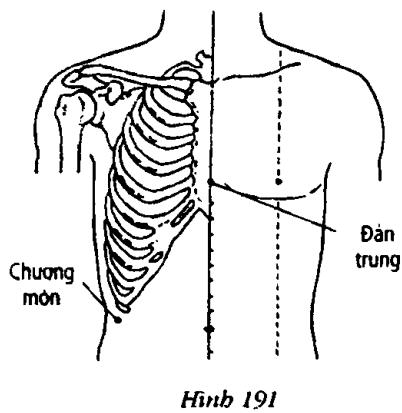
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-9 mũi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.



Hình 190

## 191 - TẠNG KHÍ HỘI

Tạng Khí Hội (Hình 191): Là tập hợp của đôi huyệt Chương môn của Tạng hội và Đản trung của Khí hội.



#### \*Vị trí:

-Huyệt Chương môn: Hai huyệt nằm dưới đầu mút xương sườn thứ mười một ở hai bên hông.

- Huyệt Dǎn trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang với khe xương sườn số bốn, chính giữa đường nối hai núm vú.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thường gặp của nội tạng.

#### \*Thao tác:

-Đối với huyệt Chương môn thì châm xiên từ 0,8 - 1 thốn.

-Đối với huyệt Dǎn trung thì đốt cứu từ 5 - 9 mồi ngai hoặc dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 - 20 phút.

## 192 - TẶNG HUYẾT HỘI

Tặng Huyết Hội (Hình 192): Là tập hợp của hai đôi huyệt Chương môn của Tạng hội và Cách du của Huyết hội.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Chương môn: Hai huyệt nằm dưới đầu mút xương sườn thứ mười một ở hai bên hông.

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh nội tạng và các bệnh về máu trong nội tạng.

#### \*Thao tác:

-Đối với huyệt Chương môn thì châm xiên từ 0,8 - 1 thốn.

-Đối với huyệt Cách du thì đốt từ 5 - 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 193 - PHỦ KHÍ HỘI

Phủ Khí Hội (Hình 193): Là tập hợp của hai huyệt Trung quản của Phủ hội và Dǎn trung của Khí hội.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang khe xương sườn số bốn, chính giữa đường nối hai núm vú.

**\*Chú trị:** Các bệnh thông thường của nội phủ, khí trong các cơ quan nội tạng vùng Thuận tiêu và Trung tiêu như lưỡi, thực quản, tim, phổi, dạ dày hoạt động không thuận lợi.

**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Trung quản thì châm thẳng 0,8 - 1 thốn.

-Đối với huyệt Đản trung thì đốt cứu từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 194 - PHỦ HUYẾT HỘI

Phủ Huyết Hội (Hình 194): Là tập hợp của huyệt Trung quản của Phủ hội và đôi huyệt Cách du của Huyết hội.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

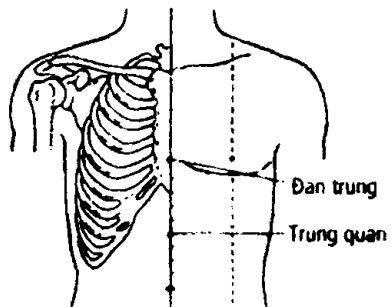
-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh đau nội phủ và bệnh về máu.

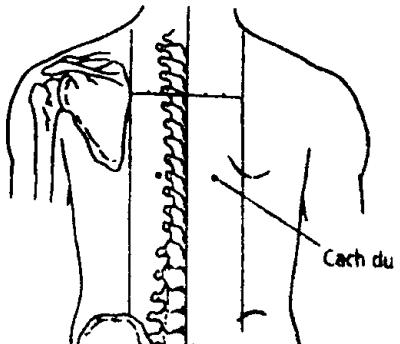
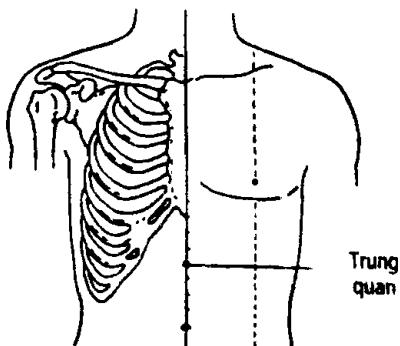
**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Trung quản thì châm thẳng từ 0,8 - 1 thốn.

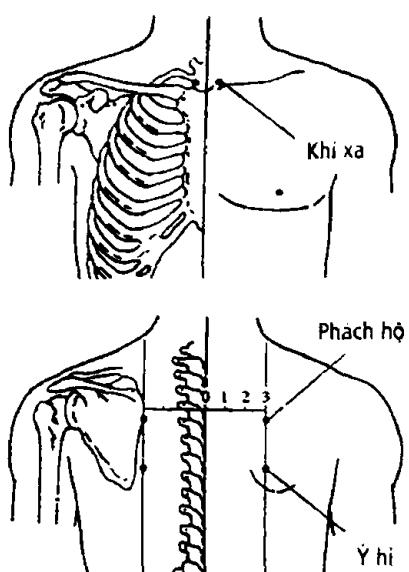
-Đối với huyệt Cách du thì đốt cứu từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.



Hình 193



Hình 194



Hình 195

## 195 - KHÍ PHÁCH Ý

**Khí Phách Ý** (Hình 195): Là tập hợp của ba đôi huyệt Khí xá, Phách hộ và Ý hỉ.

\***Vị trí:**

-Huyệt Khí xá: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới huyệt Nhâm nghinh, nằm phía trên đầu trong của xương quai xanh (giữa đầu xương quai xanh và đầu xương ngực).

-Huyệt Phách hộ: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 3 thốn.

-Huyệt Ý hỉ: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ sáu 3 thốn.

\***Chủ trị:** Các chứng bệnh nấc cụt liên tục, cảm giác bồn chồn bứt rứt trong lồng ngực.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm từ 0,3 – 0,8 thốn, thời gian lưu kim là 30 phút.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 - 9 mồi ngải, thậm chí có thể đốt đến 15 mồi.

## 196 - ĐẢN PHẾ

**Đản Phế** (Hình 196): Là tập hợp của huyệt Đản trung và đôi huyệt Phế du.

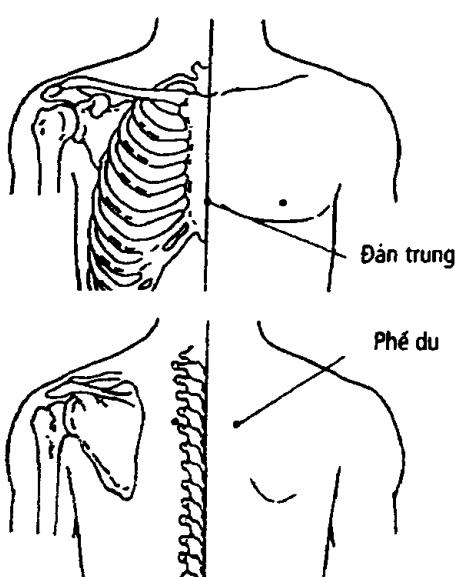
\***Vị trí:**

-Huyệt Đản trung (Chiên trung, Thiện trung): Nằm trên Nhâm mạch, ngang với khe xương sườn số bốn, chính giữa đường nối hai núm vú.

-Huyệt Phế du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

\***Chủ trị:** Các chứng hen suyễn.

\***Thao tác:** Trước tiên châm dọc theo da huyệt Đản trung từ 1 – 1,5 thốn, rồi sau đó châm từ bên trên và phía ngoài xéo xuống phía dưới vào bên trong huyệt Phế du 0,5 – 0,8 thốn. Sau khi rút kim ra một thời gian có thể giác hơi lên hai huyệt vị ấy 5 – 10 phút.



Hình 196

## 197 - THANH HUNG NHIỆT

Thanh Hung Nhiệt (Hình 197): Là tập hợp của ba đôi huyệt Đại trú, Bối du và Trung phủ.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại trú: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất 1,5 thốn.

-Huyệt Bối du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 1,5 thốn (còn gọi là Phong môn).

-Huyệt Trung phủ: Hai huyệt nằm góc ngoài bên trên ngực, đối xứng qua và cách Nhâm mạch 6 thốn; ngang với khe xương sườn số 1.

\*Chú trị: Chứng trong phổi và cơ thể quá nhiệt.

\*Thao tác: Trước tiên châm lèn huyệt Trung phủ, tiếp đó mới châm lèn các huyệt Bối du rồi đến Đại trú. Trong quá trình châm kết hợp các biện pháp tác động phụ lèn kim như vê, nhấp để thêm hiệu quả. Thời gian lưu kim là 15 phút.

## 198 - KHÁI SUYỄN

Khái Suyễn (Hình 198): Là tập hợp của bốn huyệt Thiên đột, Đản trung, Phé du và Định suyễn.

\*Vị trí:

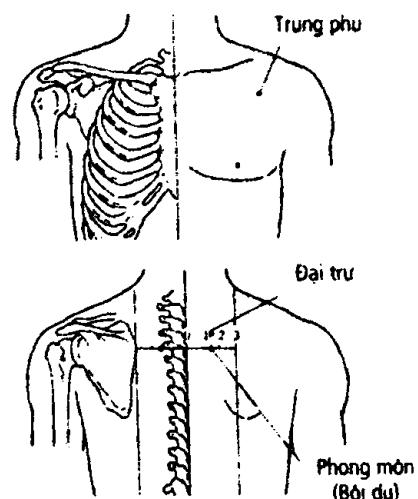
-Huyệt Thiên đột: Nằm trên Nhâm mạch, ngay giữa đầu mút trên của xương ngực.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngang với khe xương sườn số bốn, chính giữa đường nối hai núm vú.

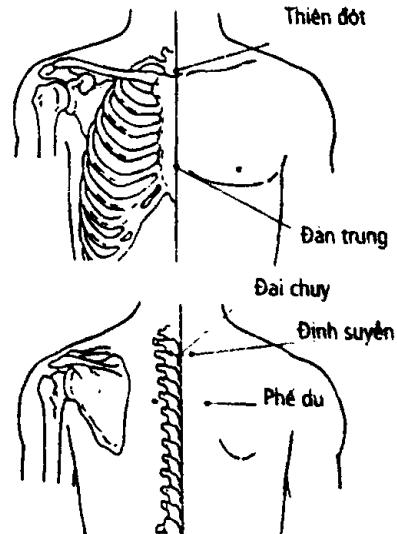
-Huyệt Phé du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Định suyễn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Đại chùy 0,5 thốn.

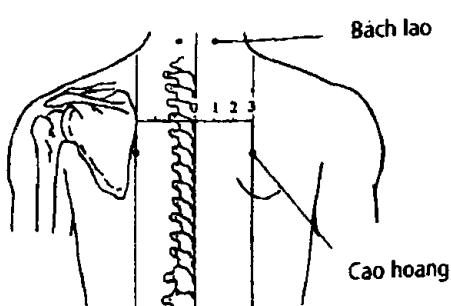
\*Chú trị: Các chứng bệnh ho và hen suyễn.



Hình 197



Hình 198



Hình 199

#### \*Thao tác:

- Phương pháp châm: Trước hết châm thẳng vào huyệt Thiên đột 0,2 thốn rồi chuyển mũi kim hướng xuống phía dưới, châm men theo phía sau xương ngực xuống 1 - 1,5 thốn hoặc xéo xuống phía dưới 0,3 - 0,5 thốn, gây được cảm giác tê rần cục bộ là đắc khí.

Huyệt Dản trung: Châm ngang từ 0,3 - 0,5 thốn.

Huyệt Phé du và Định suyễn châm xiên vào hướng cột sống từ 0,3 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê tê là đắc khí.

- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 - 9 mồi ngai, nếu là dây ngai thì đốt khoảng 10 - 20 phút.

## 199 - CHÂM LAO

Châm Lao (Hình 199): Là tập hợp của hai đôi huyệt Cao hoang và Bách lao.

#### \*Vị trí:

- Huyệt Cao hoang: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư là 3 thốn.

- Huyệt Bách lao: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Đốc mạch, thẳng phía trên huyệt Đại chày 2 thốn là 1 thốn.

\*Chú trị: Bệnh lao.

#### \*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm xéo hướng vào cột sống từ 0,5 - 0,8 thốn. Riêng huyệt Bách lao có thể châm thẳng từ 1 - 1,5 thốn.

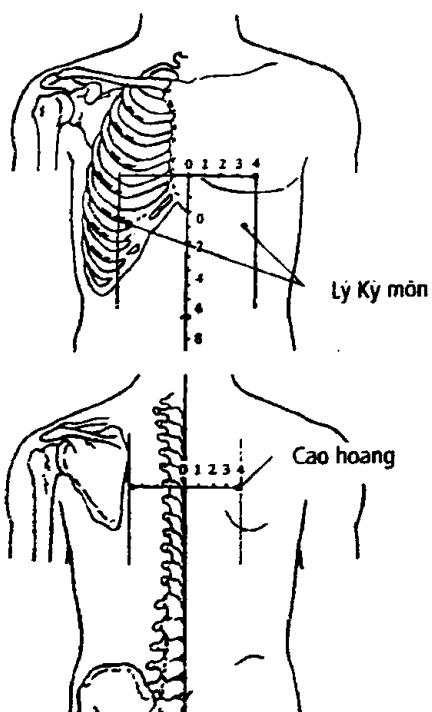
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 - 15 mồi ngai hoặc mỗi đốt 100 mồi cứu hay nhiều hơn thế nữa.

## 200 - LÝ TÚ LINH

Lý Tú Linh (Hình 200): Là tập hợp của hai đôi huyệt Cao hoang và Lý Kỳ môn.

#### \*Vị trí:

- Huyệt Cao hoang: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư là 3 thốn.



Hình 200

-Huyệt Lý Kỳ môn: Hai huyệt đối xứng qua Nhâm mạch, nằm thẳng dưới hai núm vú vào phía trong 0,5 thốn, ngang với khe xương sườn thứ sáu.

\*Chủ trị: Các triệu chứng cơ thể suy nhược, gầy yếu.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần từ 5 - 9 mồi ngai, mỗi đợt điều trị 100 mồi.

## 201 - TRÚ TẢ

Trú Tả (Hình 201): Là tập hợp của bốn huyệt Thần khuyết, Quan nguyên, Tì du và Đại Tràng du.

\*Vị trí:

-Huyệt Thần khuyết: Nằm ngay giữa rốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

-Huyệt Đại Tràng du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư 1,5 thốn.

\*Chủ trị: Chứng cơ thể suy nhược, mất sức của người già và người bị bệnh đau bụng đi ngoài đã lâu chưa khỏi, cơ thể mỏi mệt, kiệt sức.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu. Trước tiên đốt nóng huyệt Quan nguyên bằng dây ngai trong 30 phút, đồng thời dùng phương pháp đốt cứu gián tiếp, cách ly bằng một lớp muối lót trên huyệt Thần khuyết, từ 5 - 9 mồi. Sau đó mới đốt đến hai huyệt Tì du và Đại Tràng du trong thời gian 20 phút.

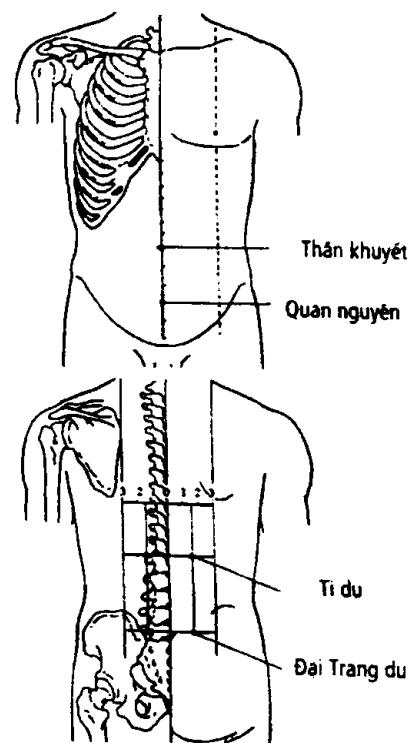
## 202 - HƯ LAO

Hư Lao (Hình 202): Là tập hợp của hai đôi huyệt Cách du, Đảm du và hai huyệt Khí hải, Trường cường.

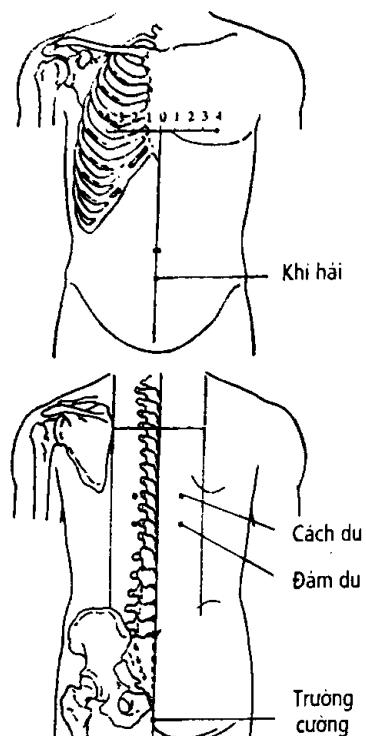
\*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Đảm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và



Hình 201



Hình 202

cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

-**Huyệt Khi hải:** Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-**Huyệt Trường cường:** Nằm phía dưới đầu mút xương cụt 0,5 thốn, ở vị trí chính giữa hậu môn và đầu mút xương cụt.

\***Chú trị:** Các triệu chứng Ngũ Lao Thất Thương (trong Đông y thì Ngũ lao là thương tổn ngũ tạng như tim, gan, tì (lá lách), phổi, thận. Thất thương là chỉ về thương tổn của cơ thể và ý chí như quá no thì hại tì; quá giận thì hại gan; vác quá nặng, ngồi quá lâu thì hại thận; bị lạnh, ăn uống lạnh thì hại phổi; lo nghĩ nhiều thì hại tim; mua gió nóng lạnh thì hại thân hình; lo sợ bồn chồn thì hại chí khí), khí huyết suy nhược, cảm giác nóng ẩm từ trong xương, ho hen, suyễn, cảm giác bức rứt nóng này, tú chi bùn rún, toàn thân nhức mỏi kiệt sức.

\***Thao tác:** Chủ yếu sử dụng phương pháp đốt cứu. Trước tiên đốt cứu cho bốn huyệt hai bên cột sống, ban đầu đốt 7 mồi, 14 mồi hoặc 21 mồi cho đến khoảng 100 mồi là tối thiểu. Trong khi chờ cho các chỗ sưng, phồng của bốn huyệt ấy do đốt cứu xẹp xuống hoặc lành thì tiến hành đốt lên hai huyệt nằm trên cột sống, mỗi lần đốt từ 3-5 mồi cứu.

\***Lưu ý:** Không nên đốt quá nhiều mồi cứu đối với sáu huyệt này vì sẽ làm cho người bệnh càng thêm mệt mỏi, do đó nên đốt cứu cách ngày. Trong thời gian 100 ngày đốt cứu thì nên tránh quan hệ tình dục, chú ý bồi dưỡng về mặt ăn uống, tránh nắng, mua gió hàn lạnh, băng không thì vẫn cảm thấy mệt mỏi, suy nhược. Giữ gìn đúng để vị trí đốt cứu bị lở loét nhiễm trùng. Sau khi các vết đốt cứu đã lành hẳn thì mới tiếp tục đốt cứu trở lại theo phương pháp trên; không nên hấp tấp, vội vã (vết thương chưa lành mà đã tiếp tục đốt lên nó).

## 203 - TIÊU BÌ

Tiêu Bì (Hình 203): Là tập hợp của ba huyệt Trung quản, Chương môn và Tích trung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Chương môn: Hai huyệt nằm phía dưới đầu mút xương sườn thứ mười một ở hai bên hông.

-Huyệt Tích trung: Nằm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một.

**\*Chú trị:** Thức ăn bị vón cục trong dạ dày và ruột gây viêm nhiễm hệ thống tiêu hóa.

**\*Thao tác:** Trước hết để người bệnh ngồi và châm lên huyệt Tích trung sâu chừng 0,3-0,5 thốn, gây được cảm giác tê cục bộ thì tiếp tục vê kim qua lại trong vòng 2 phút rồi rút kim ra.

Để người bệnh nằm xuống châm vào huyệt Trung quản sâu 0,5-1 thốn theo hướng lên hoặc xuống dọc theo Nhâm mạch. Huyệt Chương môn châm 0,5-0,7 thốn.

Sau khi đắc khí thì lưu kim tại huyệt trong thời gian 30 phút.

## 204 - TỨ THẦN

Tứ Thần (Hình 204): Là tập hợp của bốn huyệt Mệnh môn, Thiên khu, Khí hải và Quan nguyên.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

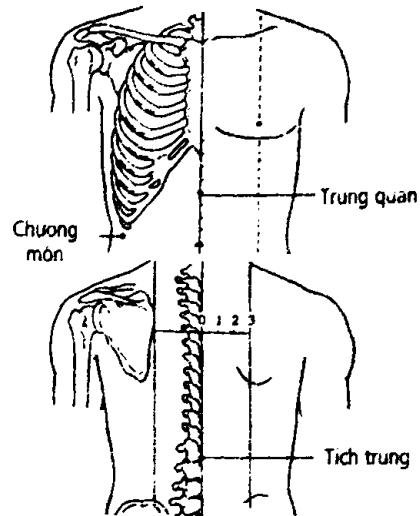
-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

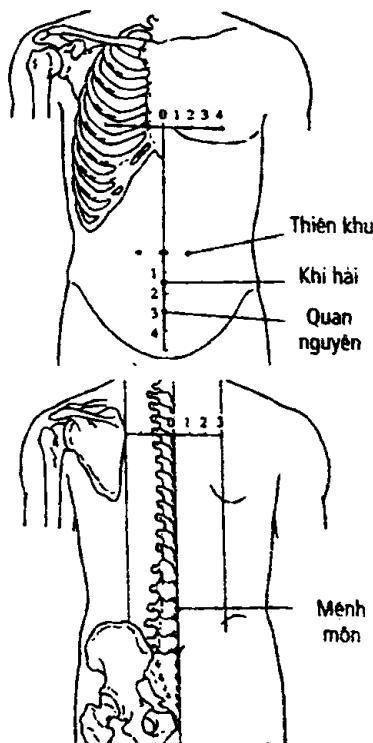
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh hư dương của tì, thận, đau bụng đi ngoài suốt đêm.

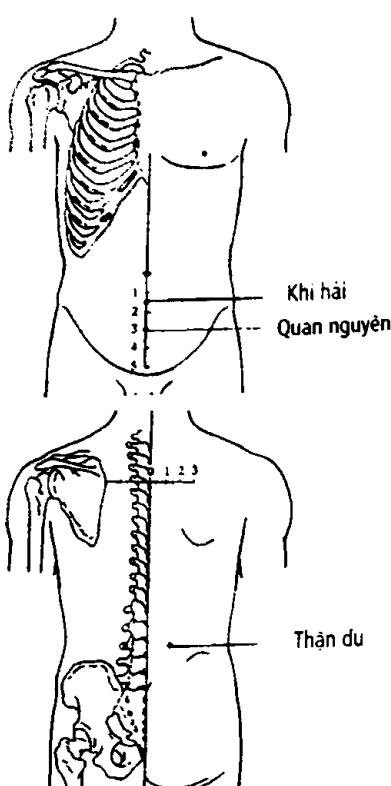
**\*Thao tác:** Trước tiên châm thẳng vào các huyệt Thiên khu, Khí hải, Quan nguyên từ 1-1,5 thốn, trong quá trình châm có kết hợp tác động phụ lên kim như vè



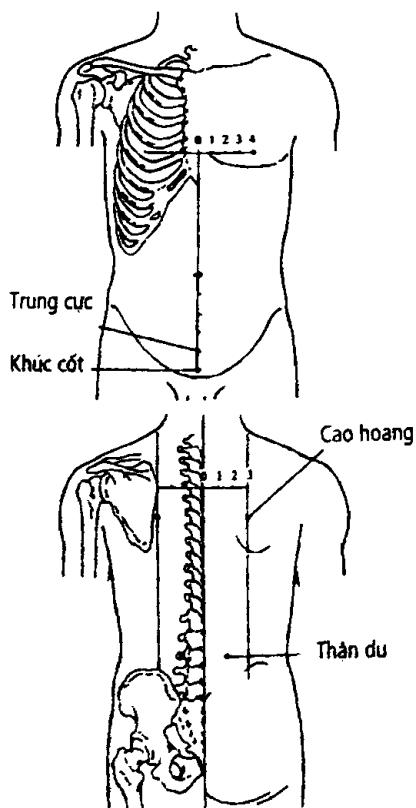
Hình 203



Hình 204



Hình 205



Hình 206

nhập để thêm tác dụng. Thời gian lưu kim là 20 phút, trong thời gian đó tăng cường đốt cứu từ 3-5 mũi ngai.

Sau đó châm thẳng vào huyệt Mệnh môn từ 1-1,2 thốn, cùng tác động phụ lên kim để thêm hiệu quả. Thời gian lưu kim tại huyệt Mệnh môn là 10 phút, kết hợp đốt cứu từ 3-5 mũi ngai.

## 205 - DƯƠNG TAM CHÂM

Dương Tam Châm (Hình 205): Là tập hợp của ba huyệt Quan nguyên, Khí hải và Thận du.

### \*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh liệt dương, di tinh, mất khả năng sinh hoạt tình dục.

\*Thao tác: Hai huyệt Quan nguyên và Khí hải châm thẳng 0,8-1 thốn, gây cảm giác lan mạnh lên phần phía trước của hạ bộ là đắc khí. Huyệt Thận du châm thẳng 1,2-1,5 thốn, gây được cảm giác tê rần là đắc khí.

## 206 - KHÚ TƯƠNG HỎA

Khú Tương Hỏa (Hình 206): Là tập hợp của bốn huyệt Trung cục, Khúc cốt, Cao hoang và Thận du.

### \*Vị trí:

-Huyệt Trung cục: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía rốn 4 thốn.

-Huyệt Khúc cốt: Nằm ngay chính giữa xương mu (đoạn nối liền hai xương chậu).

-Huyệt Cao hoang: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 3 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng di tinh, mộng tinh, xuất tinh sớm; cương dương và dễ xuất tinh ngoài ý muốn.

\*Thao tác: Trước hết châm lén huyệt Cao hoang 0,5 - 0,8 thốn rồi đến huyệt Thận du sâu 1 - 1,5 thốn, gày được cảm giác tê thì tiếp tục vê nháp kim trong vòng 1 phút thì rút kim ra, sau đó mới châm đến các huyệt Trung cực và Khúc cốt, vừa đắc khí thì tiếp tục tác động lên kim để gây cảm giác mạnh lên phần ngoài của hạ bộ. Thời gian lưu kim từ 20 - 30 phút.

## 207 - CHỈ ĐỚI

Chỉ Đới (Hình 207): Là tập hợp của ba huyệt Mệnh môn, Thần khuyết và Trung cực.

\*Vị trí:

-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

-Huyệt Thần khuyết: Nằm ngay giữa rốn.

-Huyệt Trung cực: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thâm lạnh vùng dưới thắt lưng, mắt trắng, mặt tái nhợt, cơ thể suy nhược, lưng mỏi chân yếu, đau đầu chóng mặt, hoa mắt, biếng ăn.

\*Thao tác: Đầu tiên để người bệnh nằm sấp, châm lén huyệt Trung cực, gây cảm giác lan đến hạ bộ là đắc khí, lưu kim trong thời gian từ 2 - 3 phút. Hai huyệt Trung cực và Mệnh môn khi châm có thể tác động phụ như vê nháp hoặc đốt cứu để tăng thêm hiệu quả.

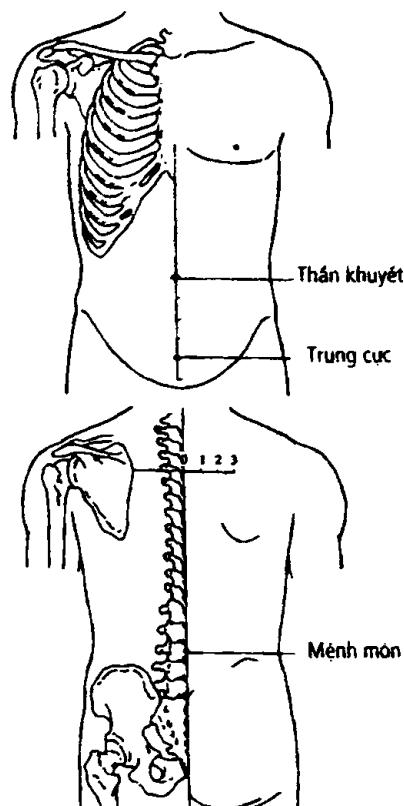
Đối với huyệt Thần khuyết khi đốt cứu thì có lót lát gừng bên trên huyệt vị, đốt từ 5 - 7 mũi ngai.

## 208 - CAN MỆNH

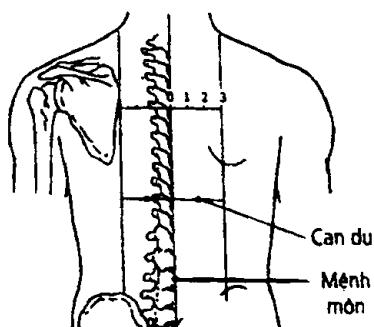
Can Mệnh (Hình 208): Là tập hợp của đôi huyệt Can du và huyệt Mệnh môn.

\*Vị trí:

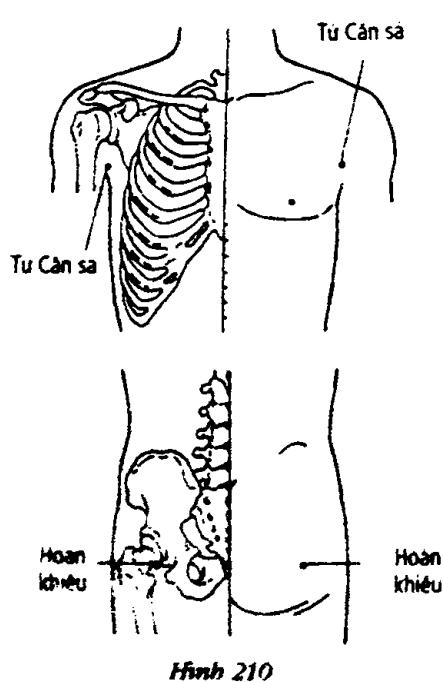
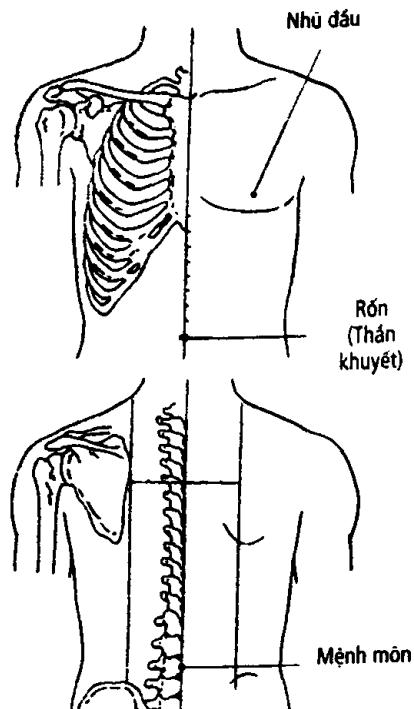
-Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và



Hình 207



Hình 208



cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thanh manh (mù mắt xanh) và mù đột ngột.

\*Thao tác: Huyệt Can du thì châm xiên vào hướng cột sống sâu chừng 0,5 - 0,8 thốn. Huyệt Mệnh môn thì châm xiên từ dưới lên trên từ 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê là đắc khí.

## 209 - TRÁNG DƯƠNG

Tráng Dương (Hình 209): Là tập hợp của hai huyệt Mệnh môn và Thần khuyết.

\*Vị trí:

-Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.

-Huyệt Thần khuyết: Nằm ngay giữa rốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau óc hôn mê, tay chân bủn rủn, mắt nhắm miệng há, tiểu tiện không kiểm soát được, hệ thống hô hấp và chức năng khứu giác suy nhược, đổ mồ hôi trộm.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu. Dùng mũi ngài lớn để đốt lên huyệt Mệnh môn, đốt giữa chừng thì tiến hành đốt tiếp đến huyệt Thần khuyết. Huyệt Thần khuyết được đốt gián tiếp cách qua lớp muối.

## 210 - TÚ CĂN SÁ

Tú Căn Sá (Hình 210): Là tập hợp của hai đôi huyệt Tú Căn sá và Hoàn khiêu.

\*Vị trí:

-Huyệt Tú Căn sá: Hai huyệt đối xứng qua Nhâm mạch, nằm phía dưới vai và thẳng bên trên khe nách 1,5 thốn.

-Huyệt Hoàn khiêu: Hai huyệt nằm tại 1/3 phía ngoài hoặc 2/3 phía trong đường nối điểm gồ cao phía

sau xương đùi và đầu cuối xương cùng.

\*Chú trị: Chứng bệnh té liệt và đau nhức hai chi dưới.

\*Thao tác: Đối với huyệt Tứ Càn sá châm 1 thốn, huyệt Hoàn khiêu châm từ 2-3 thốn. Hai huyệt này khi châm thì mũi kim hướng lên chi trên và hướng xuống chi dưới cho từng huyệt.

## 211 - TỨ NGHỊCH

Tứ Nghịch (Hình 211): Là tập hợp của ba huyệt Khí hải, Thận du và Can du.

\*Vị trí:

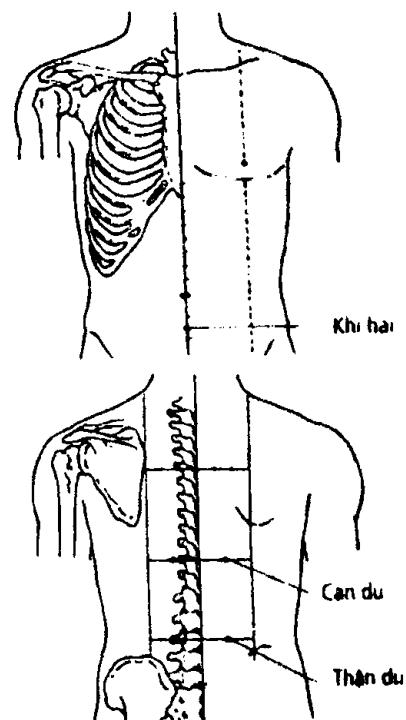
-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tứ chi bần rủn, mặt mày tái xanh lạnh ngắt, nằm co tròn một chỗ, trí tuệ giảm sút, đau óc mông lung.

\*Thao tác: Đốt cứu là chủ yếu. Trước hết đốt huyệt Khí hải từ 7-21 mũi ngải, rồi đốt tiếp lên huyệt Thận du và Can du, mỗi huyệt từ 5-7 mũi cứu.



Hình 211



## — CHƯƠNG BA

# CÁC NHÓM HUYỆT Ở TÚ CHI

### 212 - TÂM NGUYÊN LẠC

Tâm Nguyên Lạc (Hình 212): Là tập hợp của hai huyệt Thần môn và Chi chính.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

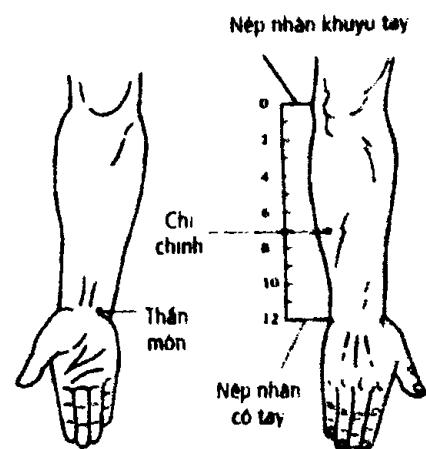
-Huyệt Chi chính: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Dương cốc và huyệt Tiểu hải trên cẳng tay, thẳng phía trên huyệt Dương cốc 5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thuộc về tim và kinh mạch của nó như mạch đập quá nhanh, tim bị đau nhói, khô miệng, vàng mắt, đau cánh tay.

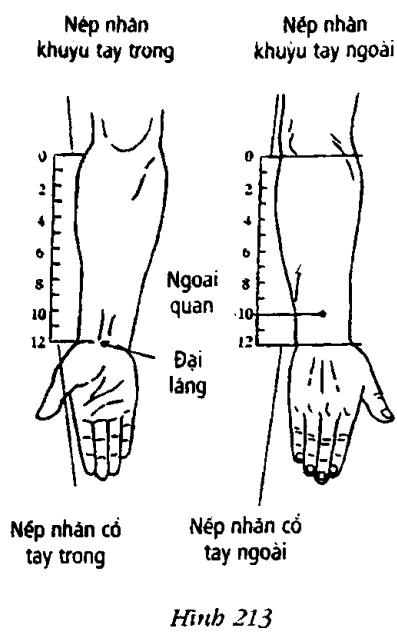
#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên 0,5-1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Viên ngài cứu cờ bằng hạt đậu, mỗi lần đốt từ 1-3 mồi, nếu là dây ngài thì thời gian đốt nóng 5-10 phút.



Hình 212



Hình 213

## 213 - TÂM BAO NGUYÊN LẠC

Täm Bao Nguyên Lạc (Hình 213): Là tập hợp của hai huyệt Đại lăng và Ngoại quan.

\*Vị trí:

- Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.
- Huyệt Ngoại quan: Nằm giữa xương quay cổ tay và xương trụ cẳng tay, phía trên nếp nhăn ngang cổ tay ngoài 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thuộc về màng tim và kinh mạch của nó như chứng co giật các ngón tay và cánh tay dưới, đau hai bên ngực, đau khu vực tim, trong ngực có cảm giác bứt rứt bồn chồn, lòng bàn tay nóng, nói cười vô cớ.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm thẳng sâu 0,5 – 1 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng 5 – 10 phút.

## 214 - PHẾ NGUYÊN LẠC

Phế Nguyên Lạc (Hình 214): Là tập hợp của hai huyệt Thái uyên và Thiên lịch.

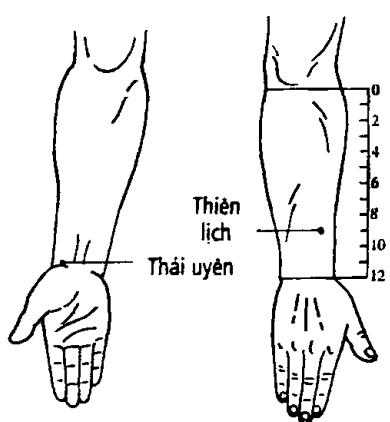
\*Vị trí:

- Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.
- Huyệt Thiên lịch: Nằm trên đường thẳng nối giữa huyệt Dương khê và huyệt Khúc trì, nằm phía trên cẳng tay cách huyệt Dương khê 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của phổi và kinh mạch của nó như là viêm phế quản, viêm cổ họng, hơi thở ngắn, nhiều đờm, ra mồ hôi trộm, lòng bàn tay nóng, đau hai bên vai và hai vú.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên 0,5 – 1 thốn.



Hình 214

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngãi, nếu là dây ngãi thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 215 - TIỂU TRÀNG NGUYÊN LẠC

Tiểu Tràng Nguyên Lạc (Hình 215): Là tập hợp của hai huyệt Uyển cốt và Thông lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Uyển cốt: Nằm ở mé ngoài mu bàn tay, giữa gốc xương ngón tay út và xương tam giác, thẳng phía trên huyệt Hậu khê.

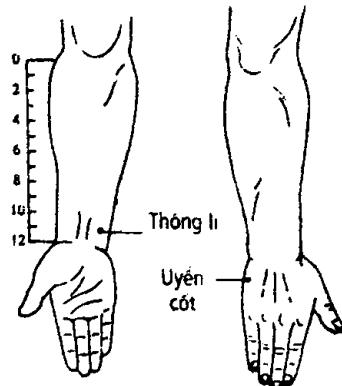
-Huyệt Thông lí: Nằm ở cẳng tay trong, bên trên vết nhăn cổ tay trong dưới lòng bàn tay 1 thốn về phía gốc ngón tay út.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về tiêu tràng (ruột non) và kinh mạch của nó như đau sưng hàm dưới, đau vai, đau cổ, điếc tai, đau phía sau bắp tay trên.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,3 – 0,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngãi, nếu là dây ngãi thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.



Hình 215

## 216 - ĐẠI TRÀNG NGUYÊN LẠC

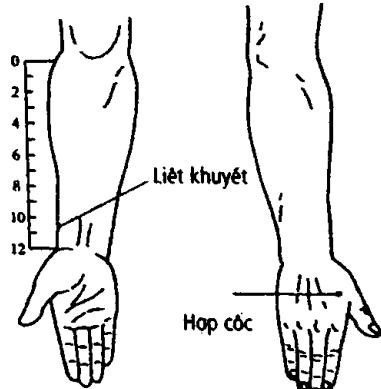
Đại Tràng Nguyên Lạc (Hình 216): Là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Liệt khuyết.

\*Vị trí:

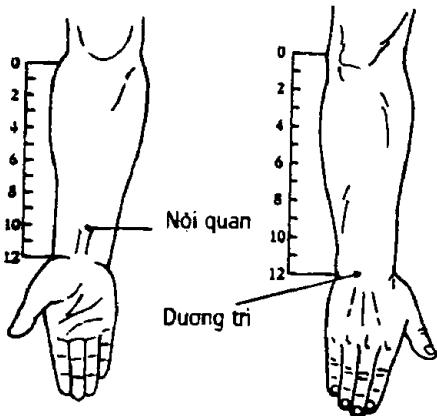
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh cẳng tay thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn cổ tay dưới ngón tay cái 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về đại tràng (ruột già) và kinh mạch của nó như viêm lợi răng, đau thần kinh răng, viêm tuyến nước bọt, viêm tuyến dịch Lim-pha



Hình 216



Hình 217

dưới hàm, viêm họng, khô miệng, vàng mắt, chảy mũi xanh, đau nhức hai vai trước.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Huyệt Hợp cốc châm thẳng 0,5 – 1 thốn, huyệt Liệt khuyết châm xiên 0,3 – 0,5 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 217 - TAM TIÊU NGUYÊN LẠC

Tam Tiêu Nguyên Lạc (Hình 217): Là tập hợp của hai huyệt Dương trì và Nội quan.

\*Vị trí:

- Huyệt Dương trì: Nằm trên nếp nhăn cổ tay ngoài phía mu bàn tay, ngay chỗ lõm dưới gốc xương ngón tay giữa và ngón tay thứ tư.

- Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\*Chú ý: Các chứng bệnh Tam tiêu (bao gồm: Thượng tiêu có lưỡi, thực quản, tim, phổi; Trung tiêu là phần dạ dày; Hạ tiêu gồm: ruột non, ruột già, thận, bàng quang) và Kinh mạch của nó như điếc tai, viêm họng, viêm kết mạc, đau lưng, đau vai, đau cột sống, bí tiểu tiện, đái dắt, đái sót.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 5 – 10 phút.

## 218 - TÂM HUỲNH THÂU

Tâm Huỳnh Thâu (Hình 218): Là tập hợp của hai huyệt Thiếu phủ và Thần môn.

\*Vị trí:

- Huyệt Thiếu phủ: Nằm giữa xương ngón tay thứ tư và thứ năm trên lòng bàn tay, giữa chỉ tay phía trên và

chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

\*Chú trị: Các chứng đau lồng ngực và thần trí không ổn định sau khi bị bệnh.

\*Thao tác: Châm 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác té cục bộ là đắc khí.

## 219 - TÂM BAO HUỲNH THÂU

Tâm Bao Huỳnh Thâu (Hình 219): Là tập hợp của hai huyệt Lao cung và Đại lăng.

\*Vị trí:

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng đau màng tim, thần trí bất ổn, cơ thể bị nhiệt.

\*Thao tác: Châm sâu từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác té cục bộ hoặc đau lan nhanh là đắc khí.

## 220 - PHẾ HUỲNH THÂU

Phế Huỳnh Thâu (Hình 220): Là tập hợp của hai huyệt Ngưu tế và Thái uyên.

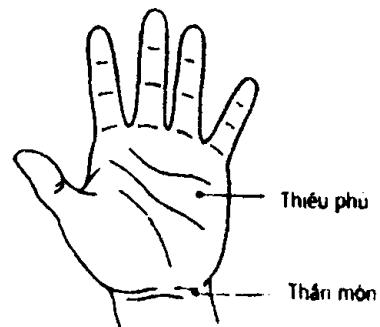
\*Vị trí:

-Huyệt Ngưu tế: Nằm giữa xương ngón tay cái phía lòng bàn tay, gần sát mép ngoài của cơ ngón tay cái.

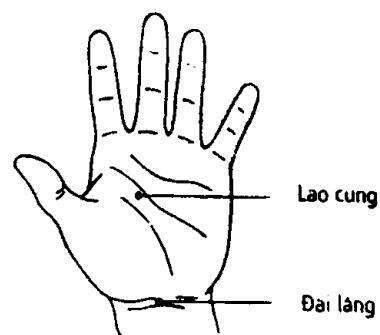
-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong ngay chõ lõm bên dưới gốc ngón tay cái, phía lòng bàn tay.

\*Chú trị:

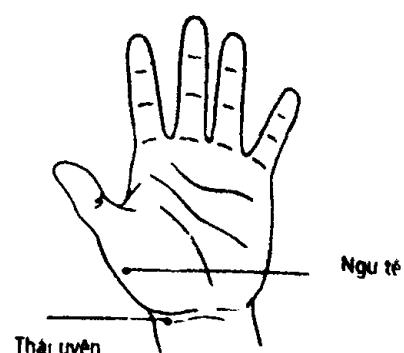
Các chứng bệnh của hệ thống hô hấp như ho, hen suyễn, tức thở, đau cổ họng.



Hình 218



Hình 219



Hình 220

\***Thao tác:** Châm từ 0,3 – 0,5 thốn, gày cảm giác tê đau lan nhanh là đắc khí.

## 221 - THỦ TÂM NGUYÊN

Thủ Tam Nguyên (Hình 221): Là tập hợp của ba huyệt Thái uyên, Đại lăng và Thần môn.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay, thảng dưới gốc ngón tay út.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh Thượng tiêu (lưỡi, thực quản, tim, phổi) trong đó chủ yếu là các bệnh tim phổi và vùng ngực.

\***Thao tác:** Châm thẳng hoặc châm xiên từ 0,3 – 0,5 thốn.

## 222 - UYỄN TÂM DƯƠNG

Uyển Tâm Dương (Hình 222): Là tập hợp của ba huyệt Dương khê, Dương trì và Dương cốc.

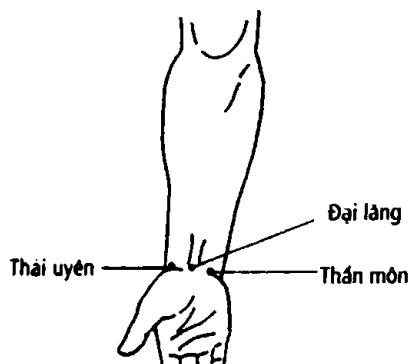
\***Vị trí:**

-Huyệt Dương khê: Nằm sát đầu trong nếp nhăn ngang cổ tay phía mu bàn tay, giữa chỗ lõm của cơ duỗi ngắn và cơ dài duỗi dài ngón tay cái.

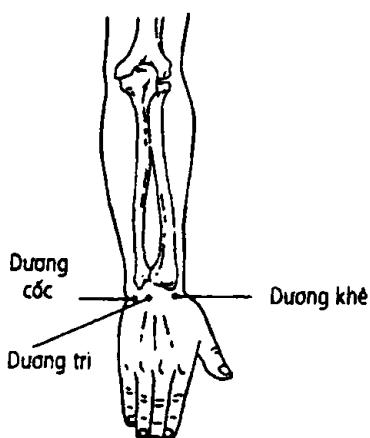
-Huyệt Dương trì: Nằm trên nếp nhăn ngang cổ tay phía mu bàn tay, ngay chỗ lõm dưới gốc xương ngón tay giữa và ngón tay thứ tư.

-Huyệt Dương cốc: Nằm sát đầu ngoài gần phía nếp nhăn ngang cổ tay phía mu bàn tay, ngay chỗ lõm phía dưới mắt cá tay ngoài.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh đau cổ tay, đau bả vai và bắp tay, ù tai, điếc tai.



Hình 221



Hình 222

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,3 ~ 0,5 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 5 ~ 10 phút.

## 223 - KIÊN TAM CHÂM

Kiên Tam Châm (Hình 223): Là tập hợp của ba huyệt Kiên ngung, Kiên tiền và Kiên hậu.

**\*Vị trí:**

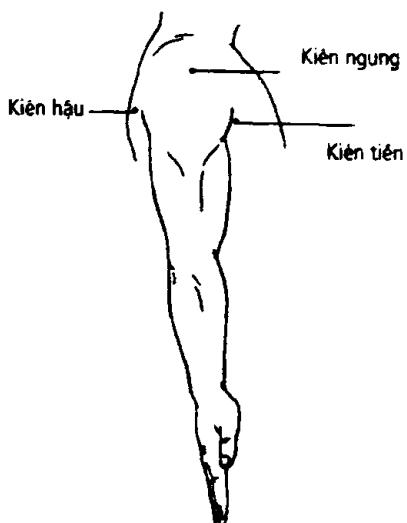
- Huyệt Kiên ngung: Nằm mé ngoài phía trên của vai, giữa khớp xương vai và xương cánh tay, ngay giữa bên trên cơ Delta. Khi đưa tay ngang vai thì đầu vai có hai chỗ lõm, huyệt Kiên ngung nằm tại chỗ lõm phía trước.
- Huyệt Kiên tiền: Nằm phía trước vai, bên trên khe nách chừng 1 thốn.
- Huyệt Kiên hậu: Nằm ngay nếp nhăn cuối khe nách phía sau vai.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh vai đau không cử động được, các khớp xương vai và phần mềm xung quanh nó bị đau.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 ~ 1,5 thốn.
- Thời gian lưu kim từ 5 ~ 10 phút.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 ~ 5 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 ~ 15 phút.

**\*Lưu ý:** Huyệt Kiên hậu còn có tên gọi là Hậu dịch.



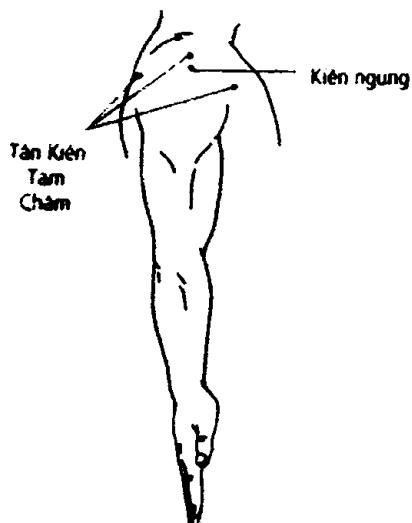
Hình 223

## 224 - TÂN KIÊN TAM CHÂM

Tân Kiên Tam Châm (Hình 224): Là tập hợp của ba huyệt điểm trên vai quanh huyệt Kiên ngung.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Kiên ngung: Nằm mé ngoài phía trên của vai, giữa khớp xương vai và xương cánh tay, ngay giữa bên trên cơ Delta. Khi đưa tay ngang vai thì đầu vai có hai chỗ lõm, huyệt Kiên ngung nằm tại chỗ lõm phía trước.



Hình 224

-Huyệt điểm thứ nhất nằm phía trên huyệt Kiên ngung 0,5 thốn. Hai huyệt điểm kia đối xứng qua huyệt Kiên ngung, nằm về phía trước và phía sau vai, bên trên khe nách.

\*Chú trị: Vai bị té dài do viêm các khớp xương xung quanh vai, các chứng bệnh liên quan đến cả vai và cổ, vai không cử động được, cánh tay trên té bại.

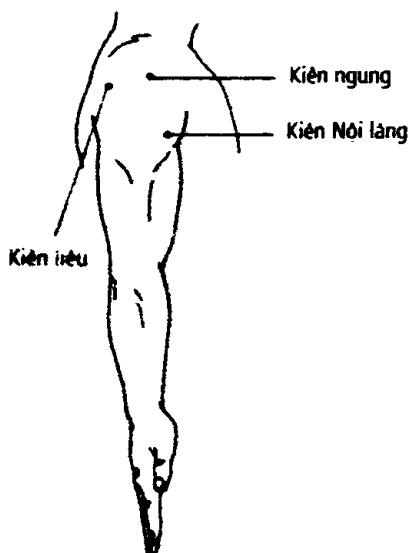
#### \*Thao tác:

Châm kim vào huyệt điểm thứ nhất thẳng xuống hoặc xiên xuống khớp xương vai, lựa chọn, thay đổi góc độ của kim châm đến khi đắc khí thì mới cố định phương vị, độ sâu từ 1,2 – 1,5 thốn.

Hai huyệt điểm trước và sau huyệt Kiên ngung thì châm xiên theo hướng về trước và sau độ sâu 0,8 – 1,2 thốn. Cũng có thể mũi kim và huyệt đạo tạo thành một góc 90 độ, châm thẳng sâu từ 0,8 – 1 thốn; nhưng nhất thiết không được châm vào khoang ngực.

## 225 - TAM KIÊN

Tam Kiên (Hình 225): Là tập hợp của ba huyệt Kiên ngung, Kiên liêu và Kiên Nội lăng.



Hình 225

#### \*Vị trí:

-Huyệt Kiên ngung: Nằm mé ngoài phía trên của vai, giữa khớp xương vai và xương cánh tay, ngay giữa bên trên cơ Delta. Khi đưa tay ngang vai thì đầu vai có hai chỗ lõm, huyệt Kiên ngung nằm tại chỗ lõm phía trước.

-Huyệt Kiên liêu: Nằm trên đầu vai phía sau; khi đưa thẳng cánh tay ra ngoài thì nó nằm ngay chỗ lõm phía sau huyệt Kiên ngung.

-Huyệt Kiên Nội lăng: Nằm ở điểm giữa đường nối huyệt Kiên ngung với điểm cao nhất của khe nách phía trước; tức là nằm bên trên khe nách phía trước 1 thốn.

#### \*Chú trị:

Các chứng vai đau không cử động được, đau và té bại cánh tay trên, các phần mềm bao quanh khớp xương vai bị đau.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1 - 1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cau: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 moi ngai.

Nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt từ 5 - 15 phút

## 226 - TÍ TÙNG

Tí Tùng (Hình 226): Là tập hợp của ba huyệt Tí tung 1, Tí tung 2 và Tí tung 3 nằm trên một đường thẳng ngang dưới nách.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Tí tung 1: Nằm ở nách, ngay giao điểm khe nách phía trước và động mạch nách.

-Huyệt Tí tung 2: Nằm ngang phía trong huyệt Tí Tùng 1 là 0,5 thốn về sau lưng.

-Huyệt Tí tung 3: Nằm ngang phía ngoài huyệt Tí Tùng 1 là 0,5 thốn về phía trước ngực.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh vai bị té bại do trúng gió, cánh tay đau nhức té bại.

**\*Thao tác:** Châm sâu từ 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác té thốn lan đến tay là đặc khí.

## 227 - TRUNG TÂM CỰC TUYỀN

Trung Tâm Cực Tuyền (Hình 227): Là tập hợp của huyệt Cực tuyền và bốn huyệt điểm vây xung quanh nó.

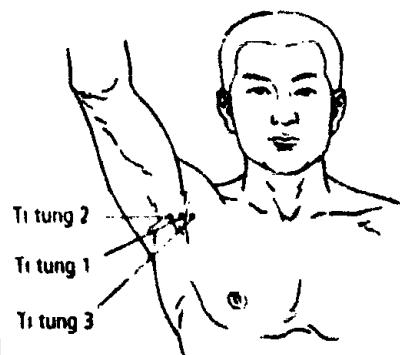
**\*Vị trí:**

-Huyệt Cực tuyền: Nằm ngay chính giữa nách chỗ có động mạch nách đi qua.

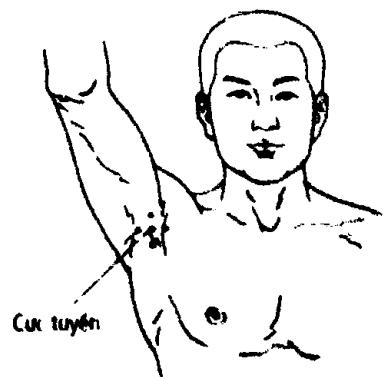
-Bốn huyệt điểm kia tùng đôi một đối xứng ngang qua, dọc qua và cách huyệt Cực tuyền 1 thốn.

**\*Chú trị:** Các bệnh đau vai vì bị trúng gió, hai tay té bại không hoạt động được.

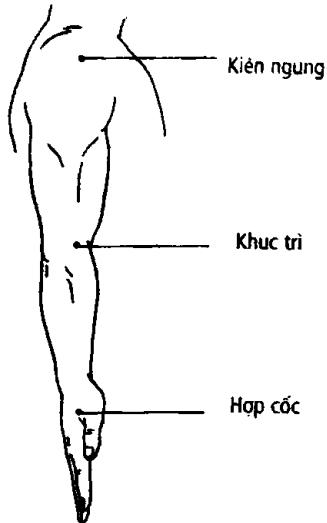
**\*Thao tác:** Từ huyệt Cực tuyền châm thẳng lên phía trên rồi từ bốn điểm xung quanh nó, châm theo bốn hướng khác nhau lên, xuống, phải, trái (huyệt điểm bên trên thì châm xuống, huyệt điểm trái thì châm sang



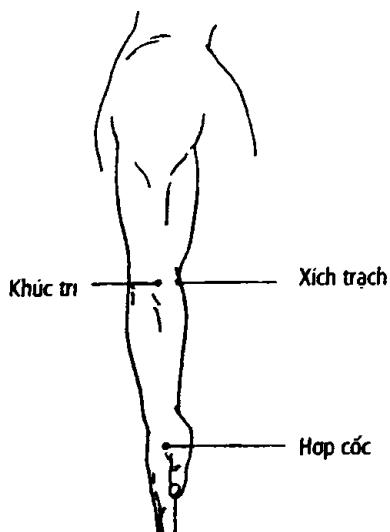
Hình 226



Hình 227



Hình 228



Hình 229

phải và ngược lại), độ sâu từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần như có luồng điện chạy là vừa.

## 228 - THƯỢNG ỦY TÊ

Thượng Ủy Tê (Hình 228): Là tập hợp của ba huyệt Kiên ngung, Khúc trì và Hợp cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Kiên ngung: Nằm mé ngoài phía trên của vai, giữa khớp xương vai và xương cánh tay, giữa bên trên cơ Delta. Khi đưa tay ngang vai thì đầu vai có hai chỗ lõm, huyệt Kiên ngung nằm tại chỗ lõm phía trước.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

\*Chú ý: Chứng tê bại hai cánh tay.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,8 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần là vừa.

-Phương pháp đốt cứu: Đốt dây ngai từ 10 – 20 phút.

\*Lưu ý: Khi điều trị lâm sàng thì phối hợp với một huyệt nằm trên đốt sống cổ và đốt sống ngực thì hiệu quả càng cao.

## 229 - THƯỢNG ỦY TAM CHÂM

Thượng Ủy Tam Châm (Hình 229): Là tập hợp của ba huyệt Hợp cốc, Khúc trì và Xích trạch.

\*Vị trí:

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay với chỗ gồ lên phía ngoài của

xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Xích trạch: Nằm trên nếp nhăn khuỷu tay trong, thẳng phía trên vị trí gốc ngón tay cái.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tê liệt như bệnh bại liệt trẻ em, bệnh viêm tủy xương sống, viêm thần kinh da chức năng, bệnh Is-tê-ri.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 1-1,5 thốn, gây cảm giác tê rần, nặng lan nhanh trong khu vực là đắc khí.

## 230 - SONG HỘI

Song Hội (Hình 230): Là tập hợp của hai huyệt Thiên song và Nhu hội (còn gọi là Nạo hội).

\*Vị trí:

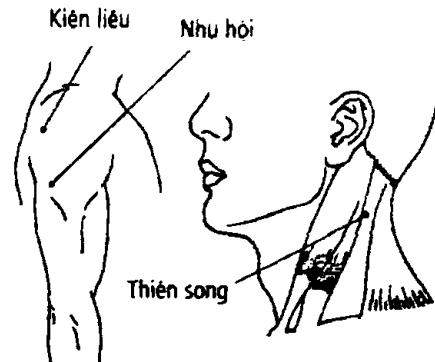
-Huyệt Thiên song: Nằm phía sau cơ Nhu đột ngực ở trên cổ, cách trái khé yết hầu 3,5 thốn.

-Huyệt Nhu hội (còn gọi là Nạo hội): Nằm ở bắp tay trên, dưới huyệt Kiên liêu 3 thốn, sát phía sau cơ Delta.

\*Chú trị: Chứng sưng cổ hoặc bướu cổ (gồm những cục hình tròn không thay đổi màu sắc, không đau, không tan, chạy lên chạy xuống trên cổ mỗi khi nuốt); các chứng nóng nảy, hồi hộp bồn chồn bứt rứt, hay lo sợ, ra mồ hôi trộm, lồi mắt, mạch đập nhanh, ăn ít, hơi ngắn, mất ngủ, hoặc mạch yếu, không nhận được nhịp đập.

\*Thao tác: Trước tiên châm thẳng vào huyệt Thiên song 0,5-1 thốn, tùy vào bệnh mà tác động phụ lên kim như vê kim, nhấp kim, hoặc đốt cứu. Thời gian lưu kim là 30 phút, trong thời gian đó tác động lên kim hai lần mỗi lần 5 phút.

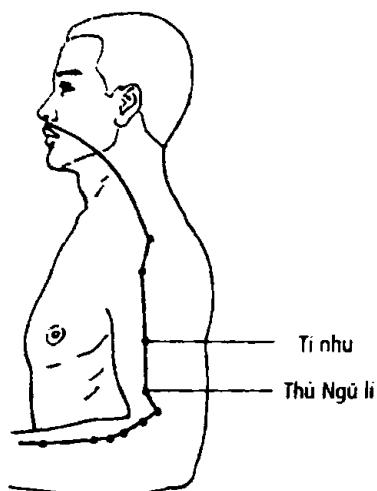
Sau đó mới châm thẳng lên huyệt Nhu hội 0,5-1 thốn, tùy vào bệnh mà thực hiện tác động phụ lên kim hoặc đốt cứu, thời gian lưu kim 30 phút.



Hình 230

## 231 - TÍ NGŨ

Tí Ngũ (Hình 231): Là tập hợp của hai huyệt Tí nhu (còn gọi là Tí nạo) và Thủ Ngũ lí.



Hình 231

**\*Vị trí:**

-Huyệt Tí nhu (còn gọi là Tí nạo): Nằm trên đường nối giữa huyệt Khúc trì và huyệt Kiên ngung, trên huyệt Khúc trì 7 thốn, ngay sát đầu dưới cơ Delta.

-Huyệt Thủ Ngũ lì: Nằm trên đường nối giữa huyệt Khúc trì và huyệt Kiên ngung, trên huyệt Khúc trì 3 thốn.

**\*Chủ trị:** Bệnh tràng nhạc.**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn, gây cảm giác tê lên huyệt là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-30 phút.

**232 - TAM TRÌ**

Tam Trì (Hình 232): Là tập hợp của huyệt Khúc trì, Khúc trì thượng và Khúc trì hạ.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Khúc trì thượng và Khúc trì hạ: Hai huyệt nằm trên, dưới và cách đều huyệt Khúc trì 1 thốn.

**\*Chủ trị:** Các bệnh do cơ thể quá nhiệt gây nên, chảy nước mũi nhiều, tê đau khuỷu tay, hai cánh tay tê bại không hoạt động được.

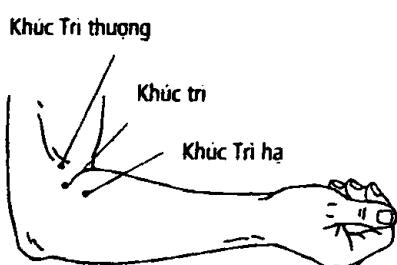
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 1-3 mồi ngai, nếu là dây ngai thời gian đốt nóng là 5-10 phút.

**233 - THIỂM TỎA**

Thiểm Tỏa (Hình 233): Là tập hợp của ba huyệt Tỏa thiểm, Nữu tỏa (Tỏa thiểm 1) và Nữu thương.



Hình 232

**\*Vị trí:**

-Huyệt Tỏa thiểm: Nằm trên cẳng tay ngoài, sát dưới khuỷu tay, ngay tại vết lõm phía trước chỗ gồ lên của xương cánh tay khoảng 1 thốn.

-Huyệt Nuru tỏa: Nằm trên cẳng tay ngoài, dưới vết lõm phía trước chỗ gồ lên của xương cánh tay 3 thốn.

-Huyệt Nuru thương: Nằm trên cẳng tay ngoài tại chỗ lõm dưới nếp nhăn khuỷu tay ngoài 3 thốn.

**\*Chú trị:** Dau, sái trẹo, bầm tím lung do vặt mìnhdột ngọt, hoặc chấn thương do xoay, uốn lung.

**\*Thao tác:** Hai huyệt Tỏa thiểm và Nuru tỏa châm sâu từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác tê rần đến cổ tay là đắc khí. Đối với huyệt Nuru thương châm sâu 0,8-1,2 thốn gây cảm giác tê đến các đầu ngón tay là đắc khí.

Khi vê kim thì người bệnh không ngừng hoạt động lung và các khớp xương, đến khi khả năng hoạt động của lung càng linh hoạt, sự đau đớn giảm hẳn thì mới rút kim ra.

## 234 - THỦ TAM CHÂM

Thủ Tam Châm (Hình 234): Là tập hợp của ba huyệt Khúc trì, Ngoại quan và Hợp cốc.

**\*Vị trí:**

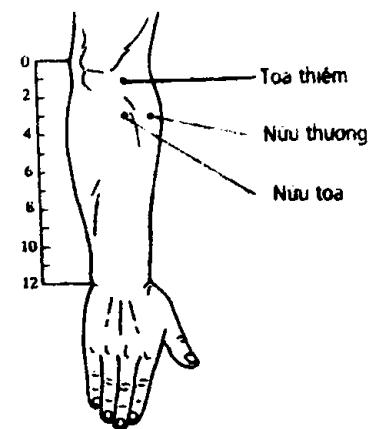
-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Ngoại quan: Nằm giữa xương cổ tay và xương trụ cẳng tay, phía trên nếp nhăn cổ tay ngoài 2 thốn.

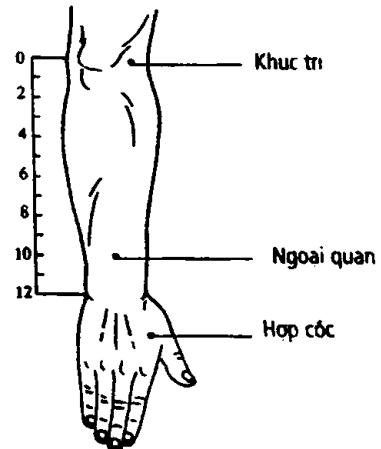
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón cái và ngón trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

**\*Chú trị:** Các chứng tê bại hai tay, đau đầu, cổ, vai và hai tay, bị sốt do cảm, đau vùng đầu mặt và bị cảm lạnh, cảm nắng do đi ngoài trời.

**\*Thao tác:** Châm sâu từ 0,8-1,2 thốn, áp dụng các biện pháp vê kim và nhấp kim, gây được cảm giác tê cục bộ là đắc khí.



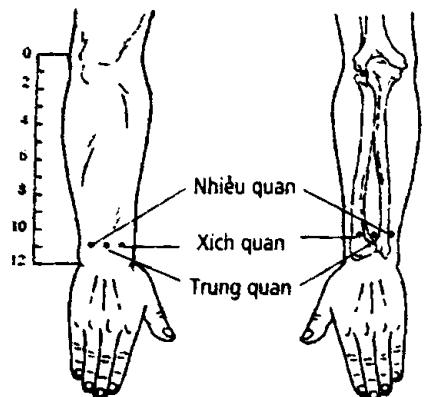
Hình 233



Hình 234

## 235 - THỦ TAM QUAN

Thủ Tam Quan (Hình 235): Là tập hợp của ba huyệt Trung quan, Xích quan và Nhiêu quan.



Hình 235

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quan: Nằm trên cẳng tay ngoài, cách điểm giữa nếp nhăn ngang cổ tay ngoài về phía trên 1 thốn.

-Huyệt Xích quan: Nằm trên cẳng tay ngoài, cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài về phía trên 1 thốn, nhưng lệch về phía xương trụ cẳng tay 1 thốn.

-Huyệt Nhiêu quan: Nằm trên cẳng tay ngoài, cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài về phía trên 1 thốn nhưng lệch về phía xương quay cổ tay 1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tê bại hai tay, khuỷu tay, cổ tay, các ngón tay tê dại không cử động được, tay chân run rẩy mất sức, đau đầu, nói lắp, đau lưng khi xoay vặn người đột ngột.

\*Thao tác: Ba huyệt này châm xiên theo da từ dưới lên trên từ 0,3-0,4 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh đến vai và các ngón tay là đặc khí.

## 236 - NHỊ BẠCH

Nhị Bạch (Hình 236): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 4 thốn về phía cẳng tay trong.

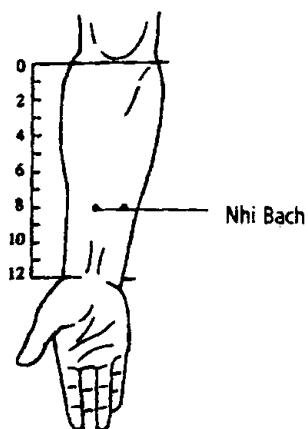
\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm trên cẳng tay trong và cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 4 thốn về phía trên.

\*Chú trị: Các chứng bệnh trĩ, thoát vị hậu môn, đau hai bên sườn và hai cẳng tay.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê cục bộ và tê rần lan nhanh như luồng điện đến khớp cổ tay là vừa.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.



Hình 236

## 237 - THỦ TÚ BẠCH

Thủ Tú Bạch (Hình 237): Là tập hợp của hai huyệt Thượng Tú bạch và Hạ Tú bạch.

\*Vị trí:

-Huyệt Thượng Tú bạch: Nằm ở cẳng tay trong, trên đường thẳng nối từ kẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa lên khuỷu tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 3 thốn.

-Huyệt Hạ Tú bạch: Nằm ở lòng bàn tay, trên đường thẳng nối từ kẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa lên khuỷu tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 3 thốn.

\*Chú trị: Chứng thoát vị hậu môn, bệnh trĩ, bệnh đái đêm nhiều lần.

\*Thao tác: Châm từ 0,5 – 1 thốn.

- Khi châm lên huyệt Thượng Tú bạch, gây cảm giác tê rần lan truyền nhanh lên tận khuỷu tay và xuống các ngón tay là đắc khí.

-Khi châm lên huyệt Hạ Tú bạch gây cảm giác đau lan nhanh xung quanh huyệt và làm tê các ngón tay là đắc khí.

## 238 - ĐỊNH QUÝ

Định Quý (Hình 238): Là tập hợp của ba huyệt Nội quan, Âm khích và Khích môn.

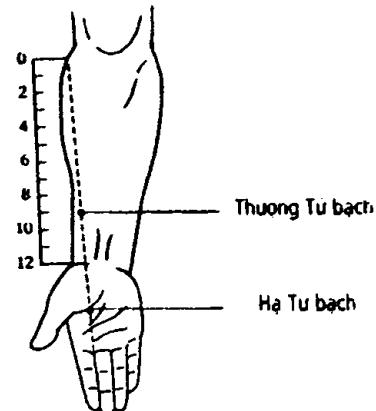
\*Vị trí:

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

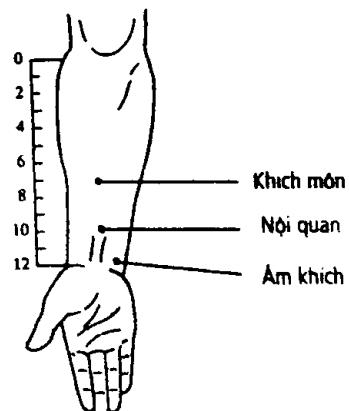
-Huyệt Âm khích: Nằm trên cẳng tay trong và cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 0,5 thốn, lệch về phía gốc ngón tay út.

-Huyệt Khích môn: Nằm giữa cẳng tay trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển duỗi gấp cổ tay.

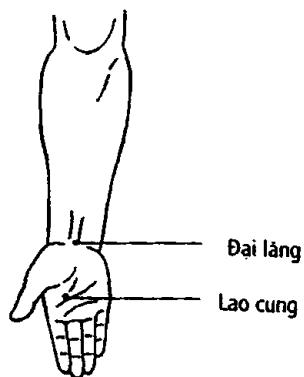
\*Chú trị: Các chứng tim đập nhanh gây hồi hộp run sợ.



Hình 237



Hình 238



Hình 239

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Nội quan và Khích môn châm thẳng sâu từ 0,8 – 1,2 thốn. Huyệt Âm khích thì châm men theo da từ 0,5 – 0,8 thốn. Kim gây cảm giác tê đau cục bộ là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.

**239 - CUNG LĂNG**

Cung Lăng (Hình 239): Là tập hợp của hai huyệt Lao cung và Đại lăng.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

**\*Chú trị:** Các vết thương và chứng bồn chồn bứt rứt.

**\*Thao tác:** Châm sâu 0,5 – 0,8 thốn, khi đạt được cảm giác tê rần đắc khí thì có thể tác động phụ lên kim; thời gian lưu kim là 30 phút.

**240 - THỦ TRÍ TAM CHÂM**

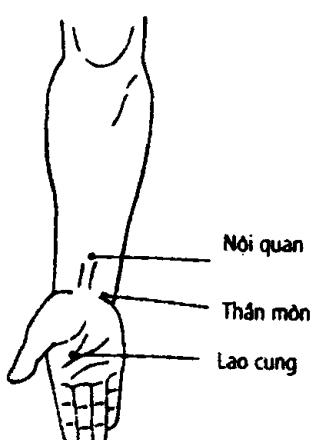
Thủ Trí Tam Châm (Hình 240): Là tập hợp của ba huyệt Nội quan, Thần môn và Lao cung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.



Hình 240

**\*Chú trị:** Các chứng trí tuệ và sức khỏe suy kém, hoạt động thiếu linh hoạt nhất là đối với trẻ em.

**\*Thao tác:**

-Đối với huyệt Nội quan thì châm thẳng, sau khi xuyên vào da thì hướng mũi kim về khuỷu tay, sâu 0,8 thốn, gây cảm giác kim đang tiến lên phía trên.

-Đối với huyệt Thần môn thì châm xiên 0,8 thốn.

-Đối với huyệt Lao cung thì châm theo khe giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa hướng lên mũi ngón tay giữa sâu 0,5 thốn. Có thể tác động phụ lên kim như vê, nhấp để tăng thêm tác dụng mạnh hơn.

**\*Lưu ý:** Đối với các chứng bệnh thuộc về dương, nhiệt thì dùng Tả pháp (châm nhanh, kết hợp vê nhấp kim); đối với các chứng bệnh âm, hư, hàn thì dùng Bổ pháp (tiến kim từ từ, kết hợp vê kim).

## 241 - THẦN AN

Thần An (Hình 241): Là tập hợp của ba huyệt Thần môn, Đại lăng và Nội quan.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

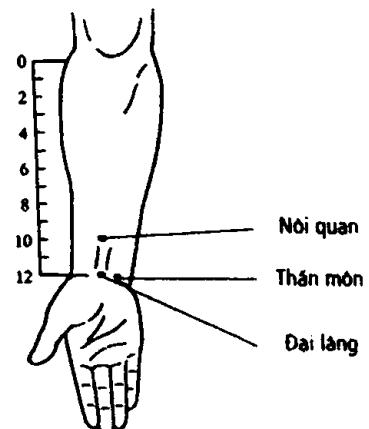
-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

**\*Chú trị:** Các bệnh do chứng mất ngủ gây nên.

**\*Thao tác:** Để người bệnh nằm ngửa hoặc ngồi khi trị liệu.

-Đối với huyệt Nội quan: Châm thẳng, sâu từ 0,5 - 0,8 thốn, cũng có thể dùng dây ngải để đốt nóng từ 5 - 10 phút.

-Đối với huyệt Đại lăng: Châm thẳng, sâu từ 0,3 - 0,5 thốn hoặc dùng dây ngải đốt nóng từ 3 - 5 phút.

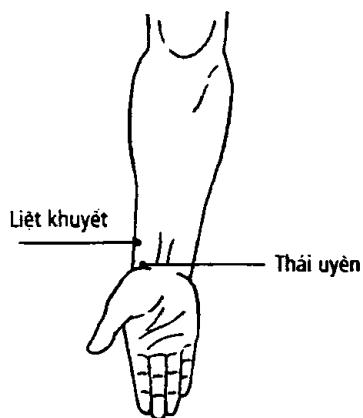


Hình 241

-Đối với huyệt Thần môn: Châm thẳng, sâu từ 0,3 – 0,5 thốn hoặc dùng dây ngai đốt nóng từ 3 – 5 phút.  
Đối với ba huyệt này, sau khi kim châm đến độ sâu gày được cảm giác tê rần tại huyệt vị, đắc khí thì lưu kim trong vòng 30 phút.

## 242 - UYÊN KHUYẾT

**Uyên Khuyết (Hình 242):** Là tập hợp của hai huyệt Thái uyên và Liệt khuyết.



Hình 242

\*Vị trí:

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh cẳng tay trong thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn cổ tay dưới ngón cái 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng ho đờm vì bị gió, ho đờm vì bị lạnh và các bệnh của vú.

\*Thao tác: Châm xiên từ 0,3 – 0,5 thốn, gây được cảm giác tê thích hợp là vừa.

## 243 - PHÙ QUAN

**Phù Quan (Hình 243):** Là tập hợp của hai huyệt Phù đột và Nội quan.

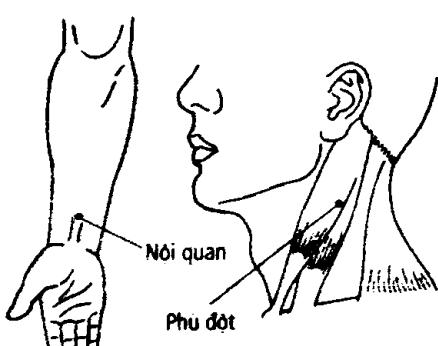
\*Vị trí:

-Huyệt Phù đột: Nằm tại khoảng giữa cơ Nhū đột của đầu xương ngực và đầu xương quai xanh, ở phía sau trái khế yết hầu 3 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\*Chú trị: Chứng nắc cụt liên tục.

\*Thao tác: Trước hết châm thẳng vào huyệt Phù đột 1 thốn, khi đã gây được cảm giác tê rần lan đến tay và vai thì châm lên huyệt Nội quan 0,5 thốn. Sau khi đã gây được cảm giác tê rần thích hợp tại các huyệt (tức là



Hình 243

đắc khí), thì lưu kim từ 5-10 phút.

## 244 - NGƯ DỊCH

Ngư Dịch (Hình 244): Là tập hợp của hai huyệt Ngư té và Dịch môn.

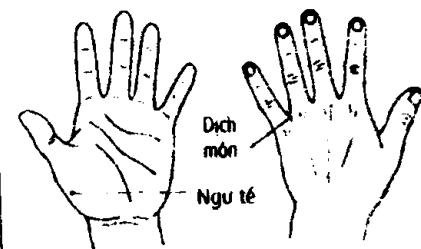
\*Vị trí:

-Huyệt Ngư té: Nằm giữa xương ngón tay cái phía lòng bàn tay, gần sát mép ngoài của cơ ngón tay cái.

-Huyệt Dịch môn: Nằm tại chỗ lõm giữa kẽ ngón tay thứ tư và thứ năm về phía mu bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau cổ họng.

\*Thao tác: Châm thẳng 0,5-0,8 thốn, gây được cảm giác đau tê là vừa.



Hình 244

## 245 - THANH YÊN

Thanh Yên (Hình 245): Là tập hợp của ba huyệt Thiếu thương, Nội quan và Hợp cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiếu thương: Nằm ở đầu ngoài ngón tay cái, phía dưới điểm giữa gốc móng tay cái là 0,1 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

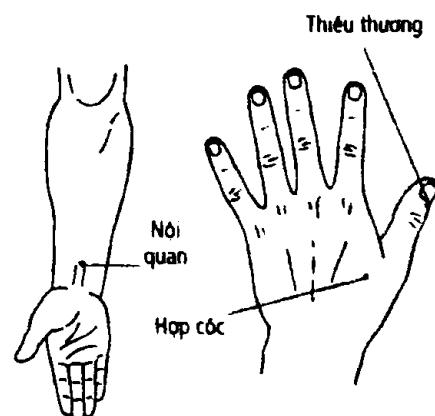
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón cái và ngón trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Chứng sưng, viêm họng.

\*Thao tác:

-Đối với huyệt Nội quan và Hợp cốc: Châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê cục bộ là đắc khí.

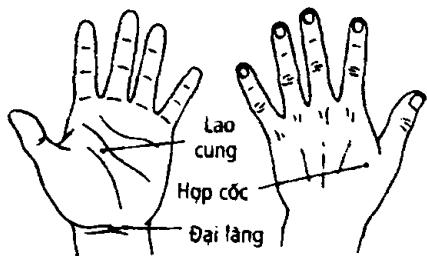
-Đối với huyệt Thiếu thương: Chích lỗ máu.



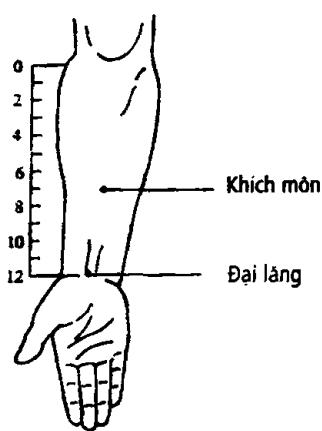
Hình 245

## 246 - THANH KHẨU

Thanh Khẩu (Hình 246): Là tập hợp của ba huyệt Đại lăng, Lao cung và Hợp cốc.



Hình 246



Hình 247

\*Vị trí:

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón cái và ngón trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Bệnh thối miệng.

\*Thao tác: Cả ba huyệt này đều châm thẳng. Huyệt Đại lăng châm từ 0,5 – 1 thốn, Lao cung châm từ 0,3 – 0,8 thốn, Hợp cốc châm từ 0,5 – 1 thốn. Các huyệt này khi châm kết hợp tác động phụ lên kim nhu vê, nhấp kim. Thời gian lưu kim là 30 phút.

## 247 - LĂNG MÔN

Lăng Môn (Hình 247): Là tập hợp của hai huyệt Đại lăng và Khích môn.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Khích môn: Nằm tại khu vực giữa cẳng tay trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển lòng bàn tay và cơ điều khiển cổ tay.

\*Chú trị: Cơ thể quá nóng dẫn đến tình trạng đi tiểu ra máu.

\*Thao tác:

-Đối với huyệt Đại lăng: Châm sâu từ 0,3 – 0,4 thốn kết hợp đốt cứu từ 3 – 5 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt từ 5 – 10 phút.

-Đối với huyệt Khích môn: Châm từ 0,5 – 0,8 thốn, kết hợp đốt cứu từ 3 - 7 mồi, nếu là dây ngai thì thời gian đốt từ 5 – 10 phút.

Sau khi kim châm đã đắc khí thì tác động lên kim để cảm giác lan truyền đến các đầu ngón tay; thời gian lưu kim của hai huyệt từ 20 – 30 phút.

## 248 - UY LINH, TINH LINH

Uy Linh, Tinh Linh (điểm trị đau lưng trên mu bàn tay) (Hình 248): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trên phần cơ giữa các xương ngón tay phía trên mu bàn tay.

\*Vị trí:

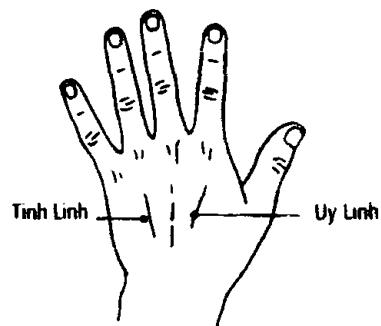
- Huyệt Uy linh: Nằm trên mu bàn tay, tại điểm giữa khe hở xương ngón tay thứ hai và ngón tay thứ ba, ngay chỗ lõm sát cơ điều khiển ngón tay thứ hai.
- Huyệt Tinh linh: Nằm trên mu bàn tay, tại điểm giữa khe hở xương ngón tay thứ tư và thứ năm, ngay chỗ lõm sát cơ điều khiển ngón tay thứ tư.

\*Chú trị: Bệnh đau lưng cấp tính do xoay vận lưng đột ngột, đau đầu, ngất xỉu; đờm nhiều làm nghẹt thở cấp tính ở trẻ em, bị kinh phong; mu bàn tay bị đau sưng đỏ.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc lan truyền đến đầu ngón tay là đặc khí.
- Phương pháp cứu: Mỗi huyệt đốt từ 1 – 3 mũi ngải.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Thủ Bối Yêu Thống Điểm (điểm trị đau lưng trên mu bàn tay).



Hình 248

## 249 - NGŨ HỒ

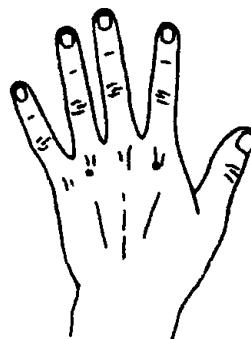
Ngũ Hổ (Hình 249): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm tại đầu nhô cao của đốt xương nối với xương bàn tay của ngón tay thứ hai và thứ tư trên mu bàn tay.

\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm trên mu bàn tay ngay tại đầu nhô cao của đốt xương nối với xương bàn tay của ngón tay thứ hai và thứ tư.

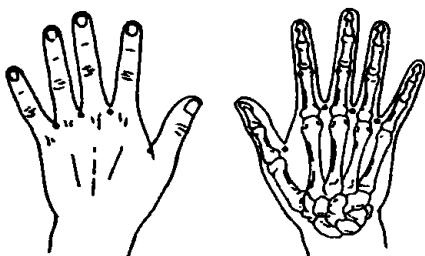
\*Chú trị: Chứng co giật nắm ngón tay.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm cạn, từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác đau hoặc tê cục bộ là đặc khí. Cũng có thể



Hình 249



Hình 250

chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngài, nếu là dây cứu thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 250 - BÁT TÀ

**Bát Tà** (Hình 250): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm giữa bốn kẽ ngón tay phía trên mu của một bàn tay.

\***Vị trí:** Là tám huyệt điểm nằm trên mu bàn tay giữa kẽ các ngón tay của hai bàn tay.

\***Chú trị:** Các triệu chứng mu bàn tay sưng đau, các ngón tay tê cứng, cổ đau cứng không cử động được, đau cổ họng, đau răng, đau mắt, người quá nhiệt, bị rắn độc, côn trùng độc hại cắn.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm xiên về hướng mu bàn tay 0,5-0,8 thốn hoặc chích lỗ máu tại các huyệt điểm ấy.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 3-5 mồi kim ngài, nếu là dây ngài thì thời gian đốt từ 5-10 phút.

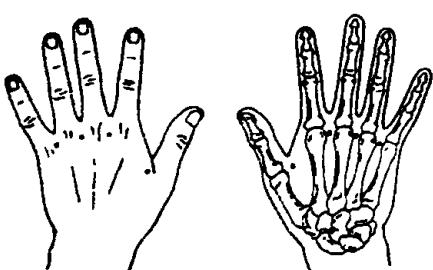
\***Lưu ý:** Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Bát Quan.

## 251 - THƯỢNG BÁT TÀ

**Thượng Bát Tà** (Hình 251): Là tập hợp của bốn huyệt Đại đô, Thượng đô, Trung đô và Hạ đô trên mu bàn tay.

\***Vị trí:** Các huyệt này đều nằm trên mu bàn tay. Khi nắm tay lại thì giữa chỗ gồ lên của hai ngón tay là một huyệt; giữa ngón thứ nhất và ngón thứ hai gọi là Đại đô, giữa ngón thứ hai và ngón thứ ba gọi là Thượng đô, giữa ngón thứ ba và ngón thứ tư gọi là Trung đô, giữa ngón thứ tư và ngón thứ năm gọi là Hạ đô. Tổng cộng hai bàn tay có tám huyệt.

\***Chú trị:** Các chứng đau đầu trúng phong, đau răng, cánh tay sưng đỏ tê liệt, cổ cứng đau không cử động được, đau cuồng họng, đau răng, đau mắt, bị rắn độc, côn trùng độc cắn.



Hình 251

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm cạn hoặc châm xiên lén mu bàn tay từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác đau hoặc tê cục bộ là đắc khí; cũng có thể dùng biện pháp chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng mồi cứu hoặc kim cứu nóng, đốt từ 3-5 mồi, nếu là dùng dây ngai thì thời gian đốt từ 5-10 phút.

## 252 - THƯỢNG TÀ

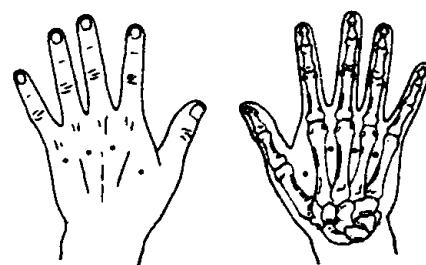
Thượng Tà (Hình 252): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm trên mu bàn tay phía sau khớp xương ngón tay và bàn tay.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này đều nằm trên mu bàn tay, nằm giữa kẽ xương hai ngón tay trên mu bàn tay, phía sau khớp xương ngón tay và xương bàn tay 1 thốn. Tổng cộng hai bàn tay có tám huyệt điểm.

\*Chú trị: Các ngón tay bị co giật, tê bại, đau đớn.

\*Thao tác: Châm 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác tê cục bộ hoặc lan đến đầu ngón tay là vừa.

\*Lưu ý: Các huyệt điểm này còn có tên gọi là Kinh Loan Thích Kích Điểm, Chỉ Kinh Điểm, có người còn gọi là Thuỵ Bát Tà.



Hình 252

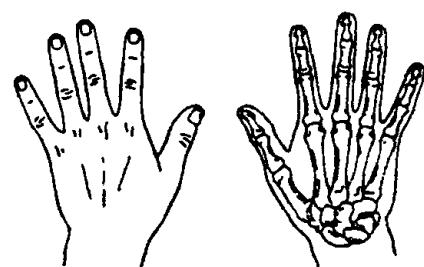
## 253 - THỦ TÚ HUYỆT

Thủ Tú Huyệt (Hình 253): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trên đầu móng tay của hai ngón tay cái và ngón tay giữa.

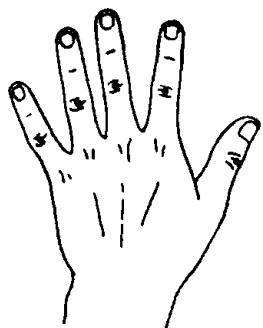
\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm trên đầu ngón tay, phía bên ngoài góc móng tay 0,1 thốn của các ngón tay cái và giữa của hai bàn tay, tổng cộng có bốn huyệt điểm.

\*Chú trị: Ngộ độc thức ăn.

\*Thao tác: Dùng kim ba cạnh chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.



Hình 253



Hình 254

## 254 - NGŨ CHỈ TIẾT

Ngũ Chỉ Tiết (Hình 254): Là tập hợp của năm huyệt điểm nằm giữa năm khớp xương ngón tay về phía mu bàn tay.

\*Vị trí: Năm huyệt điểm này nằm giữa khớp giữa của năm ngón tay về phía mu bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau bụng, khí huyết không thông, hô hấp khó khăn.

\*Thao tác: Dùng kim tròn khẽ chích lên các huyệt điểm ấy hoặc dùng hai ngón tay cái và ngón tay trỏ vê thân kim sau khi chích vào huyệt, gây cảm giác đau cục bộ là đắc khí.

## 255 - ĐẠI TIỂU CỐT KHÔNG

Đại Tiểu Cốt Không (Hình 255): Là tập hợp của hai huyệt Đại Cốt không và Tiểu Cốt không.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại Cốt không: Nằm bên ngoài ngón tay cái phía mu bàn tay, ngay chính giữa khớp xương đốt thứ nhất và thứ hai của ngón tay cái.

-Huyệt Tiểu Cốt không: Nằm bên ngoài ngón tay út phía mu bàn tay, tại điểm giữa khớp xương của đốt thứ nhất và thứ hai của ngón tay út.

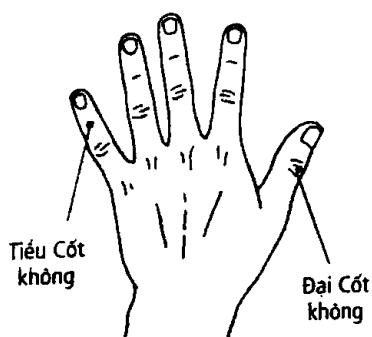
\*Chú trị: Bệnh toét mắt, chảy nước mắt.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 3-5 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt từ 3-5 phút.

## 256 - THỦ QUÝ KHỐC

Thủ Quý Khốc (Hình 256): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm sát gốc móng tay cái.

\*Vị trí: Nằm bên ngoài ngón tay cái phía mu bàn tay; một huyệt điểm nằm ngay mé ngoài gốc móng tay



Hình 255

cái, điểm kia nằm cách huyệt điểm thứ nhất một khoảng về phía khớp ngón tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tâm thần nặng, điên khùng, động kinh.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu.

\*Lưu ý: Một huyệt điểm trong nhóm huyệt này bao gồm Thương Huyệt.

## 257 - NGŨ TỈNH

Ngũ Tỉnh (Hình 257): Là tập hợp của năm huyệt Thiếu thương, Thương dương, Trung xung, Quan xung và Thiếu trạch.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiếu thương: Nằm ở đầu ngoài ngón tay cái, phía dưới gốc ngoài móng tay cái chừng 0,1 thốn.

-Huyệt Thương dương: Nằm bên dưới góc phía trong của móng ngón tay trỏ 0,1 thốn.

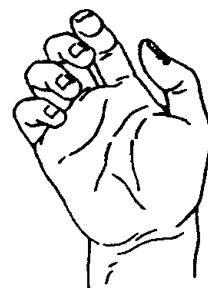
-Huyệt Trung xung: Nằm ngay chính giữa phía trên đầu cùng móng ngón tay giữa.

-Huyệt Quan xung: Nằm bên dưới góc phía ngoài của móng ngón tay thứ tư 0,1 thốn.

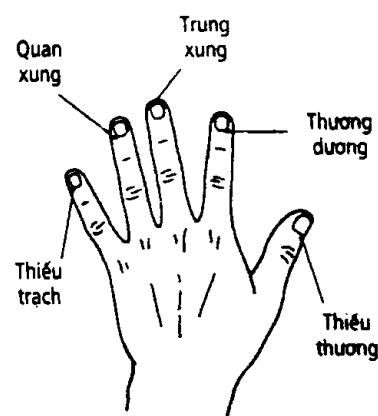
-Huyệt Thiếu trạch: Nằm bên dưới góc phía ngoài của móng ngón tay út cỡ 0,1 thốn.

\*Chú trị: Cơ thể nhiệt cao mà không ra mồ hôi, da thịt nóng bỏng, da mặt và mắt đỏ, miệng lưỡi khô rát, khát nước, tâm thần nửa tỉnh nửa mê, trúng gió cứng lưỡi, đờm nhiều nghẹn thở, đờm gây tiếng khò khè trong cổ họng, lưỡi khô đỏ, mạch căng nhịp đập nhanh.

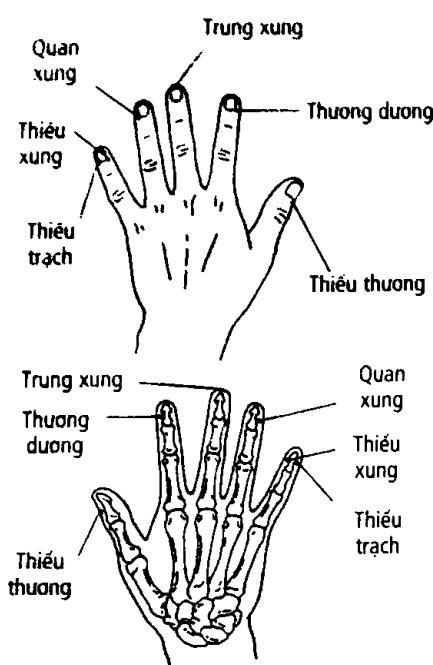
\*Thao tác: Châm lên các huyệt đạo này dùng phương pháp châm có kết hợp vê nhấp kim, thời gian lưu kim 15 phút. Nếu người bệnh quá nhiệt thì dùng kim ba cạnh chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.



Hình 256



Hình 257



Hình 258

## 258 - THẬP NHỊ TĨNH HUYỆT

**Thập Nhị Tĩnh Huyệt** (Hình 258): Là tập hợp của sáu đôi huyệt Thiếu thương, Thương dương, Trung xung, Quan xung, Thiếu xung và Thiếu trạch trên hai bàn tay.

\***Vị trí:**

- Huyệt Thiếu thương: Nằm ở đầu ngoài ngón tay cái, phía dưới góc ngoài móng ngón tay cái chừng 0,1 thốn.
- Huyệt Thương dương: Nằm bên dưới góc phía trong của móng ngón tay trỏ 0,1 thốn.
- Huyệt Trung xung: Nằm ngay chính giữa phía trên đầu cùng móng ngón tay giữa.
- Huyệt Quan xung: Nằm bên dưới góc phía ngoài của móng ngón tay thứ tư 0,1 thốn.
- Huyệt Thiếu trạch: Nằm bên dưới góc phía ngoài của móng ngón tay út cỡ 0,1 thốn.
- Huyệt Thiếu xung: Nằm bên dưới góc phía trong của móng ngón tay út cỡ 0,1 thốn.

Tổng cộng hai tay có 12 huyệt.

\***Chú trị:** Tất cả các trường hợp say nắng cấp tính, bệnh cao huyết áp.

\***Thao tác:** Châm cạn để chảy máu hoặc dùng kim ba cạnh chích lỗ máu độc.

\***Lưu ý:** Có quan niệm cho rằng nhóm 12 Tĩnh huyệt này là tập hợp của Tĩnh huyệt 12 Kinh tạo thành, tức là do 6 Tĩnh huyệt tay và 6 Tĩnh huyệt chân là Ân bạch, Đại đôn, Lệ đoài, Khiếu âm, Chí âm và Dũng tuyền tạo thành.

## 259 - KIỆN LÝ TAM CHÂM

**Kiện Lý Tam Châm** (Hình 259): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm giữa lòng bàn tay.

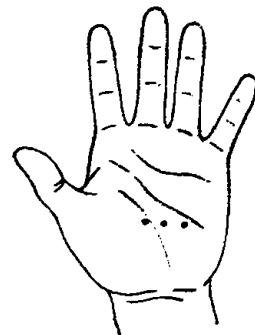
\***Vị trí:** Các huyệt này đều nằm trên một đường thẳng gần như song song với nếp nhăn ngang cổ tay phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt điểm thứ nhất: Nằm thẳng phía dưới chính giữa khe hở xương ngón tay thứ ba và thứ tư trên lòng bàn tay 1 thốn.

-Hai huyệt kia đối xứng ngang qua và cách huyệt điểm thứ nhất 0,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng đau gan, tì (lá lách), dạ dày, nhức đầu, đau mắt, đau cổ họng, hen suyễn, tim đập nhanh, hồi hộp run sợ, yếu tim, phù thũng nước.

\*Thao tác: Châm thẳng hoặc châm xiên lên phía trên từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê đến đầu ngón tay là vừa.



Hình 259

## 260 - CHỈ CĂN

Chỉ Căn (Hình 260): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm phía trong các ngón tay tại vị trí tiếp giáp của bốn ngón tay (trừ ngón tay cái) với lòng bàn tay.

\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này nằm chính giữa nếp nhăn phía trong của các ngón tay, nơi tiếp giáp giữa các ngón tay từ ngón thứ hai đến ngón thứ năm với lòng bàn tay.

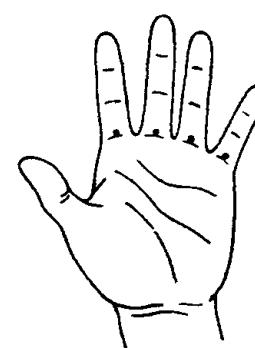
\*Chú trị: Các chứng nhợt mун trên tay, đau đầu các ngón tay, giải nhiệt cơ thể và trị các chứng bệnh nôn mửa.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm hoặc chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi ngai.

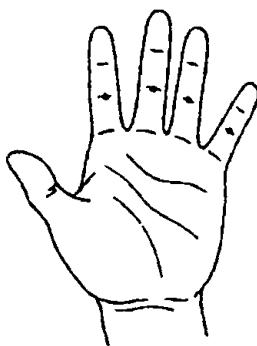
\*Lưu ý: Để trị các chứng bệnh đau tay và giải nhiệt thì dùng phương pháp đốt day mỗi cứu (như vê nháp kim của phương pháp châm). Có quan điểm cho rằng các huyệt điểm này cùng vị trí với nhóm huyệt có tên là Tứ Hoành Văn, do đó cũng được dùng để trị liệu chung cho các loại bệnh như trên.



Hình 260

## 261 - TỨ PHÙNG

Tứ Phùng (Hình 261): Là tập hợp của bốn huyệt



Hình 261

điểm nằm chính giữa nếp nhăn bên trong khớp xương các ngón tay từ ngón thứ hai đến ngón thứ năm.

**\*Vị trí:**

Bốn huyệt điểm này đều nằm bên trong lòng các ngón tay, tại điểm chính giữa nếp nhăn của khớp xương thứ hai và thứ ba các ngón tay từ ngón thứ hai đến ngón thứ năm của bàn tay.

**\*Chú trị:** Chứng cam tích ở trẻ em, chứng ho lâu ngày không khỏi và trẻ em ăn uống không tiêu.

**\*Thao tác:** Dùng phương pháp chích lỗ máu hoặc nặn ra một ít lượng chất dịch màu vàng đục.

**\*Lưu ý:** Có một số sách y học cũ gọi bốn huyệt điểm nằm giữa khớp đốt xương thứ nhất và thứ hai của các ngón tay từ thứ hai đến thứ năm là Tứ Phùng, hiện nay đã có sự phân biệt rõ, bốn huyệt điểm ấy được gọi là Tiền Tứ Phùng, cùng chữa trị một loại bệnh và cùng một phương pháp trị liệu như trên.

## 262 - LỤC PHÙNG

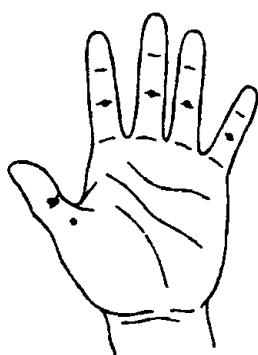
Lục Phùng (Hình 262): Là tập hợp của sáu huyệt điểm trong đó có bốn huyệt điểm thuộc nhóm Tứ Phùng, còn hai huyệt điểm khác nằm bên trong ngón tay cái.

**\*Vị trí:**

-Nhóm huyệt Tứ Phùng: Bốn huyệt điểm này đều nằm bên trong lòng các ngón tay, tại điểm chính giữa nếp nhăn của khớp xương thứ hai và thứ ba các ngón tay từ thứ hai đến thứ năm của bàn tay.

-Hai huyệt điểm nằm trên ngón tay cái: Huyệt điểm thứ nhất nằm giữa nếp nhăn bên trong khớp xương đốt xương thứ nhất và thứ hai của ngón tay cái. Còn một huyệt điểm nữa nằm phía dưới huyệt điểm này về phía lòng bàn tay.

**\*Chú trị:** Các bệnh lở loét, tình trạng các cơ quan nội tạng phối hợp với nhau không bình thường.



Hình 262

\*Thao tác: Dùng phương pháp chích lén tung huyệt điểm hoặc phương pháp Khiếu Thích (tức là khêu chích) từ 0,1-0,2 thốn.

## 263 - NGŨ KINH VĂN

Ngũ Kinh Văn (Hình 263): Là tập hợp của năm huyệt điểm gồm bốn huyệt điểm thuộc nhóm Tứ Phùng và một huyệt điểm nằm trên khớp bên trong ngón cái.

\*Vị trí:

-Nhóm huyệt Tứ Phùng: Bốn huyệt điểm này đều nằm bên trong lòng các ngón tay, tại điểm chính giữa nếp nhăn của khớp xương thứ hai và thứ ba các ngón tay từ thứ hai đến thứ năm của bàn tay.

-Huyệt điểm thứ năm: Nằm giữa nếp nhăn khớp xương đốt thứ nhất và thứ hai ngón tay cái, phía bên trong lòng ngón cái.

\*Chú trị: Tình trạng các cơ quan nội tạng phối hợp không bình thường.

\*Thao tác: Châm sâu 0,1-0,2 thốn, hoặc chích nặn một ít lượng chất dịch màu vàng đục tại các huyệt điểm ấy.

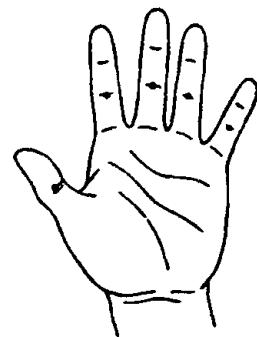
\*Lưu ý: Nhóm huyệt điểm này nằm trong nhóm Lục Phùng, điểm khác nhau là chỉ sử dụng một huyệt tại khớp bên trong ngón cái mà thôi, công dụng của nhóm huyệt này cũng giống như nhóm Ngũ Phùng.

## 264 - THỦ BÁT CHƯƠNG

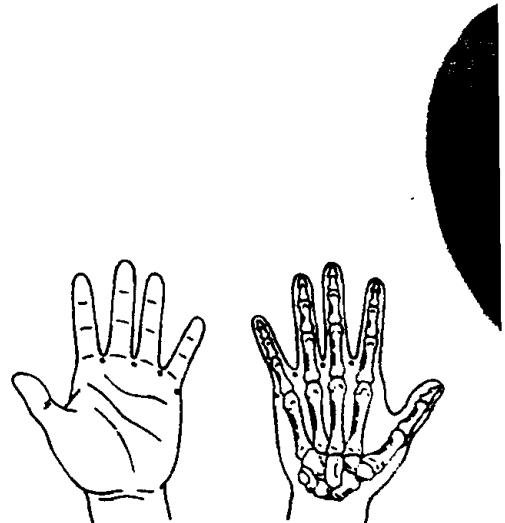
Thủ Bát Chuồng (Hình 264): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm trong lòng bàn tay.

\*Vị trí: Bốn huyệt điểm này đều nằm trong lòng bàn tay.

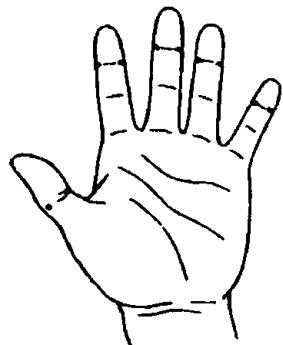
-Ba huyệt điểm nằm giữa kẽ tay của các ngón tay thứ hai và thứ ba, thứ ba và thứ tư, thứ tư và thứ năm trên lòng bàn tay và cách màng kẽ tay 0,2 thốn về phía lòng bàn tay.



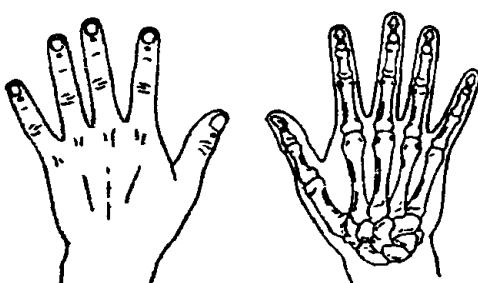
Hình 263



Hình 264



Hình 265



Hình 266

-Huyệt điểm thứ tư nằm lệch phía ngoài mép nếp nhăn giữa chàm ngón tay út với lòng bàn tay là 0,2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng lòng bàn tay sưng đỏ, các ngón tay không thể co duỗi được, mắt nở ra đau đớn, chứng dài đêm nhiều lần.

\*Thao tác: Châm từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê lên các đầu ngón tay là đặc khí.

## 265 - THẬP TIỀN

Thập Tiền (Hình 265): Là tập hợp của mười huyệt điểm nằm trên nếp nhăn bên trong khớp các đốt ngón tay, phía trong lòng bàn tay.

\*Vị trí:

-Tám huyệt điểm phân ra từng đôi một, nằm trên hai đầu mép nếp nhăn bên trong khớp đốt thứ nhất của bốn ngón tay từ ngón thứ hai đến ngón thứ năm.

-Hai huyệt điểm còn lại nằm trên hai đầu mép nếp nhăn bên trong khớp đốt thứ nhất của ngón tay cái.

\*Chú trị: Chứng đau khớp các xương lớn và khớp các đầu ngón tay đau nhức.

\*Thao tác: Châm lên các điểm huyệt sâu từ 0,1 – 0,2 thốn, gây cảm giác đau cục bộ là đặc khí.

## 266 - THẬP VƯƠNG

Thập Vương (Hình 266): Là tập hợp của năm huyệt điểm nằm phía dưới và chính giữa gốc móng ngón tay.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm bên ngoài ngón tay phía mu bàn tay. Từng huyệt điểm nằm chính giữa và phía dưới gốc móng tay chừng 0,1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng hôn mê ngất xỉu, bị cảm nắng, tinh thần hoảng loạn, cảm cúm, các chứng bệnh cấp tính như say nắng, thóp tả...

\*Thao tác: Dùng kim ba cạnh chích lě lên các huyệt điểm để nặn mỗi huyệt từ 1 – 3 giọt máu.

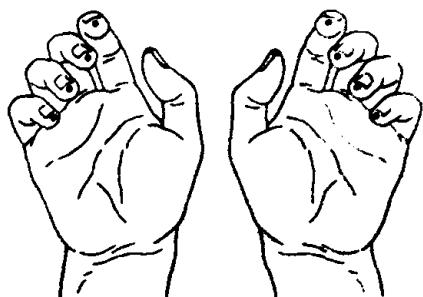
## 267 - THẬP TUYÊN

Thập Tuyên (Hình 267): Là tập hợp của mươi huyệt điểm nằm trên đầu 10 ngón tay.

\*Vị trí: Mười huyệt điểm này nằm chính giữa 10 đầu ngón tay, cách đầu móng tay 0,1 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh hôn mê, choáng váng, nhức đầu, hoa mắt, trúng nắng, cơ thể quá nhiệt, trẻ con bị kinh phong, sung cuồng họng, các đầu ngón tay té dại.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 0,1 – 0,2 thốn hoặc dùng kim ba cạnh để chích lỗ máu tại các huyệt điểm này.



Hình 267

## 268 - HẠ ỦY TÊ

Hạ Ủy Tê (Hình 268): Là tập hợp của bốn huyệt Hoàn khiêu, Ủy trung, Dương Lăng tuyền và Huyền chung.

### \*Vị trí:

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu mút phía dưới xương cùng.

-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương mác cẳng chân.

-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương mác cẳng chân.

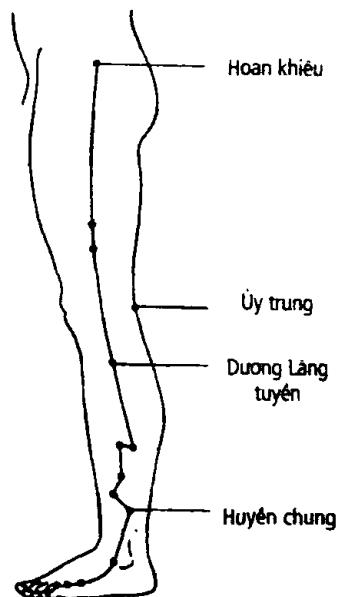
-Huyệt Ủy trung: Nằm chính giữa nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối.

\*Chú trị: Các chứng tê bại hai chi dưới.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Hoàn khiêu châm thẳng, sâu từ 2 – 3 thốn, huyệt Ủy Trung và Huyền chung châm sâu 0,5 – 1 thốn; huyệt Dương Lăng tuyỀn châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn. Cá bốn huyệt này khi châm gây nên cảm giác tê rần cục bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cừu: Dùng dây ngài, đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.



Hình 268

\*Lưu ý: Khi điều trị làm sàng đối với các huyệt đạo này, nếu kết hợp với việc trị liệu lên các huyệt nằm giữa đốt sống lưng thứ ba đến đốt xương cùng thứ nhất thì hiệu quả sẽ càng cao.

## 269 - KHOAN TAM CHÂM

Khoan Tam Châm (Hình 269): Là tập hợp của ba huyệt Trật biên, Cư liêu và Hoàn khiêu.

\*Vị trí:

-Huyệt Trật biên: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt xương cùng thứ tư 3 thốn.

-Huyệt Cư liêu: Nằm chính giữa đường nối điểm cao của xương đùi với gai trước xương chậu.

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu cuối xương cùng.

\*Chú trị: Bán thân bất toại, hai chi dưới tê bại, đau nhức lưng, đau thần kinh tọa, chứng tê bại ở trẻ em, các chứng bệnh đau phần mềm của khớp xương hông.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng vào các vị trí huyệt sâu từ 1 – 3 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

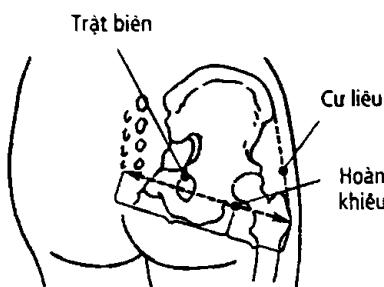
## 270 - CỔ TAM CHÂM

Cổ Tam Châm (Hình 270): Là tập hợp của ba huyệt Bẽ quan, Âm thị và Phong thị.

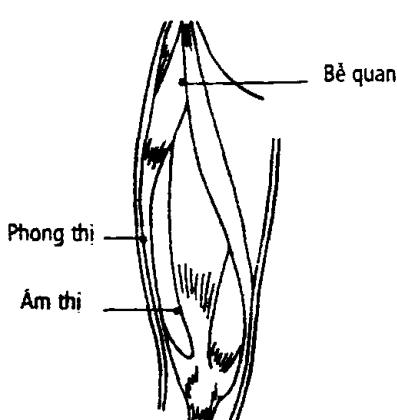
\*Vị trí:

-Huyệt Bẽ quan: Nằm trên đường nối gai trên phía trước của xương chậu với mé ngoài xương bánh chè, ngang với vị trí rãnh mông.

-Huyệt Âm thị: Nằm trên đường nối gai trên phía trước của xương chậu với mé ngoài xương bánh chè, bên trên mé ngoài xương bánh chè 3 thốn.



Hình 269



Hình 270

-Huyệt Phong thị: Nằm chính giữa mé ngoài của đùi, phía trên nếp nhăn ngang khoeo chân 7 thốn.

\*Chú trị: Cơ bắp vùng đùi té bại, hai chi dưới không hoạt động được, viêm thần kinh da cơ đùi.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Đối với các huyệt đạo này châm thẳng từ 0,5 ~ 1,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ và lan nhanh xuống đầu gối là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngai. Nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt cứu là từ 10 – 20 phút.

## 271 - THOÁI PHONG

Thoái Phong (Hình 271): Là tập hợp của ba huyệt Hoàn khiêu, Cư liêu và Ủy trung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu mút phía dưới xương cùng.

-Huyệt Cư liêu: Nằm chính giữa đường nối điểm cao của xương đùi với gai trước xương chậu.

-Huyệt Ủy trung: Nằm chính giữa nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối.

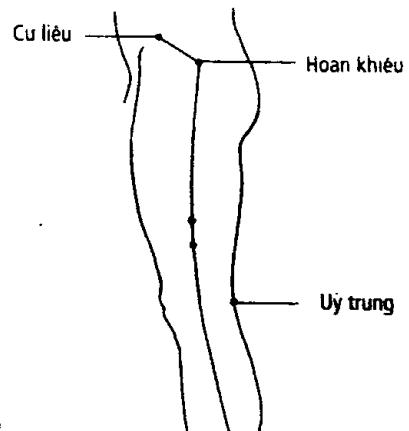
\*Chú trị: Chứng phong thấp của hai chân.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Ủy trung thì châm sâu chừng 0,5 - 1 thốn; huyệt Cư liêu thì châm thẳng hoặc xiên, sâu từ 1 – 2 thốn, gây cảm giác tê mỏi là đắc khí.

Riêng huyệt Hoàn khiêu khi châm cần căn cứ vào độ dày mỏng của cơ mông người bệnh, độ sâu từ 2 - 3 thốn, đắc khí thì dừng kim; sau khi châm mà giác hơi lên huyệt vị ấy thì hiệu quả càng cao.

-Phương pháp đốt cứu: Thường dùng dây ngai để đốt cho hai huyệt Cư liêu và Hoàn khiêu, thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút.



Hình 271

## 272 - HOÀN LĂNG

Hoàn Lăng (Hình 272): Là tập hợp của hai huyệt Hoàn khiêu và Dương Lăng tuyền.

\*Vị trí:

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu mút phía dưới xương cung.

-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh phong thấp, tê lạnh chi dưới, chi dưới bại liệt.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Dương Lăng tuyền châm thẳng sâu từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

Khi châm huyệt Hoàn khiêu cần lưu ý đến độ dày mỏng của cơ mông người bệnh, độ sâu từ 2 – 3 thốn, đắc khí thì dừng kim. Sau khi châm mà giác hơi lên huyệt vị ấy thì hiệu quả càng cao.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây cứu ngải đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 273 - HUYỀN KHIÊU

Huyễn Khiêu (Hình 273): Là tập hợp của hai huyệt Huyễn chung và Hoàn khiêu.

\*Vị trí:

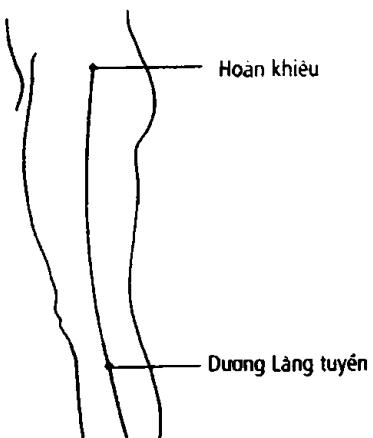
-Huyệt Huyễn chung: Nằm bên trên mặt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương cẳng chân.

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu mút phía dưới xương cung.

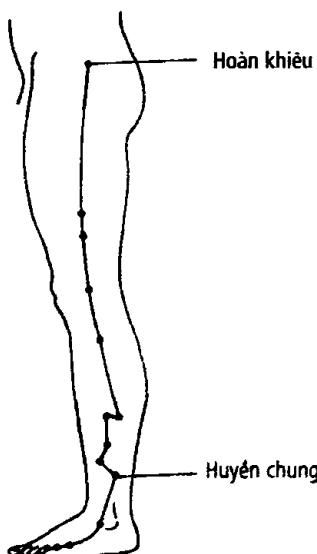
\*Chú trị: Tê bại hai chân không thể đi lại được.

\*Thao tác:

-Khi châm lên huyệt Hoàn khiêu cần căn cứ vào độ dày của cơ mông người bệnh, độ sâu từ 2 – 3 thốn, đắc



Hình 272



Hình 273

khi thì dừng kim, sau khi châm mà giác hơi lên huyệt vị ấy thì hiệu quả càng cao.

-Huyệt Huyền chung châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 274 - PHONG THỊ TỨ HUYỆT

Phong Thị Tứ Huyệt (Hình 274): Là tập hợp của bốn huyệt: Phong thị, Phong thị thương, Thượng Phong thị và Tiền Phong thị.

### \*Vị trí:

-Huyệt Phong thị: Nằm chính giữa đùi ngoài, phía trên nếp nhăn khoeo chân sau đầu gối 7 thốn.

-Huyệt Phong thị thương: Nằm trên đường thẳng chạy dọc chính giữa đùi ngoài, tại nếp nhăn bên dưới mông chừng 2 thốn nhưng thẳng phía trên huyệt Phong thị là 5 thốn.

-Huyệt Thượng Phong thị: Nằm trên đường thẳng chạy dọc chính giữa đùi ngoài, trên nếp nhăn khoeo chân sau đầu gối là 8 thốn, trên huyệt Phong thị là 2 thốn.

-Huyệt Tiền Phong thị: Nằm trước đường thẳng chạy dọc chính giữa đùi ngoài 2 thốn, phía trên nếp nhăn khoeo chân sau là 6 thốn; đằng trước huyệt Phong thị là 2 thốn.

\*Chú trị: Tê liệt nửa người, bán thân bất toại, hai chi dưới tê bại không đi lại được.

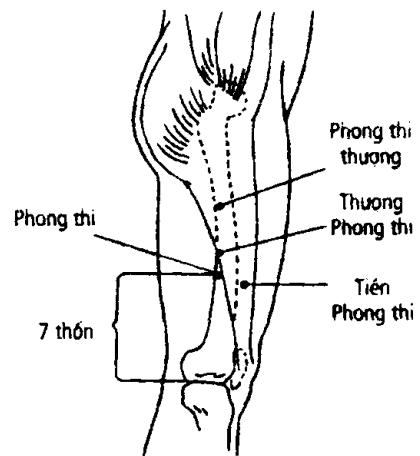
### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 1 – 2 thốn, gây cảm giác tê mỏi là đắc khí.

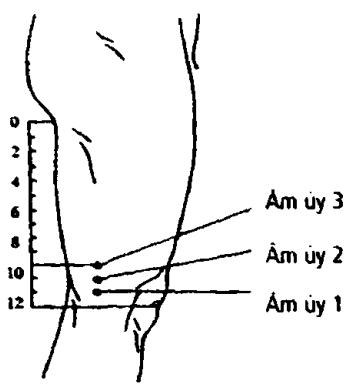
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút.

## 275 - ÂM ỦY

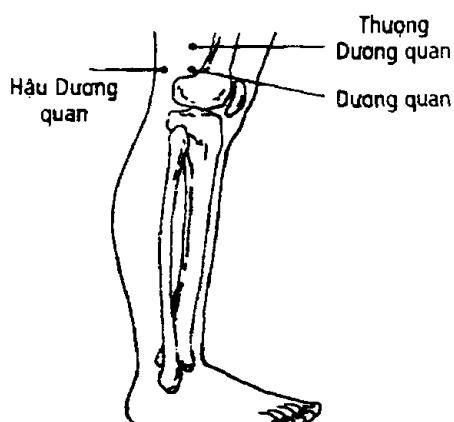
Âm Ủy (Hình 275): Là tập hợp của ba huyệt Âm ủy 1, Âm ủy 2 và Âm ủy 3.



Hình 274



Hình 275



Hình 276

**\*Vị trí:**

-Huyệt Âm úy 1: Nằm phía đùi ngoài, bên trên nếp nhăn khoeo chân 1 thốn, tại chỗ lõm giữa cơ nhị đầu đùi và điểm cuối của bắp cơ hông.

-Huyệt Âm úy 2: Nằm thẳng bên trên huyệt Âm úy 1 là 1 thốn.

-Huyệt Âm úy 3: Nằm thẳng bên trên huyệt Âm úy 1 là 2 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh điên khùng.

**\*Thao tác:** Châm mạnh, thẳng từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần rất lớn là đắc khí.

**276 - BA HUYỆT DƯƠNG QUAN**

Ba Huyệt Dương Quan (Hình 276): Là tập hợp của ba huyệt Dương quan, Thượng Dương quan và Hậu Dương quan.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Dương quan: Nằm phía trên huyệt Dương Lăng tuyền 3 thốn, tại chỗ lõm bên trên nơi gồ ra phía ngoài của xương đùi.

-Huyệt Thượng Dương quan: Nằm phía cuối đùi ngoài sát với đầu gối, thẳng phía trên huyệt Dương quan chừng 1 thốn.

-Huyệt Hậu Dương quan: Nằm phía cuối đùi ngoài sát với đầu gối, ngang phía sau huyệt Dương quan chừng 1 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh đau đầu gối, hai chi dưới tê bại.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi khắp đầu gối là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 277 - SONG THỊ

Song Thị (Hình 277): Là tập hợp của hai huyệt Phong thị và Âm thị.

\*Vị trí:

-Huyệt Phong thị: Nằm chính giữa đùi ngoài, phía trên nếp nhăn khoeo chân sau đầu gối 7 thốn.

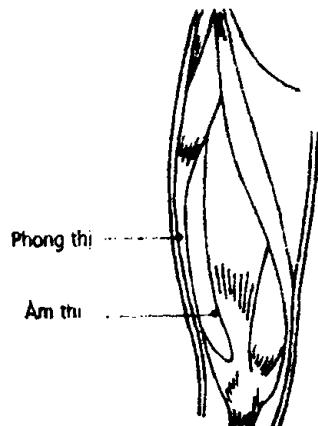
-Huyệt Âm thị: Nằm trên đường thẳng nối gai xương chậu phía trước và phía ngoài xương bánh chè, về phía trên và bên ngoài xương bánh chè 3 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng toàn bộ hai chi dưới mất sức, đau đớn không thể hoạt động được.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, đặc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngải đốt nóng từ 10 – 20 phút.



Hình 277

## 278 - KHOAN CỐT

Khoan Cốt (Hình 278): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm hai bên đầu mút phía dưới của cơ duỗi thẳng đùi.

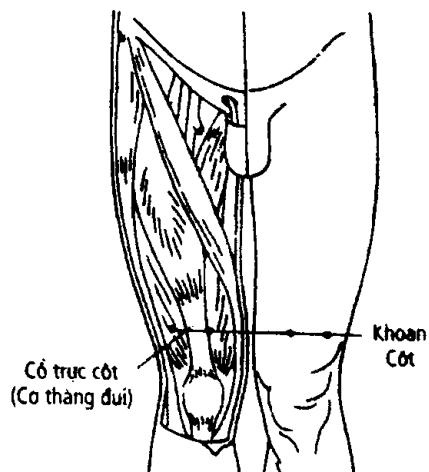
\*Vị trí: Nằm tại đùi dưới, phía trên xương bánh chè 3 thốn, ở hai bên đầu dưới cơ duỗi thẳng đùi và cách nó 1,5 thốn. Mỗi đùi có hai huyệt điểm, hai đùi là bốn huyệt điểm; nằm bên ngoài huyệt Lương khâu 1,5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng đau cơ xương đùi.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, cảm giác tê mỏi lan nhanh từ huyệt vị đến vùng đầu gối là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng kim cứu nóng đốt từ 3 - 5 mồi, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng là 5 - 10 phút.



Hình 278



Hình 279

## 279 - TÙY CAO

Tùy Cao (Hình 279): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm gần hai huyệt Khoan cốt chừng 0,5 thốn.

\*Vị trí: Nằm tại đùi dưới, phía trên xương bánh chè 3 thốn, ở hai bên đầu dưới cơ duỗi thẳng đùi và cách nó 1 thốn. Mỗi đùi có hai huyệt điểm, hai đùi là bốn huyệt điểm; nằm phía ngoài huyệt Lương khâu 1 thốn.

\*Chú trị: Các chi dưới tê bại, đau đầu gối, đau khớp Bạch hổ do bị phong thấp.

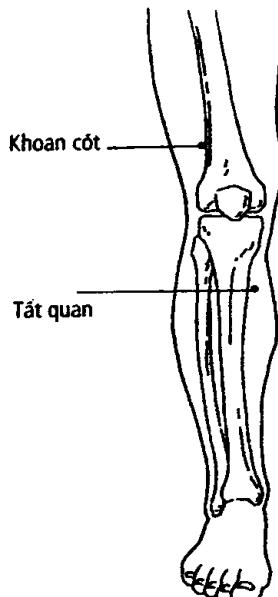
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh từ huyệt vị đến vùng đầu gối là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng kim cứu ngai đốt nóng từ 3 – 5 mồi, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 280 - KHOAN TẤT

Khoan Tất (Hình 280): Là tập hợp của hai huyệt Khoan cốt và Tất quan.



Hình 280

\*Vị trí:

-Huyệt Khoan cốt: Nằm phía ngoài huyệt Lương khâu 1 thốn.

-Huyệt Tất quan: Nằm phía sau huyệt Âm Lăng tuyền 1 thốn.

\*Chú trị: Đau đùi làm cho việc đi lại khó khăn

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1 – 1,2 thốn, đặc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 281 - TẤT CÂN

Tất Cân (Hình 281): Là tập hợp của hai huyệt điểm đặc biệt kích thích nằm phía đầu gối ngoài.

\***Vị trí:** Nằm men phía ngoài khớp xương đầu gối ngay hai chỗ lõm phía ngoài của huyệt Dốc tị.

\***Chú trị:** Đầu gối và đùi sưng phù đau nhức.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.

-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng dây ngai đốt nóng từ 5 – 10 phút.

\***Lưu ý:** Trong thời gian gần đây có người cho rằng Tất cản túc là huyệt Tất nhän. Thực ra thì vì có sự giống nhau giữa hai chữ Hán “Cân” và “Nhän” nên đã viết nhầm.

## 282 - NỘI NGOẠI TẤT BÀNG

**Nội Ngoại Tất Bàng (Hình 282):** Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm ngang hai bên xương bánh chè.

\***Vị trí:** Hai huyệt điểm này nằm trên đầu gối, trên đường thẳng chạy qua chính giữa xương bánh chè. Hai bên xương bánh chè có hai chỗ lõm là vị trí của hai huyệt Nội Tất bàng và Ngoại Tất bàng, nằm cao hơn hai huyệt Nội Tất nhän và Ngoại Tất nhän chừng 1 thốn. Mỗi chân có hai huyệt điểm, hai chân là bốn huyệt điểm.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh phong thấp và tê bại, đau nhức đầu gối.

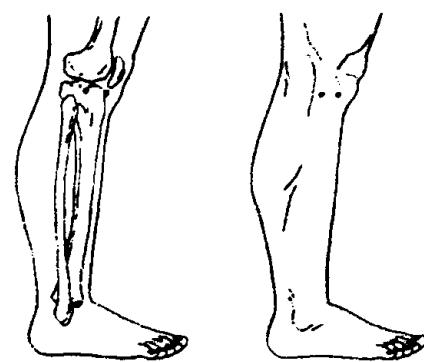
\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm xiên về phía giữa khớp xương đầu gối từ 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác rất tê mỏi vùng đầu gối là đặc khí.

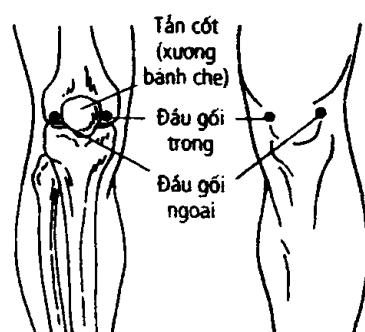
-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng kim cứu nóng đốt từ 3 – 5 mũi, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

## 283 - TẤT BÀNG

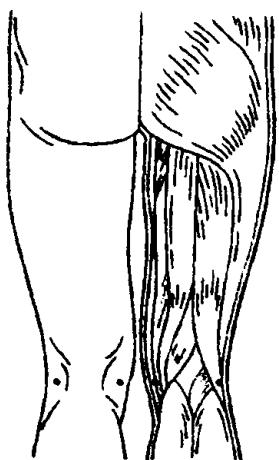
**Tất Bàng (Hình 283):** Là tập hợp của hai huyệt điểm đặc biệt kích thích nằm hai bên khoeo chân.



Hình 281



Hình 282



Hình 283

**\*Vị trí:**

-**Huyệt điểm ngoài:** Nằm ở cuối nếp nhăn ngang phía ngoài khoeo chân (cùng vị trí với huyệt Uy dương thuộc Thái dương kinh của chân).

-**Huyệt điểm trong:** Nằm ở cuối nếp nhăn ngang phía trong khoeo chân (cùng vị trí với huyệt Âm cốc thuộc Thiếu âm kinh của chân).

**\*Chú trị:** Đau eo lưng không thể cúi xuống, ngứa ra sau được; chân tê mỏi không thể đứng lâu được.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt 1 – 3 mồi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt là 5 – 10 phút.

**284 - TẤT THƯỢNG NHỊ HUYỆT**

(Hai huyệt phía trên đầu gối)

Tất Thượng Nhị Huyệt (Hình 284): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm phía trên đầu gối.

**\*Vị trí:** Hai huyệt điểm này nằm ở hai chỗ lõm hai bên cơ duỗi thẳng đùi, phía trên xương bánh chè vùng đầu gối.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh đau đầu gối.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác rất tê, mỏi tại huyệt vị hoặc lan nhanh đến toàn vùng đầu gối là đắc khí.

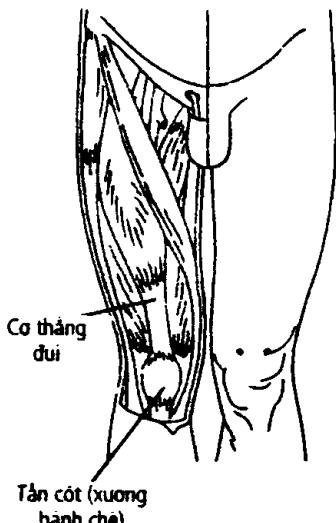
-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng kim cứu nóng đốt từ 3 – 5 mồi, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 - 10 phút.

**285 - TẤT THƯỢNG TAM CHÂM**

Tất Thượng Tam Châm (Hình 285): Là tập hợp của ba huyệt Huyệt hải, Lương khâu và Độc tị.

**\*Vị trí:**

-**Huyệt Huyệt hải:** Nằm mé trong và bên trên xương bánh chè 2 thốn.



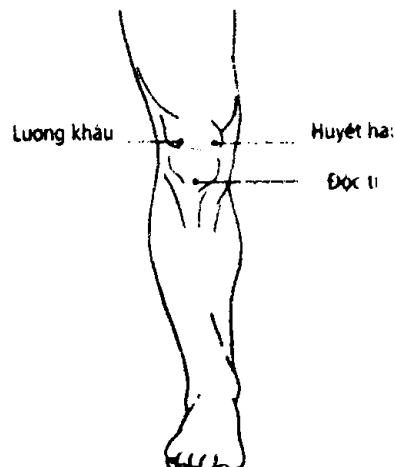
Hình 284

-Huyệt Độc tị: Nằm ngay chỗ lõm bên ngoài dày chằng đầu gối, sát dưới xương bánh chè.

-Huyệt Lương khâu: Nằm trên đường thẳng nối gai trước xương chậu với mé ngoài xương bánh chè; ở phía ngoài và bên trên xương bánh chè 2 thốn.

\*Chú trị: Các triệu chứng đau đớn ở gối, không hoạt động nổi vì viêm khớp gối do phong thấp, do thời tiết, viêm màng nhèo do chấn thương khớp gối.

\*Thao tác: Châm từ huyệt Độc tị hướng về khớp xương đầu gối. Sâu chừng 0,8 – 1 thốn. Các huyệt Huyệt hải và Lương khâu có thể châm thẳng hoặc châm xiên, sâu độ 0,8 – 1 thốn.



Hình 285

## 286 - TẤT TAM CHÂM

Tất Tam Châm (Hình 286): Là tập hợp của huyệt Dương Lăng tuyền và đôi huyệt Tất nhân.

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương cẳng chân.

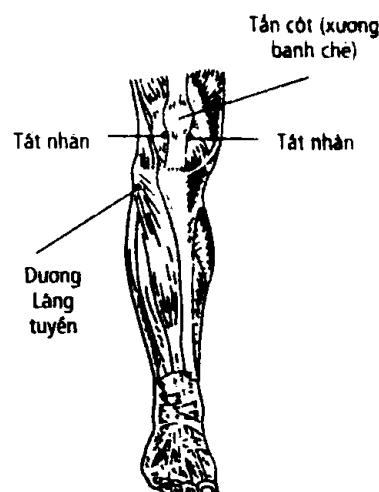
-Huyệt Tất nhân: Hai huyệt nằm hai bên chỗ lõm của dây chằng đầu gối, sát hai bên xương bánh chè (khi xác định huyệt vị thì co gối lại).

\*Chú trị: Các chứng sưng đau đầu gối, viêm khớp gối, bệnh phù chân, nấm ở chân.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên từ 1 – 1,5 thốn.

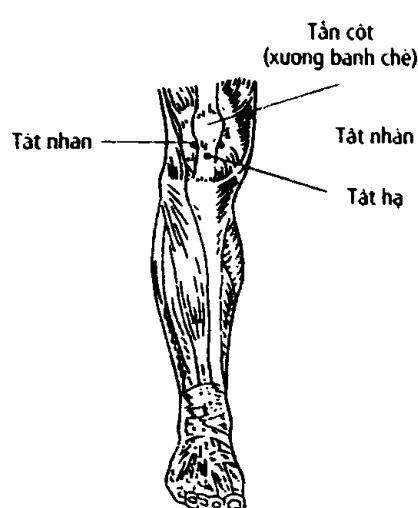
-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây cứu đốt nóng từ 5 - 15 phút, riêng huyệt Dương Lăng tuyỀn thì đốt từ 3 – 5 que cứu ngài.



Hình 286

## 287 - TẤM TẤT HUYỆT

Tam Tất Huyệt (Hình 287): Là tập hợp của ba huyệt Độc tị, Nội Tất nhân và Tất hạ.



Hình 287

**\*Vị trí:**

-**Huyệt Độc tị:** Nằm ngay chỗ lõm bên ngoài dây chằng đầu gối, sát dưới xương bánh chè.

-**Huyệt Nội Tat nhان:** Nằm phía dưới xương bánh chè, ngay chỗ lõm phía trong dây chằng đầu gối.

-**Huyệt Tat hạ:** Nằm trên dây chằng đầu gối, phía dưới xương bánh chè.

Khi co gối lại thì xác định vị trí của ba huyệt vị này rất dễ.

**\*Chú trị:** Chứng đau té đầu gối, thấp khớp gối, đau chân, phù chân, nấm ở chân, đau gân khớp, cổ chân.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm xiên về giữa gối 1 - 1,5 thốn, từ hai huyệt Tat nhan có thể châm vào nhau.

-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng dây cứu đốt nóng từ 5 – 10 phút.

**\*Lưu ý:** Huyệt Độc tị, Nội Tat nhan còn có tên gọi là Tat nhan là những huyệt rất thường dùng trong điều trị bệnh đau đầu gối.

**288 - HẠC TẤT TAM HUYỆT**

**Hạc Tất Tam Huyệt (Hình 288):** Là tập hợp của đôi huyệt Tất thương và huyệt Hạc đỉnh.

**\*Vị trí:**

-**Huyệt Hạc đỉnh:** Nằm sát chỗ lõm thẳng phía trên xương bánh chè.

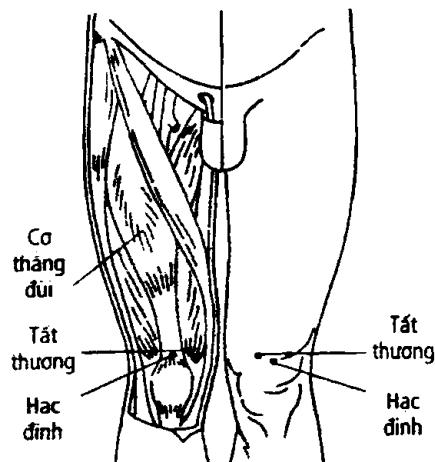
-**Huyệt Tất thương:** Nằm sát phía trên xương bánh chè, tại chỗ lõm hai bên cơ duỗi thẳng đùi vùng đầu gối.

**\*Chú trị:** Bệnh thấp khớp gối, hai chi dưới không thể hoạt động nổi, té mỏi đau nhức các khớp gối.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn.

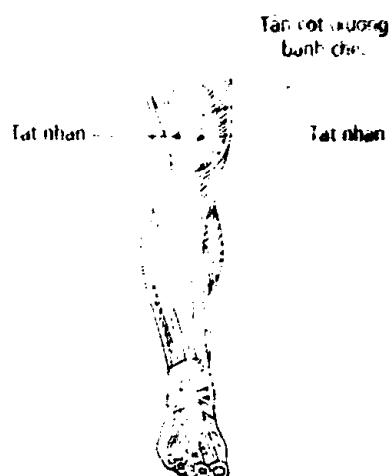
-**Phương pháp đốt cứu:** Dùng que ngai đốt từ 1- 3 mồi cho mỗi huyệt, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.



Hình 288

## 289 - TẤT NHÃN

Tất Nhẫn (Hình 289): Là tập hợp của hai huyệt Độc tị và Nội Tất nhẫn.



### \*Vị trí:

-Huyệt Độc tị: Nằm ngay cho lõm bên ngoài dây chằng đầu gối, sát dưới xương bánh chè.

-Huyệt Nội Tất nhẫn: Nằm phía dưới xương bánh chè, ngay chỗ lõm phía trong dây chằng đầu gối.

\*Chú trị: Các chứng đau nhức mỏi khớp gối, thap khớp gối, phù chân, nấm ở chân, chân đau.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên về giữa gối 0,5 – 1 thốn, hoặc châm xuyên hai huyệt Tất nhẫn.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 5 -15 phút.

## 290 - HẠ ỦY TAM CHÂM

Hạ Ủy Tam Châm (Hình 290): Là tập hợp của ba huyệt Túc Tam lí, Tam Âm giao và Thái khé.

### \*Vị trí:

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

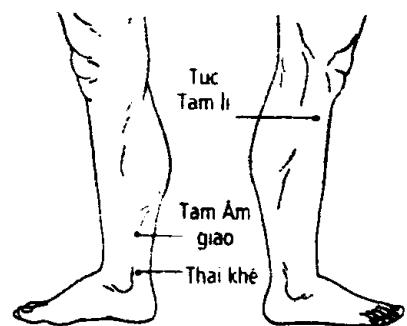
-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Thái khé: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh bại liệt, teo liệt các bộ phận cơ quan của cơ thể (cùng có tác dụng như Thượng Ủy Tam Châm).

\*Thao tác: Châm thẳng 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác mỏi, tê, nặng lan nhanh trong khu vực là đặc khi.

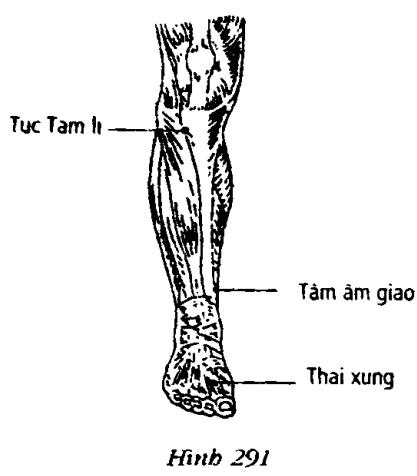
Hình 289



Hình 290

## 291 - TÚC TAM CHÂM

Túc Tam Châm (Hình 291): Là tập hợp của ba huyệt Túc Tam lì, Tâm âm giao và Thái xung.



Hình 291

### \*Vị trí:

-Huyệt Túc Tam lì: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Tâm Âm giao: Nằm phía trên măt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

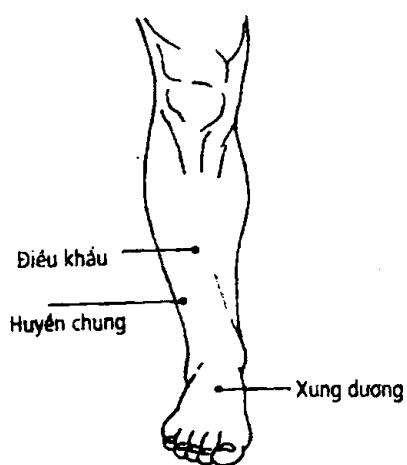
-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết nhau.

\*Chú trị: Các chứng đau bụng, đau dạ dày, ăn không tiêu, đi tả, kiết lỵ, mất ngủ, hay quên, đau gan, đau vùng trước hạ bộ và các chứng bệnh phụ khoa.

\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Túc Tam lì, tiếp theo là Tam Âm giao cuối cùng là huyệt Thái xung, sâu chừng 0,5 – 1 thốn, kết hợp biện pháp vê nhấp kim, đắc khí thì dừng kim.

## 292 - HOÃN TÚC

Hoân Túc (Hình 292): Là tập hợp của ba huyệt Huyền chung, Điều khẩu và Xung dương.



Hình 292

### \*Vị trí:

-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên măt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương mác cẳng chân.

-Huyệt Điều khẩu: Nằm dưới huyệt Thượng Cự hu 2 thốn.

-Huyệt Xung dương: Nằm phía dưới huyệt Giải khê trên mu bàn chân, giữa cơ co dưới ngón cái và các ngón chân khác, ngay tại nơi xương ngón chân thứ hai và thứ ba trên mu bàn chân tiếp giáp với xương cổ chân.

\*Chú trị: Chân cú duỗi ra không thể co lại được.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Huyền chung châm thẳng 0,5 – 1 thốn. Huyệt Điều khẩu châm thẳng 1- 1,5 thốn. Huyệt Xung dương châm xiên 0,3 - 0,5 thốn, đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3- 5 mồi cứu bằng hạt đậu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 293 - GIÁNG TRỌC

Giáng Trọc (Hình 293): Là tập hợp của ba huyệt Nội đình, Công tôn và Túc Tam lí.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nội đình: Nằm ngay kẽ ngón chân thứ hai và ngón chân thứ ba phía mu bàn chân.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Công tôn: Nằm ở cạnh bàn chân trong, men bên dưới xương ngón chân cái, thuộc gót trước lòng bàn chân.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh tì hư, bụng trướng, tú chi bủn rủn không lực, vàng da vàng mắt, cơ thể suy nhược do bệnh đái tháo đường.

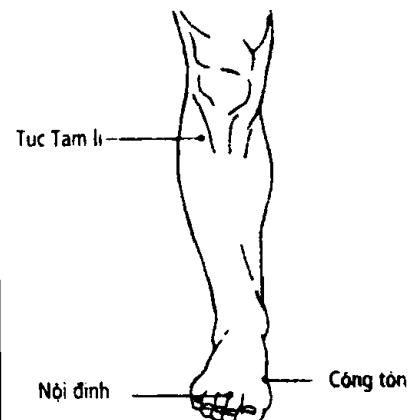
**\*Thao tác:** Phương pháp đốt cứu là chủ yếu, huyệt Nội đình đốt từ 7 – 14 mồi cứu. Hai huyệt Công tôn và Túc Tam lí đốt mỗi huyệt từ 14 – 21 mồi.

## 294 - TRỢ HÓA

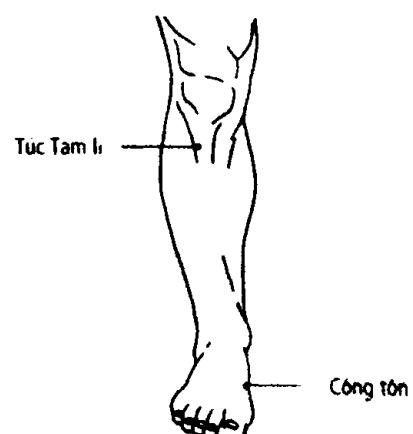
Trợ Hóa (Hình 294): Là tập hợp của hai huyệt Túc Tam lí và Công tôn.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.



Hình 293



Hình 294

-Huyệt Công tòn: Nằm ở cạnh bàn chân trong, dưới gốc xương ngón chân cái.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tiêu hóa không tốt.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Công tòn châm thẳng từ 0,5 - 0,8 thốn, huyệt Túc Tam lí châm thẳng từ 1 - 2 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mũi cứu bằng hạt đậu, nếu là dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 295 - VÂN TÌ CỨU

Vận Tì Cứu (Hình 295): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đại đô, Thương khâu và Âm Lăng tuyền.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại đô: Nằm ở cạnh bàn chân trong, ngay phía trước khớp xương thứ hai của ngón chân cái.

-Huyệt Thương khâu: Nằm ngay chỗ lõm phía trước mắt cá trong của bàn chân.

-Huyệt Âm Lăng tuyỀn: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong, bên dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.

\*Chú trị: Các chứng suy nhược tỳ vị (lá lách và dạ dày), tái tháo đường, ăn uống không tiêu, thận thể gầy gò ốm yếu, tử chi không có sức lực.

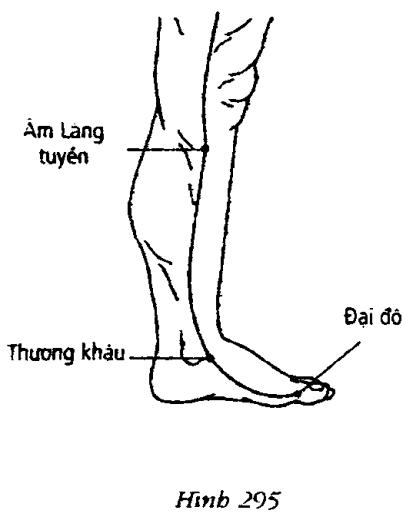
\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu. Mỗi huyệt đốt từ 7 - 14 mũi cứu.

## 296 - TÚC TAM HỢP

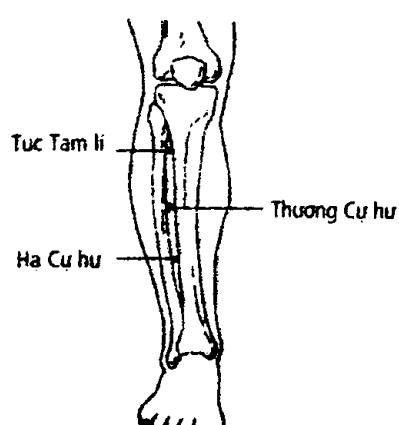
Túc Tam Hợp (Hình 296): Là tập hợp của ba huyệt gồm Túc Tam lí, Thương Cụ hu và Hạ Cụ hu.

\*Vị trí:

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.



Hình 295



Hình 296

-Huyệt Thượng Cự hư: Nằm thẳng phía dưới huyệt Túc Tam lí 3 thốn.

-Huyệt Hạ Cự hư: Nằm dưới huyệt Thượng Cự hư 3 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh dạ dày và dương ruột như đau dạ dày, nôn óc, trương bụng, sỏi bụng, đau bụng đi ngoài, ăn không tiêu, bí đại, tri.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 mũi ngải, nếu là dây ngải thì đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 297 - TÚC TAM NGUYÊN

Túc Tam Nguyên (Hình 297): Là tập hợp của ba nguyên huyệt là Thái khê, Thái bạch và Thái xung.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ bắp chân.

-Huyệt Thái bạch: Nằm ở cạnh trong bàn chân, ngay phía dưới đầu bên ngoài đốt xương thứ ba của ngón cái.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết nhau.

\*Chú trị: Các chứng bệnh Trung tiêu, Hạ tiêu (dạ dày, ruột non, ruột già, thận và bàng quang) và các chứng bệnh của lá lách, gan, thận.

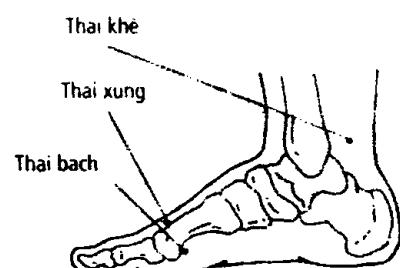
\*Thao tác: Châm sâu từ 0,5 – 1 thốn.

## 298 - LÝ BẠCH

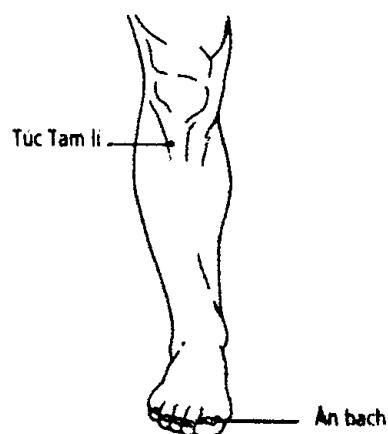
Lý Bạch (Hình 298): Là tập hợp của hai huyệt Túc Tam lí và Ân bạch.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn



Hình 297



Hình 298

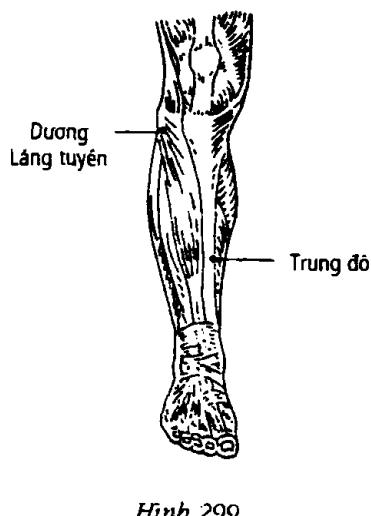
ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Ân bạch: Nằm ở phía dưới móng ngón chân cái về bên trong chừng 0,1 thốn.

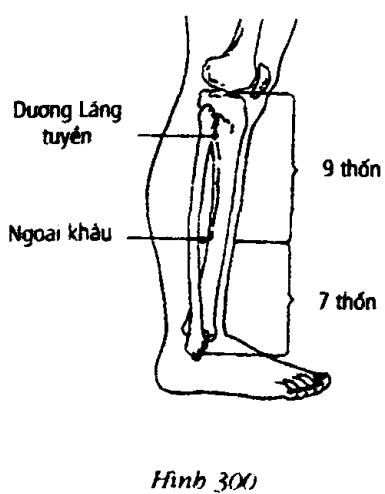
\*Chú trị: Chảy máu đường ruột, ra máu đở tươi.

\*Thao tác: Trước hết tác động lên huyệt Túc Tam lì, đốt từ 5 – 9 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 15 phút. Nếu dùng phương pháp châm thì châm từ 1 – 2 thốn, thời gian lưu kim là từ 10 – 20 phút, gây cảm giác tê rần lan dọc kinh mạch suốt đến các ngón chân, lên tận đầu gối và vùng bụng là đắc khí.

Sau đó mới tác động lên huyệt Ân bạch, châm từ 0,1 – 0,2 thốn, gây cảm giác đau quanh huyệt vị là đắc khí. Đối với huyệt Ân bạch thì đốt từ 2 – 3 mũi cứu, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.



Hình 299



Hình 300

## 299 - LĂNG ĐÔ

Lăng Đô (Hình 299): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn và Trung đō.

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, ngay phía dưới đầu xương mác cẳng chân.

-Huyệt Trung đō: Nằm ngay chính giữa bắp cẳng chân trong, bên trên măt cá chân trong chừng 7 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau gan, đau gân và đau cơ bắp chân.

\*Thao tác: Châm sâu từ 0,5 – 1,5 thốn.

## 300 - LĂNG KHÂU

Lăng Khâu (Hình 300): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn và Ngoại khâu

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, ngay phía dưới đầu xương cẳng chân.

-Huyệt Ngoại khâu: Nằm ở cẳng chân ngoài, phía

trên mặt cá chân ngoài chung 7 thốn, nằm phía trước xương mác.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của túi mật và đau vùng liên sườn.

\*Thao tác: Châm sâu từ 1 – 1,5 thốn.

### 301 - CỐC LÝ

Cốc Lý (Hình 301): Là tập hợp của hai huyệt Túc Tam lí và Âm cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

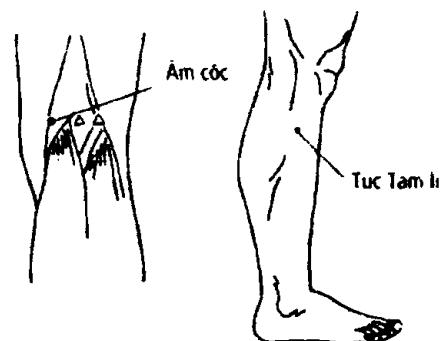
-Huyệt Âm cốc: Nằm ở khoeo chân phía sau đầu gối, giữa lớp vừa là cơ gân vừa là màng cơ gân.

\*Chú trị: Bệnh dịch tả, thổ tả do trùng độc.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Âm cốc châm từ 0,5 – 1,2 thốn, huyệt Túc Tam lí châm từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim, thời gian lưu kim từ 30 – 60 phút. Trong thời gian lưu kim có thể nhiều lần tác động phụ lên kim để tăng thêm hiệu quả.

-Phương pháp đốt cứu: Cả hai huyệt nếu dùng dày ngai để đốt nóng thì thời gian là từ 10 – 20 phút. Riêng huyệt Túc Tam lí có thể dùng mồi ngai đốt từ 5 – 9 mồi.



Hình 301

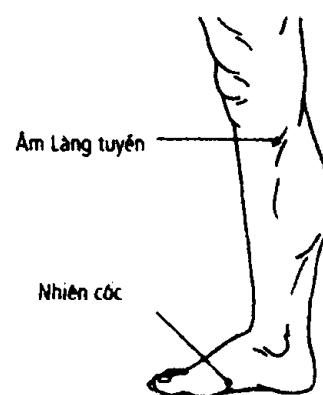
### 302 - NHIÊN TUYỀN

Nhiên Tuyền (Hình 302): Là tập hợp của hai huyệt Nhiên cốc và Âm Lăng tuyển.

\*Vị trí:

-Huyệt Nhiên cốc: Nằm ở chỗ lõm vào của cạnh bàn chân trong, ngay dưới khớp xương cổ chân.

-Huyệt Âm Lăng tuyển: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong, bên dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.



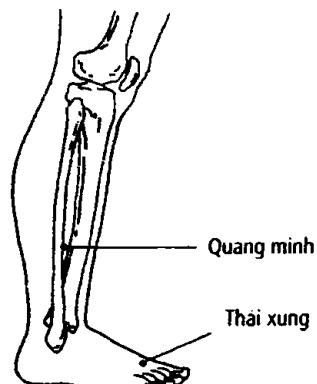
Hình 302

\***Chú trị:** Thận hoạt động không tốt, tinh thần mệt mỏi, hoang mang, di tinh, đồ mồ hôi trộm, mất ngủ, cơ thể buồn phiền mệt mỏi.

\***Thao tác:** Huyệt Âm Lăng châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn, huyệt Nhiên cốc châm sâu từ 0,5 – 0,7 thòn; dùng các biện pháp phụ tác động lên kim để mau đắc khí, sau khi đắc khí thì lưu kim 30 phút.

### 303 - CAN NGUYÊN LẠC

Can Nguyên Lạc (Hình 303): Là tập hợp của hai huyệt Thái xung và Quang minh.



Hình 303

\***Vị trí:**

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón thứ hai liên kết nhau.

-Huyệt Quang minh: Nằm phía trước xương mác trên cẳng chân ngoài, phía trên mắt cá chân ngoài 5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh của buồng gan và các bệnh thuộc kinh mạch gan như viêm dịch hoàn, sa đì, sa dịch hoàn, cảm giác ngột ngạt khó thở, đau bụng, đau bụng đi ngoài, bí tiểu, đại sot...

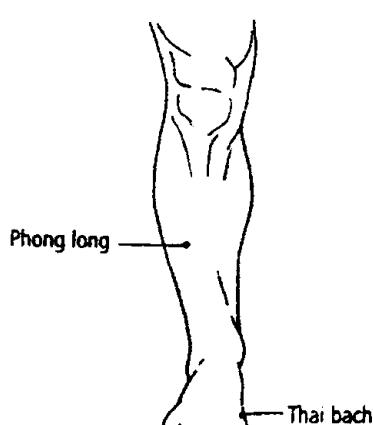
\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,5 – 1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: mỗi lần đốt 3 - 5 mũi cứu bằng hạt đậu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.

### 304 - TÌ NGUYÊN LẠC

Tì Nguyên Lạc (Hình 304): Là tập hợp của hai huyệt Thái bạch và Phong long.



Hình 304

\***Vị trí:**

-Huyệt Thái bạch: Nằm ở cạnh trong bàn chân, ngay phía dưới đầu bên ngoài đốt xương thứ ba của ngón cái.

-Huyệt Phong long: Nằm bên ngoài huyệt Điều

khẩu 1 thốn, phía trên mắt cá chân ngoài 8 thốn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh của buồng gan và các bệnh thuộc kinh mạch gan như cứng lưỡi, đau vùng bụng, nôn óc, thần thể nặng nề không có sức lực, bí tiểu, vàng da và vàng mắt, đau mé bên trong hai chi dưới.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm:** Châm thẳng 0,5 – 1,2 thốn.
- Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 thốn, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.

### 305 - THẬN NGUYÊN LẠC

Thận Nguyên Lạc (Hình 305): Là tập hợp của hai huyệt Thái khê và Phi dương.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

-Huyệt Phi dương: Thẳng phía trên huyệt Côn lòn 7 thốn nhưng ở mé ngoài và thấp hơn huyệt Thừa sơn.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh của thận và các bệnh thuộc kinh mạch thận như suy nhược thần kinh, tinh thần không ổn định, biếng ăn, suy giảm thị lực, nhức mỏi lưng, hai chi dưới không có lực, sắc mặt sạm đen.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm:** Châm thẳng 0,5 – 1 thốn.
- Phương pháp đốt cứu:** Mỗi huyệt đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.

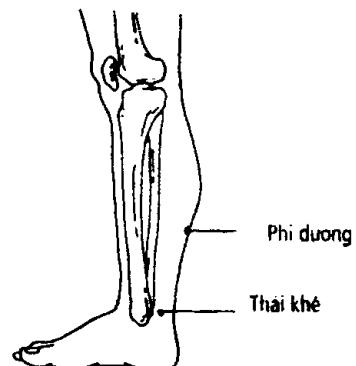
### 306 - ĐÂM NGUYÊN LẠC

ĐÂm Nguyên Lạc (Hình 306): Là tập hợp của hai huyệt Khâu khu và Lãi câu.

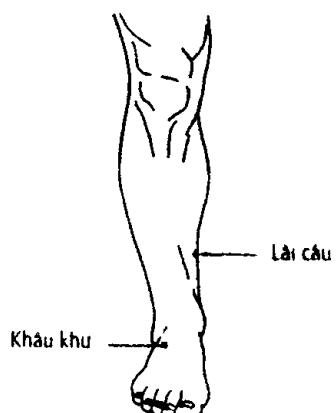
**\*Vị trí:**

-Huyệt Khâu khu: Nằm phía trước và bên dưới mắt cá chân ngoài, ngay chỗ lõm cơ gân điều khiển co duỗi các ngón chân, mé ngoài mu bàn chân.

-Huyệt Lãi câu: Nằm giữa bắp chân trong, phía trên



Hình 305



Hình 306

mắt cà chàm trong 5 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của mặt và các bệnh thuộc về kinh mạch mặt như đau vùng sườn ngang ngực, đau đầu, đau mắt, đau tuyến dịch Lim-pha và tuyến giáp trạng.

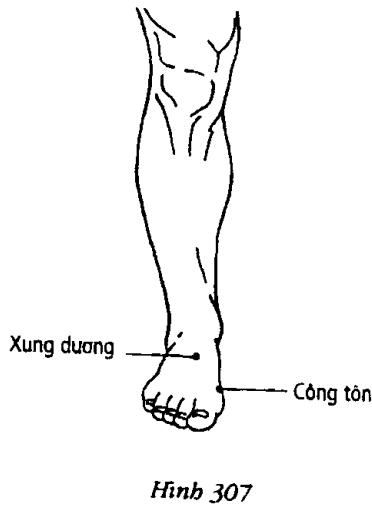
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên 0,5-1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3-5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 5-10 phút.

### 307 - VỊ NGUYÊN LẠC

Vị Nguyên Lạc (Hình 307): Là tập hợp của hai huyệt Xung dương và Công tôn.



\*Vị trí:

-Huyệt Xung dương: Nằm phía dưới huyệt Giải khê trên mu bàn chân, giữa cơ co duỗi ngón cái và các ngón chân khác, ngay tại nơi xương ngón chân thứ hai và thứ ba trên mu bàn chân tiếp giáp với xương cổ chân.

-Huyệt Công tôn: Nằm ở cạnh bàn chân trong, men bên dưới xương ngón chân cái, thuộc gót trước lòng bàn chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về dạ dày và những bệnh thuộc về kinh mạch dạ dày như chảy máu cam, tê liệt thần kinh mặt, suy nhược thần kinh, trướng bụng, đau phía trước hai chi dưới.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,3-0,8 thốn đối với huyệt Xung dương khi châm không được để phạm vào động mạch.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3-5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5-10 phút.

### 308 - BÀNG QUANG NGUYÊN LẠC

Bàng Quang Nguyên Lạc (Hình 308): Là tập hợp của hai huyệt Kinh cốt và Đại chung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Kinh cốt: Nằm trên cạnh bàn chân ngoài, phía dưới chõ gót lên của đốt xương lớn ngón chân thứ năm.

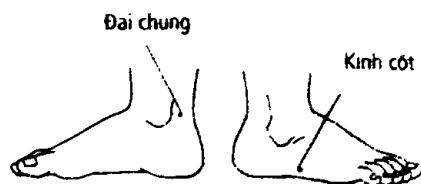
-Huyệt Đại chung: Nằm bên dưới và hơi lệch về phía sau huyệt Thái khé 0,5 thốn, men cơ gót chân trong.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh về bàng quang và các bệnh thuộc kinh mạch bàng quang như đau mắt, đau cổ, đau eo lưng và các chi dưới, bệnh động kinh, tú chi và các bộ phận cơ thể co giật do bị bệnh thần kinh, đau thần kinh phía trên hốc mắt, chảy máu cam, thoát vị hậu môn, bệnh trĩ.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,3-0,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3-5 mũi cứu, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.



Hình 308

## 309 - CƯỚC KHÍ BÁT XỨ HUYỆT

Cước Khí Bát Xứ Huyệt (Hình 309): Là tập hợp của tám huyệt gồm Phong thị, Phục thỏ (Phục thỏ), Độc tị, Nội Tắt nhän, Túc Tam lí, Thượng Cự hư, Hạ Cự hư, Huyền chung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Phong thị: Nằm chính giữa đùi ngoài, phía trên nếp nhăn khoeo chân sau đầu gối 7 thốn.

-Huyệt Phục thỏ: Nằm trên đường thẳng nối gai xương đùi trước và mé ngoài xương bánh chè, nằm trên mé ngoài xương bánh chè 7 thốn.

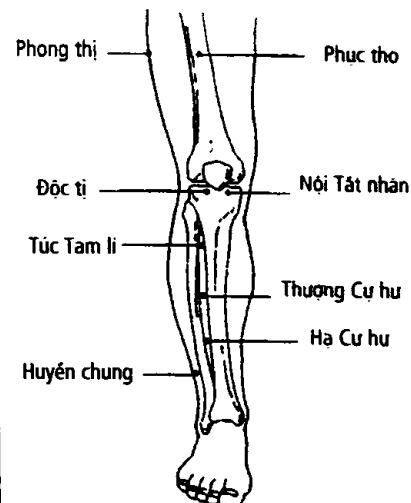
-Huyệt Độc tị: Nằm ngay chõ lõm bên ngoài dây chằng đầu gối, sát dưới xương bánh chè.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Thượng Cự hư: Nằm thẳng phía dưới huyệt Túc Tam lí 3 thốn.

-Huyệt Hạ Cự hư: Nằm dưới huyệt Thượng Cự hư 3 thốn.

-Huyệt Nội Tắt nhän: Nằm phía dưới xương bánh chè, ngay chõ lõm phía trong dây chằng đầu gối.



Hình 309

-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mặt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương cẳng chân.

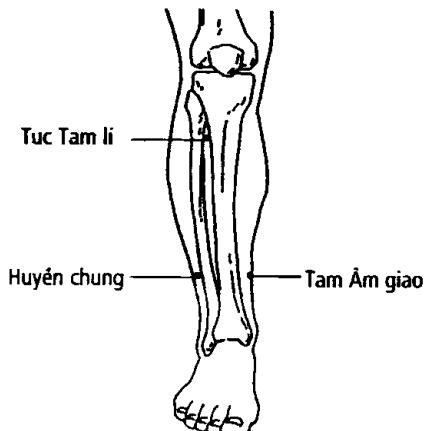
\*Chú trị: Bệnh phù chân, nấm ở chân.

\*Thao tác: Đốt cứu từ 20-30 mồi.

\*Lưu ý: Trong sách "Bị Cấp Thiên Kim Yếu Phương" có viết rằng đối với những huyệt này khi đốt cứu không phải một lần là đốt hết chứng ấy mồi cứu, mà mỗi ngày đều đốt, trong 3 ngày liên tục cho hết số mồi cứu ấy mới tốt.

### 310 - CƯỚC KHÍ

Cước Khí (Hình 310): Là tập hợp của ba huyệt Huyền chung, Tam Âm giao, Túc Tam lí.



Hình 310

\*Vị trí:

-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mặt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương mác cẳng chân.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men theo phía sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Bệnh phù chân, nấm ở chân.

\*Thao tác:

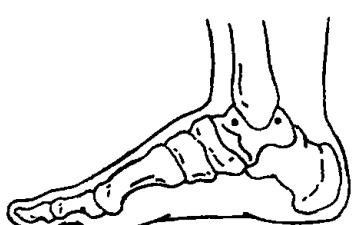
-Phương pháp châm: Huyệt Tam Âm giao và Túc Tam lí châm thẳng 1-1,5 thốn, huyệt còn lại châm thẳng 0,5-1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mồi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

### 311 - DOANH TRÌ

Doanh Trì (Hình 311): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trước và sau mắt cá chân trong.

\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm phía dưới và hai bên trước sau mắt cá chân trong. Hai chân là bốn huyệt điểm.



Hình 311

\*Chú trị: Các chứng bệnh kinh nguyệt không đều, xích bạch dối, chảy máu đường ruột, bí đại, sưng vùng bụng trên.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Có thể châm thẳng hoặc xiên, từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác đau rần cục bộ là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi huyệt đốt từ 3-5 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng 5-15 phút.

### 312 - CƠ HẢI

Cơ Hải (Hình 312): Là tập hợp của hai huyệt Địa cơ và Huyết hải.

\*Vị trí:

-Huyết Huyết hải: Nằm phía trên mé trong xương bánh chè 2 thốn.

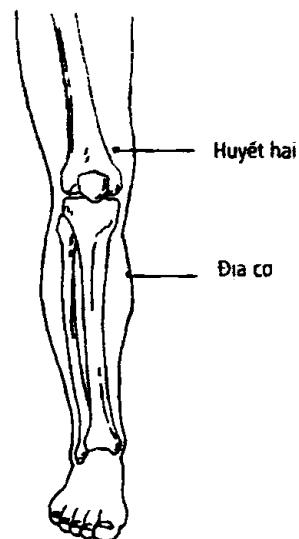
-Huyệt Địa cơ: Nằm phía dưới huyệt Âm Lăng tuyền 3 thốn.

\*Chú trị: Chứng rối loạn kinh nguyệt.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 1-1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5-15 phút.



Hình 312

### 313 - TÍN DƯƠNG

Tín Dương (Hình 313): Là tập hợp của hai huyệt Giao tín và Hợp dương.

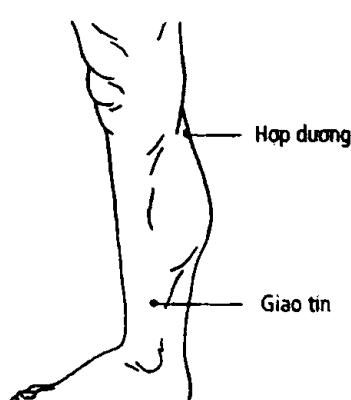
\*Vị trí:

-Huyệt Giao tín: Nằm phía trước huyệt Phúc lưu chừng 0,5 thốn.

-Huyệt Hợp dương: Nằm thẳng phía dưới huyệt Ủy trung 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh chảy máu dạ con, thiếu khí lực.

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu,

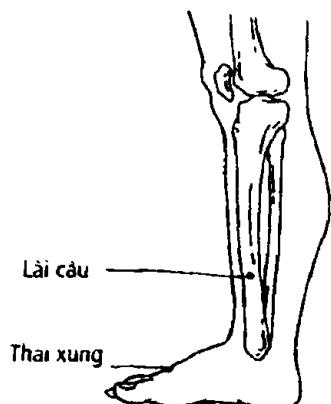


Hình 313

mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngài, nếu là dày ngài thì thời gian đốt nóng 5-15 phút.

### 314 - ÂM DƯƠNG

Âm Dương (Hình 314): Là tập hợp của hai huyệt Lai câu và Thái xung.



Hình 314

\*Vị trí:

- Huyệt Lai câu: Nằm giữa bắp chân trong, phía trên mắt cá chân trong 5 thốn.
- Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón thứ hai liên kết nhau.

\*Chú trị: Bệnh ngứa ở cơ quan sinh dục nữ.

\*Thao tác: Châm mũi kim dọc theo da từ huyệt Lai câu hướng lên phía trên 0,8-1,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi lên đùi trên và hạ bộ là đặc khí. Huyệt Thái xung châm xiên từ 0,5-1 thốn.

Thời gian lưu kim của cả hai huyệt đều là 30 phút, trong thời gian ấy có thể tác động lên kim 1-2 lần, dùng kỹ thuật vê, nhấp để tăng tác dụng.

### 315 - LAN MÔN

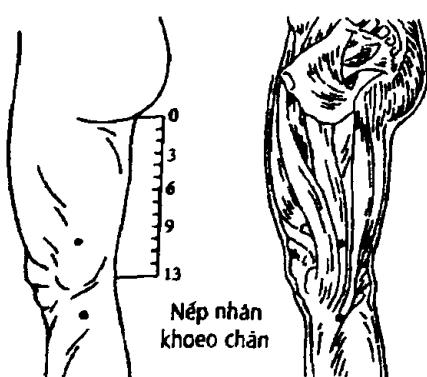
Lan Môn (Hình 315): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm mé ngoài của chân, cách đều nếp nhăn ngang chạy qua khoeo chân về hai phía trên và dưới.

\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm trên đường thẳng chạy dọc giữa chân từ đùi xuống mắt cá, cách đều nếp nhăn ngang chạy qua khoeo chân về hai phía trên và dưới là 3 thốn, nằm trên và dưới huyệt Khúc tuyền 3 thốn. Hai chân có bốn huyệt điểm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thoát vị (sa ruột, sa đì), khí uất thái quá.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng 0,5-1 thốn gây



Hình 315

cảm giác tê mỏi lan nhanh cục bộ hoặc toàn vùng đau gối là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng kim cứu nóng đốt từ 5-9 mũi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 5-15 phút.

### 316 - CÂN TỦY HỘI

Cân Tủy Hội (Hình 316): Là tập hợp của hai huyệt Cân hội Dương Lăng tuyền và Tủy hội Huyền chung.

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu xương cẳng chân.

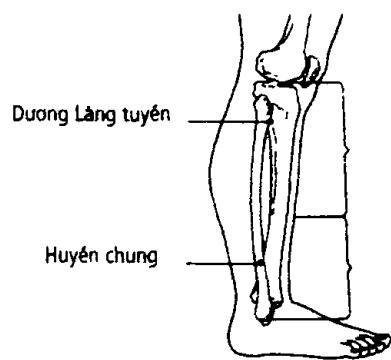
-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên măt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về tủy sống và gân cốt toàn thân.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi cứu, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt cứu từ 10-20 phút.



Hình 316

### 317 - GIẢI KINH

Giải Kinh (Hình 317): Là tập hợp của hai huyệt Giải kinh 1 và Giải kinh 2.

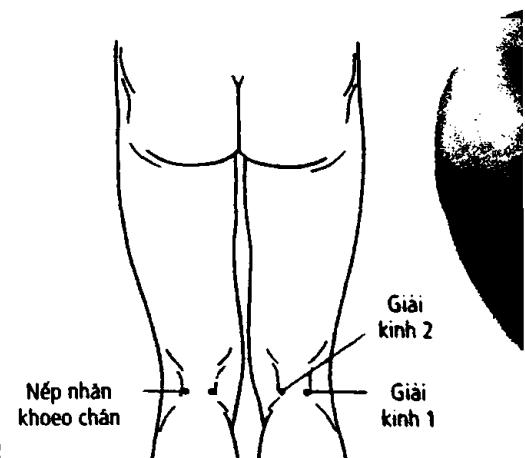
\*Vị trí:

-Huyệt Giải kinh 1: Nằm gần mép ngoài nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối, nằm phía trong cơ Nhị đầu của đùi; bên ngoài huyệt Ủy trung.

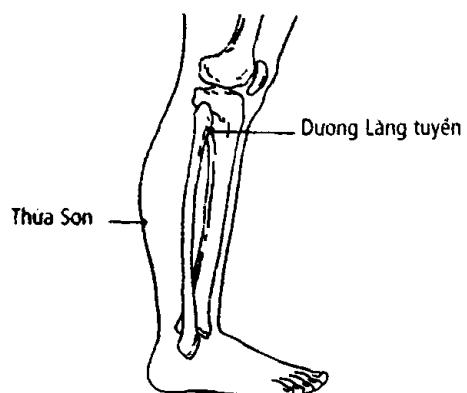
-Huyệt Giải kinh 2: Nằm gần mép trong nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối, phía trong cơ Bán kiện; bên trong huyệt Ủy trung.

\*Chú trị: Các chứng tê bại đau nhức do chấn thương bên ngoài gây nên, hai chi dưới tê liệt.

\*Thao tác: Châm 0,5-1 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến cẳng chân là đắc khí.



Hình 317



Hình 318

### 318 - THƯ CÂN

Thư Cân (Hình 318): Là tập hợp của hai huyệt Thừa Sơn và Dương Lăng tuyễn.

\*Vị trí:

-Huyệt Thừa sơn: Nằm phía cẳng chân ngoài, ngay trên đỉnh chõ lõm khe hở giữa hai cơ mác và cơ bụng cẳng chân.

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chõ lõm trên cẳng chân ngoài, phía dưới đầu xương mác của cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng đau cơ gân xoay cẳng chân.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1-1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

### 319 - CHUYỂN CÂN

Chuyển Cân (Hình 319): Là tập hợp của hai huyệt Thừa sơn và Nội Hòa tiêm.

\*Vị trí:

-Huyệt Thừa Sơn: Nằm phía cẳng chân ngoài, ngay đỉnh chõ lõm khe hở giữa hai cơ mác và cơ bụng cẳng chân.

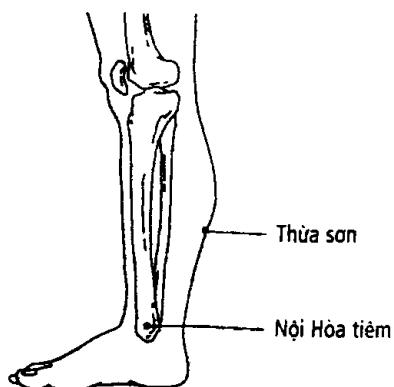
-Huyệt Nội Hòa tiêm: Nằm ngay điểm cao nhất của mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Các chứng đau cơ gân xoay cẳng chân.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thừa sơn châm thẳng từ 1-2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Được sử dụng để đốt cứu lên huyệt Nội Hòa tiêm, mỗi lần đốt 5 mũi cứu.



Hình 319

### 320 - CƯU NỘI PHIÊN

Cưu Nội Phiên (Hình 320): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trên cạnh xương mác phía cẳng chân ngoài.

**\*Vị trí:**

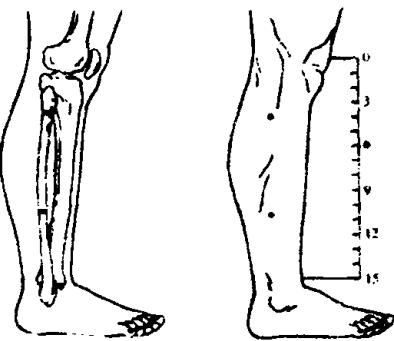
-Huyệt điểm 1: Nằm ở cẳng chân ngoài gần đầu trên xương mác, phía dưới đường thẳng chạy ngang giữa xương bánh chè 4 thốn, nằm ngoài điểm giữa khe hở xương cẳng chân và xương mác 1,5 thốn.

-Huyệt điểm 2: Nằm ở cẳng chân ngoài gần đầu dưới xương mác, phía trên mắt cá chân ngoài 4,5 thốn.

Hai chân có bốn huyệt điểm. Các huyệt điểm này nằm về hai bên huyệt Túc Tam lí 1,5 thốn, nằm bên trên huyệt Huyền chung 1,5 thốn.

**\*Chú trị:** Các di chứng sau khi bị bệnh bại liệt của trẻ em.

**\*Thao tác:** Châm 0,5-1,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá ngoài và phía trước ống quyển là đặc khí.



Hình 320

## 321 - TÚC HÒA THƯỢNG

Túc Hòa Thượng (Hình 321): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm ở cẳng chân trong và ngoài, thẳng phía trên hai mắt cá chân trong và ngoài 4 thốn.

**\*Vị trí:** Hai huyệt điểm này nằm hai bên cẳng chân, huyệt điểm thứ nhất nằm ở cẳng chân trong, thẳng phía trên mắt cá chân trong 4 thốn. Huyệt điểm thứ hai nằm ở cẳng chân ngoài, thẳng phía trên mắt cá chân ngoài 4 thốn.

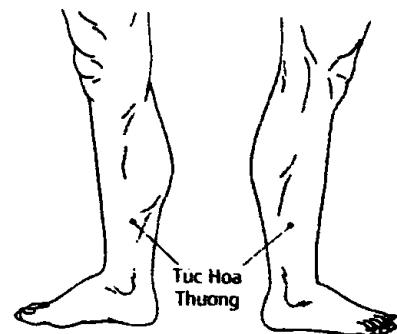
Hai chân có bốn huyệt điểm, nằm trên huyệt Tam Âm giao 1 thốn, hơi phía sau huyệt Dương phụ.

**\*Chú trị:** Trẻ em biếng ăn, ngủ dậy không mở mắt được, lười cứng khó nói, đau gân cơ xoay chuyển của chân ở trẻ em.

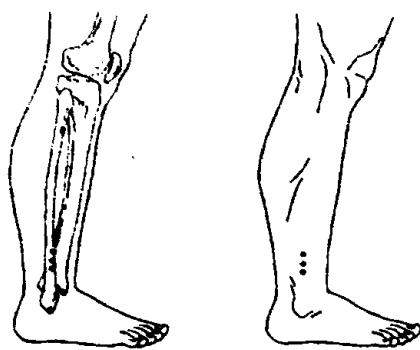
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên từ 1-1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi ngày đốt 21 nồi cứu (3 lần/ngày, 7 nồi/lần). Nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10-30 phút.



Hình 321



Hình 322

### 322 - LA LỊCH CỨU

La Lịch Cứu (Hình 322): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm dọc một đường thẳng trên cẳng chân ngoài mà huyệt điểm chính giữa nằm thẳng phía trên mắt cá chân ngoài 3 thốn.

\*Vị trí: Nằm ở đầu dưới xương mác, thẳng phía trên chính giữa mắt cá chân ngoài (nam chân trái, nữ chân phải) 2,5 thốn, 3 thốn và 3,5 thốn.

\*Chú trị: Bệnh tràng nhạc cấp tính hoặc mạn tính, di căn hoặc chưa di căn.

\*Thao tác: Đốt cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu.

### 323 - HÒA TAM CHÂM

Hòa Tam Châm (Hình 323): Là tập hợp của ba huyệt Thái khê, Côn lôn và Giải khê.

\*Vị trí:

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

-Huyệt Côn lôn: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân ngoài và cơ gót chân.

-Huyệt Giải khê: Nằm chính giữa nếp nhăn ngang khớp cổ chân phía mu bàn chân, nằm ngay giữa cơ co duỗi ngón chân cái và các ngón chân khác.

\*Chú trị: Chấn thương cổ chân, đau mắt cá chân, cẳng chân không vận động được.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thái khê và huyệt Côn lôn có thể châm từ 1-1,5 thốn, cảm giác tê rần đến gót chân là đắc khí. Huyệt Giải khê châm 0,5 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ và đến các ngón chân là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5-10 phút.



Hình 323

## 324 - NỘI NGOẠI CÔN LÔN

(Côn Lôn Nhị Huyệt)

Nội Ngoại Côn Lôn (Hình 324): Là tập hợp của hai huyệt Côn lôn và Nội Côn lôn.

\*Vị trí:

-Huyệt Côn lôn: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân ngoài và cơ gót chân.

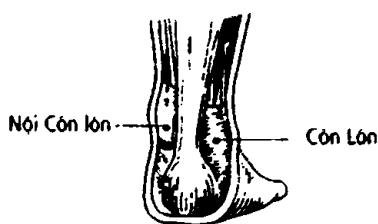
-Huyệt Nội Côn lôn: Nằm ngay chỗ lõm giữa mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Các chứng đau gót chân, đau lòng bàn chân, đau nhức cột sống lưng, hoa mắt chóng mặt, sưng bộ phận sinh dục ở trẻ em gái.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5-1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 1-3 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng 5-10 phút.



Hình 324

## 325 - HẢI ĐÔN

Hải Đôn (Hình 325): Là tập hợp của hai huyệt Chiếu hải và Đại đôn.

\*Vị trí:

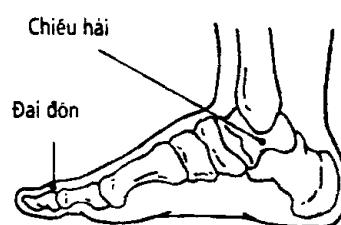
-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

-Huyệt Đại đôn: Nằm sát gốc móng chân cái và cách 0,1 thốn về phía ngón chân thứ hai.

\*Chú trị: Các chứng gan tích khí hay cáu giận, bí đái, đau hai bên sườn, buồn nôn, tiêu chảy.

\*Thao tác: Huyệt Chiếu hải châm 0,3-0,4 thốn, huyệt Đại đôn châm 0,1-0,2 thốn, đắc khí thì lưu kim tại huyệt vị từ 20-30 phút.

Nếu nhu có hiện tượng máu bị vón tích ở huyết lạc, thì chích huyệt ở hai huyệt Đại chung và Lai câu thuộc lạc huyệt của hai kinh gan, thận.



Hình 325

### 326 - TÌ HUỲNH THÂU

Tì Huỳnh Thâu (Hình 326): Là tập hợp của hai huyệt Đại đờ và Thái bạch.

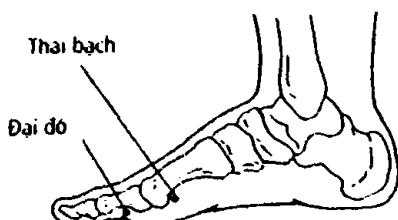
\*Vị trí:

-Huyệt Đại đờ: Nằm dưới cạnh bàn chân trong, phía dưới khớp xương đốt thứ nhất và đốt thứ hai ngón chân cái về phía lòng bàn chân.

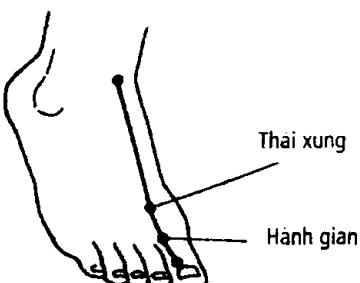
-Huyệt Thái bạch: Nằm dưới cạnh bàn chân trong, sát sau đầu đốt xương thứ ba của ngón chân cái về phía lòng bàn chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của lá lách và hệ tiêu hóa.

\*Thao tác: Châm 0,5-0,8 thốn, gây cảm giác tê mỏi cục bộ là đặc khí.



Hình 326



Hình 327

### 327 - CAN HUỲNH THÂU

Can Huỳnh Thâu (Hình 327): Là tập hợp của hai huyệt Hành gian và Thái xung.

\*Vị trí:

-Huyệt Hành gian: Nằm trên mu bàn chân, ngay sát kẽ ngón chân thứ nhất và ngón chân thứ hai.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón thứ hai liên kết nhau.

\*Chú trị: Những chứng bệnh thuộc về hệ thống gan như viêm gan, can phong (chóng mặt ù tai, méo miệng, co giật chân tay), can khí, can dương (hay cáu giận, đau hai bên sườn, buồn nôn, tiêu chảy), đau mắt, đau gân cơ.

\*Thao tác: Châm sâu 0,5-1,2 thốn, gây cảm giác tê đau lan cục bộ là đặc khí.

### 328 - THẬN HUỲNH THÂU

Thận Huỳnh Thâu (Hình 328): Là tập hợp của hai huyệt Nhiên cốc và Thái khê.

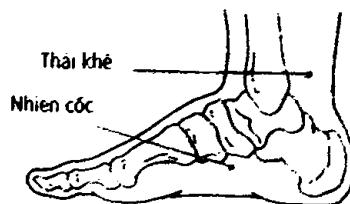
**\*Vị trí:**

-Huyệt Nhiên cốc: Nằm ở chỗ lõm vào của cạnh bàn chân phía trong.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

**\*Chú trị:** Các bệnh về thận và hệ tiết niệu, hệ sinh dục.

**\*Thao tác:** Châm sâu từ 0,5-1 thốn, gây cảm giác tê, đau, nặng, mỏi cục bộ là đắc khí.



Hình 328

### 329 - DI NIỆU CỨU

Di Niệu Cứu (Hình 329): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm hai bên kẽ ngón chân thứ nhất và thứ hai về phía mu bàn chân.

**\*Vị trí:**

Hai huyệt điểm này đều nằm phía mu bàn chân, trên hai ngón chân thứ nhất và thứ hai, sát đầu kẽ hai ngón chân ấy.

**\*Chú trị:** Bệnh đái sót, đái dắt.

**\*Thao tác:** Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5-9 mũi.



Hình 329

### 330 - CHỈ BÌNH

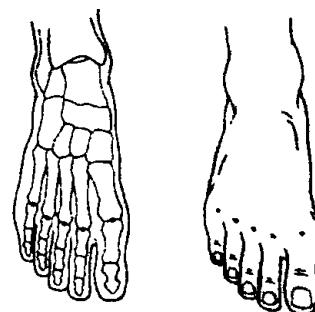
Chỉ Bình (Hình 330): Là tập hợp của năm huyệt điểm nằm giữa các khớp đốt xương ngón chân trên mu bàn chân.

**\*Vị trí:** Nằm huyệt điểm này nằm trên mu bàn chân giữa khớp đốt xương ngón chân thứ hai (của ngón cái) và thứ ba của bốn ngón còn lại với đốt xương ngón chân trên mu bàn chân của chúng.

**\*Chú trị:** Di chứng sau khi bị bại liệt của trẻ em, cẳng chân không hoạt động được.

**\*Thao tác:**

**-Phương pháp châm:** Châm từ 0,1-0,3 thốn, gây cảm giác đau tê đến tận đầu ngón chân là đắc khí.



Hình 330

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi ngải, nếu là dày ngải thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.

### 331 - BÁT PHONG

Bát Phong (Hình 331): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm giữa kẽ các ngón chân, phía mu bàn chân. Hai chân là tám huyệt điểm.

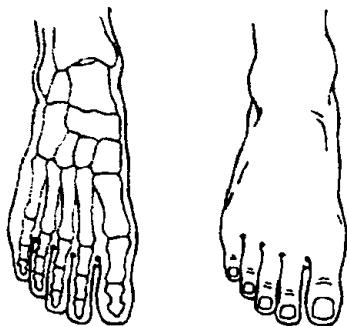
\*Vị trí: Các huyệt điểm này đều nằm trên mu bàn chân, ngay chính giữa kẽ các ngón chân thứ nhất với thứ hai, thứ hai với thứ ba, thứ ba với thứ tư, thứ tư với thứ năm.

\*Chú trị: Các chứng bệnh phù chân, nấm chân, đau nhức các ngón chân, bàn chân bị sưng do bị chấn thương hoặc bị côn trùng độc cắn.

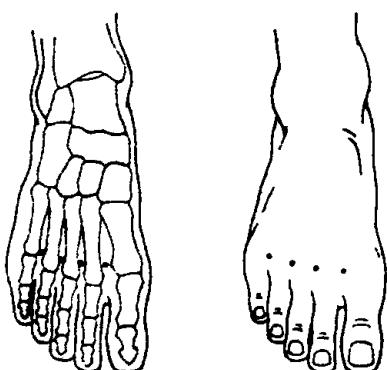
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên 0,5-0,8 thốn hoặc chích lỗ máu tại các huyệt điểm.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng kim cứu nóng đốt từ 3-5 mũi, nếu là dày ngải thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.



Hình 331



Hình 332

### 332 - THƯỢNG BÁT PHONG

Thượng Bát Phong (Hình 332): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm trên mu bàn chân, hai chân có tám huyệt điểm.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm giữa các đốt xương các ngón chân trên mu bàn chân, nằm phía trên các huyệt điểm Bát phong.

\*Chú trị: Các chứng bệnh phù chân, nấm chân, đau nhức ngón chân, bàn chân sưng đau do bị côn trùng độc cắn.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên lên hướng cổ chân 0,5-0,8 thốn, hoặc chích lỗ máu tại các huyệt điểm.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng kim cứu nóng đốt từ 3-5 mũi, nếu là dày ngải thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.

### 333 - LỆ ĐOÀI (Đinh Gian)

Lệ Đoài (Hình 333): Là tập hợp của hai huyệt Hành gian và Nội đinh.

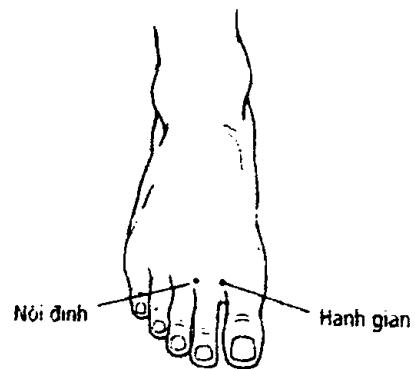
\*Vị trí:

-Huyệt Hành gian: Nằm trên mu bàn chân, ngay gần kẽ chân giữa ngón thứ nhất và ngón thứ hai.

-Huyệt Nội đinh: Nằm trên mu bàn chân, ngay gần kẽ chân giữa ngón thứ hai và ngón thứ ba.

\*Chú trị: Các bệnh cổ trướng (xơ gan, thận), cơ thể hư nhược phù thủng.

\*Thao tác: Châm sâu từ 0,3-0,5 thốn.



Hình 333

### 334 - BẠCH ĐÔN

Bạch Đôn (Hình 334): Là tập hợp của hai huyệt Ân bạch và Đại đôn.

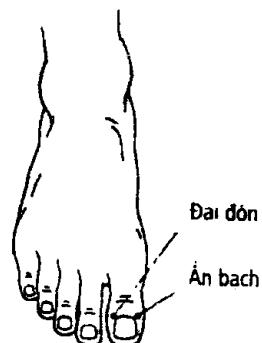
\*Vị trí:

-Huyệt Ân bạch: Nằm sát gốc móng chân cái và cách 0,1 thốn về phía cạnh trong bàn chân.

-Huyệt Đại đôn: Nằm sát gốc móng chân cái và cách 0,1 thốn về phía ngón chân thứ hai.

\*Chú trị: Các chứng ngất xỉu, không còn nhận thức, không thấy động mạch hoạt động.

\*Thao tác: Dùng kim ba cạnh chích niken máu tại hai huyệt này.



Hình 334

### 335 - ĐOÀI BẠCH

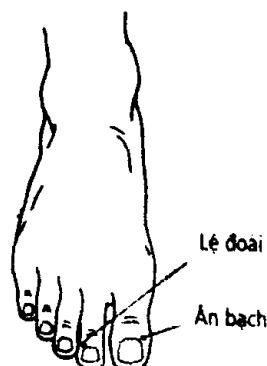
Đoài Bạch (Hình 335): Là tập hợp của hai huyệt Lệ đoài và Ân bạch.

\*Vị trí:

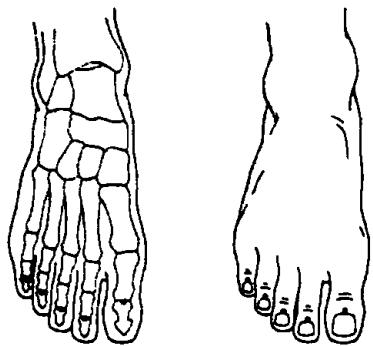
-Huyệt Ân bạch: Nằm sát gốc móng chân cái và cách 0,1 thốn về phía cạnh trong bàn chân.

-Huyệt Lệ đoài: Nằm sát cạnh gốc móng chân ngón thứ hai và cách 0,1 thốn, về phía ngón chân thứ ba.

\*Chú trị: Các chứng mộng mị không ngủ yên giấc.



Hình 335



Hình 336

\*Thao tác:

- Phương pháp châm:** Dùng kim ba cạnh để chích nặn máu hoặc dùng kim châm vào dưới da và để lưu trong đó.
- Phương pháp đốt cứu:** Dùng dây ngài đốt nóng trong thời gian 10-20 phút.

### 336 - TÚC THẬP GIÁP

Túc Thập Giáp (Hình 336): Là tập hợp của mười huyệt điểm nằm chính giữa phía dưới gốc móng chân.

\*Vị trí:

Các huyệt điểm này nằm chính giữa gốc móng chân về phía mu bàn chân của các ngón chân. Hai chân có mươi huyệt điểm.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh say nắng, cơ thể suy nhược vì lao lực, hen suyễn, đau bụng, đau sườn, cảm túc, trẻ em khóc nhẹ giữa đêm, đau họng, đau răng và bệnh đau mắt đỏ, sưng mắt.

\*Thao tác:

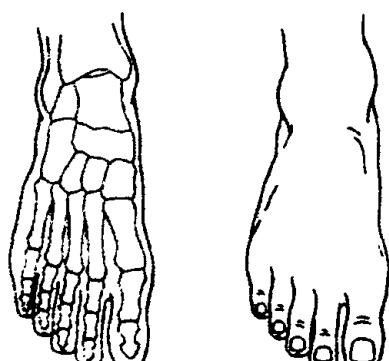
- Phương pháp châm:** Châm sâu 0,1-0,2 thốn, gây cảm giác đau cục bộ là đặc khí.
- Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 3-5 mũi cứu, nếu là dây ngài thì thời gian đốt nóng là 3-5 phút.

### 337 - KHÍ SUYỄN

Khí Suyễn (Hình 337): Là tập hợp của mươi huyệt điểm nằm chính giữa đầu các ngón chân.

**\*Vị trí:** Các huyệt điểm này nằm **ngay chính giữa** đầu các ngón chân, phía trước và hơi thấp hơn móng chân 0,1 thốn. Hai chân có mươi huyệt điểm.

**\*Chú trị:** Cấp cứu trường hợp trúng gió cấp tính, các ngón chân té liệt không hoạt động được, vùng eo lưng sưng đỏ đau đớn.



Hình 337

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng 0,1-0,2 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mói cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.

### 338 - TÚC TÚ BẠCH

Túc Tú Bạch (Hình 338): Là tập hợp của hai huyệt Tiền Tú bạch và Hậu Tú bạch dưới lòng bàn chân.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Hậu Tú bạch: Nằm trên đường thẳng chạy dọc chia đôi lòng bàn chân; ngay tại giao điểm của đường thẳng nối điểm cao nhất của mắt cá ngoài với đường thẳng chạy dọc chia đôi lòng bàn chân.

- Huyệt Tiền Tú bạch: Cũng nằm trên đường thẳng chạy dọc chia đôi lòng bàn chân và cách huyệt Hậu Tú bạch 3 thốn về phía mũi chân.

**\*Chú trị:** Các chứng bệnh thoát vị hậu môn, đái đêm, đau đầu, trẻ em bị kinh phong, viêm màng não, liệt nửa người, cẳng chân không hoạt động được (bại xui), trẻ em trớ (óí) sữa.

**\*Thao tác:** Châm 0,5 thốn, gây cảm giác đau rần cục bộ là đắc khí.

### 339 - NHAM CĂN

Nham Căn (Hình 339): Là tập hợp của hai huyệt điểm Nham căn 1 và Nham căn 2.

**\*Vị trí:**

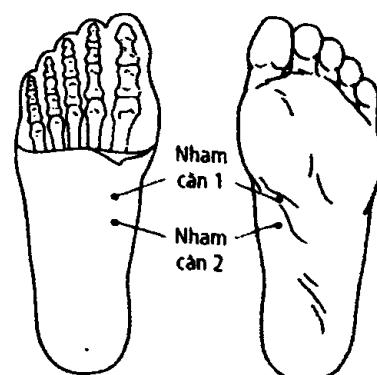
- Huyệt Nham căn 1: Nằm trong lòng bàn chân, phía dưới khớp đốt xương ngón chân cái trên lòng bàn chân, gần cạnh bàn chân trong, bên ngoài cơ co duỗi ngón cái.

- Huyệt Nham căn 2: Nằm trong lòng bàn chân, phía dưới khớp đốt xương ngón chân cái, cách huyệt Nham căn 1 về phía gót chân chừng 1,2 thốn.

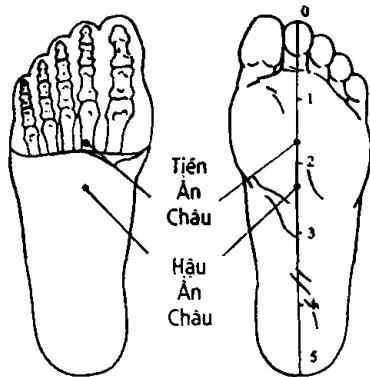
**\*Chú trị:** Các chứng bệnh ung thư hệ thống tiêu hóa; bệnh huyết trắng mạn tính.



Hình 338



Hình 339



Hình 340

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến các ngón chân là đắc khí.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-9 mũi cứu.

### 340 - TIỀN HẬU ÂN CHÂU

Tiền Hậu Ân Châu (Hình 340): Là tập hợp của hai huyệt điểm nằm trên đường thẳng chạy dọc chia đôi lòng bàn chân.

\*Vị trí: Hai huyệt điểm này nằm trong lòng bàn chân, cách phía trước và phía sau huyệt Dung tuyễn 0,5 thốn.

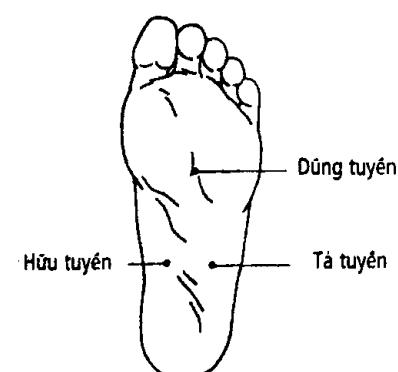
\*Chú trị: Các bệnh nhợt ghẻ lở trên chân, chứng co giật hai chi dưới, trạng thái bồn chồn bứt rứt, đau đầu, chứng co giật ở trẻ em.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,3-0,5 thốn, gây cảm giác đau cục bộ hoặc đau tê đến các đầu ngón chân là đắc khí.
- Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng 5-15 phút theo phương pháp quay, nhấp mỗi cứu quanh huyệt vị.

### 341 - TÚC TRÍ TAM CHÂM

Túc Trí Tam Châm (Hình 341): Là tập hợp của huyệt Dung tuyễn và hai huyệt Tả tuyễn, Hữu tuyễn.



Hình 341

\*Vị trí:

-Huyệt Dung tuyễn: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chỗ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

-Huyệt Tả tuyễn: Nằm phía ngoài điểm giữa đường thẳng nối huyệt Dung tuyễn với điểm giữa của gót chân là 1 thốn.

-Huyệt Hữu tuyễn: Nằm phía trong điểm giữa đường thẳng nối huyệt Dung tuyễn với điểm giữa của gót chân là 1 thốn.

\*Chú trị: Chứng trí tuệ kém phát triển của trẻ em, tính tình nóng nảy, quá hiếu động, đau giữa đỉnh đầu, chân vòng kiềng, động kinh, hôn mê, sưng đau cổ họng.

\*Thao tác: Trước hết châm lén huyệt Dũng tuyễn rồi lần lượt châm lén các huyệt Tả tuyễn, Hữu tuyễn với thủ pháp phi châm (châm nhanh) kết hợp với véc kim vào sâu từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác đau té đến toàn bộ lòng bàn chân hoặc trong phạm vi nhóm huyệt là đắc khí.

### 342 - TÚC ĐỂ KHÚC TUYỄN

Túc Để Khúc Tuyền (Hình 342): Là tập hợp của hai huyệt Nội Khúc tuyễn và Ngoại Khúc tuyễn.

\*Vị trí:

-Huyệt Nội Khúc tuyễn: Nằm sát cạnh trong của bàn chân, cách giao điểm của đường thẳng nối điểm cao nhất của mắt cá ngoài với đường thẳng chạy dọc và chia đôi lòng bàn chân là 3 thốn.

-Huyệt Ngoại Khúc tuyễn: Nằm sát cạnh ngoài của bàn chân, cách giao điểm của đường thẳng nối điểm cao nhất của mắt cá ngoài với đường thẳng chạy dọc và chia đôi lòng bàn chân là 3 thốn.

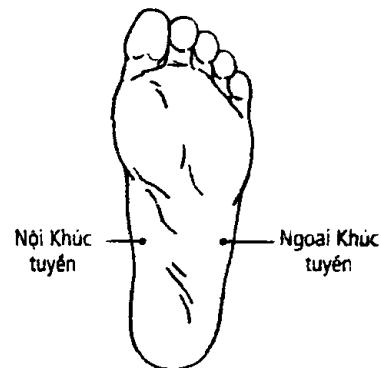
\*Chú trị: Các chứng trẹo cổ chân về phía trong hoặc ngoài, hai chi dưới bị té bại.

\*Thao tác: Châm 0,5 thốn, gây cảm giác đau té cục bộ là đắc khí.

### 343 - LƯ ĐỂ TAM CHÂM

Lư Để Tam Châm (Hình 343): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm trong lòng bàn chân.

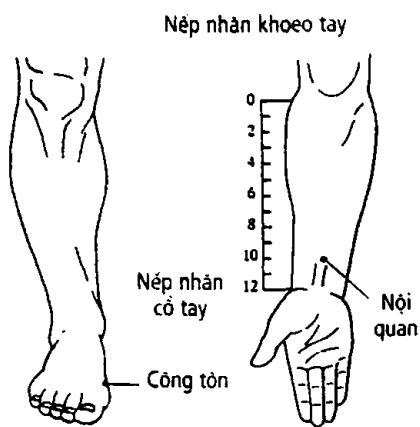
\*Vị trí: Ba huyệt điểm này đều nằm trong lòng bàn chân, huyệt điểm thứ nhất nằm cách giao điểm của đường thẳng nối điểm cao nhất của mắt cá ngoài với đường thẳng chạy dọc và chia đôi lòng bàn chân chừng 1,5 thốn. Hai huyệt điểm kia đối xứng ngang qua cách huyệt điểm thứ nhất là 0,5 thốn.



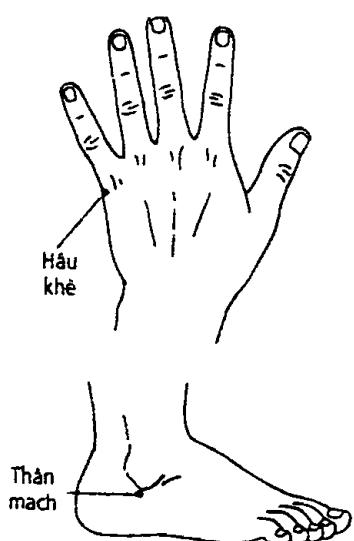
Hình 342



Hình 343



Hình 344



Hình 345

\***Chú trị:** Các bệnh thận nhiệt cao, nhức đầu, ù tai, đau dạ dày, đau gan, đau lá lách, bí tiểu tiện, cổ trướng (sưng gan, thận), tiêu chảy, kiết lỵ, bụng trướng nước, phù thũng, ung nhọt, té liệt.

\***Thao tác:** Châm từ 1 - 1,5 thốn, gây cảm giác đau rần đến các ngón chân là đắc khí.

### 344 - THÔNG XUNG DUY

Thông Xung Duy (Hình 344): Là tập hợp của hai huyệt Công tôn và Nội quan.

\***Vị trí:**

-Huyệt Công tôn: Nằm ở cạnh bàn chân trong men bên dưới xương ngón chân cái thuộc gót trước lòng bàn chân.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh của tim, dạ dày và lồng ngực.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 10 phút.

### 345 - THÔNG ĐỐC KHIÊU

Thông Đốc Khiêu (Hình 345): Là tập hợp của hai huyệt Hậu khê và Thân mạch.

\***Vị trí:**

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên mu bàn tay sát với cạnh tay ngoài, bên ngoài khớp đốt xương thứ ba và thứ tư của ngón tay út.

-Huyệt Thân mạch: Nằm sát chỗ lõm phía dưới mắt cá ngoài của bàn chân.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh đau bên trong mắt, tai, cổ và vai.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 5 – 10 phút.

### 346 - THÔNG ĐỚI DUY

Thông Đới Duy (Hình 346): Là tập hợp của hai huyệt Túc Lâm khấp và Ngoại quan.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Túc Lâm khấp: Nằm bên ngoài chỗ lõm của cơ co duỗi ngón chân út, ngay phía trước điểm liên kết của các đốt xương ngón chân thứ tư và ngón chân út trên mu bàn chân.

-Huyệt Ngoại quan: Nằm giữa xương cổ tay và xương trụ cẳng tay trên cánh tay ngoài, phía trên nếp nhăn ngang cổ tay ngoài là 2 thốn.

**\*Chú trị:** Các bệnh đau khói mắt, đau sau tai, đau gò má, cổ và vai.

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn.
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt 3- 5 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5 – 10 phút.

### 347 - THÔNG NHIỆM KHIÊU

Thông Nhiệm Khiêu (Hình 347): Là tập hợp của hai huyệt Liệt khuyết và Chiếu hải.

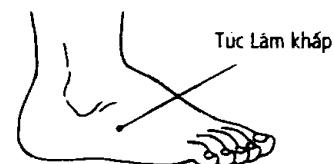
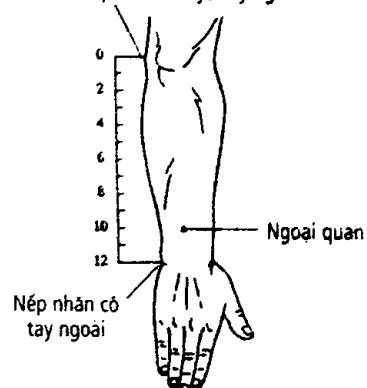
**\*Vị trí:**

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh cẳng tay trước, thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn cổ tay dưới ngón cái 1,5 thốn.

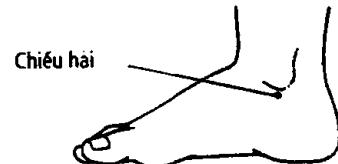
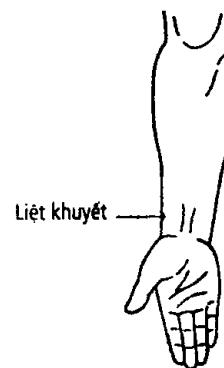
-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

**\*Chú trị:** Các bệnh thuộc về hệ hô hấp và bệnh của phổi, đau cổ họng, đau vùng cơ hoành cách ngực.

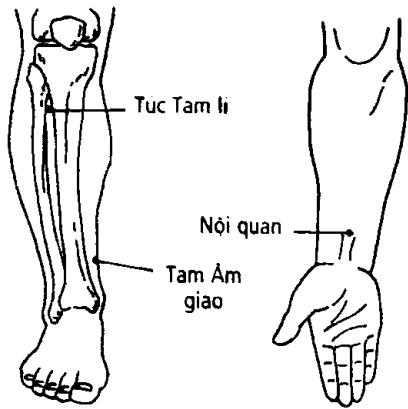
Nếp nhăn khuyu tay ngoài



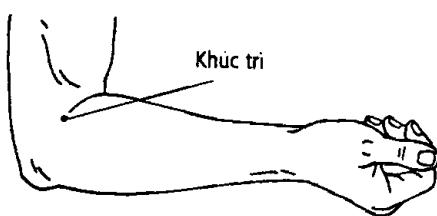
Hình 346



Hình 347



Hình 348



Hình 349

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng hoặc xiên 0,3-0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mồi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng là 5-10 phút.

### 348 - CHI TAM CHÂM

Chi Tam Châm (Hình 348): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nội quan, Túc Tam lí và Tam Âm giao.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men theo phía sau bắp cẳng chân trong.

**\*Chú trị:** Các chứng thừa Cô-le-xtê-rôn, lượng mỡ trong máu tăng cao, bệnh xơ gan, xơ cứng động mạch, bệnh tim, di chứng sau khi trúng gió.

**\*Thao tác:** Huyệt Nội quan châm thẳng 0,5-1 thốn, huyệt Túc Tam lí và Tam Âm giao châm thẳng từ 1-1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

### 349 - KHÚC LĂNG

Khúc Lăng (Hình 349): Là tập hợp của hai huyệt Khúc trì và Dương Lăng tuyễn.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chõ gõ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chõ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương mác của cẳng chân.

**\*Chú trị:** Bệnh bán thân bất toại do bị trúng gió.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1-1,5 thốn, đắc khí là dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10-20 phút.

### 350 - CÂU KHÊ CỐC

Câu Khê Cốc (Hình 350): Là tập hợp của ba huyệt Chi câu, Thái khê và Nhiên cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên măt cá chân trong và cơ gót chân.

-Huyệt Chi câu: Nằm trên cẳng tay ngoài, ở giữa xương cổ tay và xương trụ cẳng tay, cách nếp nhăn cổ tay ngoài phía mu bàn tay 3 thốn.

-Huyệt Nhiên cốc: Nằm ở chỗ lõm vào của cạnh bàn chân trong.

\*Chú trị: Các chứng tim đau nhói như bị châm, tâm trạng bồn chồn bứt rứt, hơi thở ngắn, trong khoang ngực đầy hơi, phình bụng, tứ chi suy nhược.

\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Thái khê từ 0,3 - 0,5 thốn, thời gian lưu kim từ 5-10 phút hoặc đốt cứu từ 3 - 5 mồi.

Huyệt Nhiên cốc châm từ 0,3 - 0,4 thốn, thời gian lưu kim 5 - 10 phút hoặc đốt từ 3 - 5 mồi cứu.

Huyệt Chi câu châm sâu 0,5 - 0,8 thốn.

Sau khi đắc khí thì tiến hành vê nhấp kim đối với cả ba huyệt. Thời gian lưu kim là 30 phút.

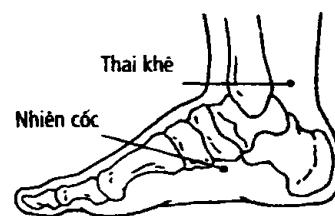
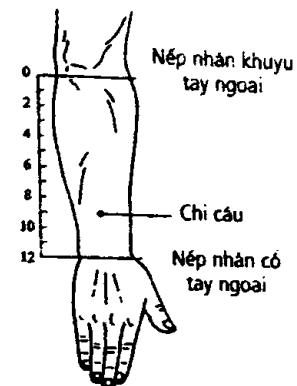
### 351 - KHÍCH LĂNG

Khích Lăng (Hình 351): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn và Khích môn.

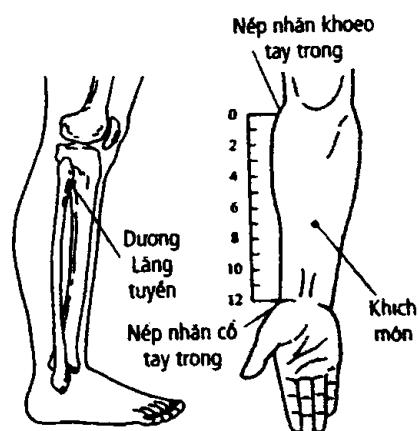
\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương mác của cẳng chân.

-Huyệt Khích môn: Nằm tại khu vực giữa cẳng tay



Hình 350

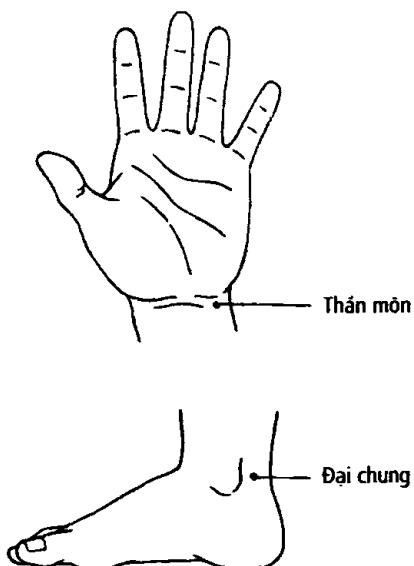


Hình 351

trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển lòng bàn tay và cơ điều khiển cổ tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của tim, gan và chứng đau liên sườn hai bên lồng ngực.

\*Thao tác: Châm từ 1-1,5 thốn.



### 352 - THẦN CHUNG

**Thần Chung (Hình 352):** Là tập hợp của hai huyệt Thần môn và Đại chung.

\*Vị trí:

-Huyệt Thần môn: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay, ngay chỗ lõm ở mé ngoài dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Đại chung: Nằm sát phía trong cơ gót chân, bên dưới và lệch sau huyệt Thái khê 0,5 thốn.

\*Chú trị: Chứng bệnh ngứa ngǎn, tâm thần.

\*Thao tác: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim.

### 353 - THẦN KHÊ

**Thần Khê (Hình 353):** Là tập hợp của hai huyệt Thần môn và Thái khê.

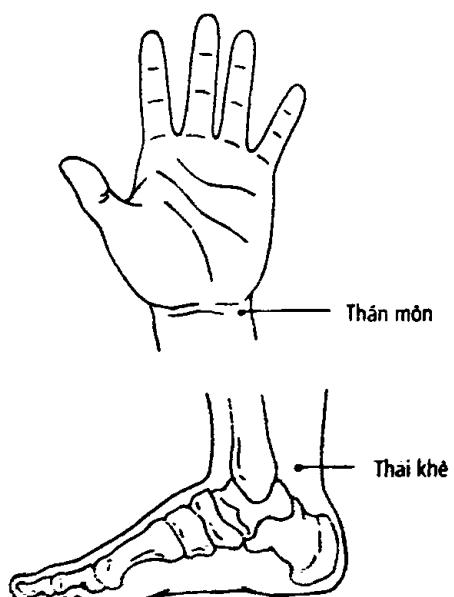
\*Vị trí:

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Chứng mất ngủ.

\*Thao tác: Huyệt Thần môn châm xiên từ 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Thái khê châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.



## 354 - MIÊN NINH

**Miên Ninh (Hình 354):** Là tập hợp của bốn huyệt gồm Thần môn, Tam Âm giao, Thái khê và Nội quan.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men theo phía sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

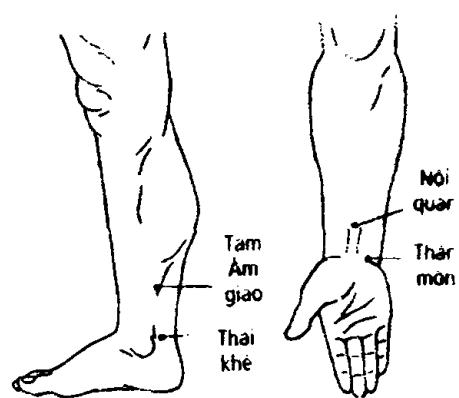
-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\***Chú trị:** Chứng mất ngủ.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Thần môn châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn. Các huyệt còn lại châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn. Đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.



Hình 354

## 355 - THÔNG CHUNG

**Thông Chung (Hình 355):** Là tập hợp của hai huyệt Thông lý và Đại chung.

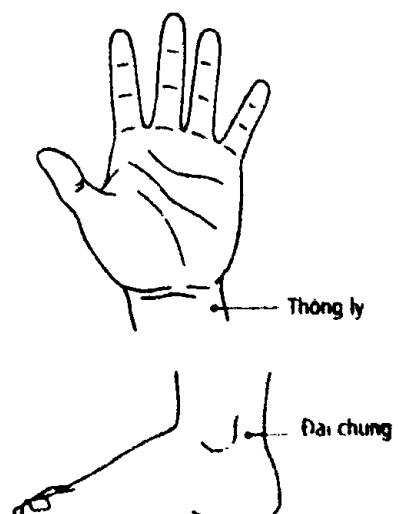
\***Vị trí:**

-Huyệt Thông lý: Nằm giữa cơ điều khiển cẳng tay và cơ của tay trên cổ tay trong, cách đầu cuối nếp nhăn cổ tay trong 1 thốn về phía gốc ngón tay út.

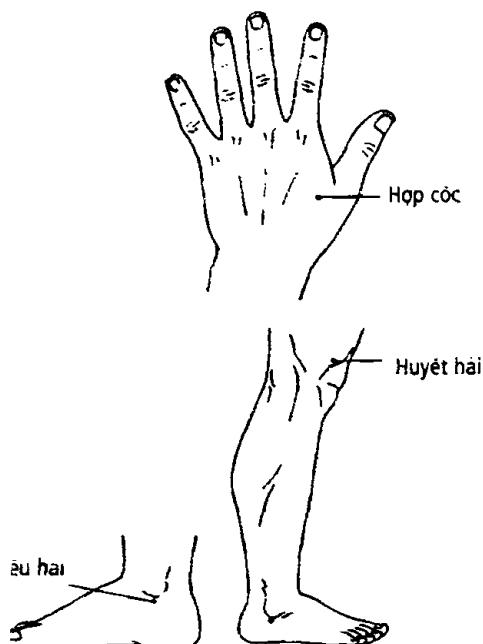
-Huyệt Đại chung: Nằm men phía trong cơ gót chân, bên dưới và lệch sau huyệt Thái khê 0,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng mệt mỏi, buồn ngủ, không nói.

\***Thao tác:** Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đặc khi thì dùng kim.



Hình 355



Hình 356

### 356 - HẢI HẢI CỐC

Hải Hải Cốc (Hình 356): Là tập hợp của ba huyệt gồm Huyệt hải, Chiếu hải và Hợp cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Huyệt hải: Nằm men phía trên và bên trong xương bánh chè 2 thốn.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ở chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Chứng mệt mỏi, buồn ngủ.

\*Thao tác: Huyệt Huyệt hải châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; huyệt Chiếu hải châm từ 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Cũng có thể dùng phương pháp châm xiên kim dưới lớp da và cố định kim như thế đối với hai huyệt Chiếu hải và Huyệt hải.

### 357 - MẠCH TỦY HỘI

Mạch Tủy Hội (Hình 357): Là tập hợp của hai huyệt Thái uyên thuộc Mạch hội và Huyền chung thuộc Tủy hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái, phía lòng bàn tay.

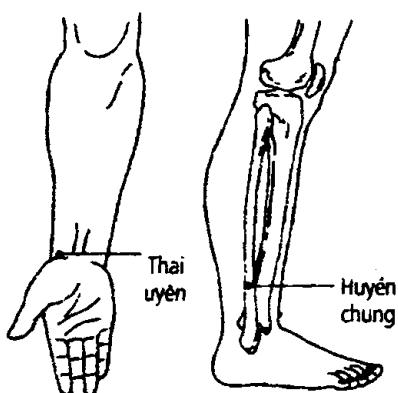
-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 3 thốn, phía sau xương mác cẳng chân

\*Chú trị: Các bệnh về máu và về mạch, xương.

\*Thao tác:

-Huyệt Huyền chung châm thẳng 0,8-1,2 thốn.

-Huyệt Thái uyên châm thẳng hoặc xiên từ 0,5-1 thốn, hoặc cũng có thể đốt cứu từ 3-5 mũi, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng 5-10 phút.



Hình 357

### 358 - KHÍCH KHẨU LĂNG

Khích Khẩu Lăng (Hình 358): Là tập hợp của ba huyệt Khích môn, Lương khâu và Dương Lăng tuyền.

\*Vị trí:

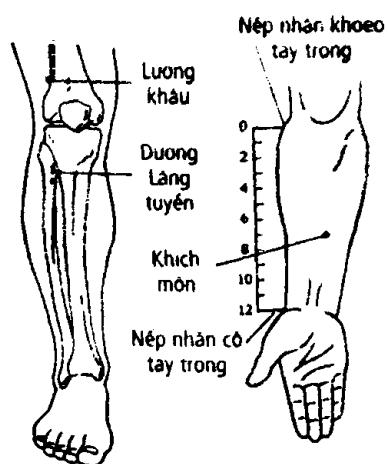
-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu xương mác của cẳng chân.

-Huyệt Khích môn: Nằm tại khu vực giữa cẳng tay trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển lòng bàn tay và cơ điều khiển cổ tay.

-Huyệt Lương khâu: Nằm sát bên trên mé ngoài xương bánh chè 2 thốn, trên đường thẳng nối gai xương chậu trước với mé ngoài xương bánh chè.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thổ huyết (nôn ra máu).

\*Thao tác: Châm thẳng 0,5-1,2 thốn, sau khi đắc khí thì tác động phụ lên kim như vê nhấp để tăng thêm hiệu quả.



Hình 358

### 359 - KHÍCH KHÊ

Khích Khê (Hình 359): Là tập hợp của hai huyệt Khích môn và Thái khê.

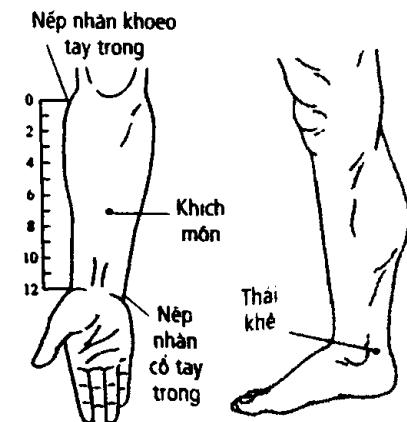
\*Vị trí:

-Huyệt Khích môn: Nằm tại khu vực giữa cẳng tay trong cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển lòng bàn tay và cơ điều khiển cổ tay.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh khạc ra máu.

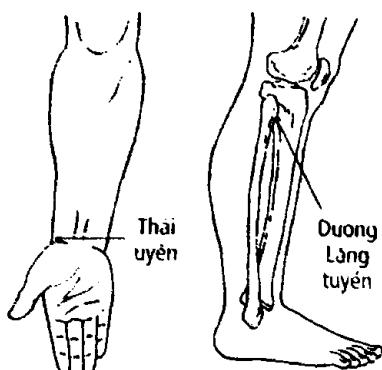
\*Thao tác: Châm thẳng 0,5-1 thốn, sau khi đắc khí thì tiến hành vê nhấp kim.



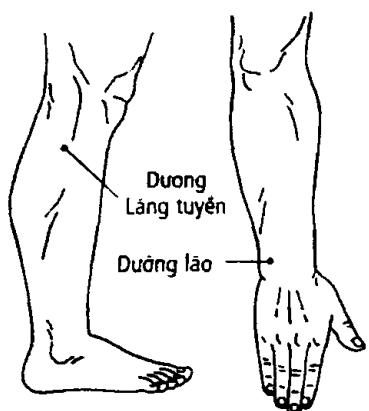
Hình 359

### 360 - CÂN MẠCH HỘI

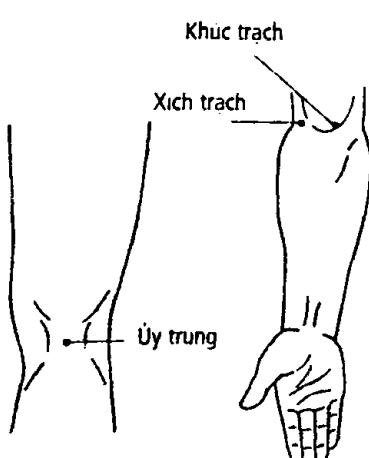
Cân Mạch Hội (Hình 360): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyền thuộc Cân hội và Thái uyên thuộc Mạch hội.



Hình 360



Hình 361



Hình 362

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu xương mác cẳng chân.

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

\*Chú trị: Bệnh của gân mạch trên toàn cơ thể.

\*Thao tác:

-Huyệt Dương Lăng Tuyễn châm thẳng từ 1-1,5 thốn.

-Huyệt Thái Uyên châm thẳng hoặc xiên từ 0,5-1 thốn, hoặc cũng có thể dòt cứu từ 3-5 mồi, nếu dùng dây cứu thì thời gian dòt nóng 5-10 phút.

### 361- LĂNG LÃO

Lăng Lão (Hình 361): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn và Dương lão.

\*Vị trí:

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu xương mác cẳng chân.

-Huyệt Dương lão: Nằm bên trên mắt cá tay ngoài phia cẳng tay ngoài, sát chỗ lõm giữa vị trí tiếp giáp của đầu dưới xương mác và đầu dưới xương trụ cẳng tay gần khớp cổ tay.

\*Chú trị: Các chứng đau gân, cơ; đau cột sống cổ và cột sống eo lưng.

\*Thao tác: Châm 0,5 - 1 thốn.

### 362- TAM HỢP

Tam Hợp (Hình 362): Là tập hợp của ba huyệt Xích trạch, Khúc trạch và Ủy trung.

\*Vị trí:

-Huyệt Xích trạch: Nằm trên nếp nhăn khuỷu tay trong, thẳng phía trên vị trí gốc ngón tay cái.

-Huyệt Khúc trạch: Nằm trên nếp nhăn khuỷu tay trong, sát bên ngoài cơ Nhị đầu xoay cánh tay dưới.

-Huyệt Ủy trung: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn

ngang khoeo chán phía sau đầu gối.

\*Chú trị: Các trường hợp cấp cứu trẻ em bị kinh phong cấp tính.

\*Thao tác: Chích lỗ máu ở các huyệt nay.

### 363 - NHÀN TAM CHÂM

Nhàn Tam Châm (Hình 363): Là tập hợp của ba huyệt Nội quan, Thân mạch và Chiếu hải.

\*Vị trí:

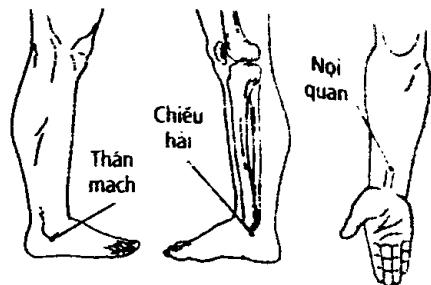
-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Thân mạch: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân ngoài.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Các chứng động kinh, điên khùng, lật chân vào trong hay ra ngoài.

\*Thao tác: Hai huyệt Thân mạch và Chiếu hải thì châm thẳng sâu 0,5 – 0,8 thốn; riêng huyệt Nội quan thì châm thẳng 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 363

### 364 - ĐÀM KHÁI

Đàm Khái (Hình 264): Là tập hợp của hai huyệt Phong long và Xích trạch.

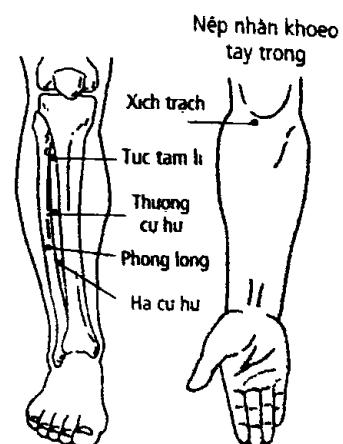
\*Vị trí:

-Huyệt Xích trạch: Nằm trên nếp nhăn khuỷu tay trong, thẳng phía trên vị trí gốc ngón tay cái.

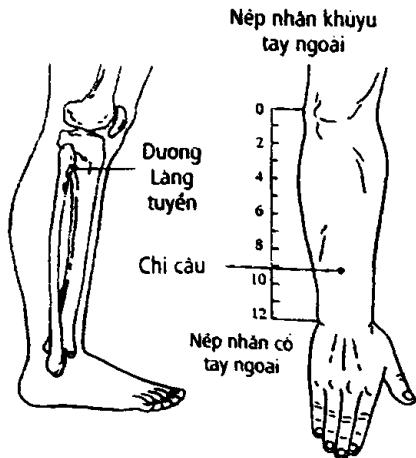
-Huyệt Phong long: Nằm trên cẳng chân ngoài phía trên mắt cá chân ngoài 8 thốn, bên ngoài huyệt Điều khẩu 1 thốn.

\*Chú trị: Bệnh ho long đờm.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 364



Hình 365

### 365 - SƠ CAN HIẾP

**Sơ Can Hiếp (Hình 365):** Là tập hợp của hai huyệt Chi câu và Dương Lăng tuyễn.

\***Vị trí:**

-Huyệt Chi câu: Nằm trên cẳng tay ngoài, cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài 3 thốn, ở giữa khe của xương quay cổ tay và xương trụ cẳng tay.

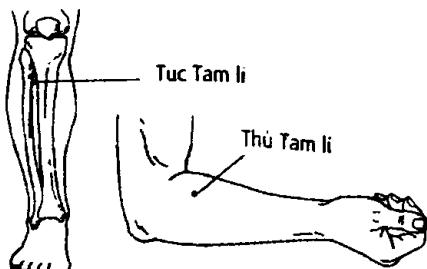
-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu xương mác của cẳng chân.

\***Chú trị:** Các bệnh đau hai bên xương sườn.

\***Thao tác:** Châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, sau khi đắc khí thì người bệnh vận động xương sườn lồng ngực đồng thời hít thở thật sâu để tăng cường hiệu quả trị liệu.

### 366 - TAM LÍ NHỊ HUYỆT

**Tam Lí Nhị Huyệt (Hình 366):** Là tập hợp của hai huyệt Thủ Tam lí thuộc Dương Minh kinh của tay và Túc Tam lí thuộc Dương Minh kinh của chân.



Hình 366

\***Vị trí:**

-Huyệt Thủ Tam lí: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Dương khê và huyệt Khúc trì, dưới huyệt Khúc trì 2 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc vị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\***Chú trị:** Các bệnh đau dạ dày, trướng bụng, thổ tả, thức ăn vón cục, đầy khí, trúng gió, tê liệt nửa người.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng từ 0,5 – 1,5 thốn.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

## 367 - THOÁI DƯ NHIỆT

Thoái Dư Nhiệt (Hình 367): Là tập hợp của ba huyệt Khúc trì, Hợp cốc và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lén phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chủ trị: Bệnh thương hàn, đi ngoài nôn mửa nhiều lần; thân nhiệt cơ thể cao không hạ.

\*Thao tác:

-Trước hết châm lên huyệt Khúc trì và Hợp cốc, vừa châm vừa vê kim được chừng 1 – 2 phút thì lưu kim trong vòng 20 phút.

-Tiếp đó mới châm đến huyệt Túc Tam lí theo phương pháp vừa châm vừa nhấp kim, thời gian lưu kim là 30 phút; có thể đốt cứu để tăng thêm hiệu quả.

## 368 - TỨ QUAN

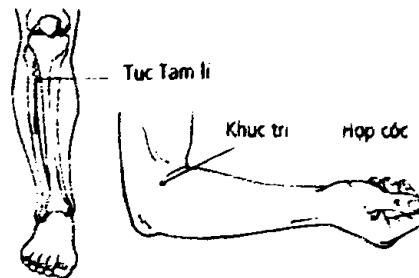
Tứ Quan (Hình 368): Là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Thái xung.

\*Vị trí:

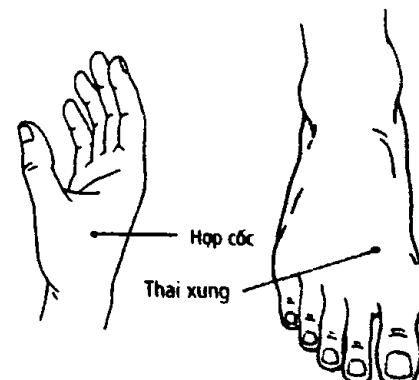
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

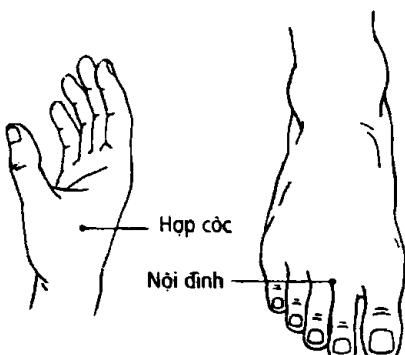
\*Chủ trị: Các chứng bệnh cơ thể đau đớn và bệnh tâm thần tích cực thái quá, tứ chi hàn lạnh, ngọng, cảm.



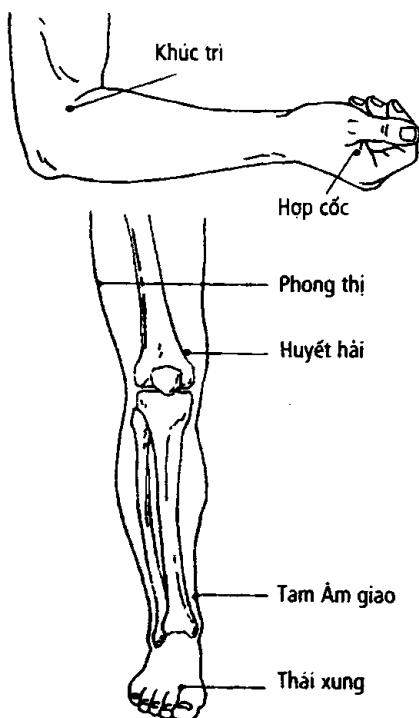
Hình 367



Hình 368



Hình 369



Hình 370

**\*Thao tác:**

- Phương pháp châm: Châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc lan nhanh lên phía trên là đắc khí.

- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.

## 369 - CỐC ĐÌNH

Cốc Đình (Hình 369): Là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Nội đình.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

- Huyệt Nội đình: Nằm chính giữa đầu kẽ hai ngón chân thứ hai và thứ ba về phía mu bàn chân.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh mặt bị sưng phù, sôi bụng, chảy máu cam.

**\*Thao tác:** Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Nội đình châm từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dùng kim.

## 370 - KHƯ DƯƠNG

Khu Dương (Hình 370): Là tập hợp của sáu huyệt gồm Huyệt hải, Khúc trì, Hợp cốc, Thái xung, Tam Âm giao và Phong thị.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Huyệt hải: Nằm men phía trong và bên trên xương bánh chè 2 thốn.

- Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối điểm cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chõ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

- Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

- Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân ngay chõ

lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men theo phía sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Phong thị: Nằm chính giữa đùi ngoài phía trên nếp nhăn khoeo chân sau đầu gối 7 thốn.

\*Chủ trị: Các bệnh ngoài da như ghẻ ngứa, nấm ngứa.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Khúc trì và Huyệt hải châm từ 0,8 – 1,5 thốn; huyệt Hợp cốc và Thái xung châm từ 0,5 – 1 thốn. Đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.

## 371 - PHU DƯƠNG

Phu Dương (Hình 371): Là tập hợp của ba huyệt Khúc trì, Huyệt hải và Tam Âm giao.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối điểm cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Huyệt hải: Nằm men phía trong và bên trên xương bánh chè 2 thốn.

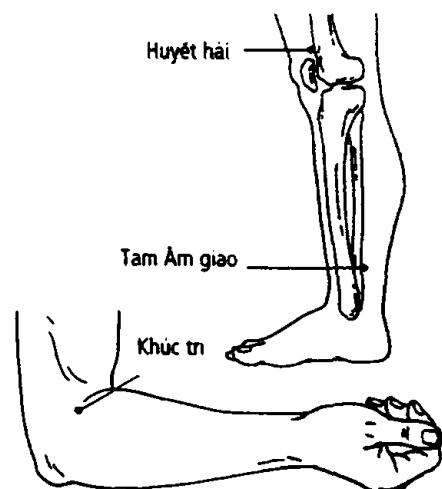
-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men theo phía sau bắp cẳng chân trong.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh ngoài da như ghẻ ngứa, nấm ngứa.

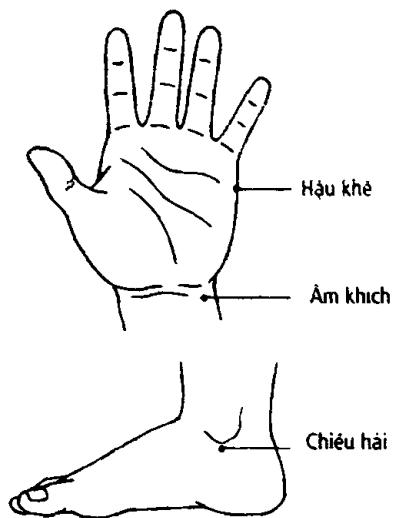
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Khúc trì và Huyệt hải châm sâu từ 0,8 – 1,5 thốn. Huyệt Tam Âm giao châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn. Đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.



Hình 371



Hình 372

### 372 - ĐẠO HÂN

Đạo Hân (Hình 372): Là tập hợp của ba huyệt Âm khích, Hậu khê và Chiếu hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Âm khích: Nằm trên cẳng tay trong và cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 0,5 thốn, lệch về phía gốc ngón tay út.

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón tay út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Chứng đổ mồ hôi trộm.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Âm khích châm xiên từ 0,5 – 1 thốn. Huyệt Hậu khê châm thẳng từ 0,5 – 0,8 thốn. Huyệt Chiếu hải châm từ 0,3 – 0,5 thốn. Đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này còn có tên gọi là Vô Chiếu Hải Huyệt.

### 373 - ĐÀ HÂN

Đà Hân (Hình 373): Là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Phúc lưu.

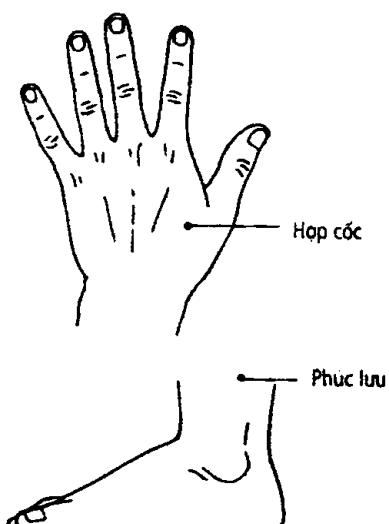
\*Vị trí:

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Phúc lưu: Nằm thẳng phía trên huyệt Thái khê 2 thốn.

\*Chú trị: Chứng ra mồ hôi quá nhiều.

\*Thao tác: Huyệt Hợp cốc châm 0,5-1 thốn, huyệt Phúc lưu châm 0,8-1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 373

### 374 - QUAN CHIẾU

Quan Chiếu (Hình 374): Là tập hợp của hai huyệt Chiếu hải và Ngoại quan.

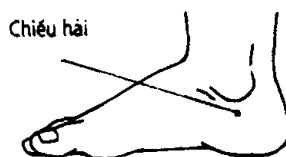
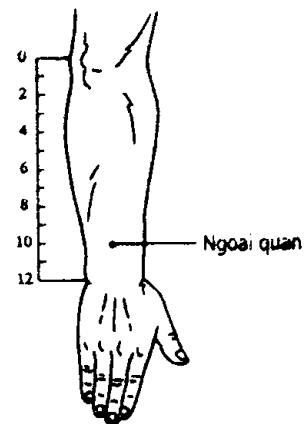
\*Vị trí:

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

-Huyệt Ngoại quan: Nằm trên cẳng tay ngoài cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài 2 thốn, nằm giữa xương xoay cổ tay và xương trụ cẳng tay.

\*Chủ trị: Chứng sót nhau sau khi sinh.

\*Thao tác: Huyệt Chiếu hải châm 0,3-0,5 thốn, huyệt Ngoại quan châm 0,5-1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim, thời gian lưu kim là 30-60 phút. Trong thời gian lưu kim, nên tác động lên kim vẽ, nhấp nhiều lần.



Hình 374

### 375 - KHÊ KHIÊU

Khê Khiêu (Hình 375): Là tập hợp của hai huyệt Hậu khê và Hoàn khiêu.

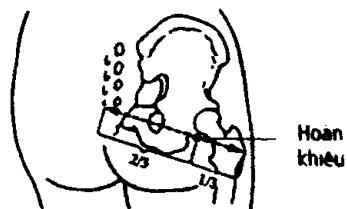
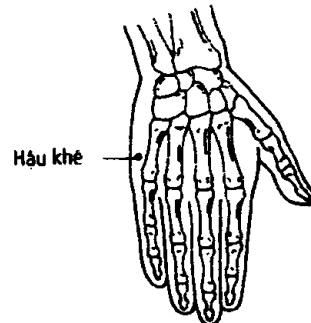
\*Vị trí:

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại 1/3 bên ngoài hoặc 2/3 bên trong đường thẳng nối đỉnh xương đùi và đầu cuối xương cùng.

\*Chủ trị: Đau thần kinh tọa và đau hai đùi, chân.

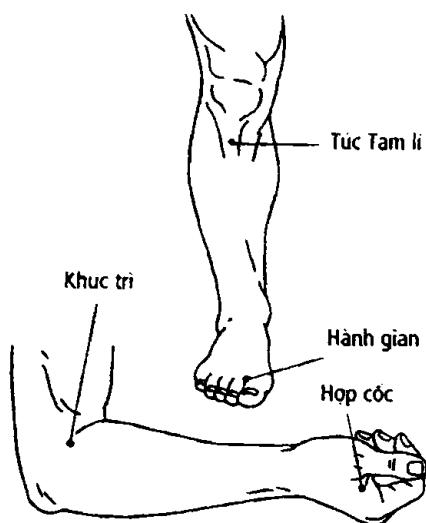
\*Thao tác: Huyệt Hậu khê châm thẳng từ 0,5-0,8 thốn. Đối với huyệt Hoàn khiêu khi châm cần căn cứ vào độ dày mỏng của cơ mông, thường thì châm sâu từ 2-3 thốn. Sau khi châm xong giác hơi sẽ càng hiệu quả.



Hình 375

### 376 - GIẢI ĐỘC

Giải Độc (Hình 376): Là tập hợp của bốn huyệt Khúc trì, Hợp cốc, Túc Tam lí và Hành gian.



Hình 376

**\*Vị trí:**

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối điểm cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Họp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Hành gian: Nằm trên mu bàn chân, ngay tại đầu kẽ ngón chân cái và ngón chân thứ hai.

**\*Chú trị:** Các bệnh định nhọt, vết thương lở loét, ghẻ lở, mụn nhọt toàn thân.

**\*Thao tác:** Đầu tiên châm lên huyệt Khúc trì và Họp cốc, sau khi đắc khí thì dùng biện pháp kích thích mạnh lên kim để tăng hiệu quả. Sau đó mới châm lên huyệt Túc Tam lí, sau khi đắc khí cũng kích thích mạnh lên kim. Cuối cùng châm lên huyệt Hành gian, dùng thủ pháp vê nhấp để châm.

Cả ba huyệt này đều có thời gian lưu kim là 30 phút. Trong thời gian lưu kim tiến hành tác động lên kim 2-3 lần, mỗi lần từ 1-2 phút.

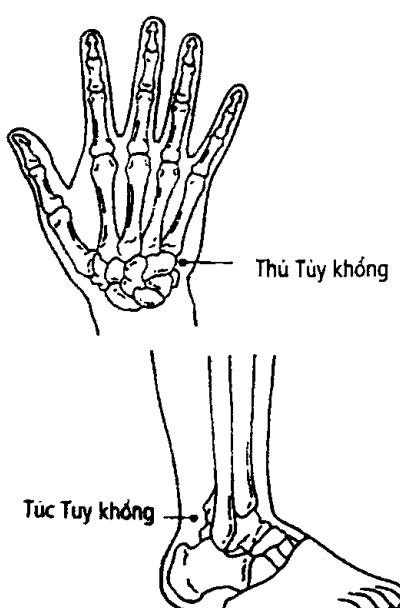
**377 - THỦ TÚC TỦY KHỔNG**

Thủ Túc Tủy Khổng (Hình 377): Là tập hợp của hai huyệt Thủ Túc Tủy khổng (Dương cốc) và Túc Tủy khổng (Côn lôn).

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thủ Túc Tủy khổng: Cũng chính là huyệt Dương cốc, nằm trên khớp cổ tay trên mu bàn tay về phía gốc ngón tay út, tại chỗ lõm giữa đầu nhỏ xương trụ cẳng tay và xương tam giác.

-Huyệt Túc Tủy khổng: Cũng chính là huyệt Côn lôn, nằm ở chỗ lõm phía sau bên trên mắt cá chân ngoài với cơ gót chân.



Hình 377

**\*Chú trị:** Các dị chứng như méo mó móm, bại liệt sau khi trúng gió, tú chi tê bại, đau đầu hoa mắt chóng mặt.

**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Đối với huyệt Thủ Túy khống châm từ 0,3-0,5 thốn gây cảm giác tê rần cục bộ là đặc khí. Huyệt Túc Túy khống châm 0,5-1 thốn gây cảm giác tê rần cục bộ và lan nhanh đến các ngón chân là đặc khí.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 3-9 mũi cứu, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng là 5-15 phút.

## 378 - THỦ TÚC THÂN KIỆN

**Thủ Túc Thân Kiện (Hình 378):** Là tập hợp của mươi huyệt điểm nằm hai bên gân điều khiển co duỗi các ngón tay và ngón chân.

**\*Vị trí:** Các huyệt điểm này nằm hai bên gân điều khiển co duỗi các ngón tay và ngón chân, nằm phía mu bàn tay, bàn chân; phía trên khớp đốt ngón tay, ngón chân phía ngoài với khớp đốt ngón tay, ngón chân trên bàn tay, bàn chân.

**\*Chú trị:** Đau các đầu ngón tay, ngón chân và viêm hệ thống gân trên toàn cơ thể.

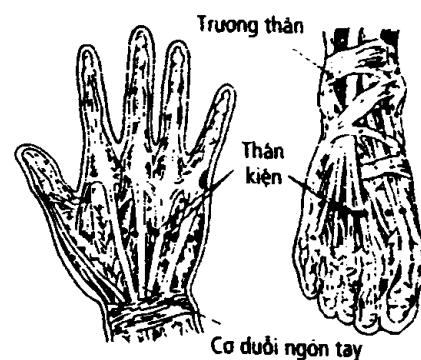
**\*Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Châm thẳng hoặc xiên 0,2-0,3 thốn.

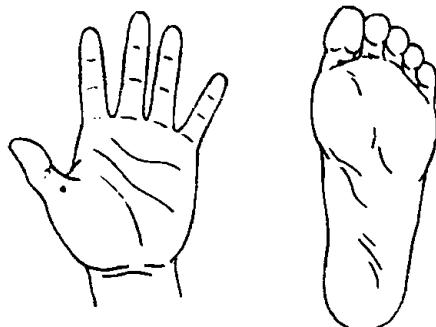
-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 1-3 mũi cứu, nếu là dây cứu thì thời gian đốt nóng từ 3-5 phút.

**\*Lưu ý:** Các nhóm huyệt này cần phân biệt rõ là Thủ Thân Kiện và Túc Thân Kiện. Tại Thủ Thân Kiện thì căn cứ vào thứ tự các ngón tay từ lớn đến nhỏ mà phân ra Thủ Thân Kiện 1, Thủ Thân Kiện 2, ..., Thủ Thân Kiện 5.

Đối với Túc Thân Kiện cũng căn cứ theo cách phân loại của Thủ Thân Kiện mà phân ra Túc Thân Kiện 1, Túc Thân Kiện 2, ..., Túc Thân Kiện 5.



Hình 378



Hình 379

### 379 - ĐỊA THẦN

**Địa Thần** (Hình 379): Là tập hợp của bốn huyệt điểm nằm ở lòng ngón tay cái và ngón chân cái tại nơi tiếp giáp với lòng bàn tay, bàn chân.

\***Vị trí:**

-Huyệt điểm trên ngón tay cái nằm tại nếp nhăn ở khớp ngón tay thứ hai và thứ ba của ngón tay cái nơi lòng bàn tay.

-Huyệt điểm trên ngón chân cái nằm tại khớp ngón chân thứ hai và thứ ba của ngón chân cái nơi lòng bàn chân.

Hai chân hai tay có tổng cộng bốn huyệt điểm.

\***Chú trị:** Cấp cứu trường hợp treo cổ tự vẫn; viêm họng gân trong cơ thê.

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,1-0,3 thốn hoặc chích lỗ máu tại các huyệt điểm ấy.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi cứu.

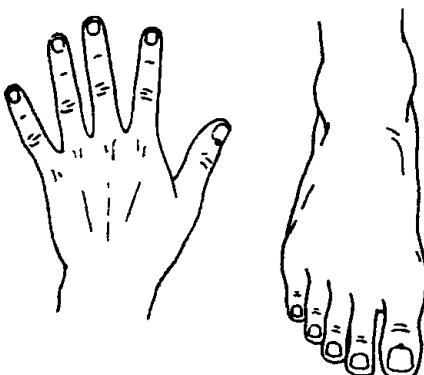
### 380 - THỦ TÚC ĐẠI CHỈ TRẢO GIÁP HUYỆT

**Thủ Túc Đại Chỉ Trảo Giáp Huyệt** (Hình 380): Là tập hợp của các huyệt điểm đặc biệt phía dưới móng chân cái, móng tay cái.

\***Vị trí:** Các huyệt điểm này nằm chính giữa và phía dưới gốc móng ngón tay cái, móng ngón chân cái chừng 0,1 thốn. Hai tay hai chân có bốn huyệt điểm.

\***Chú trị:** Chứng ngất xỉu do tà mị (tâm thần hoảng loạn do ảo giác gây nên).

\***Thao tác:** Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 7-14 mũi cứu; đốt tại vị trí vừa có móng tay (chân) vừa có da thịt.



Hình 380

### 381 - THỦ TÚC TIỂU CHỈ HUYỆT

Thủ Túc Tiểu Chỉ Huyệt (Hình 381): Là tập hợp của các huyệt điểm đặc biệt kích thích trên đầu ngón tay và ngón chân út.

\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm chính giữa đầu ngón tay, ngón chân út, phía trước và bên dưới móng tay, móng chân 0,1 thốn. Hai tay hai chân có bốn huyệt điểm.

\*Chú trị: Các chứng ăn uống liên tục do bị các bệnh đái tháo đường, đái tháo nhạt; thoát vị (sa đì, sa ruột).

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt trung bình là 7 mũi cứu, tùy theo lứa tuổi để quyết định số lượng mũi cứu.

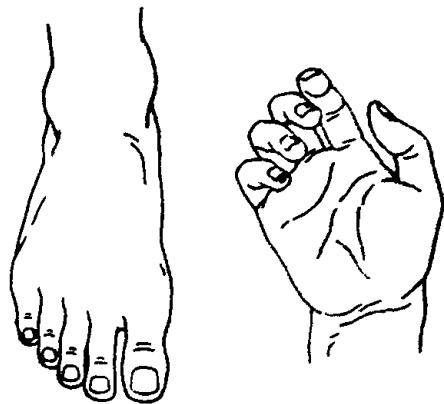
### 382 - THẬP CHỈ ĐOAN

Thập Chỉ Đoan (Hình 382): Là tập hợp của các huyệt điểm nằm chính giữa đầu các ngón tay, ngón chân.

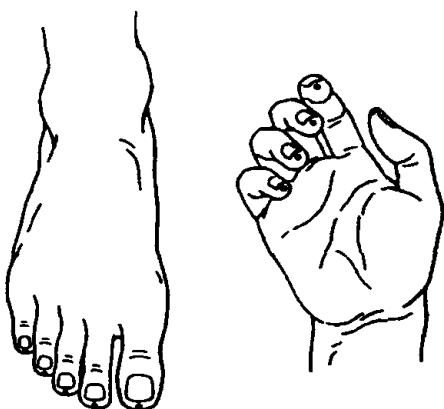
\*Vị trí: Các huyệt điểm này nằm chính giữa các đầu ngón tay, ngón chân, cùng vị trí với huyệt Thập tuyễn và huyệt Khí đoan.

\*Chú trị: Các triệu chứng hôn mê ngất xỉu, bị sốc, bị choáng đột ngột.

\*Thao tác: Chủ yếu là phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt 1-3 mũi.



Hình 381



Hình 382



# CHƯƠNG BÓN

## NHÓM HUYỆT TRÊN TOÀN CƠ THỂ

### 383- CỐ THOÁT

Cố Thoát (Hình 383): Là tập hợp của năm huyệt gồm Khí hải, Quan nguyên, Thần khuyết, Bách hội và Túc Tam lì.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

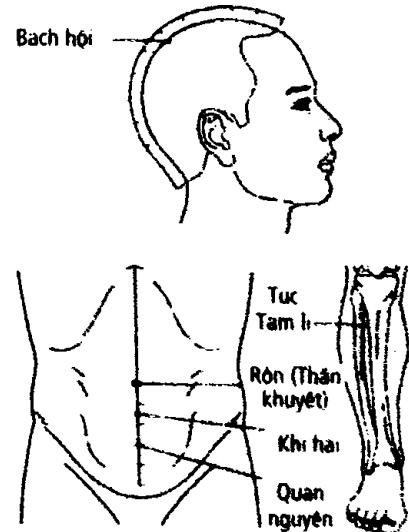
-Huyệt Thần khuyết: Nằm ngay giữa rốn.

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc phía trước trán và điểm giữa chân tóc phía sau gáy, thẳng phía trên chân tóc sau gáy 7 thốn.

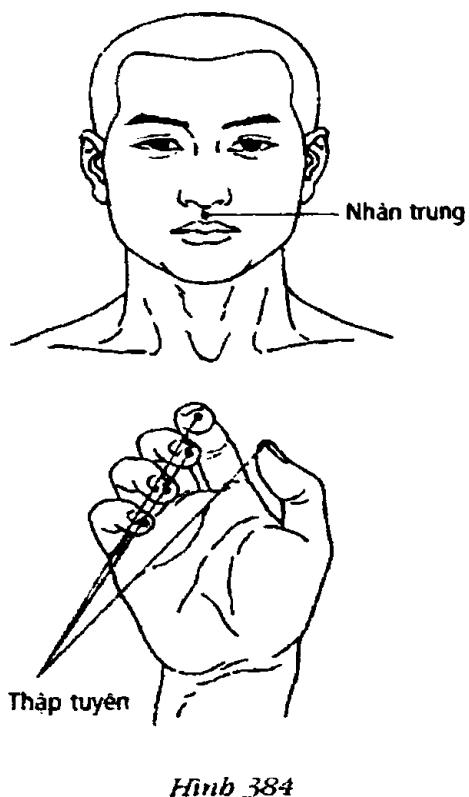
-Huyệt Túc Tam lì: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc vị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Các chứng hư thoát (cơ thể suy nhược, thoát dương, hạ đường huyết do mất máu, mất nước).

\*Thao tác: Chủ yếu là dùng phương pháp đốt cứu. Huyệt Thần khuyết đốt gián tiếp qua lớp muối; các huyệt khác dùng mồi cứu lớn, không cầu nệ về số lượng mồi cứu.



Hình 383



### 384 - CẤP CỨU

Cấp Cứu (Hình 384): Là tập hợp của hai huyệt Nhân trung và Thập tuyễn.

\*Vị trí:

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa lỗ mũi với điểm giữa vành môi trên.

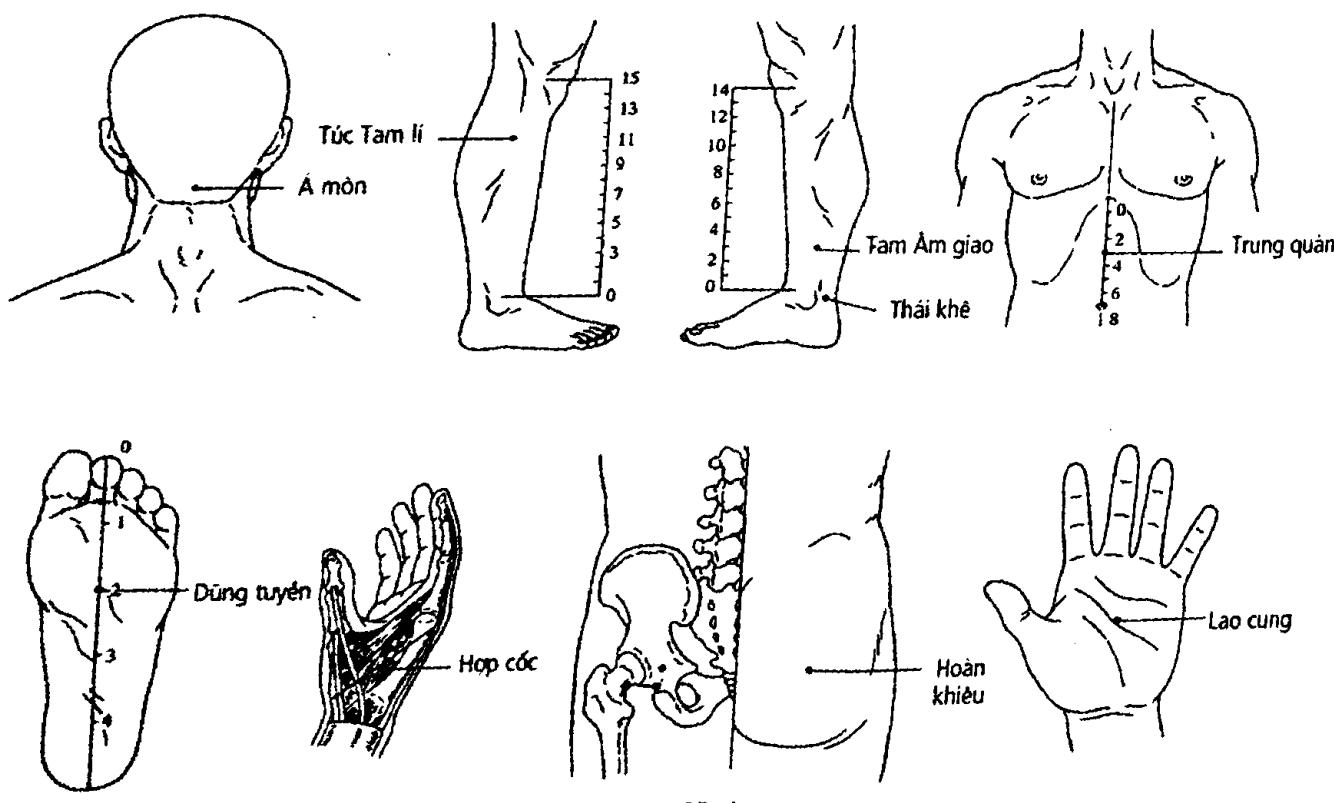
-Huyệt Thập tuyễn: Nằm chính giữa đầu mút cá ngón tay, phía trước và hơi thấp hơn móng tay 0,1 thốn. Hai bàn tay có mười ngón tay thì có mười huyệt điểm.

\*Chú ý: Các trường hợp cấp cứu hôn mê.

\*Thao tác: Đối với huyệt Nhân trung châm xiên lênh phia trên 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác đau rần là đắc khí. Huyệt Thập tuyễn châm cạn chừng 0,1 – 0,2 thốn hoặc dùng kim ba cạnh để chích lỗ máu.

### 385 - HỒI DƯƠNG CỨU CHÂM

Hồi Dương Cứu Châm (Hình 385): Là tập hợp của chín huyệt gồm Á môn, Trung quản, Hoàn khiêu, Hợp cốc, Lao cung, Túc Tam lí, Tam Âm giao, Thái khê và Dũng tuyến.



**\*Vị trí:**

-Huyệt Á môn: Thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Dũng tuyễn: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chỗ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Hoàn khiêu: Nằm tại vị trí 1/3 bên trong hoặc 2/3 bên ngoài trên đường nối giữa đỉnh xương đùi và đầu mút phía dưới xương cùng.

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa khe hở xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

\* Chú trị: Các cơn sốc, choáng đột ngột dẫn đến bủn rủn tay chân, choáng váng ngất xỉu.

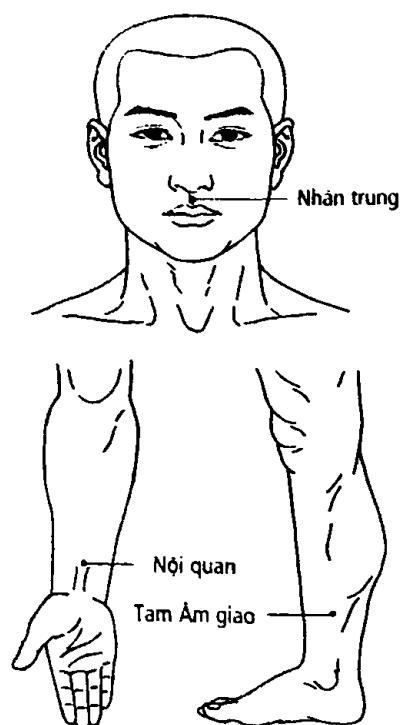
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Riêng huyệt Hoàn khiêu châm thẳng từ 2 – 3 thốn; còn các huyệt đạo khác thì tùy theo từng huyệt mà châm từ 0,5 – 1 thốn, đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5- 9 mũi ngải.

## 386 - QUAN TRUNG GIAO

Quan Trung Giao (Hình 386): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nội quan, Nhân trung và Tam Âm giao.



Hình 386

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

**\*Chú trị:** Các chứng trúng phong.

**\*Thao tác:** Trước hết châm lên huyệt Nội quan 0,5 – 1 thốn, sau đó từ huyệt Nhân trung châm xiên lên 0,5 thốn, dùng thủ pháp nhấp kim gây chảy nước mắt hoặc nước mắt lung tròng là đắc khí. Huyệt Tam Âm giao châm xiên một góc 45 độ từ 1 – 1,5 thốn làm cho cẳng chân co giật ba lần là đắc khí.

**387 - TRUNG XUNG CỐC**

Trung Xung Cốc (Hình 387): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nhân trung, Trung xung và Hợp Cốc.

**\*Vị trí:**

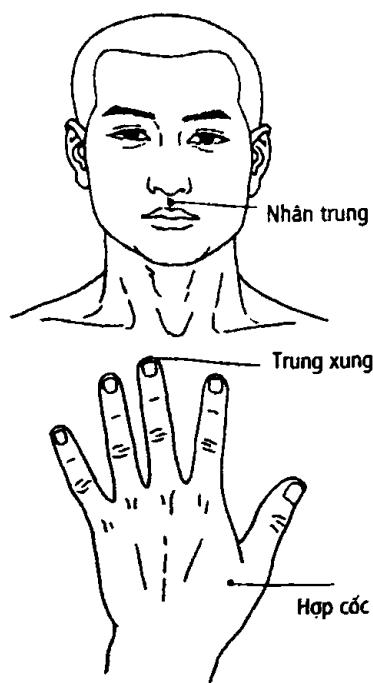
-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Trung xung: Nằm ngay điểm chính giữa đầu mút ngón tay giữa, phía trước và dưới móng tay 0,1 thốn.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

**\*Chú trị:** Hôn mê, hai hàm răng nghiến chặt, mồm không mở ra được, hai tay nắm chặt, tay chân và cơ thể cứng đờ vì bị trúng phong.

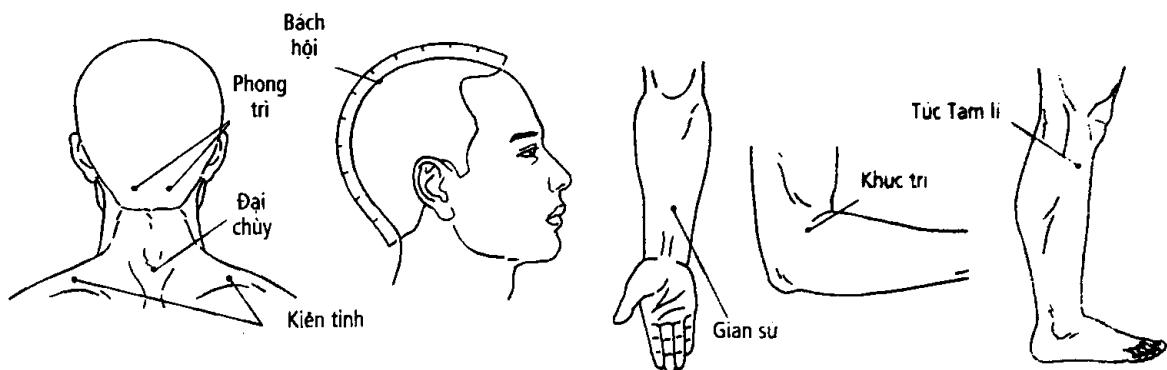
**\*Thao tác:** Chích lỗ máu ở huyệt Trung xung; châm kết hợp vê nhấp kim liên tục lên hai huyệt Nhân trung và Hợp cốc, lưu kim cho đến khi người bệnh tỉnh lại.



Hình 387

## 388 - TRÚNG PHONG THẤT HUYỆT

Trúng Phong Thất Huyệt (Hình 385): Là tập hợp của bảy huyệt gồm Bách hội, Phong trì, Đại chùy, Kiên tĩnh, Gian sử, Khúc trì và Túc Tam lí.



### \*Vị trí:

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

-Huyệt Đại chùy: Nằm trên Đốc mạch, ngay tại điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Kiên tĩnh: Nằm ngay điểm chính giữa đường nối huyệt Đại chùy với điểm nhô cao nhất của đầu ngoài bả vai.

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc phía trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, thẳng phía trên chân tóc sau gáy 7 thốn.

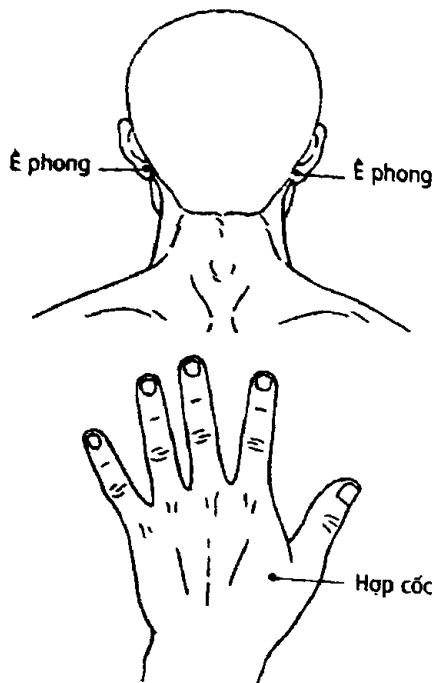
-Huyệt Gian sử: Nằm trên cánh tay trong, giữa cơ điều khiển ngón tay cái và cơ co gấp, xoay trở cổ tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong dưới lòng bàn tay 3 thốn.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

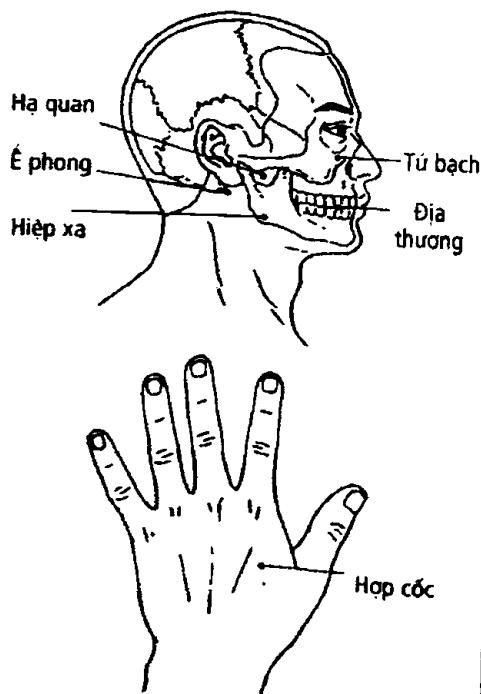
-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\* **Chú trị:** Chứng bán thân bất toại, nói năng khó khăn do trúng phong.

Hình 388



Hình 389



Hình 390

\*Thao tác: Dùng phương pháp dốt cứu là chủ yếu; mỗi lần dốt 7 mồi cứu.

### 389 - LƯƠNG ĐIỂM

Lương Điểm (Hình 389): Là tập hợp của hai huyệt É phong và Hợp cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt É phong: Nằm phía trước và bên dưới cơ Nhū đột, men chõ lõm phía sau và ngang với dái tai.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Mặt bị tê liệt, co giật.

\*Thao tác: Khi châm huyệt É phong thì châm xiên theo xương bên cạnh lên phần trên vành tai 1 – 1,5 thốn, gây được cảm giác tê rần, đau lan nhanh đến tai và vùng Nhiếp bộ (bên trên tai, sau vùng Thái dương) là đắc khí. Huyệt Hợp cốc châm sâu từ 0,5 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê mỏi lan nhanh đến các ngón tay và vùng vai là đắc khí.

### 390 - HAI ĐIỂM VỚI MỘT VÒNG

Hai Điểm Với Một Vòng (Hình 390): Là tập hợp của hai điểm (É phong, Hợp cốc), cộng với một vòng (Hạ quan, Hiệp xa, Địa thương và Tú bạch).

\*Vị trí:

-Huyệt É phong: Nằm phía trước và bên dưới cơ Nhū đột, men chõ lõm phía sau và ngang với dái tai.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gó má phía trước chõ gó lên của xương hàm dưới khi nhai. Khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm, khi há miệng thì bằng phẳng.

-Huyệt Địa thương: Nằm bên ngoài mép (góc miệng) 0,4 thốn, thẳng phía dưới huyệt Cự liêu.

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc hàm dưới, nơi cơ hàm gó cao lên khi nhai.

-Huyệt Tú bạch: Nằm dưới hai con ngươi khi hai mắt nhìn thẳng, ngay chỗ lõm phía dưới hốc mắt.

\* Chú trị: Mắt teo, co giật.

\*Thao tác: Khi châm huyệt  $\text{Ê}$  phong thì châm xiên lên phía đỉnh vành tai. Huyệt Hợp cốc thì châm thẳng. Từ huyệt Hạ quan châm xuyên đến huyệt Hiệp xa, từ huyệt Hạ quan châm xuyên đến huyệt Tú bạch; từ huyệt Địa thương châm xuyên đến huyệt Hiệp xa, từ huyệt Địa thương châm xuyên lên huyệt Tú bạch.

### 391 - LỢI THIỆT

Lợi Thiệt (Hình 391): Là tập hợp của hai huyệt Liêm tuyến và Lao cung.

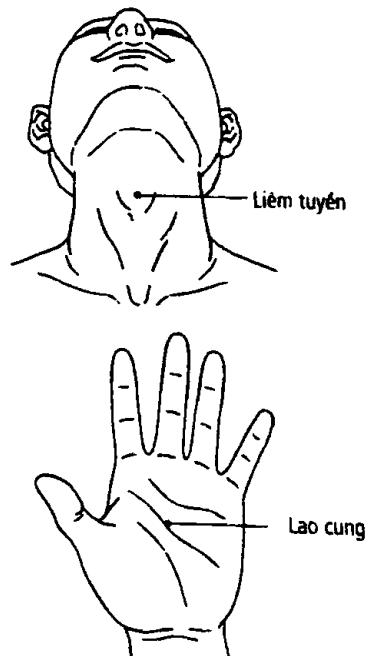
\*Vị trí:

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

-Huyệt Liêm tuyến: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chỗ lõm của cuống lưỡi.

\* Chú trị: Lưỡi cứng, nói lắp.

\*Thao tác: Huyệt Liêm tuyến châm thẳng hướng về cuống lưỡi sâu từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Huyệt Lao cung châm thẳng từ 0,3 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 391

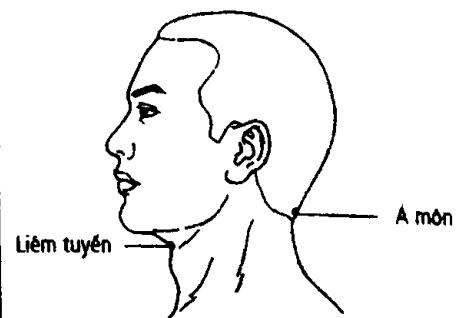
### 392 - TÙNG THIỆT

Tùng Thiệt (Hình 392): Là tập hợp của ba huyệt gồm Á môn, Liêm tuyến và Hợp cốc.

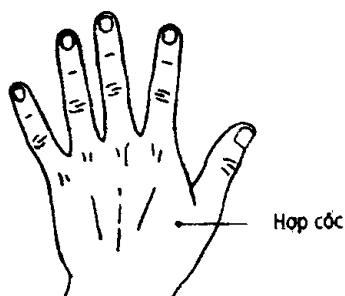
\*Vị trí:

-Huyệt Á môn: Thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn.

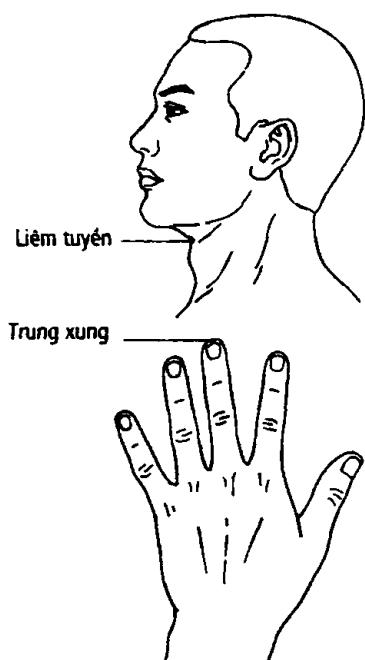
-Huyệt Liêm tuyến: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chỗ lõm của cuống lưỡi.



Hình 392 (1)



Hình 392 (2)



Hình 393

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\* Chú trị: Chứng cứng lưỡi, cầm khẩu.

\*Thao tác: Huyệt Liêm tuyễn châm xuống phía cuống lưỡi, sâu từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Huyệt Á môn châm theo hướng dưới cầm, sâu từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí là vừa. Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

### 393 - LIÊM XUNG

**Liêm Xung** (Hình 393): Là tập hợp của hai huyệt Liêm tuyễn và Trung xung.

\*Vị trí:

-Huyệt Liêm tuyễn: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chỗ lõm của cuống lưỡi.

-Huyệt Trung xung: Nằm ngay chính giữa đầu mút ngón tay giữa, phía trước và dưới móng tay 0,1 thốn.

\* Chú trị: Chứng sưng, đau phía dưới lưỡi.

\*Thao tác: Huyệt Liêm tuyễn châm thẳng theo hướng cuống lưỡi dưới cầm 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Đối với huyệt Trung xung thì dùng kim ba cạnh chích lỗ máu.

### 394 - KHẢI NGŨ

**Khải Ngũ** (Hình 394): Là tập hợp của năm huyệt gồm Liêm tuyễn, Hợp cốc, Á môn, Nội quan và Thông lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Thông lí: Nằm ở cẳng tay trong, bên trên nếp nhăn cổ tay trong dưới lòng bàn tay 1 thốn về phía gốc ngón tay út.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Á môn: Nằm thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn.

-Huyệt Liêm tuyến: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chõ lõm của cuồng lưỡi.

\* **Chú trị:** Chứng mất tiếng nói.

\***Thao tác:** Huyệt Thông lý châm xiên hoặc men dưới da từ 0,5 – 0,8 thốn. Các huyệt khác châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

\***Lưu ý:** Còn một nhóm huyệt khác cũng chữa cùng chứng bệnh này nhưng không có huyệt Á môn và Nội quan.

### 395 - TIỀN NGẠCH

Tiền Ngạch (Hình 395): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Án đường, Dương bạch, Hợp cốc và Nội đình.

\***Vị trí:**

-Huyệt Án đường: Nằm ngay chính giữa đường nối đầu bên trong hai lông mày, ngay phía trên sống mũi.

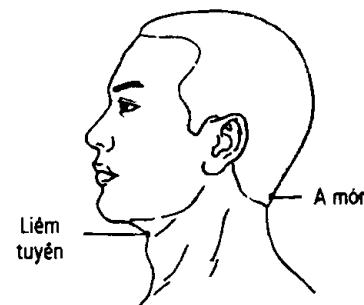
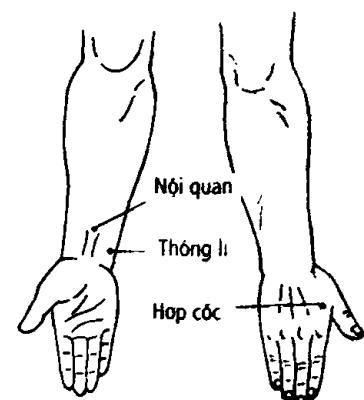
-Huyệt Dương bạch: Nằm thẳng phía trên con ngươi của mắt khi nhìn thẳng, cách bên trên lông mày 1 thốn.

-Huyệt Nội đình: Nằm ngay sát kẽ ngón chân thứ hai và thứ ba trên mu bàn chân.

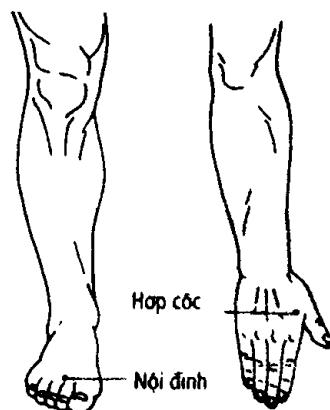
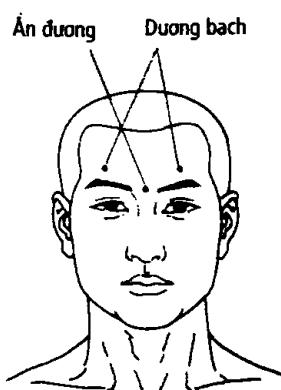
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\* **Chú trị:** Các chứng đau mắt, đau đầu và vùng trước trán.

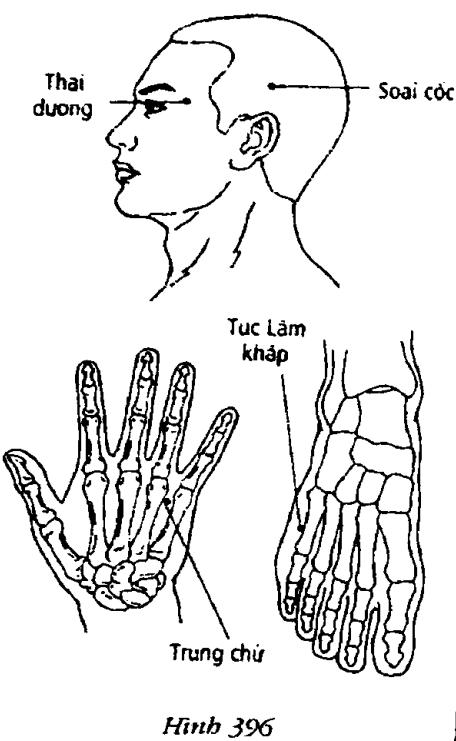
\***Thao tác:** Đối với hai huyệt Án đường và Dương bạch châm xiên theo da hướng từ trên xuống. Huyệt Hợp cốc và Nội đình châm từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 394



Hình 395



### 396 - THIÊN ĐẦU THỐNG

Thiên Đầu Thống (Hình 396): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Thái dương, Soái cốc, Trung chử và Túc Lâm kháp.

\*Vị trí:

-Huyệt Thái dương: Nằm phía sau điểm gấp nhau giữa đường kéo dài đuôi lông mày với đường kéo dài đuôi mắt về phía chân tóc chừng 1 thốn.

-Huyệt Soái cốc: Nằm thẳng phía trên đỉnh vành tai, bên trên chân tóc 1,5 thốn.

-Huyệt Trung chử: Nằm giữa khe đốt xương ngón tay thứ tư và thứ năm trên mu bàn tay, ngay chỗ lõm phía sau hai khớp xương ngón thứ tư và thứ năm trên mu bàn tay khi nắm tay lại.

-Huyệt Túc Lâm kháp: Nằm sát cạnh bàn chân ngoài phía mu bàn chân, mé ngoài và lệch về phía trước đốt xương ngón chân út nối với xương cổ chân.

\*Chú trị: Chứng đau đầu vùng bên trên tai, thiên đầu thống.

\*Thao tác: Huyệt Soái cốc châm men theo da từ 0,3 – 0,5 thốn. Các huyệt còn lại có thể châm thẳng hoặc xiên từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dùng kim.

### 397 - AN ĐIÊN

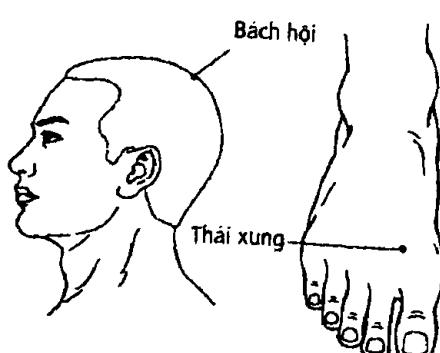
An Điện (Hình 397): Là tập hợp của hai huyệt Bách hội và Thái xung.

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc phía trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy và phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chú trị: Các bệnh cao huyết áp, đau vùng đỉnh đầu, hoa mắt chóng mặt, co giật, sa tử cung.



**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Bách hội châm men theo da hướng về phía sau từ 0,5 – 1 thốn. Huyệt Thái xung châm xiên từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu là dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút. Phương pháp dùng dây ngai chuyên trị liệu bệnh sa tử cung.

### 398 - HẬU ĐẦU THỐNG

Hậu Đầu Thống (Hình 398): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Phong trì, Thiên trụ, Hậu khê và Thúc cốt.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhũ đột ngực và cơ xiên cổ, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

-Huyệt Thiên trụ: Hai huyệt nằm sát phía ngoài chỗ lõm cơ xiên, đối xứng qua và cách điểm nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 0,5 thốn là 1,3 thốn.

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên điểm cuối nếp nhăn ngang cạnh ngoài lòng bàn tay phía dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Thúc cốt: Nằm cạnh ngoài bàn chân, sát gốc ngón chân út.

**\*Chú trị:** Bệnh hậu đầu thống.

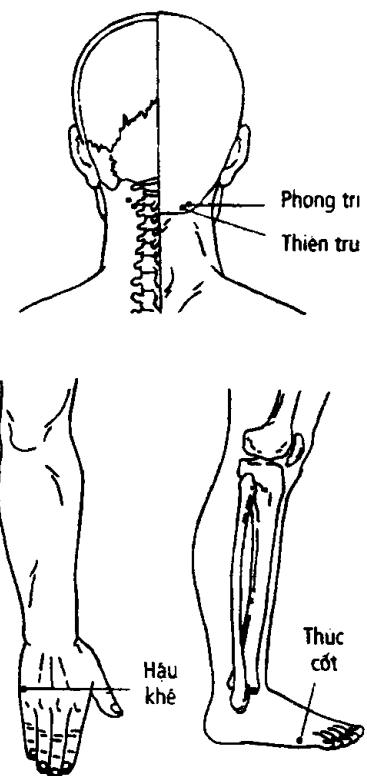
**\*Thao tác:** Huyệt Phong trì và Thiên trụ châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn; huyệt Hậu khê châm từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thúc cốt châm từ 0,3 – 0,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

### 399 - HÀN ĐẦU THỐNG

Hàn Đầu Thống (Hình 399): Là tập hợp của ba huyệt gồm Toán trúc, Thái dương và Hợp cốc.

**\*Vị trí:**

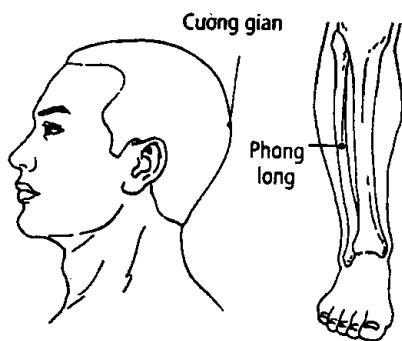
-Huyệt Thái dương: Nằm phía sau điểm gặp nhau



Hình 398



Hình 399



Hình 400

giữa đường kéo dài đuôi lông mày với đường kéo dài đuôi mắt về phía chân tóc chừng 1 thốn.

-Huyệt Toản trúc: Nằm ngay chỗ lõm phía đầu lông mày.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau đầu, thương hàn.

\*Thao tác: Trước tiên châm lên hai huyệt Toản trúc và Thái dương rồi mới châm đến huyệt Hợp cốc. Khi châm lên các huyệt này đều có thể sử dụng thủ pháp vê nhấp kim. Trong trường hợp bị thương hàn nặng hoặc đau hết sức đau nhức thì có thể dùng kim ba cạnh để chích lỗ máu ở huyệt Thái dương.

## 400 - CƯỜNG PHONG

Cường Phong (Hình 400): Là tập hợp của hai huyệt Cường gian và Phong long.

\*Vị trí:

-Huyệt Cường gian: Thẳng phía trên huyệt Nāo hộ 1,5 thốn.

-Huyệt Phong long: Nằm phía trên điểm cao của mắt cá chân ngoài 8 thốn, phía ngoài huyệt Điều khẩu là 1 thốn.

\*Chú trị: Chóng đau đầu như thắt, kéo dài liên miên.

\*Thao tác: Trước tiên châm lên huyệt Cường giao, sử dụng thủ pháp vê nhấp kim để tăng kích thích. Sau khi dừng một thời gian ngắn mới châm tiếp lên huyệt Phong long, cũng dùng thủ pháp vê nhấp. Thời gian lưu kim là 20 phút.

## 401 - ĐẦU VỰNG

Đầu Vụng (Hình 401): Là tập hợp của ba huyệt gồm Phong trì, Án cường và Nội quan.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

-Huyệt Ân đường: Nằm ngay chính giữa đường nối đầu bên trong hai lông mày, ngay phía trên sống mũi.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

**\*Chủ trị:** Chứng nhức đầu hoa mắt chóng mặt.

**\*Thao tác:** Huyệt Ân đường châm men theo da theo hướng từ trên xuống 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Phong trì châm xiên 0,8 – 1,2 thốn hoặc châm ngang xuyên tới huyệt Phong phủ. Huyệt Nội quan châm thẳng 0,5 – 1 thốn. Khi châm lên các huyệt này nếu thấy đắc khí thì dùng kim.

## 402 - CHỈ VỰNG

Chỉ Vựng (Hình 402): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Bách hội, Thái dương, Thái xung và Phong trì.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc phía trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 7 thốn.

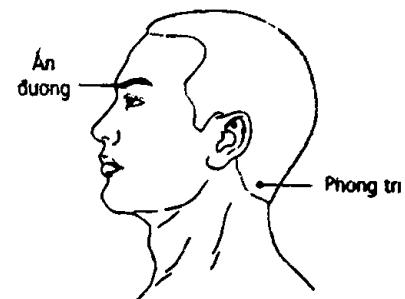
-Huyệt Thái dương: Nằm phía sau điểm gấp nhau giữa đường kéo dài đuôi lông mày với đường kéo dài đuôi mắt về phía chân tóc chừng 1 thốn.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

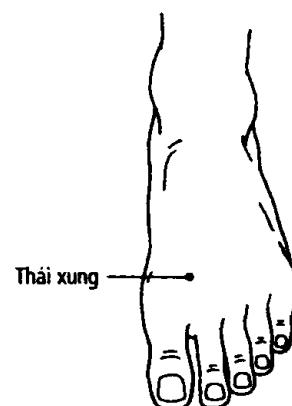
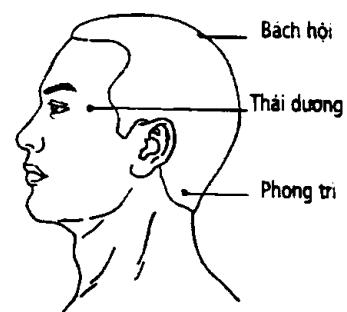
-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

**\*Chủ trị:** Chứng nhức đầu chóng mặt hoa mắt.

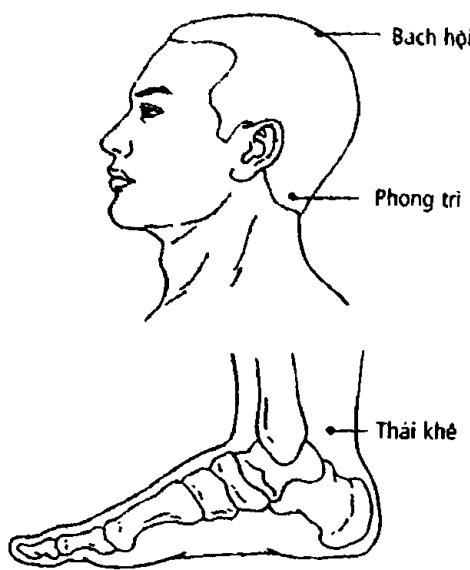
**\*Thao tác:** Huyệt Bách hội và Thái dương châm men theo da 0,5 – 1 thốn; huyệt Thái xung và Phong trì châm 0,5 – 1,2 thốn ; đắc khí thì dùng kim.



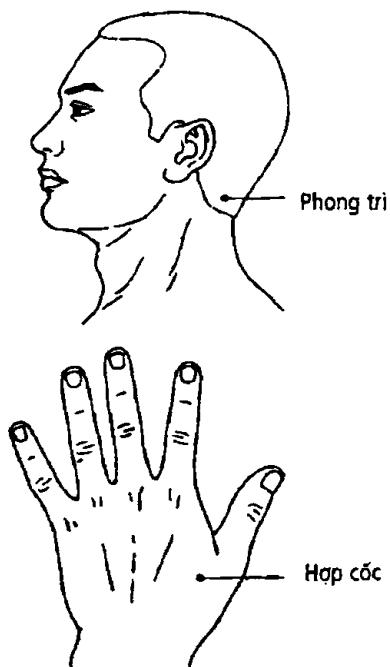
Hình 401



Hình 402



Hình 403



Hình 404

### 403 - BÁCH PHONG KHÊ

Bách Phong Khê (Hình 403): Là tập hợp của ba huyệt gồm Bách hội, Phong trì và Thái khê.

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc phía trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Phong trì: Nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, ngang với huyệt Phong phủ.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Các chứng đau đầu chóng mặt hoa mắt

\*Thao tác: Huyệt Bách hội châm men theo da 0,5 – 1 thốn. Huyệt Thái khê, Phong trì châm thẳng 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dùng kim.

### 404 - PHONG CỐC

Phong Cốc (Hình 404): Là tập hợp của hai huyệt Phong trì và Hợp cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Phong trì: Nằm tại chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, ngang với huyệt Phong phủ.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng đau đầu chóng mặt hoa mắt, lóa mắt.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dùng kim.

### 405 - NHÃN MINH

Nhẫn Minh (Hình 405): Là tập hợp của ba huyệt gồm Tinh minh, Quang minh và Hợp cốc.

**\*Vị trí:**

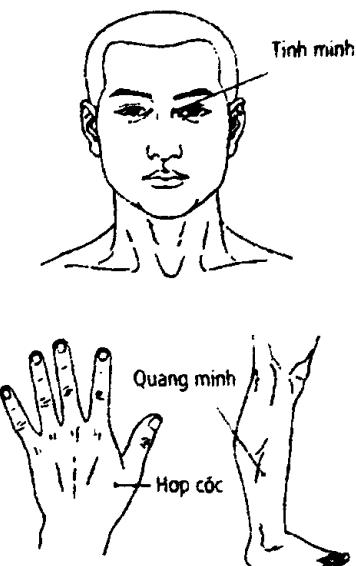
-Huyệt Tinh minh: Nằm sát sống mũi, cách khóm mắt bên trong 0,1 thốn.

-Huyệt Quang minh: Nằm thẳng phía trên và cách mắt cá chân ngoài 5 thốn, sát phía trước xương mác.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kè ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

**\* Chủ trị:** Bệnh đau mắt.

**\*Thao tác:** Huyệt Quang minh châm 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Huyệt Tinh minh tiến kim từ từ, sâu 0,5 – 0,8 thốn, không được vê nhấp kim. Huyệt Hợp cốc châm sâu từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 405

**406 - MỤC THỐNG**

Mục Thống (Hình 406): Là tập hợp của năm huyệt gồm Ân đường, Toản trúc, Ti Trúc không, Thái dương và Hành gian.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Ân đường: Nằm ngay chính giữa đường nối đầu bên trong hai lông mày, thẳng phía trên sống mũi.

-Huyệt Toản trúc: Nằm ngay chỗ lõm ở đầu trong lông mày.

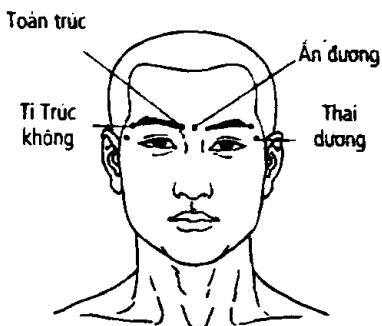
-Huyệt Ti Trúc không: Nằm ngay chỗ lõm sát đuôi lông mày.

-Huyệt Thái dương: Nằm phía sau điểm gấp nhau giữa đường kéo dài đuôi lông mày với đường kéo dài đuôi mắt về phía chân tóc chừng 1 thốn.

-Huyệt Hành gian: Nằm ngay đầu kè hai ngón chân cái và thứ hai phía mu bàn chân.

**\* Chủ trị:** Các bệnh đau, sung mắt đỏ.

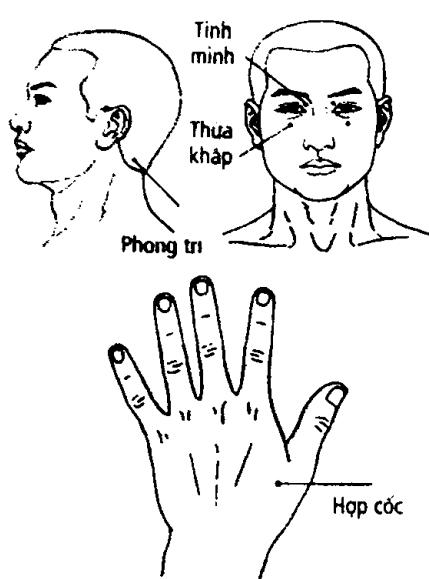
**\*Thao tác:** Huyệt Hành gian châm xiên 0,5 – 0,8 thốn; các huyệt khác châm xiên hoặc châm men theo da 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.



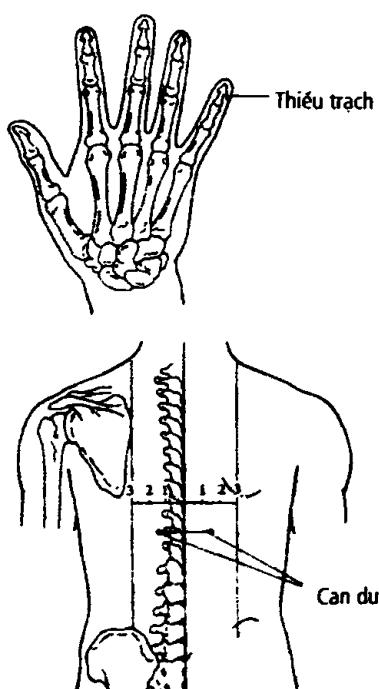
Hình 406

**407 - MỤC THANH**

Mục Thanh (Hình 407): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Tinh minh, Thừa khấp, Phong trì và Hợp cốc.



Hình 407



Hình 408

\*Vị trí:

-Huyệt Phong trì: Nằm ở chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, ngang với huyệt Phong phủ.

-Huyệt Tinh minh: Nằm sát sống mũi, cách khốé mắt bên trong 0,1 thốn.

-Huyệt Thừa khớp: Nằm thẳng phía dưới con ngươi khi hai mắt nhìn thẳng phía trước, **ngay giữa hốc mắt và con mắt**.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kè ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Các bệnh đau mắt đỏ, đau mắt và chảy nước mắt.

\*Thao tác: Hai huyệt Tinh minh và Thừa khớp châm kim vào từ từ, sâu từ 0,5 – 0,8 thốn, không được dùng thủ pháp vê nhấp kim; huyệt Phong trì châm xiên hướng về mắt, sâu từ 0,5 – 1,2 thốn; huyệt Hợp cốc châm từ 0,5 – 1 thốn; tất cả các huyệt châm đắc khí thì dừng kim.

## 408 - CAN TRẠCH

Can Trạch (Hình 408): Là tập hợp của hai huyệt Thiếu trạch và Can du.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiếu trạch: Nằm mé ngoài gốc móng tay ngón út 0,1 thốn.

-Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín là 1,5 thốn.

\*Chú trị: Bệnh mộng thịt dính trong mắt.

\*Thao tác: Đối với huyệt Can du thì châm xiên về hướng cột sống 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim. Huyệt Thiếu trạch thì chích lỗ máu.

## 409 - TỊ NINH

Tị Ninh (Hình 409): Là tập hợp của ba huyệt gồm Án dương, Nghinh hương và Hợp cốc.

**\*Vị trí:**

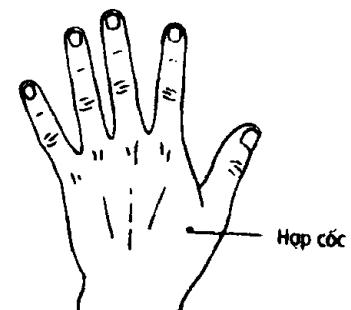
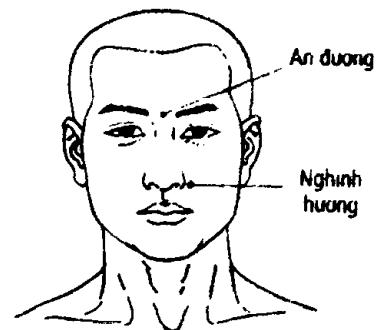
-Huyệt Ân đường: Nằm ngay chính giữa đường nối đầu bên trong hai lông mày, thẳng phía trên sống mũi.

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi 0,5 thốn, trên khe giữa mũi và gò má.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\* Chú trị: Các chứng bệnh về mũi như ngạt mũi, chảy mũi nước...

\*Thao tác: Huyệt Ân đường châm men theo da; huyệt Nghinh hương châm xiên hoặc men theo da, các huyệt này châm sâu từ 0,3 – 0,5 thốn. Huyệt Hợp cốc châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 409

## 410 - THIÊN HƯƠNG CỐC

Thiên Hương Cốc (Hình 410): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thông thiên, Nghinh hương và Hợp cốc.

**\*Vị trí:**

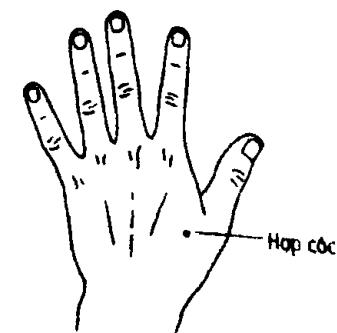
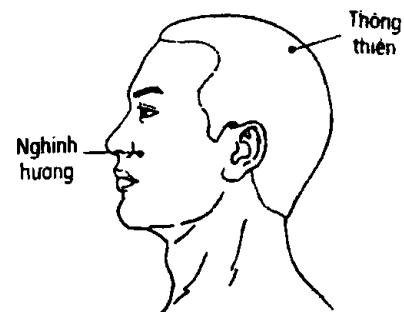
-Huyệt Thông thiên: Phía sau huyệt Thừa quang 1,5 thốn.

-Huyệt Nghinh hương: Hai huyệt nằm sát bên ngoài hai cánh mũi 0,5 thốn, trên khe giữa mũi và gò má.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\* Chú trị: các chứng ngạt mũi.

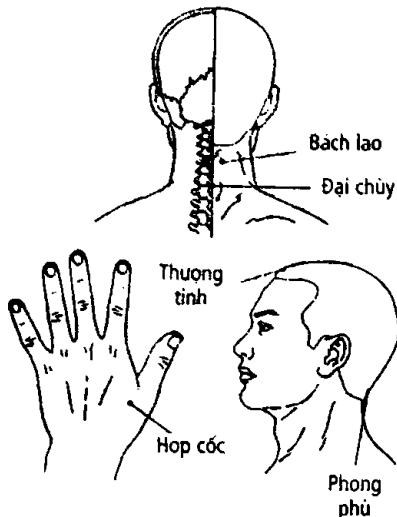
\*Thao tác: Từ huyệt Thông thiên châm xuyên sang huyệt Thừa quang từ 1 - 1,5 thốn; từ huyệt Nghinh hương châm xiên về hướng rãnh giữa mũi và môi 0,5 – 1 thốn; huyệt Hợp cốc châm thẳng 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim. Thời gian lưu kim 30 phút. Trong thời gian lưu kim có thể tiến hành vê kim để tăng thêm tác dụng.



Hình 410

## 411 - TỊ NỤC

Tị Nục (Hình 411): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Hợp cốc, Thượng tinh, Bách lao và Phong phủ.



\*Vị trí:

-Huyệt Bách lao: Hai huyệt nằm đối xứng qua và cách điểm thẳng phía trên huyệt Đại chày 2 thốn là 1 thốn (huyệt Đại chày nằm tại điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy).

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Thượng tinh: Nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc trước trán 1 thốn.

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 1 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh chảy máu mũi, chảy máu cam.

\*Thao tác: Để người bệnh nằm ngửa, trước tiên châm dọc theo da lên huyệt Thượng tinh từ 0,3 – 1 cm, sau khi đắc khí thì lưu kim trong thời gian 20 phút; hoặc chích lỗ máu tại huyệt vị này. Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 1,6 – 2,5 cm gây cảm giác tê rần lên đến khuỷu tay và vai là đắc khí, thời gian lưu kim là 20 phút.

Sau đó để người bệnh ngồi lên, đầu hơi cúi về phía trước, châm thẳng lên huyệt Bách lao từ 1,6 – 2,5 cm, thời gian lưu kim là 20 phút.

Từ huyệt Phong phủ châm từ từ theo hướng dưới cằm từ 1,6 – 2,5 cm; lưu ý từ huyệt Phong phủ không được châm mũi kim hướng lên trên để tránh châm vào lỗ lớn của xương chẩm mà gây thương tổn cho tuy.

Nếu như máu mũi vẫn còn chảy thì đốt cứu lên huyệt Thượng tinh 10 mồi hoặc đốt ngai trong thời gian 10 phút.

## 412 - NHA THỐNG

Nha Thống (Hình 412): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Hiệp xa, Hạ quan, Hợp cốc và Nội đình.

\*Vị trí:

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ cao lên khi nhai.

-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gò má, phía trước chỗ gồ lên của xương hàm

dưới khi nhai; khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm, khi há miệng thì bằng phẳng.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát với xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Nội đình: Nằm ngay đầu kẽ ngón chân thứ hai và thứ ba phía mu bàn chân.

\* Chú ý: Các chứng bệnh đau răng.

\*Thao tác: Huyệt Hạ quan châm thẳng (0,5 - 1 thốn) hoặc châm xuyên xuống huyệt Hiệp xa (1 - 2 thốn), đắc khí thì dừng kim.

Huyệt Hiệp xa châm men theo da về hướng huyệt Địa thương 1 - 3 thốn, đắc khí thì dừng kim.

Huyệt Hợp cốc châm thẳng 0,5 - 1 thốn, đắc khí thì dừng kim; lưu ý là nếu đau bên trái thì châm huyệt Hợp cốc trên tay phải và ngược lại.

Huyệt Nội đình châm xiên từ 0,3 – 0,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

### 413 - KHAI QUAN

Khai Quan (Hình 413): Là tập hợp của năm huyệt gồm Hiệp xa, Hạ quan, Hợp cốc, Nhân trung và Thừa tương.

\*Vị trí:

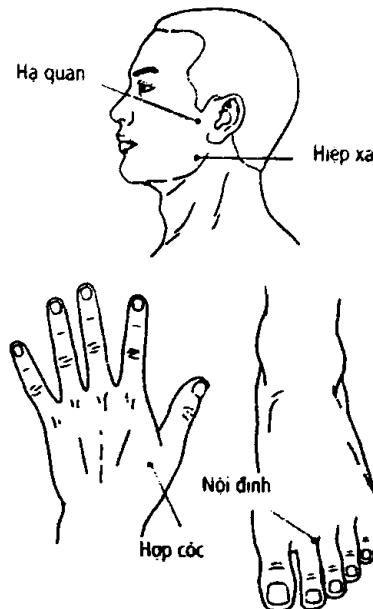
-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gò má, phía trước chỗ gồ lên của xương hàm dưới khi nhai; khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm, khi há miệng thì bằng phẳng.

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ lên khi nhai.

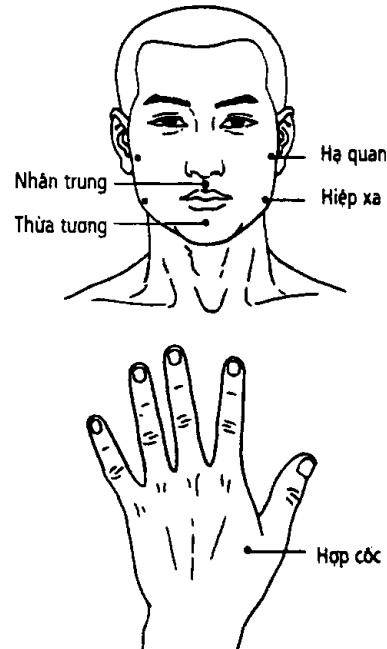
-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Thừa tương: Nằm chính giữa vết lõm bên dưới môi dưới.

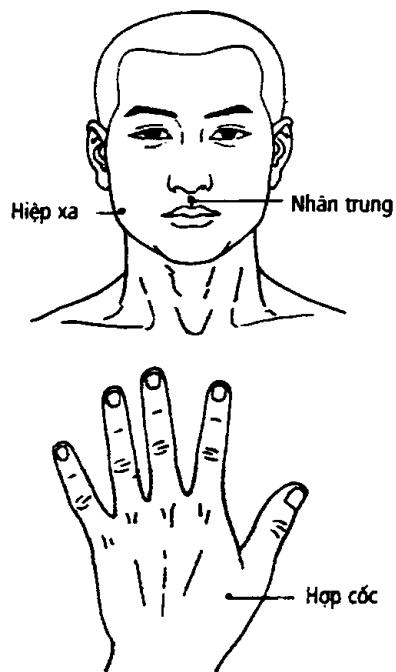
-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.



Hình 412



Hình 413



Hình 414

\* **Chú trị:** Chứng đau rát không há miệng được.

\* **Thao tác:** Huyệt Nhân trung châm xiên lên phía mũi 0,3 thốn; huyệt Thừa tương châm xiên lên trên hoặc xuống phía dưới từ 0,3 - 0,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

Huyệt Hạ quan châm thẳng (0,5 - 1 thốn) hoặc châm xuyên xuống huyệt Hiệp xa (1 - 2 thốn), đắc khí thì dừng kim.

Hiệp xa châm men theo da xuyên về hướng huyệt Địa thương 1- 3 thốn, đắc khí thì dừng kim.

Hợp cốc châm thẳng 0,5 - 1 thốn, đắc khí thì dừng kim; lưu ý là nếu đau bên trái thì châm huyệt Hợp cốc trên tay phải và ngược lại.

#### 414 - LƯU DIÊN

Lưu Diên (Hình 414): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nhân trung, Hiệp xa và Hợp cốc.

\* **Vị trí:**

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ cao lên khi nhai.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm ở kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát với xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\* **Chú trị:** Chứng chảy nước dãi không tự kiểm soát được.

\* **Thao tác:** Từ huyệt Nhân trung châm xiên lên phía mũi 0,3 thốn; từ huyệt Hiệp xa châm xuyên về huyệt Địa thương 1,5 – 2,5 thốn. Huyệt Hợp cốc châm thẳng 0,5 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

#### 415 - LĂNG TRUNG

Lăng Trung (Hình 415): Là tập hợp của hai huyệt Đại lăng và Nhân trung.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn ngang cổ tay trong, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển xoay trở, duỗi gập cổ tay.

**\* Chủ trị:** Chứng thối, hôi mồm.

**\*Thao tác:** Huyệt Đại lăng châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Nhân trung châm xiên lên phía mũi 0,3 thốn.

## 416 - CỐC THƯƠNG

Cốc Thương (Hình 416): Là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Địa thương.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Địa thương: Nằm bên ngoài mép (góc miệng) 0,4 thốn, thẳng phía dưới huyệt Cự liêu.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm ở kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

**\* Chủ trị:** Chứng chảy nước dãi không kiểm soát được.

**\*Thao tác:** Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 ~ 1 thốn, huyệt Địa thương châm men theo da xuyên tới huyệt Hiệp xa từ 1,5 – 2,5 thốn; đắc khí thì dừng kim. Thời gian lưu kim là 30 phút.

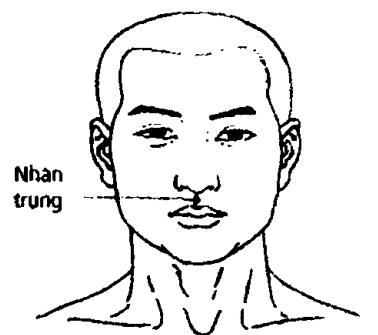
## 417 - KHẨU XỈ

Khẩu Xỉ (Hình 417): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Hiệp xa, Địa thương, Hạ quan và Hợp cốc.

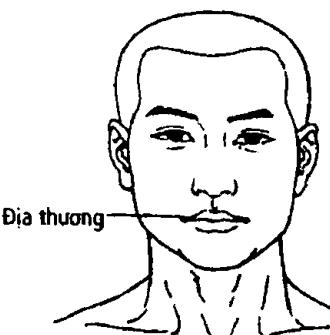
**\*Vị trí:**

-Huyệt Hạ quan: Nằm men bên dưới đường cong xương gó má, phía trước chỗ gồ lên của xương hàm dưới khi nhai; khi ngậm miệng thì tại đó có vết lõm, khi há miệng thì bằng phẳng.

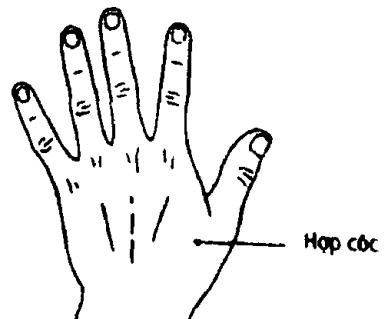
-Huyệt Địa thương: Nằm bên ngoài mép (góc miệng) 0,4 thốn, thẳng phía dưới huyệt Cự liêu.



Hình 415

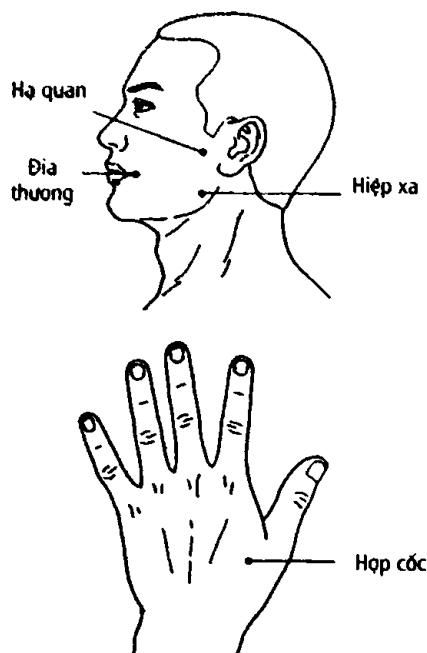


Địa thương

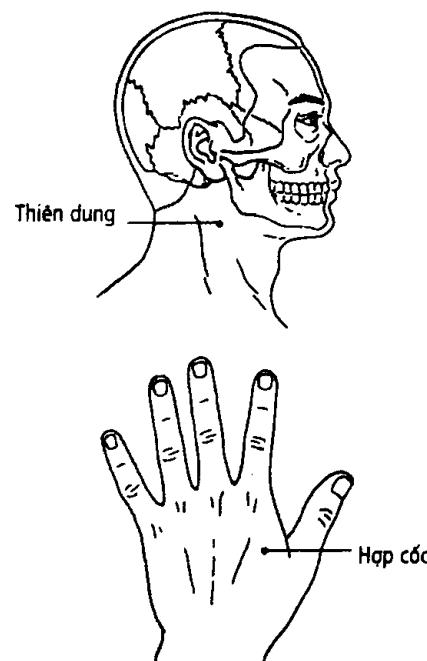


Hợp cốc

Hình 416



Hình 417



Hình 418

-**Huyệt Hiệp xa:** Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ cao lên khi nhai.

-**Huyệt Hợp cốc:** Nằm giữa kẽ ngón cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\***Chú trị:** Các chứng cơ mặt tê dại, méo mồm, đau răng chảy nước dài, co giật cơ nhai, miệng không há ra được.

\***Thao tác:** Từ huyệt Địa thương châm men theo da xuyên tới huyệt Hiệp xa từ 1 – 3 thốn. Từ huyệt Hiệp xa cũng có thể châm men theo da xuyên tới huyệt Địa thương từ 1 – 3 thốn.

**Huyệt Hạ quan** châm thẳng hoặc châm xuyên đều có thể được, châm thẳng 0,5 – 1 thốn, châm xuyên 1 - 2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

**Huyệt Hợp cốc** châm thẳng; lưu ý là nếu đau bên trái thì châm huyệt Hợp cốc trên tay phải, nếu đau bên phải thì châm huyệt tay trái từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 418 - DUNG CỐC

**Dung Cốc (Hình 418):** Là tập hợp của hai huyệt Thiên dung và Hợp cốc.

\***Vị trí:**

-**Huyệt Thiên dung:** Nằm sau góc hàm dưới, sát phía trước cơ Nhũ đột ngực.

-**Huyệt Hợp cốc:** Nằm giữa kẽ ngón cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\***Chú trị:** Sưng đau cuồng họng.

\***Thao tác:** Cả hai huyệt châm thẳng sâu từ 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 419 - KHAI ÂM

**Khai Âm (Hình 419):** Là tập hợp của ba huyệt gồm Phù đột, Hợp cốc và Gian sứ.

\*Vị trí:

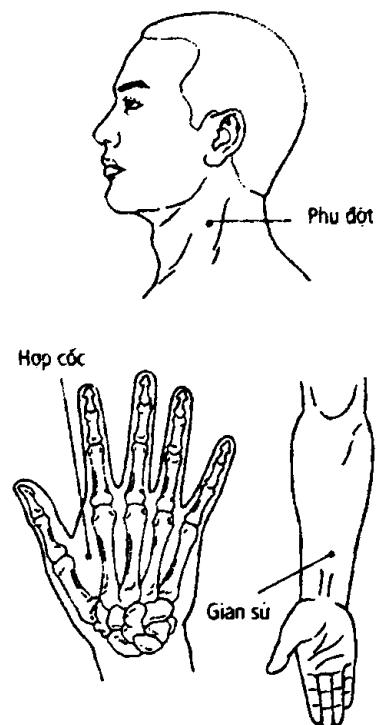
-Huyệt Phù đột: Hai huyệt đối xứng qua và cách trái khé yết hầu 3 thốn, nằm giữa đầu xương ngực của cơ Nhū đột và đầu xương quai xanh.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Gian sứ: Nằm trên cánh tay trong, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển xoay trỏ, duỗi gấp cổ tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 3 thốn.

\* Chú trị: Chứng mất tiếng nói.

\*Thao tác: Huyệt Hợp cốc và Gian sứ châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Phù đột châm thẳng từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 419

## 420 - GIẢI KINH CẤP

Giải Kinh Cấp (Hình 420): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Khúc trì, Hợp cốc, Nhân trung và Phúc lưu.

\*Vị trí:

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa rãnh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

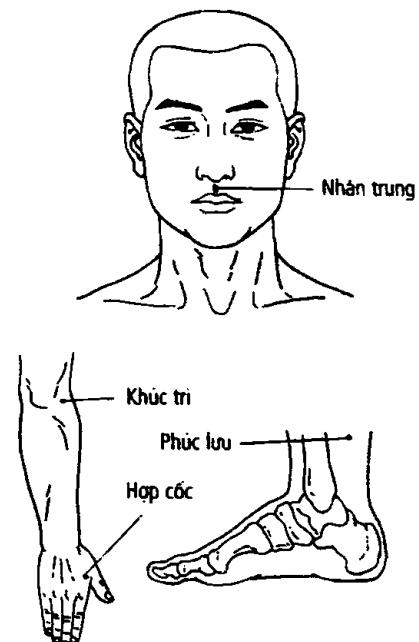
-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

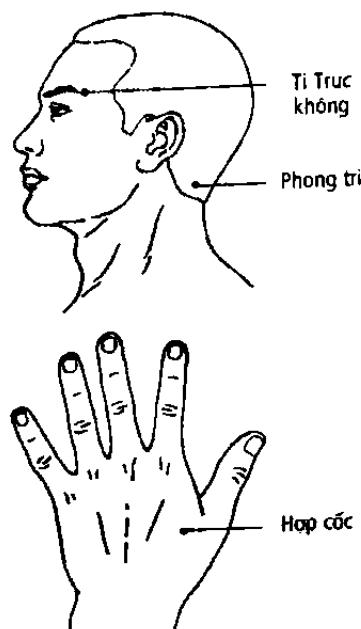
-Huyệt Phúc lưu: Nằm bên trên huyệt Thái khé 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng do bệnh thương hàn hoặc nhiệt độ cao gây nên như cơ thể nóng bừng, mặt đỏ tía, bứt rứt khó chịu không yên, nghiến răng, ngủ hay giật mình, tay chân co giật, thần trí hôn mê, hai mắt mờ trùng trùng nhìn thẳng không mục đích, thần thể co giật liên tục, hô hấp rất khó khăn, mạch đập nhanh.

\*Thao tác: Trước tiên châm nhanh lên huyệt Nhân



Hình 420



Hình 421

trung, vừa châm vừa vè nhấp kim. Tiếp đó châm lên huyệt Khúc trì và Hợp cốc cùng theo thủ pháp đó. Sau cùng mới châm lên huyệt Phúc lưu với thủ pháp vừa tiến kim từ từ vừa vè nhấp kim. Thời gian lưu kim khoảng 20 phút hoặc lưu kim cho đến khi người bệnh hết co giật.

## 421 - THƯƠNG PHONG

**Thương Phong** (Hình 421): Là tập hợp của ba huyệt gồm Phong trì, Hợp cốc và Ti Trúc không.

\*Vị trí:

-Huyệt Ti Trúc không: Nằm ngay chỗ lõm sát đuôi lông mày.

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm ngay chỗ lõm giữa cơ Nhũ đột ngực và cơ xiên cổ, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát với xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Chứng phát sốt ở nhiệt độ cao do bị trúng gió độc, đầu đau từng chặp, ra gió bệnh càng nặng.

\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Phong trì, Ti Trúc không rồi mới tới huyệt Hợp cốc; dùng thủ pháp châm nhanh, vừa châm vừa vè nhấp. Nếu quá đau đầu thì trước hết chích lỗ máu tại huyệt Ti Trúc không, rồi châm lên huyệt Phong trì và cuối cùng châm lên huyệt Hợp cốc. Sau khi đắc khí lưu kim 20 phút.

## 422 - CỬU CHÂM HUYỆT

**Cửu Châm Huyệt** (Hình 422): Là tập hợp của năm huyệt điểm đặc biệt kích thích gồm Thiếu thương, Nhân trung, Trung thương, Lão thương và Nhân Trung tâm thuộc Kỷ huyệt.

\*Vị trí:

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm chính giữa vành môi trên.

-Huyệt Thiếu thương: Nằm mé ngoài gốc móng ngón tay cái về phía cạnh bàn tay trong 0,1 thốn.

-Huyệt Trung thương: Nằm phía dưới điểm giữa gốc móng ngón tay cái 0,1 thốn.

-Huyệt Lão thương: Nằm mé ngoài gốc móng ngón tay cái về phía ngón tay trỏ 0,1 thốn.

-Huyệt Nhân Trung tâm: Nằm chính giữa lòng đốt ngón giữa của ngón tay giữa (ngón tay thứ ba).

\*Chú trị: Bệnh cảm cúm truyền nhiễm.

\*Thao tác: Châm xiên 0,1 – 0,2 thốn hoặc chích lỗ máu tại các huyệt vị này.

## 423 - HẠNG CƯỜNG

Hạng Cường (Hình 423): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thừa tương, Phong phủ và Hậu khê.

\*Vị trí:

-Huyệt Thừa tương: Nằm chính giữa vết lõm bên dưới môi dưới.

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng bên trên điểm chính giữa chân tóc phía sau gáy 1 thốn.

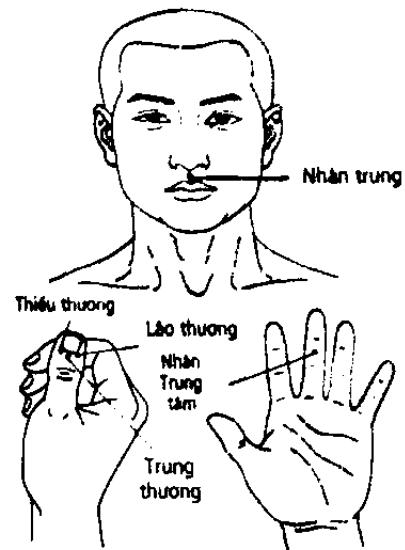
-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón tay út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

\*Chú trị: Các chứng đau và cổ cứng đờ đau đớn không thể quay đầu được khi bị trúng gió độc, gió hàn lạnh.

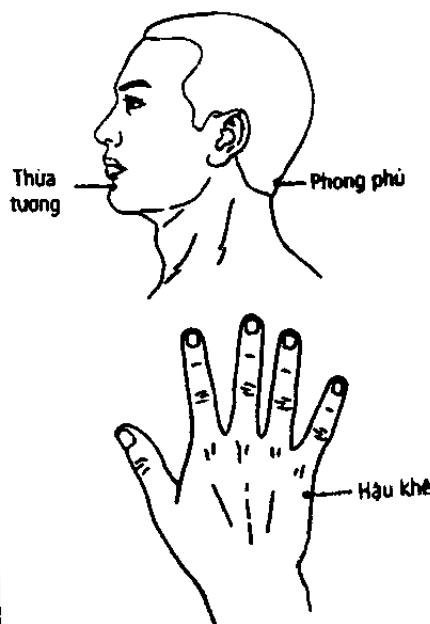
\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Thừa tương, khi châm chỉ cho phép vẽ kim mà không được nhấp kim; sau đó châm đến huyệt Phong phủ và cuối cùng là huyệt Hậu khê. Độ sâu châm trung bình cho cả ba huyệt từ 1 – 2 thốn. Trước khi châm kim vào huyệt vị thì tiến hành massage lên các huyệt vị ấy để tăng thêm hiệu quả trị liệu.

## 424 - HẠNG CƯỜNG

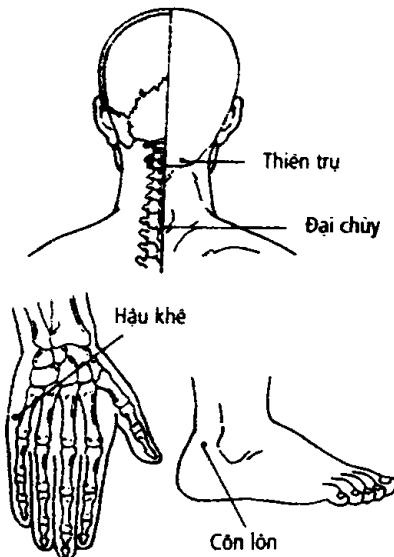
Hạng Cường (Hình 424): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Đại chùy, Thiên trụ, Hậu khê và Côn lôn.



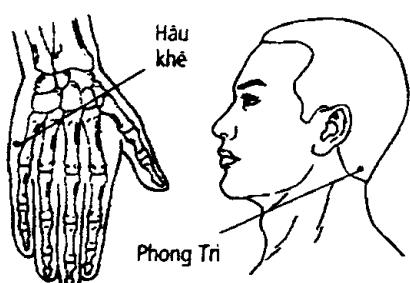
Hình 422



Hình 423



Hình 424



Hình 425

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thiên trụ: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng bên trên điểm chính giữa chân tóc phía sau gáy 0,5 thốn là 1,3 thốn, ngay chỗ lõm phía ngoài cơ xiên.

-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Côn lôn: Nằm ngay chỗ lõm giữa phần trên mắt cá chân ngoài và cơ gót chân.

\*Chú trị: Chứng cổ bị cứng không hoạt động được.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Thiên trụ châm thẳng từ 0,8 – 1,2 thốn; các huyệt Đại chày, Hậu khê và Côn lôn châm từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngài đốt nóng từ 5 – 15 phút lên các huyệt vị.

**425 - HẬU PHONG**

Hậu Phong (Hình 425): Là tập hợp của hai huyệt Hậu khê và Phong trì.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Phong trì: Hai huyệt nằm ngay chỗ lõm giữa cơ Nhū đột ngực và cơ xiên cổ, đối xứng ngang qua huyệt Phong phủ nằm trên Đốc mạch.

\*Chú trị: Các bệnh lạc châm (vẹo cổ), cổ bị cứng đột ngột, không quay đầu được và bệnh đau cột sống cổ.

\*Thao tác: Châm lên huyệt Hậu khê trước, xiên về hướng huyệt Hợp cốc, sâu 1 thốn. Sau đó mới châm lên huyệt Phong trì, mũi kim hướng về chóp mũi sâu từ 1-1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 426 - THOÁI NHIỆT

Thoái Nhiệt (Hình 426): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đại chày, Khúc trì và Hợp cốc.

\*Vị trí:

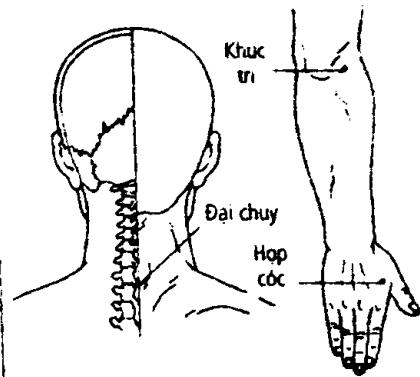
-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chỗ gồ lèn phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Cơ thể phát sốt ở nhiệt độ cao.

\*Thao tác: Huyệt Đại chày châm 0,5-1 thốn, sử dụng các thủ pháp vê nhấp kim để tăng tác dụng. Huyệt Khúc trì và Hợp cốc châm 0,5-1,2 thốn, sau khi đắc khí tiến hành vê kim hoặc nhấp kim để tăng thêm hiệu quả.



Hình 426

## 427 - SỦ LAO

Sủ Laô (Hình 427): Là tập hợp của ba huyệt gồm huyệt Gian sù và đôi huyệt Bách lao.

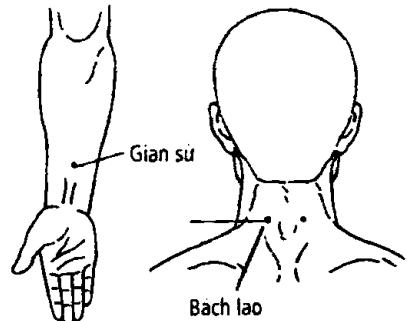
\*Vị trí:

-Huyệt Gian sù: Nằm trên cánh tay trong, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển xoay trỏ, dưới gập cổ tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 3 thốn.

-Huyệt Bách lao: Hai huyệt nằm đối xứng qua và cách điểm nằm thẳng phía trên huyệt Đại chày (nằm tại điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy) 2 thốn là 1 thốn.

\*Chú trị: Bệnh sốt rét.

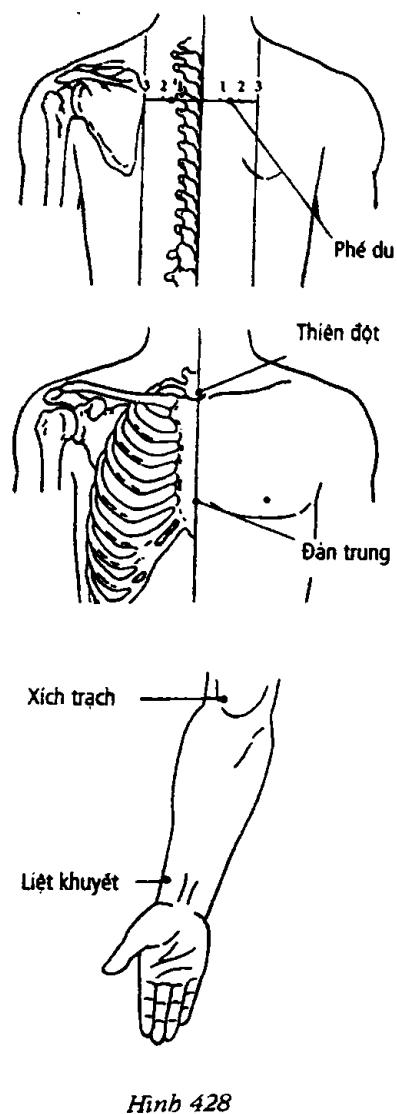
\*Thao tác: Châm lên hai huyệt này trước khi cơn sốt phát tác hai tiếng đồng hồ, châm thẳng sâu từ 0,5 - 1,2 thốn; thời gian lưu kim là 30 phút.



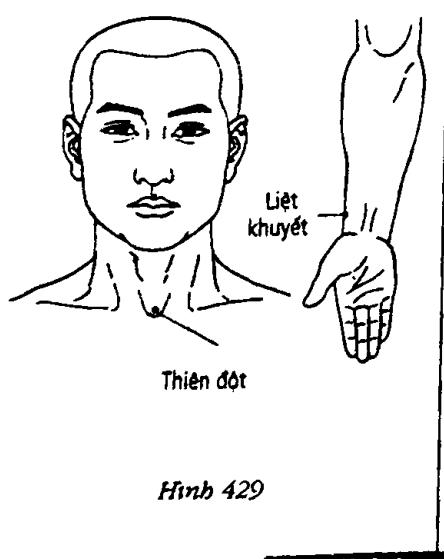
Hình 427

## 428 - PHẾ HỆ

Phế Hệ (Hình 428): Là tập hợp của năm huyệt Phế du, Đản trung, Thiên đột, Liệt khuyết và Xích trạch.



Hình 428



Hình 429

**\*Vị trí:**

-Huyệt Phế du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Thiên đột: Nằm chính giữa đầu mút bên trên xương ngực.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Xích trạch: Nằm trên nếp nhăn ngang khuỷu tay trong, thẳng phía trên vị trí gốc ngón tay cái.

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh trước cẳng tay, thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn ngang cổ tay dưới ngón tay cái 1,5 thốn.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh thuộc hệ phổi.**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Từ huyệt Phế du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn, huyệt Thiên đột và Liệt khuyết châm men theo da từ 0,3 – 0,5 thốn. Huyệt Đản trung châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn. Huyệt Xích trạch châm thẳng từ 0,8 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Các huyệt Phế du, Thiên đột, Đản trung đốt từ 5 – 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Huyệt Liệt khuyết và Xích trạch dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

**429 - TRẦN KHÁI**

Trần Khái (Hình 429): Là tập hợp của hai huyệt Thiên đột và Liệt khuyết.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thiên đột: Nằm chính giữa đầu mút bên trên xương ngực.

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh trước cẳng tay, thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn cổ tay dưới ngón cái 1,5 thốn.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh ho.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Thiên đột và Liệt khuyết châm men theo da từ 0,3 – 0,5 thốn, đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Thiên đột đốt từ 5 – 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Huyệt Liệt khuyết dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

### 430 - CHỈ KHÁI

Chỉ Khái (Hình 430): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Liệt khuyết, Thân trụ, Phế du và Thái uyên.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thân trụ: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba.

-Huyệt Phế du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Liệt khuyết: Nằm trên cạnh trước cẳng tay thẳng hướng gốc ngón tay cái, cách nếp nhăn cổ tay dưới ngón cái 1,5 thốn.

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

**\*Chủ trị:** Các chứng bệnh ho.

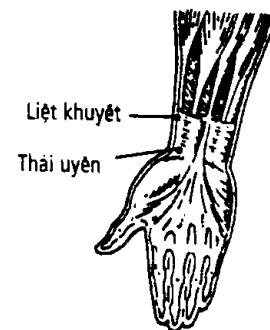
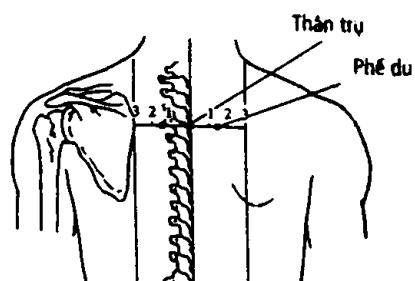
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Liệt khuyết và Thái uyên châm men theo da 0,3 – 0,5 thốn. Huyệt Thân trụ châm từ dưới lên trên 0,5 – 0,8 thốn. Huyệt Phế du châm xiên về hướng cột sống 0,5 – 0,8 thốn; đặc khi thì dùng kim.

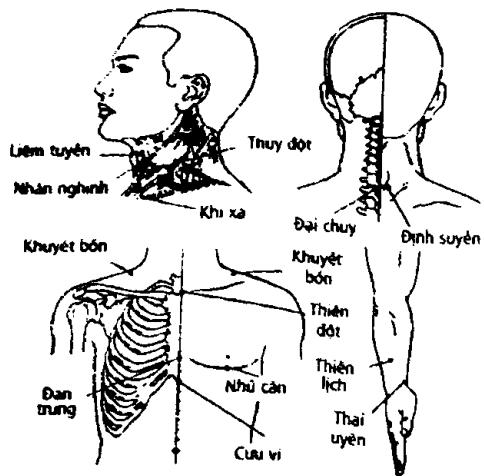
-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

### 431 - VIÊM KHÍ QUẢN THẬP CỨU THUẬT

Viêm Khí Quản Thập Cứu Thuật (Hình 431): Là tập hợp của mười chín huyệt gồm Liêm tuyền, Thiên đột, Nhân nghinh, Thủy đột, Khí xá, Định suyễn, Đản trung, Cưu vĩ, Thái uyên, Thiên lịch, Khuyết bồn và Đại chùy.



Hình 430



Hình 431

\*Vị trí:

-Huyệt Liêm tuyến: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khé yết hầu, sát dưới chỗ lõm cuồng lưỡi.

-Huyệt Thủy đột: Nằm ở điểm giữa đường nối huyệt Nhân nghinh và huyệt Khí xá, sát trước cơ Nhū đột ngực.

-Huyệt Nhân nghinh: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách trái khé yết hầu 1,5 thốn, sát sau động mạch chủ cổ và sát trước cơ Nhū đột ngực.

-Huyệt Khí xá: Nằm thẳng phía dưới huyệt Nhân nghinh và sát phía trên xương quai xanh, ở giữa đầu xương quai xanh và đầu xương ngực của cơ Nhū đột ngực.

-Huyệt Đại chày: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Định suyên: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Đại chày 0,5 thốn.

-Huyệt Khuyết bồn: Hai huyệt nằm ở chỗ lõm phía trên và ngay chính giữa hai xương quai xanh.

-Huyệt Thiên đột: Nằm chính giữa đầu mút bên trên xương ngực.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngay chính giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Cưu vi: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 7 thốn, ngay đầu mút bên dưới Kiếm đột (chấn thủy).

-Huyệt Thiên lịch: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Dương khé và huyệt Khúc trì trên cẳng tay, thẳng phía trên huyệt Dương khé 3 thốn.

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

\*Chú trị: các chứng bệnh hen suyễn, ho cấp và mạn tính.

\*Thao tác: Các huyệt Liêm tuyến, Thiên đột, Nhân nghinh, Thủy đột, Khí xá, Đản trung, Cưu vi, Khuyết bồn châm sâu từ 0,2 ~ 0,3 thốn gây cảm giác tê mỏi cục bộ là đặc khí.

Các huyệt Định suyễn, Đại chùy châm 0,3 – 0,5 thốn gây cảm giác tê rần lan nhanh là đắc khí.

Các huyệt Thái uyên, Thiên lịch châm sâu 0,3 – 0,5 thốn gây cảm giác tê mỏi đến cổ tay hoặc các ngón tay là đắc khí.

## 432 - BỔ PHẾ THẬN

Bổ Phế Thận (Hình 432): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Phế du, Khổng tối, Thận du và Thái khê.

\*Vị trí:

-Huyệt Phế du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba là 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lung thứ hai là 1,5 thốn.

-Huyệt Thái khê: Nằm ở chỗ lõm giữa điểm cao nhất của mắt cá chân trong và cơ gót chân.

-Huyệt Khổng tối: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Xích trạch và huyệt Thái uyên, phía trên nếp nhăn ngang cổ tay trong 7 thốn.

\*Chú trị: Các chứng ho hen, viêm khí quản mạn tính ở người lớn tuổi, bệnh suyễn lâu ngày không hết.

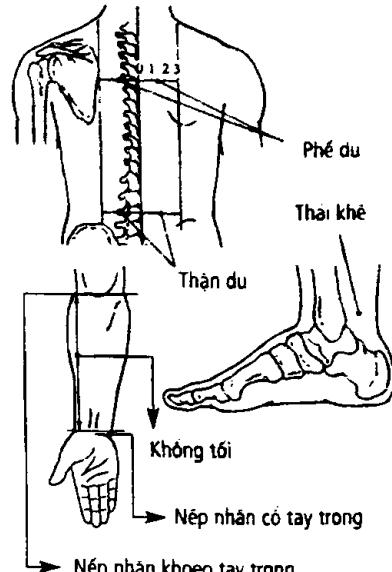
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Các huyệt Phế du và Thận du châm xiên về hướng cột sống 0,5 – 0,8 thốn gây cảm giác tê rần lan tỏa bốn phía là đắc khí. Huyệt Khổng tối châm thẳng 1 thốn; huyệt Thái khê châm thẳng 0,5 thốn. Sau khi đắc khí có thể dùng điện châm trong thời gian 20 phút; mỗi ngày châm một lần.

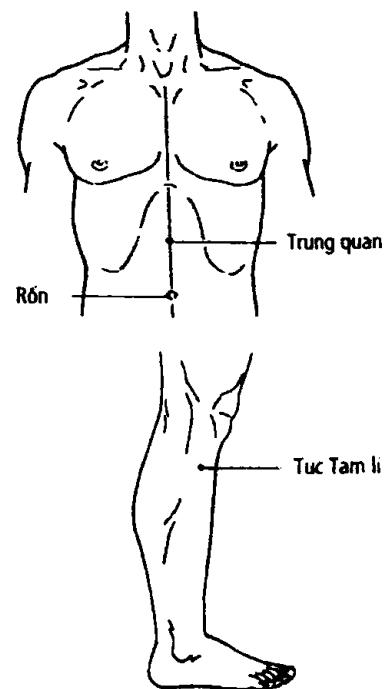
-Phương pháp đốt cứu: Hai đôi huyệt Phế du và Thận du đốt từ 5 – 9 mũi ngai. Nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng cho cả bốn huyệt là từ 5 – 15 phút.

## 433 - CHÂM ĐÀM (đờm)

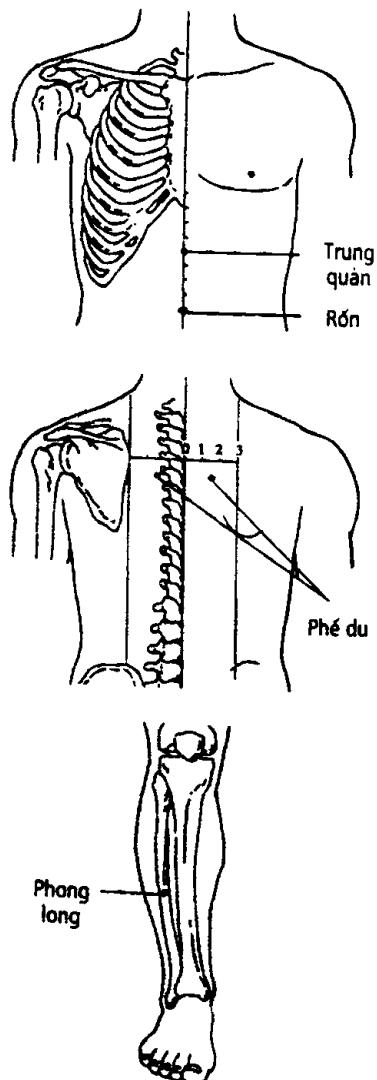
Châm Đàm (Hình 433): Là tập hợp hai huyệt Trung quản và Túc Tam lí.



Hình 432



Hình 433



Hình 434

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Chứng bệnh do đờm gây ra.

\*Thao tác: Cả hai huyệt châm từ 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim; thời gian lưu kim là 30 phút. Trong thời gian đó có thể dùng các thủ pháp vê nhấp kim để tăng tác dụng.

**434 - KHẮC ĐÀM (đờm)**

Khắc Đàm (Hình 434): Là tập hợp của ba huyệt gồm Phé du, Trung quản và Phong long.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Phé du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba là 1,5 thốn.

-Huyệt Phong long: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 8 thốn, phía ngoài huyệt Điều khẩu 1 thốn.

\*Chú trị: Bệnh quá nhiều đờm.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Phé du châm xiên về hướng cột sống 0,5 - 0,8 thốn; huyệt Trung quản và Phong long châm 0,8 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 5- 9 mũi ngai; nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là 10 – 20 phút.

**435 - HÓA ĐÀM (đờm)**

Hóa Đàm (Hình 435): là tập hợp của ba huyệt gồm Trung quản, Phong long và Túc Tam lí.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

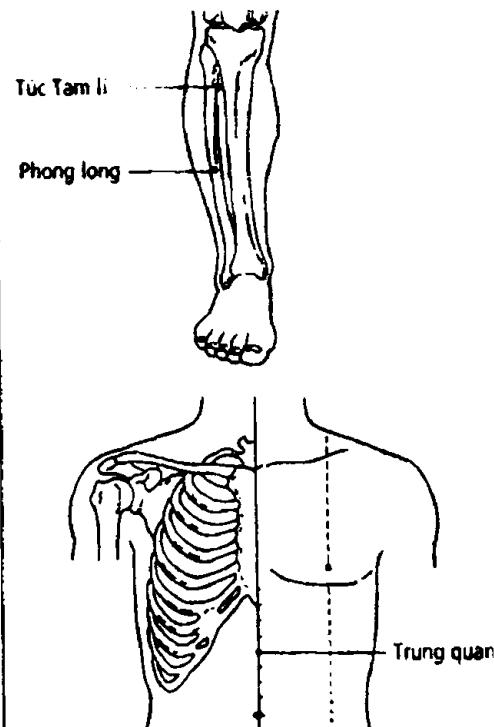
-Huyệt Phong long: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 8 thốn, phía ngoài huyệt Điều khẩu 1 thốn.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

**\*Chủ trị:** Đờm quá nhiều.**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 -9 mũi ngải; nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.



Hình 4.35

**436 - THI LAO**

Thi Lao (Hình 436): Là tập hợp của ba huyệt gồm Dũng tuyến, Quan nguyên và Phong long.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

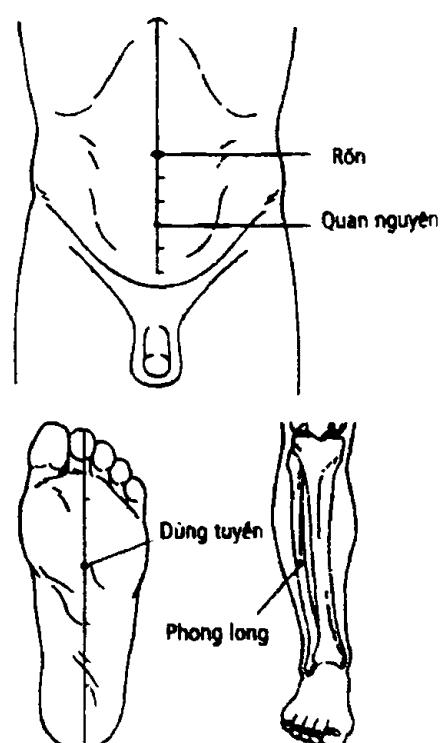
-Huyệt Dũng tuyến: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chỗ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

-Huyệt Phong long: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 8 thốn, phía ngoài huyệt Điều khẩu 1 thốn.

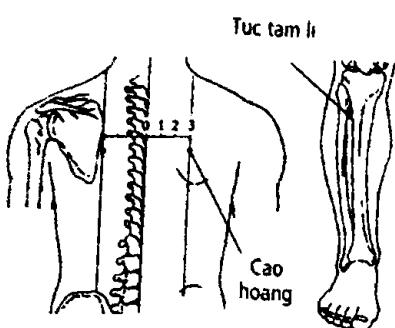
**\*Chủ trị:** Chứng lao phổi kết hạch.**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Dũng tuyến châm 0,5 – 0,8 thốn gây cảm giác mỏi, đau là đắc khí. Huyệt Phong long và Quan nguyên châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Quan nguyên và Phong long đốt từ 5- 9 mũi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút. Huyệt Dũng tuyến dùng dây ngải đốt nóng từ 10 – 30 phút.



Hình 4.36



Hình 437

### 437 - NGŨ LAO

Ngũ Lao (Hình 437): Là tập hợp của hai huyệt Túc tam lý và Cao hoang.

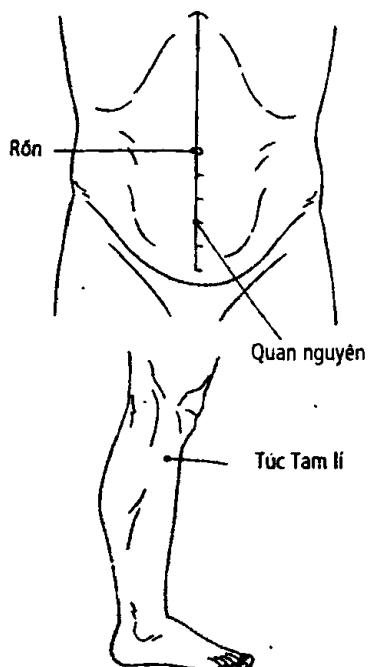
\*Vị trí:

-Huyệt Cao hoang: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ 3 thốn.

-Huyệt Túc Tam lý: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Cơ thể suy nhược gầy gò ốm yếu do mắc các bệnh Ngũ lao (thương tổn ngũ tạng bao gồm tim, gan, lá lách, phổi, thận).

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 30 phút.



Hình 438

### 438 - BỔ HU

Bổ Hu (Hình 438): Là tập hợp của hai huyệt Quan nguyên và Túc Tam lì.

\*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Túc Tam lý: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Chứng cơ thể hư nhược

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 1 - 1,5 thốn, dùng các thủ pháp vê, nhấp kim trong quá trình châm.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 30 phút.

## 439 - CHÂM HƯ

Châm Hư (Hình 439): Là tập hợp của ba huyệt gồm Khí hải, Quan nguyên và Ủy trung.

\*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

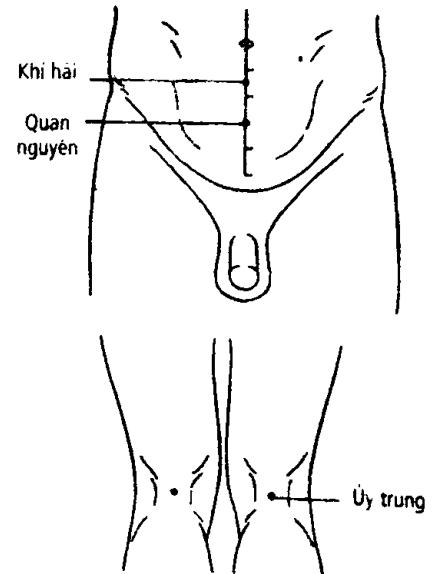
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Ủy trung: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn ngang khoeo chân, phía sau đầu gối.

\*Chú trị: Các chứng bệnh cơ thể hư nhược, thoát dương (mất máu, mất nước).

\*Thao tác: Huyệt Khí hải châm 1 - 2 thốn, mỗi lần đốt từ 5- 9 mồi ngai.

Huyệt Ủy trung đốt từ 5 – 9 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.



Hình 439

## 440 - PHẾ DU NGUYÊN

Phế Du Nguyên (Hình 440): Là tập hợp của hai huyệt Phế du và Thái uyên.

\*Vị trí:

-Huyệt Phế du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

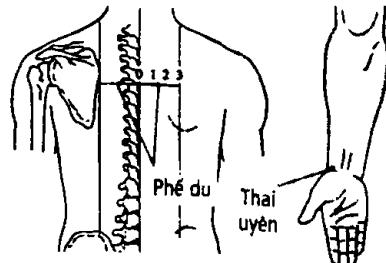
-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các bệnh thuộc hệ thống phổi.

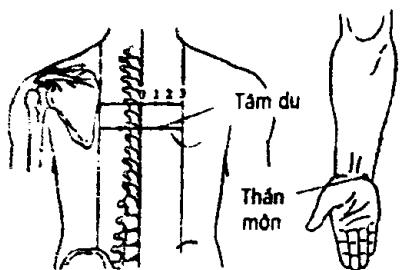
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên từ 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác mỏi rắn cục bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Phế du đốt từ 5- 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Riêng huyệt Thái uyên ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.



Hình 440



Hình 441

#### 441 - TÂM DU NGUYÊN

Tâm Du Nguyên (Hình 441): Là tập hợp của hai huyệt Tâm du và Thần môn.

\*Vị trí:

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về tim và thần trí.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Tâm du đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng là từ 10 – 20 phút. Huyệt Thần môn ít khi sử dụng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

#### 442 - TÂM BAO DU NGUYÊN

Tâm Bao Du Nguyên (Hình 442): Là tập hợp của hai huyệt Quyết Âm du và Đại lăng.

\*Vị trí:

-Huyệt Quyết Âm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 1,5 thốn.

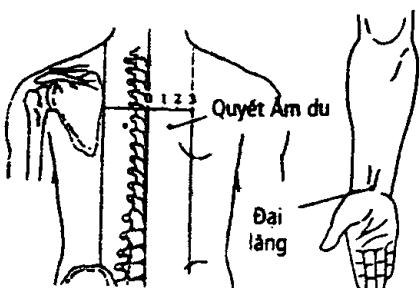
-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tim và mạch máu.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Quyết Âm du đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10- 20 phút. Huyệt Đại lăng ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.



Hình 442

### 443 - TÌ DU NGUYÊN

Tì Du Nguyên (Hình 443): Là tập hợp của hai huyệt Tì du và Thái bạch.

\*Vị trí:

-Huyệt Tì du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

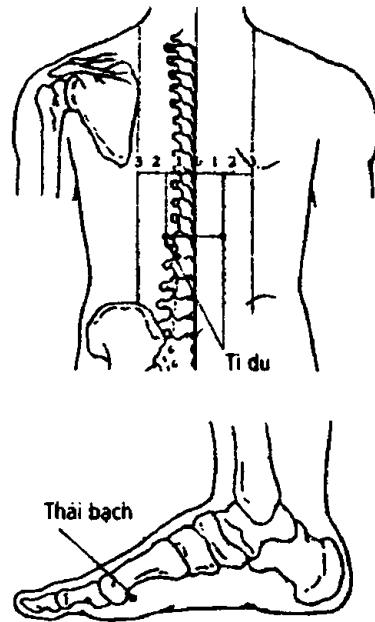
-Huyệt Thái bạch: Nằm ở cạnh trong bàn chân, ngay phía dưới đầu nhỏ bên ngoài đốt xương thứ ba của ngón cái.

\*Chú trị: Các bệnh về tì (lá lách) và hệ tiêu hóa.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Tì du đốt từ 5- 9 mũi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Huyệt Thái bạch ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.



Hình 443

### 444 - THẬN DU NGUYÊN

Thận Du Nguyên (Hình 444): Là tập hợp của hai huyệt Thận du và Thái khê.

\*Vị trí:

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

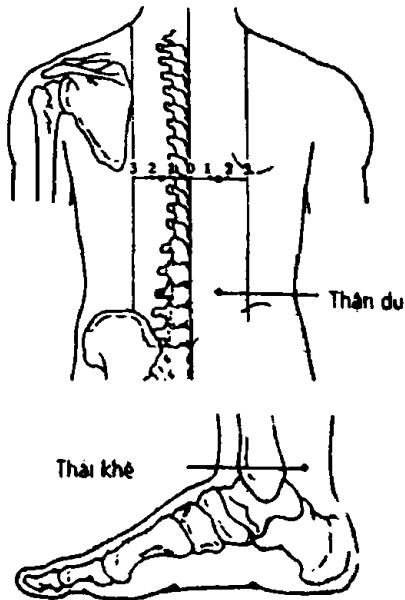
-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ gót chân.

\*Chú trị: Các bệnh về thận, chứng bí đái và bệnh đường sinh dục.

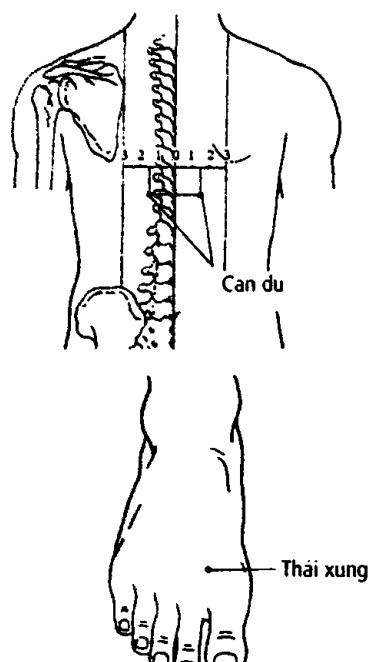
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 1 - 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.

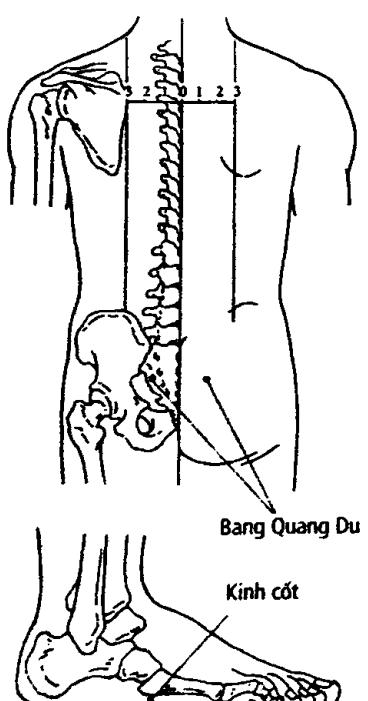
-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Thận du đốt mỗi lần từ 5- 9 mũi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Huyệt Thái khê ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.



Hình 444



Hình 445



Hình 446

## 445 - CAN DU NGUYÊN

Can Du Nguyên (Hình 445): Là tập hợp của hai huyệt Can du và Thái xung.

\*Vị trí:

-Huyệt Can du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về hệ thống gan như viêm gan, gan bị phong, đau mắt, đau gan.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 0,5 – 0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Can du mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10- 20 phút. Riêng huyệt Thái xung ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

## 446 - BÀNG QUANG DU NGUYÊN

Bàng Quang Du Nguyên (Hình 446): Là tập hợp của hai huyệt Bàng Quang du và Kinh cốt.

\*Vị trí:

-Huyệt Bàng Quang du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt xương cùng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Kinh cốt: Nằm ở cạnh bàn chân ngoài, dưới đầu lớn của đốt xương ngón chân út nối với xương cổ chân trên bàn chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về bàng quang và hệ thống tiết niệu.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Bàng Quang du châm từ 1 – 2 thốn; huyệt Kinh cốt châm từ 0,3 – 0,5 thốn; đặc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Bàng Quang du mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 – 15 phút. Riêng huyệt Kinh cốt thì hầu như không dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

## 447 - ĐÂM DU NGUYÊN

ĐÂM DU NGUYÊN (Hình 447): Là tập hợp của hai huyệt ĐÂM DU và KHÂU KHU.

### \*Vị trí:

-Huyệt ĐÂM DU: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

-Huyệt KHÂU KHU: Nằm ngay chỗ lõm bên ngoài cơ điều khiển co duỗi các ngón chân, dằng trước và phía dưới mắt cá chân ngoài.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mặt.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt ĐÂM DU mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngài, nếu là dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 – 15 phút. Riêng huyệt KHÂU KHU hầu như không dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

## 448 - ĐẠI TRÀNG DU NGUYÊN

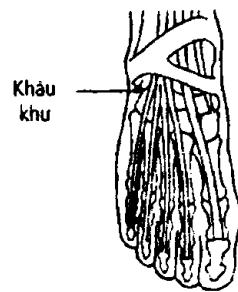
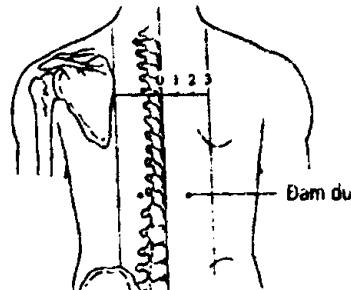
ĐẠI TRÀNG DU NGUYÊN (Hình 448): Là tập hợp của hai huyệt ĐẠI TRÀNG DU và HỢP CỐC.

### \*Vị trí:

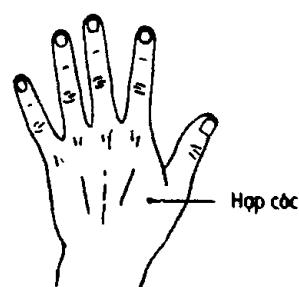
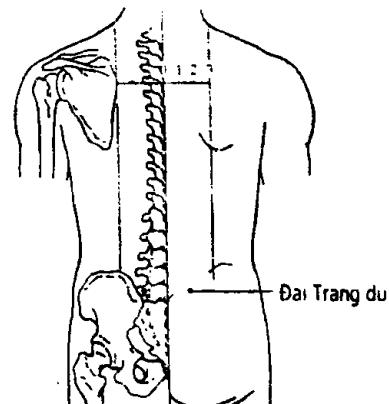
-Huyệt ĐẠI TRÀNG DU: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư 1,5 thốn.

-Huyệt HỢP CỐC: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

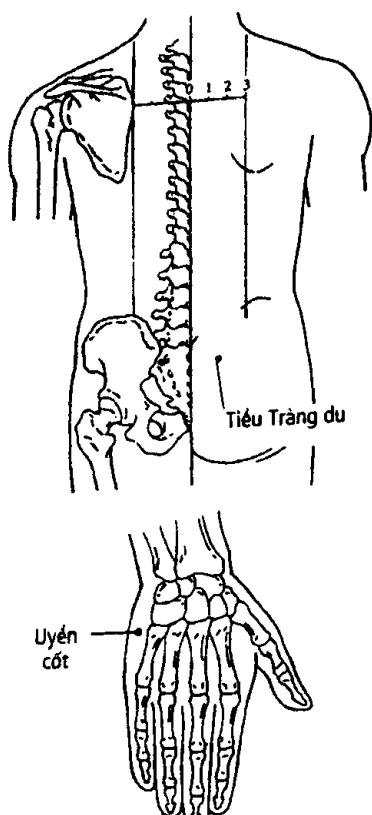
\*Chú trị: Các chứng bệnh về ruột già và hệ tiêu hóa.



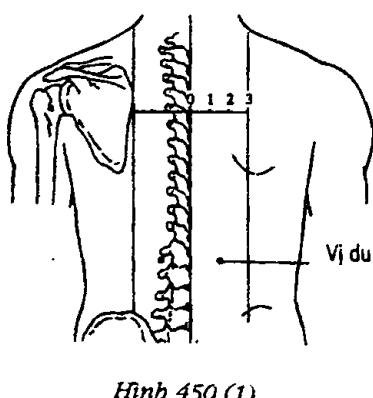
Hình 447



Hình 448



Hình 449



Hình 450 (1)

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Hợp cốc châm sâu từ 0,8 - 1,5 thốn; huyệt Đại Tràng du có thể châm sâu từ 2 - 3 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Đại Tràng du mỗi lần đốt từ 3 - 5 mồi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 - 15 phút. Huyệt Hợp cốc hầu như không dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

### 449 - TIỂU TRÀNG DU NGUYÊN

Tiểu Tràng Du Nguyên (Hình 449): Là tập hợp của hai huyệt Tiểu Tràng du và Uyển cốt.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Tiểu Tràng du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và nằm cách điểm dưới gai đốt xương cùng thứ nhất 1,5 thốn.

-Huyệt Uyển cốt: Nằm tại cạnh bàn tay ngoài, thẳng phía trên huyệt Hậu khê, ngay vị trí đầu lớn đốt xương ngón tay út nối với xương tam giác cổ tay.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh của ruột non và hệ tiêu hóa.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,5 - 1 thốn; huyệt Tiểu Tràng du có thể châm sâu đến 2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Tiểu Tràng du mỗi lần đốt từ 3 - 5 mồi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 - 15 phút. Huyệt Uyển cốt rất ít dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

### 450 - VỊ DU NGUYÊN

Vị Du Nguyên (Hình 450): Là tập hợp của hai huyệt Vị du và Xung dương.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Vị du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười hai 1,5 thốn.

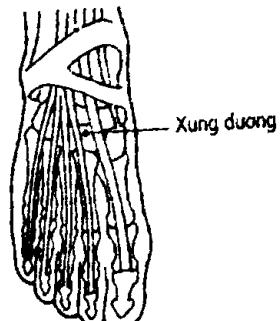
-Huyệt Xung dương: Nằm phía dưới huyệt Giải khé giữa cơ điều khiển sự co duỗi của ngón chân cái và các ngón chân khác, nơi tiếp giáp giữa đốt xương ngón chân thứ hai và ngón chân thứ ba với xương cổ chân, phía mu bàn chân sát cổ chân.

\*Chú trị: Các bệnh về dạ dày và hệ thống tiêu hóa.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Vị du châm từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Xung dương châm ngang từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Vị du mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngai. Nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng cho cả hai huyệt Vị du và Xung dương từ 10 – 20 phút.



Hình 450 (2)

## 451 - TAM TIÊU DU NGUYÊN

Tam Tiêu Du Nguyên (Hình 451): Là tập hợp của hai huyệt Tam Tiêu du và Dương trì.

\*Vị trí:

-Huyệt Tam Tiêu du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ nhất 1,5 thốn.

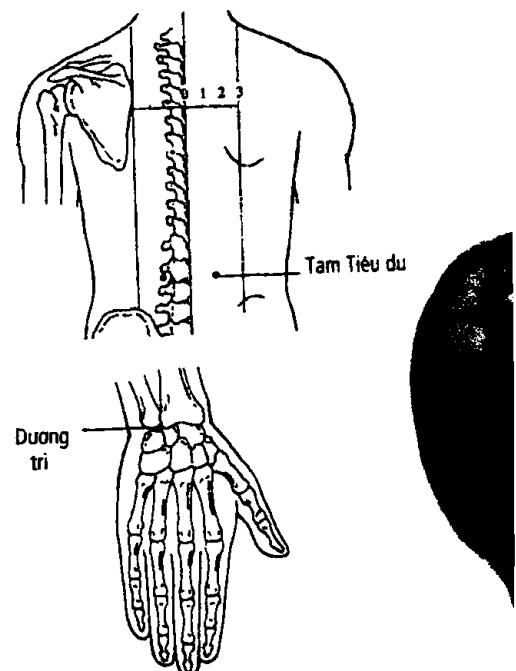
-Huyệt Dương trì: Nằm trên nếp nhăn cổ tay ngoài phía mu bàn tay, dưới điểm nối của xương cánh tay và xương quay cẳng tay với xương cổ tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thuộc về Tam tiêu (Thượng tiêu: lưỡi, thực quản, tim phổi; Trung tiêu: dạ dày; Hạ tiêu: ruột non, ruột già, thận, bàng quang) và các bệnh về sự chuyển hóa nước trong cơ thể.

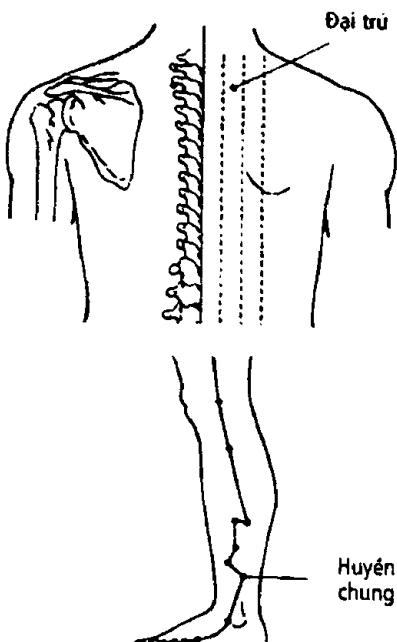
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Tam Tiêu du châm từ 1 – 1,5 thốn; huyệt Dương trì châm từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Tam Tiêu du mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai. Nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng đối với cả hai huyệt Tam Tiêu du và Dương trì là từ 10 – 15 phút.



Hình 451



Hình 452

## 452 - CỐT TỦY HỘI

Cốt Tủy Hội (Hình 452): Là tập hợp của hai huyệt Đại trứ thuộc Cốt hội và Huyền chung thuộc Tủy hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại trứ: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất 1,5 thốn.

-Huyệt Huyền chung: Nằm phía trên mặt cá chân ngoài 3 thốn, sát phía sau xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về xương và tủy trên toàn cơ thể.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đại trứ châm xiên 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Huyền chung châm 0,5 - 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi cứu, nếu dùng dây cứu thì thời gian đốt nóng từ 10-20 phút.

## 453 - CÂN CỐT HỘI

Cân Cốt Hội (Hình 453): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn thuộc Cân hội và Đại trứ thuộc Cốt hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Đại trứ: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ nhất 1,5 thốn.

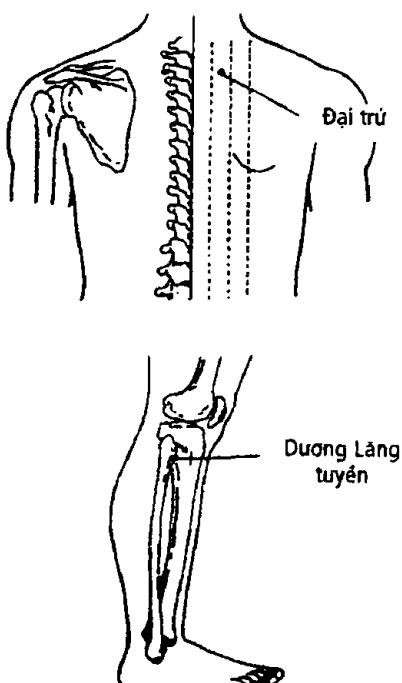
-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Chứng đau xương, đau gân trên cơ thể.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Dương Lăng tuyễn châm 1-2 thốn; huyệt Đại trứ châm xiên 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 - 9 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.



Hình 453

## 454 - MẠCH KHÍ HỘI

Mạch Khí Hội (Hình 454): Là tập hợp của hai huyệt Thái uyên thuộc Mạch hội và Đản trung thuộc Khí hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang khe xương sườn thứ tư.

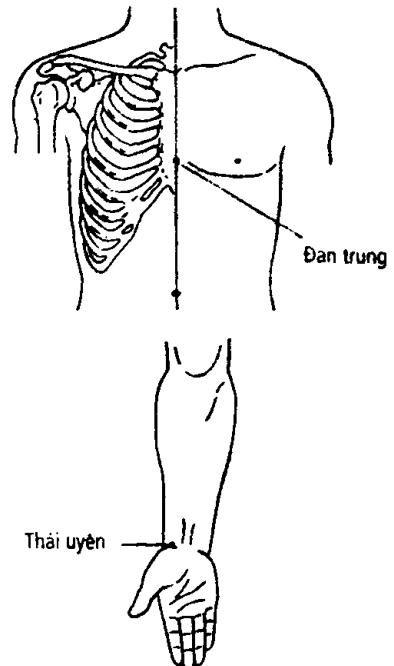
-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các bệnh về khí huyết và mạch máu toàn cơ thể.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thái uyên châm sâu từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ là đắc khí. Huyệt Đản trung châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Đản trung đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút. Huyệt Thái uyên ít dùng phương pháp đốt cứu để điều trị.



Hình 454

## 455 - CÂN KHÍ HỘI

Cân Khí Hội (Hình 455): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyến thuộc Cân hội và Đản trung thuộc Khí hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang khe xương sườn thứ tư.

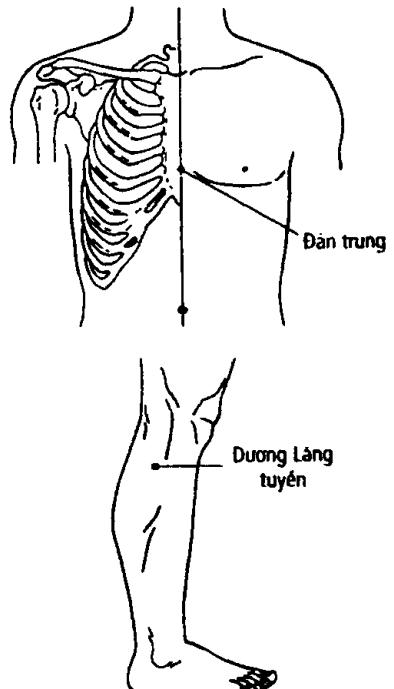
-Huyệt Dương Lăng tuyến: Nằm ngay chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về gân, mạch và khí.

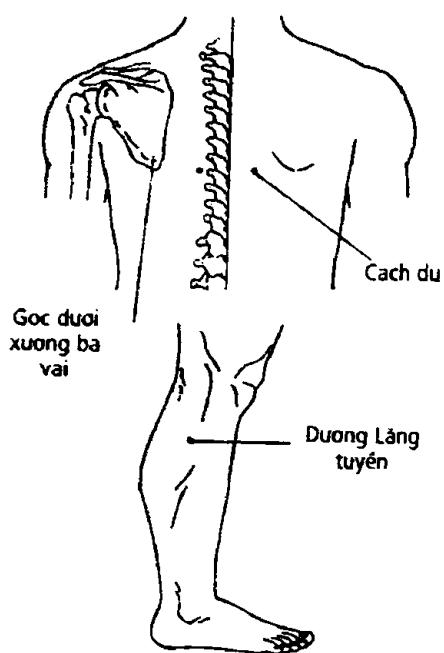
### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đản trung châm xiên 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Dương Lăng tuyến châm sâu từ 1-2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

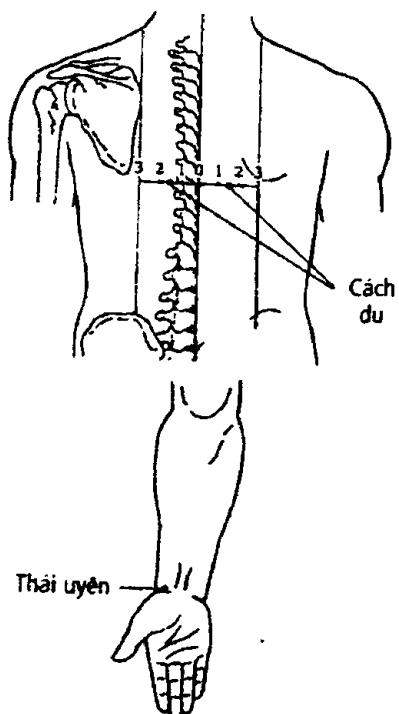
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt từ 10- 20 phút.



Hình 455



Hình 456



Hình 457

## 456 - CÂN HUYẾT HỘI

Cân Huyệt Hội (Hình 456): Là tập hợp của hai huyệt Dương Lăng tuyễn thuộc Cân hội và Cách du thuộc Huyệt hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Dương Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về cơ bắp và đau gân trên toàn cơ thể.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Cách du châm xiên 0,5 - 0,8 thốn; huyệt Dương Lăng tuyễn châm từ 1- 2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Cách du đốt mỗi lần từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 ~ 20 phút. Huyệt Dương Lăng tuyễn cũng dùng phương pháp đốt cứu tương tự như với huyệt Cách du.

## 457 - HUYẾT MẠCH HỘI

Huyệt Mạch Hội (Hình 457): Là tập hợp của hai huyệt Cách du thuộc Huyệt hội và Thái uyên thuộc Mạch hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Thái uyên: Nằm trên nếp nhăn cổ tay trong, ngay chỗ lõm bên dưới gốc ngón tay cái phía lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mạch máu.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với huyệt Cách du châm xiên 0,5 - 0,8 thốn; huyệt Thái uyên châm sâu 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê rần là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Cách du mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10- 20 phút. Riêng huyệt Thái uyên ít dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

## 458 - HUYẾT TỦY HỘI

Huyệt Tủy Hội (Hình 458): Là tập hợp của hai huyệt Cách du thuộc Huyệt hội và huyệt Huyền chung thuộc Tủy hội.

### \*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

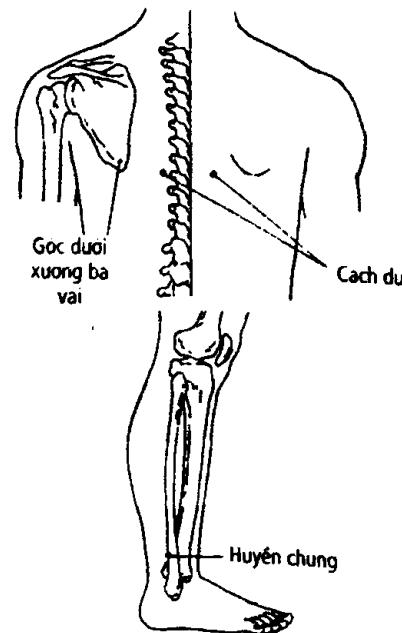
-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mặt cá chân ngoài 3 thốn, sát phía sau xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về máu và đau xương.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Cách du châm xiên 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Huyền chung châm sâu 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5-9 mũi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10- 20 phút.



Hình 458

## 459 - GIAO THÁI

Giao Thái (Hình 459): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Tâm du, Thận du, Thần môn và Tam Âm giao.

### \*Vị trí:

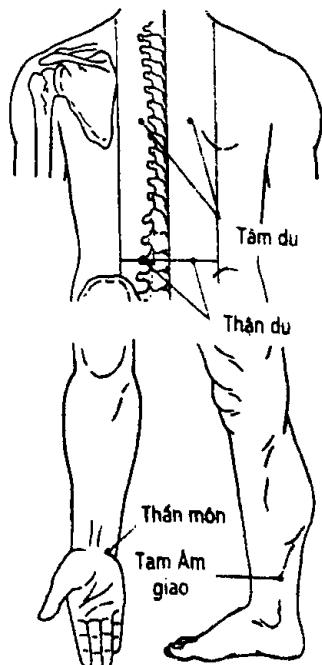
-Huyệt Tâm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, sát sau bắp cẳng chân trong.

\*Chú trị: Các chứng mất ngủ nặng (cả đêm không



Hình 459

ngủ được chút nào), di tinh, mộng tinh, hoạt tinh do sự phôi hợp mất cân đối giữa tim và thận.

\*Thao tác: Để người bệnh nằm sấp, đốt cứu lén huyệt Tâm du 3 mồi ngai bằng hạt gạo; huyệt Thận du châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, dùng thủ pháp vê nhấp kim trong khi châm, sau khi đắc khí thì rút kim ra.

Để người bệnh nằm ngửa, châm lén huyệt Tam Âm giao 1 thốn, sau khi đắc khí thì tiến hành vê nhấp kim một lúc rồi rút kim ra.

Huyệt Thần môn châm thẳng từ 0,3 – 0,5 thốn, tiến hành vê nhấp kim trong quá trình châm, sau khi đắc khí thì rút kim ra.

\*Lưu ý: Có những nhóm huyệt chỉ dùng một trong hai huyệt Tâm du hoặc Thận du.

## 460 - TIÊU MỘNG

Tiêu Mộng (Hình 460): Là tập hợp của ba huyệt gồm Tâm du, Thần môn và Thái xung.

### \*Vị trí:

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

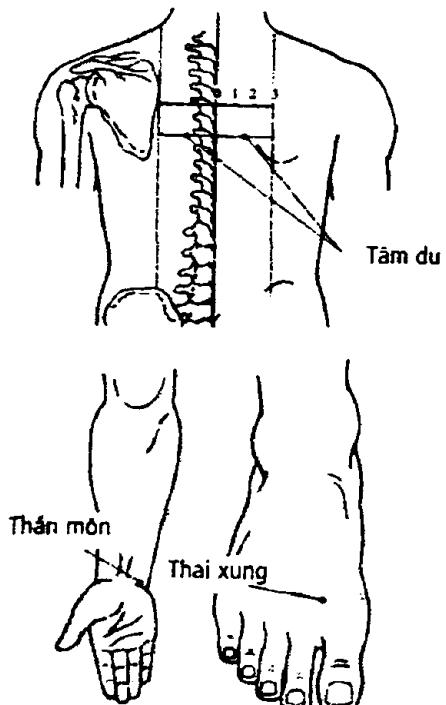
-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chõ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chủ trị: Chứng bệnh mộng mị quá nhiều.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Tâm du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thần môn và Thái xung cũng châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.



Hình 460

## 461- CHÙY TRÌ LÍ

Chùy Trì Lí (Hình 461): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đại chùy, Khúc trì và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

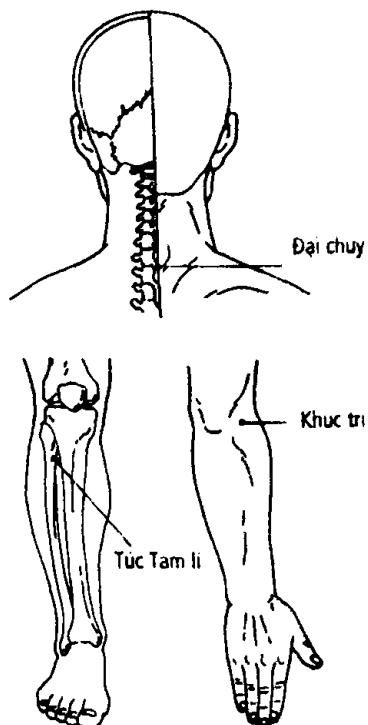
-Huyệt Đại chùy: Nằm trên Đốc mạch, tại điểm dưới gai đốt sống cổ thứ bảy.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài, phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang đầu gối.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối nếp nhăn khuỷu tay trong với chõ gõ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

\*Chú trị: Chứng bệnh luôn luôn buồn ngủ.

\*Thao tác: Huyệt Khúc trì và Túc Tam lí châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; huyệt Đại chùy châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 461

## 462 - KHOAN TÂM

Khoan Tâm (Hình 462): Là tập hợp của ba huyệt gồm Tâm du, Nội quan và Thần môn.

\*Vị trí:

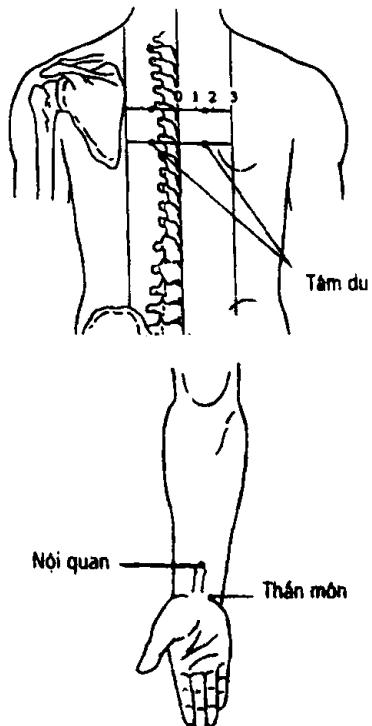
-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

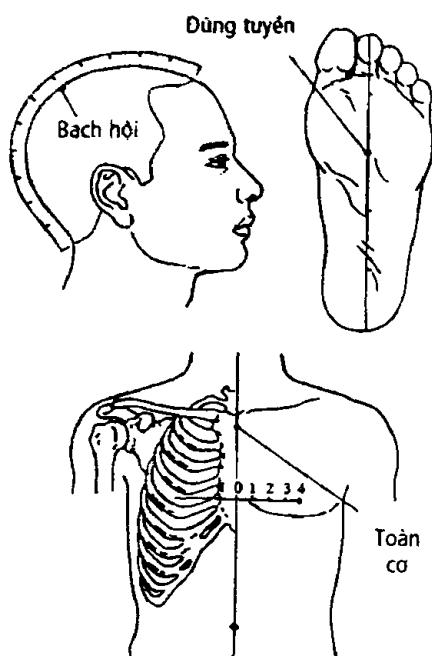
-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay, thẳng dưới gốc ngón tay út.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tinh thần hư nhược do tim và mật bất ổn, hay giật mình hốt hoảng.

\*Thao tác: Để người bệnh ngồi hoặc nằm sấp, châm lên huyệt Tâm du, sau khi đắc khí tiếp tục vê nhấp kim trong vòng 2 phút rồi rút kim ra, sau đó đốt nóng lên huyệt vị ấy từ 5 – 10 phút.



Hình 462



Hình 463

Huyệt Nội quan châm 1 thốn; huyệt Thǎn môn châm 0,5 thốn. Cả hai huyệt đều vận dụng thủ pháp vê nhấp trong quá trình châm; thời gian lưu kim là 30 phút.

### 463 - THIÊN ĐỊA NHÂN TAM TÀI

Thiên Địa Nhân Tam Tài (Hình 463): Là tập hợp của ba huyệt gồm Bách hội (thiên), Dũng tuyến (địa) và Toàn cơ (nhân).

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc phía sau gáy, phía trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Dũng tuyến: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chỗ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

-Huyệt Toàn cơ: Nằm trên Nhâm mạch, ngay chính giữa cán Kiếm đột (xương ngực), ngang với nhánh xương sườn thứ nhất.

\*Chú trị: Các chứng tâm thần bấn loạn, đau bụng kinh, đau vùng dưới thắt lưng, sa tử cung.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm sâu từ 0,1 – 0,3 thốn; trong khi châm thì hơi xiên mũi kim về phía trước hoặc phía sau, gây cảm giác tê đau cục bộ là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngải, nếu là dây ngải thì thời gian đốt cứu từ 5 – 15 phút.

### 464 - MAI HẠCH KHÍ

Mai Hạch Khí (Hình 464): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Thiên đột, Đản trung, Nội quan và Chiếu hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên đột: Nằm chính giữa đầu mút bên trên xương ngực.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngay điểm giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Bệnh I-stê-ri.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thiên đột châm xiên từ 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Đản trung châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Chiếu hải châm thẳng từ 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Nội quan châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

\*Lưu ý:

Trong điều trị lâm sàng thì dùng từng nhóm hai huyệt để trị liệu như Thiên đột, Nội quan hoặc Thiên đột, Đản trung hoặc Thiên đột, Chiếu hải... cho hiệu quả rất cao.

## 465 - THÁI CỰC

Thái Cực (Hình 465): Là tập hợp của hai huyệt Thái bạch và Trung cực.

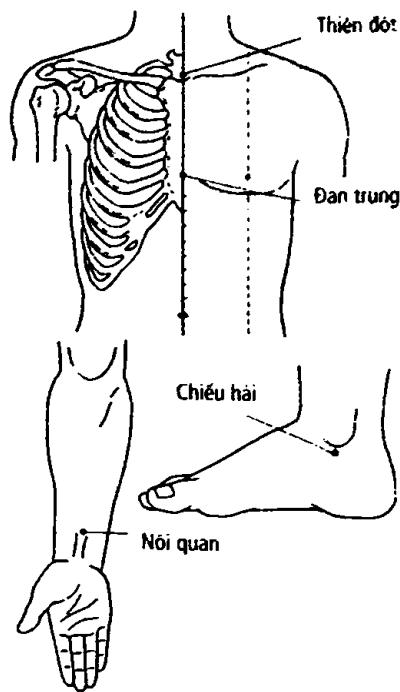
\*Vị trí:

-Huyệt Thái bạch: Nằm ở cạnh trong bàn chân, ngay phía dưới đầu nhỏ bên ngoài đốt xương thứ ba của ngón cái.

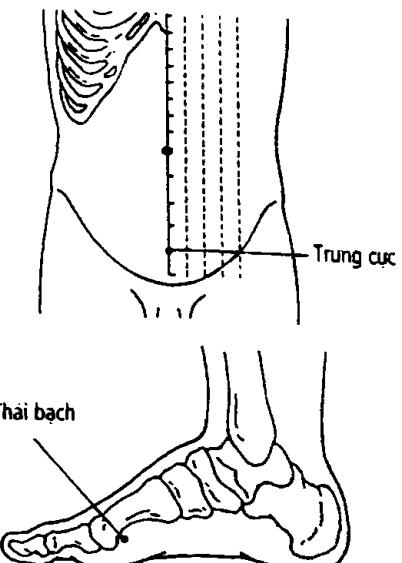
-Huyệt Trung cực: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

\*Chú trị: Các chứng khí xung (tinh thần nóng giận, bức bối không kiểm soát được).

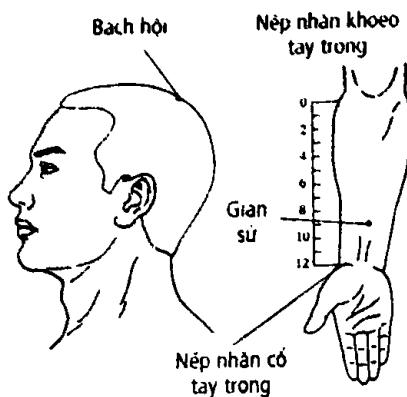
\*Thao tác: Huyệt Thái bạch châm thẳng từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác đau mỏi cục bộ là đắc khí; huyệt Trung cực châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim.



Hình 464



Hình 465



Hình 466

## 466 - SỬ HỘI

Sử Hội (Hình 466): Là tập hợp của hai huyệt Gian sú và Bách hội.

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Gian sú: Nằm trên cánh tay trong, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển cổ tay, cách nếp nhän ngang cổ tay trong 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh hỏa đàm, bên trong cơ thể nóng đến phát cuồng.

\*Thao tác: Huyệt Bách hội châm ngược lên phía trước, men theo da từ 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Gian sú châm thẳng từ 0,5 – 0,7 thốn, sau khi đắc khí thì tiến hành vê nhấp kim. Thời gian lưu kim tại hai huyệt là 30 phút.

## 467 - THẬP TAM QUÝ HUYỆT

Thập Tam Quý Huyệt (Hình 467): Là tập hợp của mươi ba huyệt gồm Nhân trung (Quý cung), Thiếu thương (Quý hàu), Ân bạch (Quý lũy), Đại lăng (Quý tâm), Thân mạch (Quý lộ), Phong phủ (Quý chẩm), Hiệp xa (Quý sàng), Thừa tương (Quý thị), Lao cung (Quý quật), Thượng tinh (Quý đường), Nam Hội âm – Nữ Ngọc môn (Quý tạng), Khúc trì (Quý thoái), Hải tuyền (Quý phong).

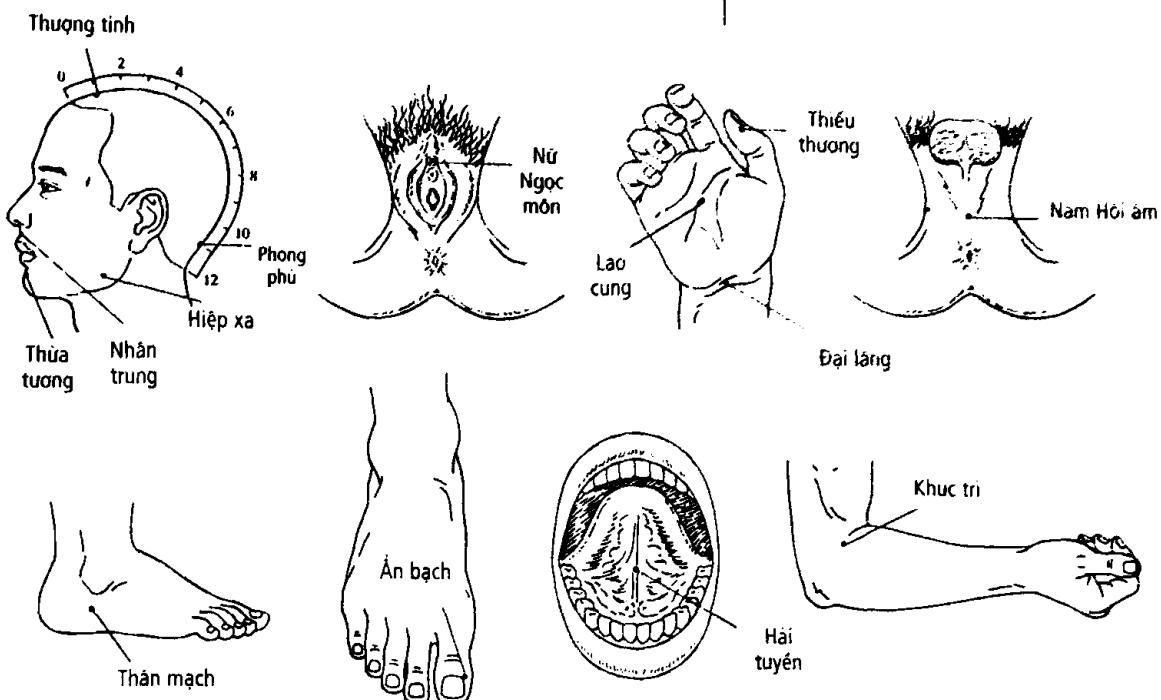
\*Vị trí:

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa rãnh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Thừa tương: Nằm chính giữa vết lõm bên dưới môi dưới.

-Huyệt Phong phủ: Nằm thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy 1 thốn.

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chỗ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ cao lên khi nhai.



Hình 467

-Huyệt Ngọc môn: Nằm chính giữa phía trên mép môi lớn cơ quan sinh dục nữ.

-Huyệt Thiếu thương: Nằm sát phía ngoài góc móng ngón tay cái 0,1 thốn.

-Huyệt Lao cung: Nằm giữa xương ngón tay thứ hai và thứ ba, phía dưới chỉ tay chạy xéo qua giữa lòng bàn tay về phía ngón cái.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Hội âm: Nằm chính giữa khoảng cách giữa lỗ hậu môn với bìu dài (nam giới) hoặc giữa lỗ hậu môn với điểm khép lại hai môi lớn bên dưới của cơ quan sinh dục nữ.

-Huyệt Thân mạch: Nằm ngay chỗ lõm phía dưới mắt cá chân ngoài.

-Huyệt Ân bạch: Nằm sát bên ngoài góc móng ngón chân cái 0,1 thốn về phía cạnh trong bàn chân.

-Huyệt Hải tuyến: Ngay điểm chính giữa phía dưới của lưỡi, nơi tiếp giáp với cuống lưỡi.

-Huyệt Khúc trì: Nằm tại điểm giữa đường nối cuối

nếp nhăn khuỷu tay trong với chõ gõ lên phía ngoài của xương cánh tay khi co tay thành một góc vuông.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh điên khùng.

\***Thao tác:** Các huyệt thường chỉ châm từ 0,1 – 0,2 thốn. Riêng các huyệt Khúc trì, Phong phủ, Hiệp xa, Đại lăng và Hội âm thì có thể châm từ 0,5 – 1 thốn.

\***Lưu ý:** Theo truyền thống thì nhóm các huyệt này chỉ sử dụng phương pháp châm để trị liệu chứ không dùng phương pháp đốt cứu. Có một nhóm huyệt tên là Quỷ Khốc chỉ có hai huyệt Thiếu thương và Ân bạch.

## 468 - THẬP TÂM HUYỆT

Thập Tam Huyệt (Hình 468): Là tập hợp của mười ba huyệt gồm Nhân trung, Thần đình, Phong phủ, Thiết phùng, Thừa tương, Hiệp xa, Thiếu thương, Đại lăng, Gian sủ, Nhū trung, Dương Lăng tuyền, Ân bạch và Hành gian.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thần đình: Ngay bên trên điểm giữa chân tóc phía trước trán 0,5 thốn.

-Huyệt Phong phủ: Thẳng bên trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 1 thốn.

-Huyệt Nhân trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

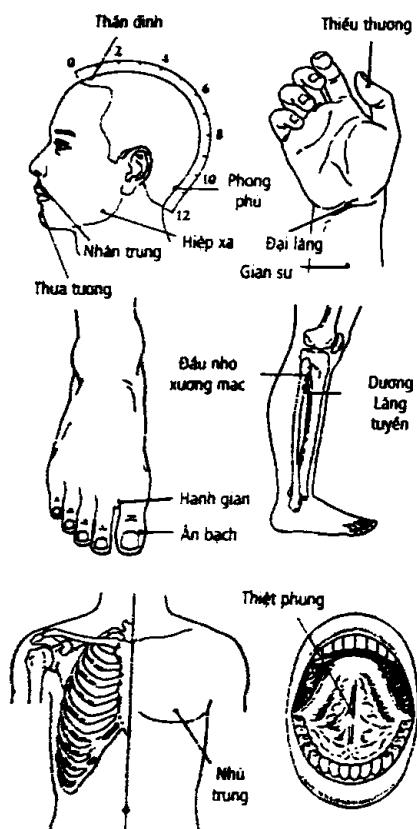
-Huyệt Thừa tương: Nằm ngay vết lõm phía dưới môi dưới.

-Huyệt Hiệp xa: Nằm ở chõ lõm phía trước và bên trên góc xương hàm dưới, nơi cơ hàm gồ cao lên khi nhai.

-Huyệt Thiếu thương: Nằm sát phía ngoài gốc móng ngón tay cái 0,1 thốn.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

-Huyệt Gian sủ: Nằm trên cánh tay trong, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển cổ tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 3 thốn.



Hình 468

-Huyệt Hành gian: Nằm sát đầu kẽ ngón chân cái và ngón chân thứ hai về phía mu bàn chân.

-Huyệt Ân bạch: Nằm sát bên ngoài góc móng ngón chân cái 0,1 thốn về phía cạnh trong bàn chân.

-Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

-Huyệt Nhū trung: Nằm ngay chính giữa núm vú.

-Huyệt Thiệt phùng: Nằm trên khe chính giữa bên dưới lưỡi.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh khùng điên.

\*Thao tác: Trước hết chích lên huyệt Nhū trung sâu 1 cm theo kiểu gà mổ.

Kim thứ hai châm lên huyệt Thiếu thương sâu 0,5 cm.

Kim thứ ba châm lên huyệt Ân bạch sâu 0,7 cm.

Kim thứ tư châm lên huyệt Đại lăng sâu 1 cm.

Kim thứ năm châm lên huyệt Dương Lăng tuyỀN 3,3 cm.

Kim thứ sáu châm lên huyệt Phong phủ sâu 0,7 thốn.

Kim thứ bảy châm lên huyệt Hiệp xa sâu 3,3 cm.

Kim thứ tám châm lên huyệt Thừa tương sâu 1cm.

Kim thứ chín châm lên huyệt Gian sử sâu 2cm.

Kim thứ mười châm lên huyệt Thần đình sâu 0,7 cm.

Kim thứ mười một châm lên huyệt Hành gian sâu 1,2 cm.

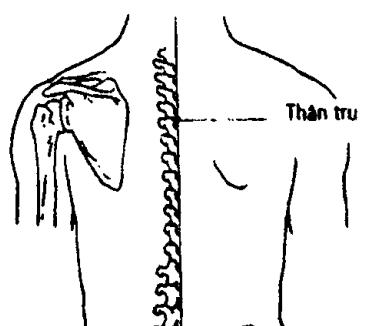
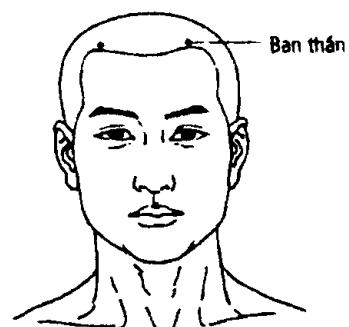
Cuối cùng dùng kim ba cạnh lỗ máu ở huyệt Thiệt phùng. Còn huyệt Nhū trung chỉ lấy làm tiêu chí tìm huyệt mà không châm lên nó. Hai huyệt ấy chỉ có thể chích lỗ máu chứ không lưu kim.

## 469 - TRỤ THẦN

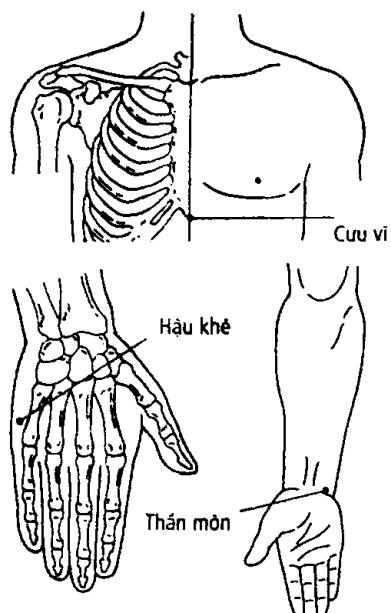
Trụ Thần (Hình 469): Là tập hợp của hai huyệt Thân trụ và Bản thân.

\*Vị trí:

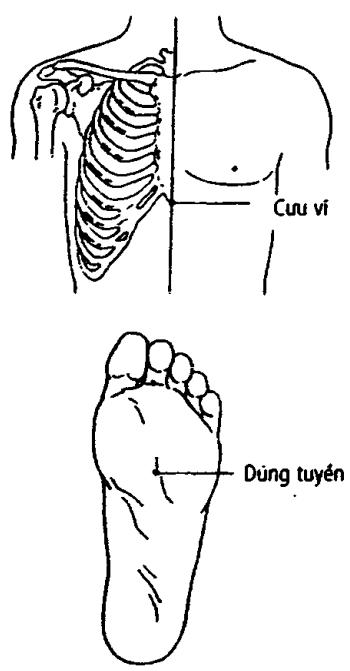
-Huyệt Bản thân: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách huyệt Thần đình (trên Đốc mạch) 3 thốn. Nằm ở 1/3 bên ngoài hoặc 2/3 bên trong đường nối huyệt Thần đình với huyệt Đầu duy.



Hình 469



Hình 470



Hình 471

-**Huyệt Thần trụ:** Nằm trên Đốc mạch, tại điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh điên khùng.

\***Thao tác:** Huyệt Thần trụ châm xiên từ dưới lên 0,5 – 0,8 thốn; sau khi châm có thể đốt từ 3 - 5 mồi ngải. Huyệt bắn thần châm men theo da từ trước ra sau 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 470 - NGŨ NHÀN

**Ngũ Nhàn (Hình 470):** Là tập hợp của ba huyệt gồm Hậu khê, Cuu vi và Thần môn.

\***Vị trí:**

-Huyệt Cuu vi: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng trên rốn 7 thốn, ngay đầu dưới Kiếm đột (xương ngực).

-Huyệt Hậu khê: Nằm trên cạnh bàn tay phía ngón út, ngay cuối nếp nhăn dưới ngón tay út khi nắm tay lại.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

\***Chú trị:** Các chứng kinh phong, động kinh.

\***Thao tác:** Huyệt Hậu khê châm hướng về huyệt Hợp cốc từ 0,5 – 1,2 thốn; huyệt Cuu vi và Thần môn châm dọc theo da từ 0,5 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

\***Lưu ý:** Trong điều trị lâm sàng có thể dùng nhóm hai huyệt Cuu vi và Hậu khê để trị liệu có hiệu quả rất cao.

## 471 - TRẦN NHÀN

**Trần Nhàn (Hình 471):** là tập hợp của hai huyệt Cuu vi và Dũng tuyến.

\***Vị trí:**

-Huyệt Cuu vi: Nằm trên Nhâm mạch, phía trên rốn 7 thốn, ngay đầu dưới xương Kiếm đột (xương ngực).

-Huyệt Dũng tuyến: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chõ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

\*Chú trị: Chứng động kinh, kinh phong.

\*Thao tác: Huyệt Cửu vĩ châm xiên xuống phía dưới từ 0,4 – 0,6 thốn; huyệt Dũng tuyén châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê đau đến tận gót chân là đắc khí.

## 472 - TÂM THẦN

Tâm Thần(Hình 472): Là tập hợp của hai huyệt Tâm du và Thần môn.

\*Vị trí:

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thần môn nằm trên chỗ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tâm thần hoang tưởng (trầm uất), ngủ ngơ dàn độn, hơi thở gấp, bồn chồn, bứt rứt, đau buồn, u uất, mất ăn mất ngủ.

\*Thao tác: Huyệt Tâm du châm xiên về gai cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn, sau khi đắc khí thì dùng thủ pháp vê nhấp liên tục trong 2 phút để tăng kích thích hoặc dùng dây ngai đốt nóng từ 5 – 10 phút. Huyệt Thần môn châm thẳng từ 0,3 – 0,5 thốn hoặc dùng dây ngai đốt nóng từ 3 – 5 phút; thời gian lưu kim là 30 phút.

## 473 - AN TÂM

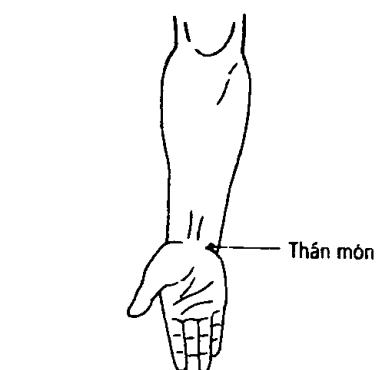
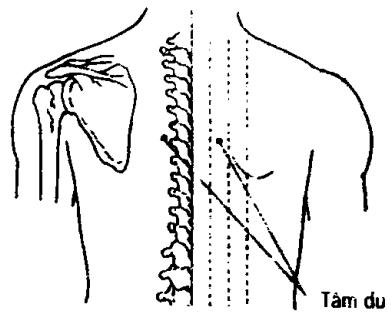
An Tâm (Hình 473): Là tập hợp của năm huyệt gồm Tâm du, Quyết Âm du, Dản trung, Nội quan và Thần môn.

\*Vị trí:

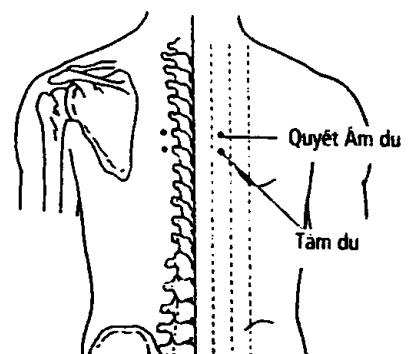
-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Quyết Âm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ tư 1,5 thốn.

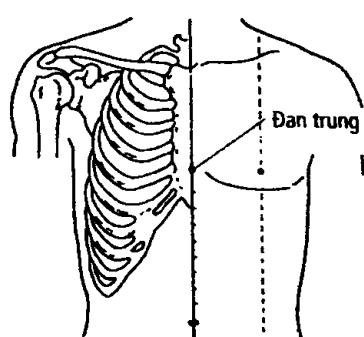
-Huyệt Dản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngay điểm giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.



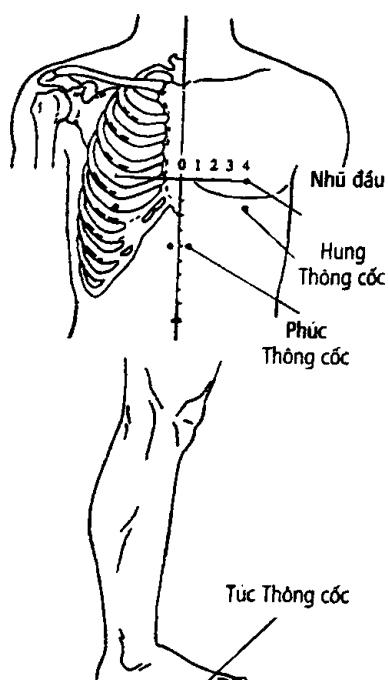
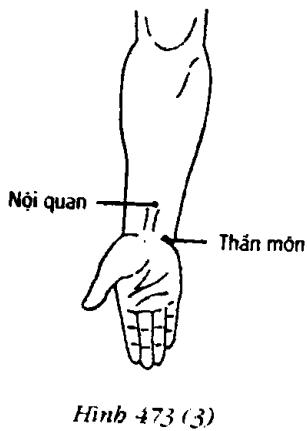
Hình 472



Hình 473 (1)



Hình 473 (2)



-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Thần môn: Nằm trên chõ lõm mé ngoài nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị: Các chứng bệnh tim.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Hai huyệt Tâm du và Quyết Âm du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn. Huyệt Đầu trung và Thần môn châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn. Huyệt Nội quan châm thẳng từ 0,8 – 1,2 thốn; đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

\*Lưu ý: Trong điều trị lâm sàng còn có một nhóm huyệt nữa có thêm ba huyệt Khích môn, Gian sử và Hiệu đồng.

#### 474 - TAM THÔNG CỐC

Tam Thông Cốc (Hình 474): Là tập hợp của ba huyệt gồm Túc Thông cốc, Phúc Thông cốc và Hung Thông cốc.

\*Vị trí:

-Huyệt Hung Thông cốc: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới núm vú 2 thốn.

-Huyệt Phúc Thông cốc: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 5 thốn là 0,5 thốn.

-Huyệt Túc Thông cốc: Nằm ở cạnh bàn chân ngoài, sát phía trước khớp đốt xương thứ hai và thứ ba của ngón chân út.

\*Chú trị: Các chứng đau tim và đau hai mạn sườn vùng ngực.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Túc Thông cốc châm thẳng 0,3 – 0,5 thốn; huyệt Hung Thông cốc châm xiên 0,5- 0,8 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3-5 mói ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 -20 phút.

## 475 - LĂNG QUẢN

Lăng Quản (Hình 475): Là tập hợp của hai huyệt Đại lăng và Trung quản.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong, phía dưới lòng bàn tay.

\*Chủ trị: Các cơn đau vùng tim.

\*Thao tác: Huyệt Đại lăng châm thẳng 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Trung quản châm thẳng từ 1 - 1,5 thốn ; đắc khí thì dừng kim.

## 476 - ĐẢN QUAN

Đản Quan (Hình 476): Là tập hợp của Đản trung và Nội quan.

\*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\*Chủ trị: Các căn bệnh đau vùng tim.

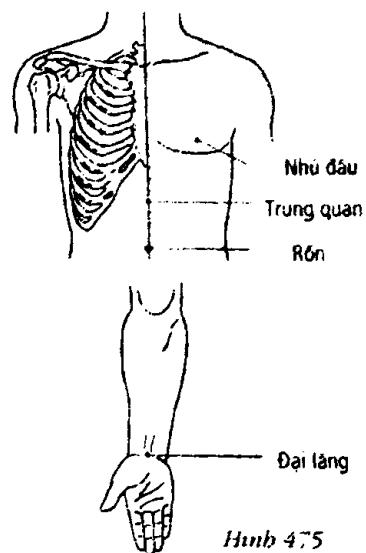
\*Thao tác: Châm thẳng hoặc xiên 0,5 – 1 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 477 - ĐẢN MÔN

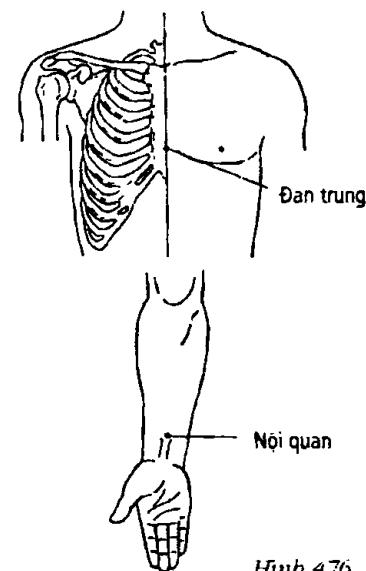
Đản Môn (Hình 477): Là tập hợp của hai huyệt Đản trung và Khích môn.

\*Vị trí:

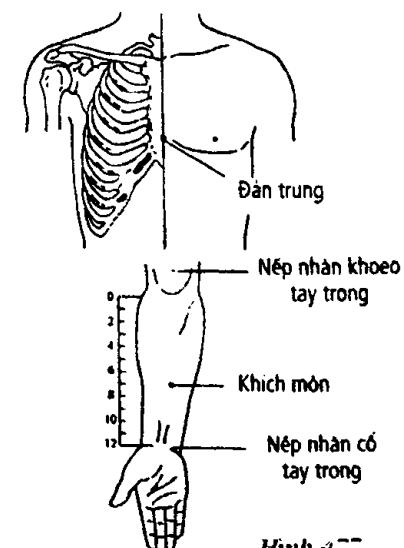
-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, ngay giữa



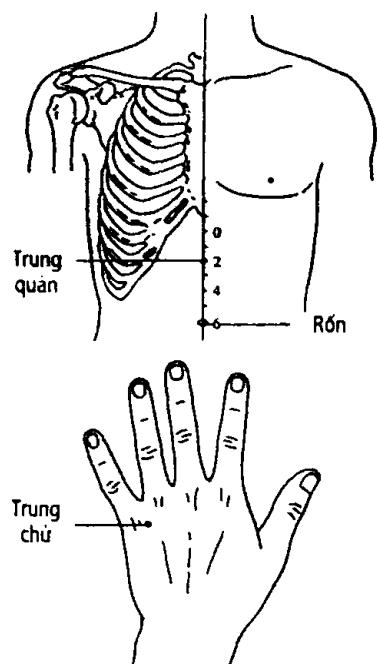
Hình 475



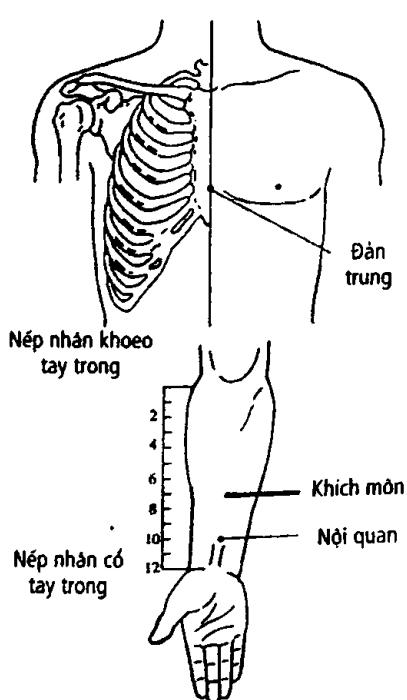
Hình 476



Hình 477



Hình 478



Hình 479

đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Khích môn: Nằm giữa cẳng tay trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển duỗi gập cổ tay.

\*Chú trị: Các căn bệnh đau vùng tim.

\*Thao tác: Châm thẳng hoặc xiên 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

## 478 - QUẢN CHỬ

Quản Chử (Hình 478): Là tập hợp của hai huyệt Trung quản và Trung chử.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng bên trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Trung chử: Nằm sau huyệt Dịch môn 1 thốn, ngay sau chỗ lõm giữa hai khớp xương trên mu bàn tay của hai ngón tay thứ tư và thứ năm.

\*Chú trị: Chứng đau tim và đau xương vùng ngực.

\*Thao tác: Huyệt Trung quản châm thẳng 1 - 1,5 thốn; huyệt Trung chử châm thẳng 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 479 - KHOAN HUNG

Khoan Hung (Hình 479): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nội quan, Khích môn và Đản trung.

\*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Khích môn: Nằm giữa cẳng tay trong, cách nếp nhăn cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ điều khiển duỗi gập cổ tay.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\*Chú trị: Cảm giác bứt rút bón chón trong ngực, đau tức ngực.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Dản trung châm men theo da 0,5 – 1 thốn; hai huyệt Nội quan và Khích môn châm thẳng 0,8 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng lên các huyệt từ 10 - 20 phút.

## 480 - TIÊU MUỘN

Tiêu Muộn (Hình 480): Là tập hợp của hai huyệt Trung quản và Nội quan.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bứt rút khó chịu trong ngực và đau dạ dày.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3- 5 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

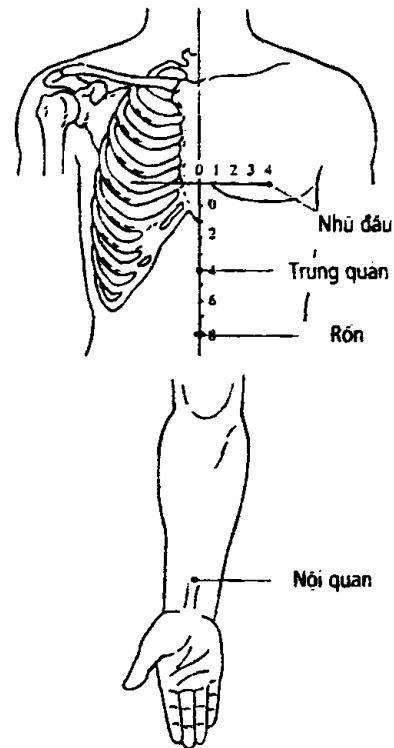
## 481 - BÌNH NGHỊCH

Bình Nghịch (Hình 481): Là tập hợp của ba huyệt gồm Dản trung, Trung quản và Đại lăng.

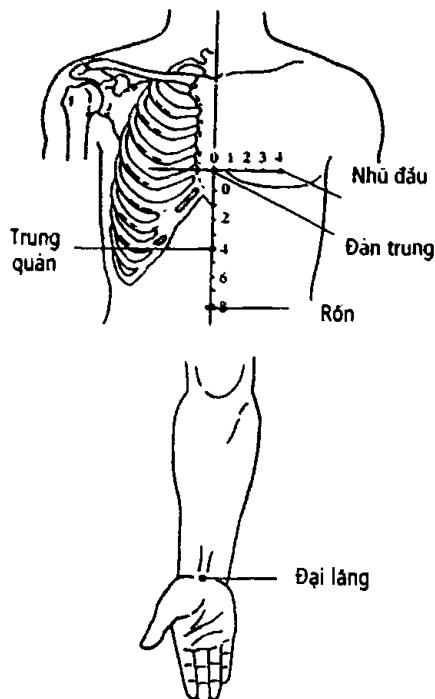
\*Vị trí:

-Huyệt Dản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

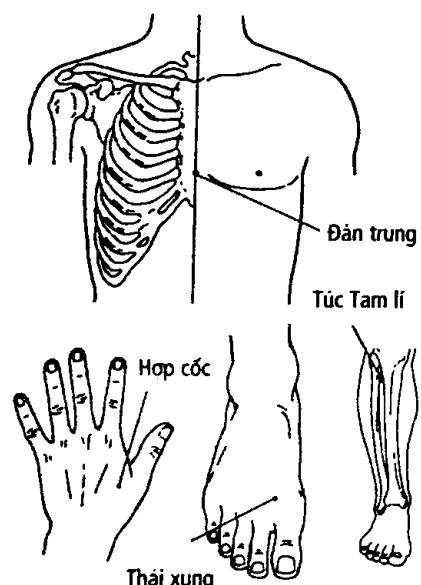
-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.



Hình 480



Hình 481



Hình 482

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị:

Các chứng bệnh ho đờn dập, nghẹn thở, đau hai bên sườn, co gật cả người, hơi thở ngắn, hổn hển, đau thắt vùng bụng trên và ngực.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đản trung, Đại lăng châm 0,6 - 0,9 thốn, dùng Tả pháp; huyệt Trung quản dùng Bổ pháp châm 1,2 – 1,4 thốn. Thời gian lưu kim 30 phút.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 7 - 14 mũi cứu.

## 482 - ĐẢN LÍ TỨ QUAN

Đản Lí Tứ Quan (Hình 482): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đản trung, Túc Tam lí và Tứ quan.

\*Vị trí:

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

-Tứ quan là tập hợp của hai huyệt Hợp cốc và Thái xung, trong đó:

Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát với xương ngón tay trỏ trên mu bàn tay.

Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Chứng bệnh nấc cụt.

\*Thao tác: Huyệt Đản trung châm men theo da; huyệt Túc Tam lí châm thẳng từ 1 - 1,5 thốn; Tứ quan châm thẳng 0,5 -1 thốn, đắc khí thì dừng kim. Thời gian lưu kim là 30 phút.

## 483 - TIÊU Ế

**Tiêu Ế** (Hình 483): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thiên đột, Đản trung và Nội quan.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thiên đột: Nằm chính giữa đầu mút bên trên xương ngực.

-Huyệt Đản trung: Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai núm vú, ngang với khe xương sườn thứ tư.

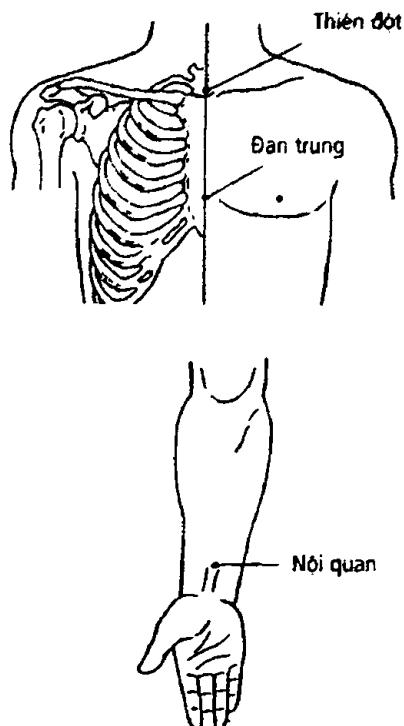
-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phia dưới lòng bàn tay 2 thốn.

\***Chú trị:** Bệnh rối loạn tâm thần.

\***Thao tác:**

-**Phương pháp châm:** Huyệt Thiên đột châm từ 0,3 - 0,5 thốn; huyệt Đản trung châm men theo da từ 0,5 - 1 thốn; huyệt Nội quan châm từ 0,5 - 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 5 - 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 30 phút.



Hình 483

## 484 - PHIÊN VỊ HUYỆT

**Phiên Vị Huyệt** (Hình 484): Là tập hợp của hai huyệt điểm bên trên là Nhū hạ và một huyệt điểm bên dưới mắt cá chân trong.

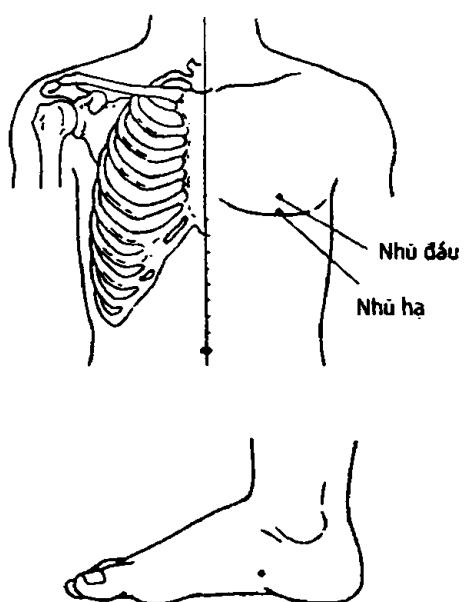
\***Vị trí:**

-**Thượng huyệt:** Tức là huyệt Nhū hạ nằm thẳng phía dưới núm vú 1 thốn.

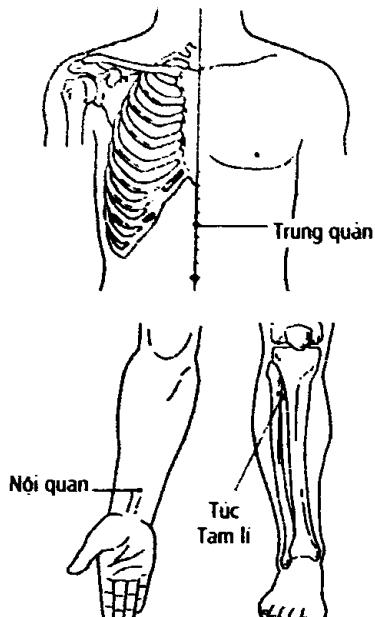
-**Hạ huyệt:** Nằm ở cạnh trong bàn chân phía dưới và dang trước mắt cá chân trong chừng 1,5 thốn.

\***Chú trị:** Các chứng nôn mửa.

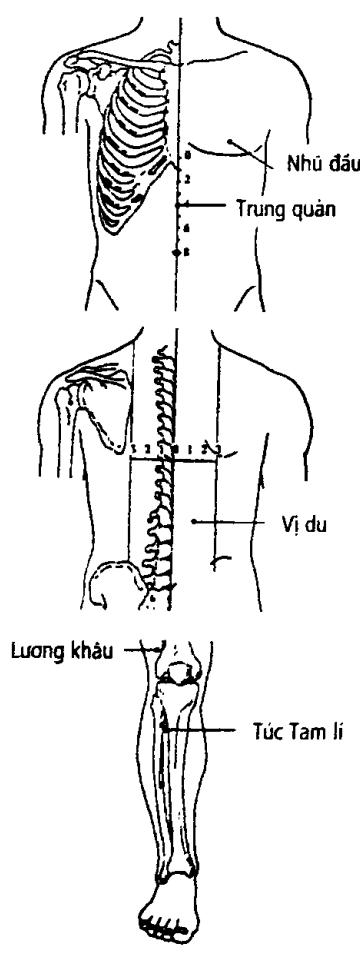
\***Thao tác:** Chủ yếu là phương pháp đốt cứu, mỗi lần đốt từ 5 - 9 mũi, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 30 phút.



Hình 484



Hình 485



Hình 486

## 485 - VỊ TAM CHÂM

Vị Tam Châm (Hình 485): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung quản, Nội quan và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Các loại bệnh đau dạ dày.

\*Thao tác: Huyệt Trung quản và Nội quan châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Túc Tam lí châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 486 - VỊ NINH

Vị Ninh (Hình 486): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Trung quản, Lương khâu, Túc Tam lí và Vị du.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Vị du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười hai 1,5 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Lương khâu: Nằm trên đường thẳng nối gai trước xương đùi với mé ngoài xương bánh chè, bên trên mé ngoài xương bánh chè 2 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Các huyệt Trung quản, Lương

khâu, Túc Tam lí châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; huyệt Vị du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 487 - AN VỊ

An Vị (Hình 487): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Vị du, Trung quản, Nội quan và Túc Tam lí.

### \*Vị trí:

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Vị du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười hai 1,5 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chủ trị: Các chứng bệnh đau dạ dày.

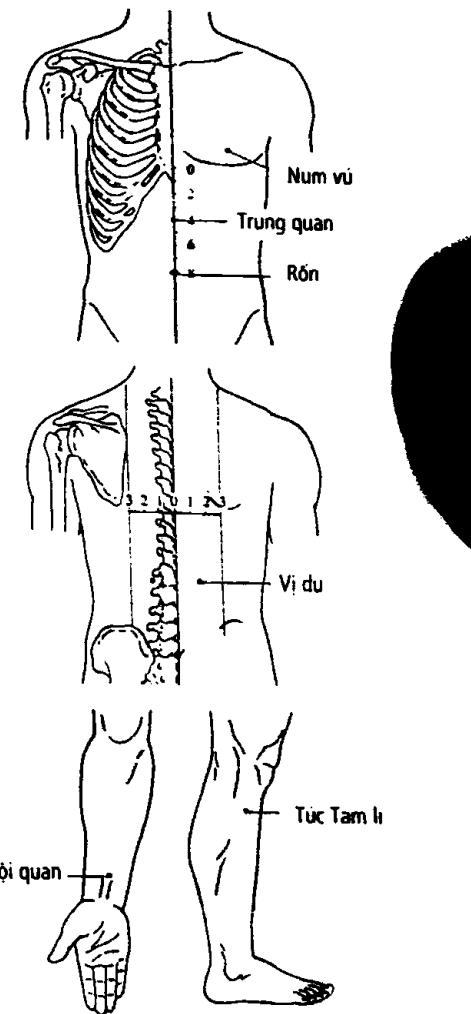
### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Các huyệt Trung quản, Túc Tam lí châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; huyệt Vị du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Nội quan châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

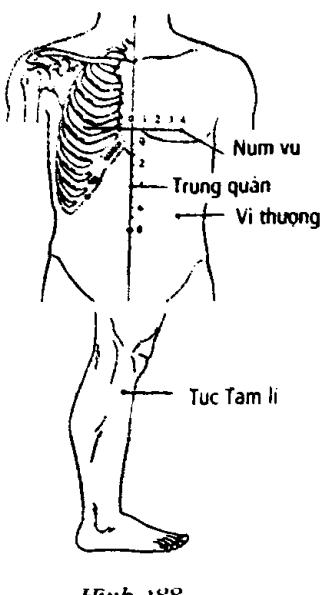
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 488 - ĐỀ VỊ

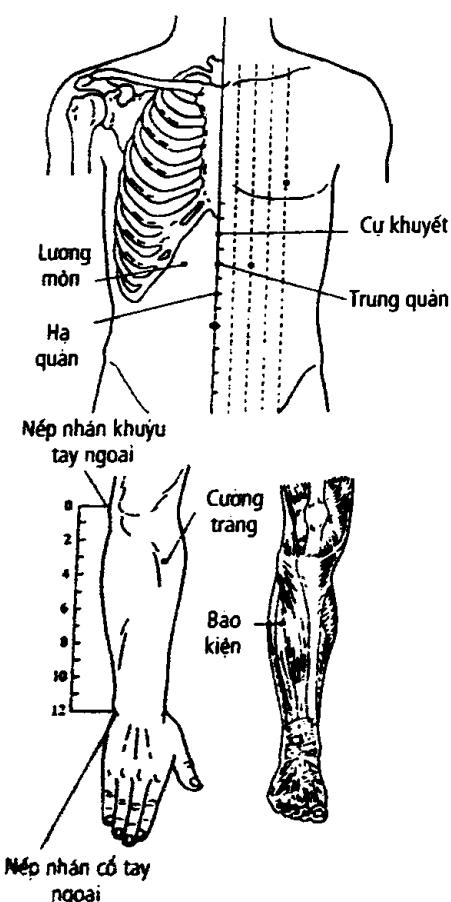
Đề Vị (Hình 488): Là tập hợp của ba huyệt Trung quản, Vị thượng và Túc Tam lí.



Hình 487



Hình 488



Hình 489

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Vị thương: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 2 thốn là 4 thốn; trên huyệt Đại hành 2 thốn.

-Huyệt Túc Tam lì: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

**\*Chú trị:** Chứng sa dạ dày.

**\*Thao tác:** Huyệt Vị thương châm xiên về hướng cột sống từ 8 – 10 cm. Các huyệt đạo này cách ngày châm một lần, thời gian lưu kim chừng 20 phút. Trong thời gian lưu kim tác động lên kim như vê nhấp từ 2 – 3 lần. Dùng thủ pháp châm mạnh mẽ tăng kích thích để đạt hiệu quả cao.

**489 - VỊ CỬU LINH THUẬT**

Vị Cửu Linh Thuật (Hình 489): Là tập hợp của sáu huyệt gồm Cụ khuyết, Trung quản, Hạ quản, Lương môn, Cường tráng và Bảo kiện.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Cụ khuyết: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 6 thốn.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 2 thốn.

-Huyệt Lương môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung quản 2 thốn.

-Huyệt Cường tráng: Nằm trên cẳng tay ngoài, bên cạnh cơ điều khiển xoay trở, duỗi gập cổ tay, bên dưới nếp nhăn ngang khuỷu tay 3 thốn.

-Huyệt Bảo kiện: Nằm phía dưới đầu lớn bên trên xương cẳng chân 3 thốn, ở mé ngoài cẳng chân và cách đầu xương ẩy 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày cấp tính và mạn tính, chứng nôn mửa, thó tả, kiết lỵ.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Các huyệt Cự khuyết, Trung quản, Hạ quản, Lương môn châm từ 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác tê nặng cục bộ là đắc khí.

Huyệt Cường tráng châm từ 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến cổ tay là đắc khí.

Huyệt Bảo kiện châm từ 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá ngoài là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 9 mũi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

\*Lưu ý: Còn có một nhóm huyệt khác chuyên trị loét dạ dày được tạo nên bởi nhóm huyệt này cộng thêm huyệt Hoang du.

## 490 - TRỊ CAN THẬP THẤT THUẬT

Trị Can Thập Thất Thuật (Hình 490): Là tập hợp của mười tám huyệt bao gồm Vị Cửu Linh Thuật (Cự khuyết, Trung quản, Hạ quản của Nhâm mạch; Lương môn của Vị kinh và Cường tráng, Bảo kiện thuộc Kỳ huyệt), Hoang du, U môn, Âm đō, Thương khúc và Trị can.

\*Vị trí:

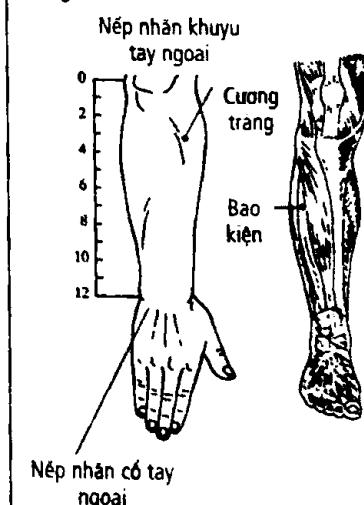
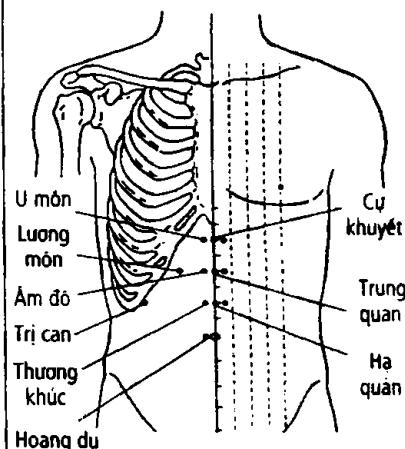
-Huyệt Cự khuyết: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 6 thốn.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 2 thốn.

-Huyệt Lương môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung quản 2 thốn.

-Huyệt Cường tráng: Nằm trên cẳng tay ngoài, bên cạnh cơ điều khiển xoay trở, duỗi gập cổ tay, bên dưới nếp nhăn ngang khuỷu tay 3 thốn.



Hình 490

-Huyệt Bảo kiện: Nằm phía dưới đầu lớn bên trên xương cẳng chân 3 thốn, ở mé ngoài cẳng chân và cách đầu xương ẩy 3 thốn.

-Huyệt Hoang du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 0,5 thốn.

-Huyệt Thương khúc: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 2 thốn là 0,5 thốn.

-Huyệt Âm đô: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 4 thốn là 0,5 thốn.

-Huyệt U môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 6 thốn là 0,5 thốn.

-Huyệt Trị can: Nằm thẳng phía dưới núm vú, dưới đường cong bên dưới xương sườn là 0,2 thốn, chỉ lấy huyệt điểm bên phải.

\*Chú trị: Các chứng bệnh viêm gan cấp tính, mạn tính, gan xơ cứng hóa, sưng lá lách.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Đối với các huyệt Cụ khuyết, Trung quản, Hạ quản và Lương môn châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê nặng cục bộ là đắc khí.

Huyệt Cường tráng châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến cổ tay là đắc khí.

Huyệt Bảo kiện châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá ngoài là đắc khí.

Các huyệt Hoang du, U môn, Thương khúc, Âm đô, Trị can châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê nặng cục bộ là đắc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 491- TẢ HOÀNG

Tả Hoàng (Hình 491): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Chí dương, Tì du, Vị du và Công tôn.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Chí dương: Nằm trên Đốc mạch, tại điểm

dưới gai đốt sống ngực thứ bảy.

-Huyệt Tí du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

-Huyệt Vị du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười hai 1,5 thốn.

-Huyệt Công tôn: Nằm ở cạnh bàn chân trong, men bên dưới xương ngón chân cái, thuộc gót trước lòng bàn chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh làm vàng da, vàng mắt.

\*Thao tác: Trước tiên châm xiên về hướng cột sống lên các huyệt Vị du, Tí du từ 0,5 – 0,8 thốn theo phương pháp châm vê kim tiến vào từ từ. Sau đó mới châm lên các huyệt Công tôn, Chí dương từ 0,5 – 0,8 thốn theo thủ pháp vê nhấp nhanh mạnh, sau khi đắc khí thì rút kim ra.

## 492 - TIÊU ĐÂM

Tiêu Đảm (Hình 492): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Chí dương, Thái xung, Dương lăng tuyến và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Chí dương: Nằm trên Độc mạch, tại điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy.

-Huyệt Dương Lăng tuyến: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

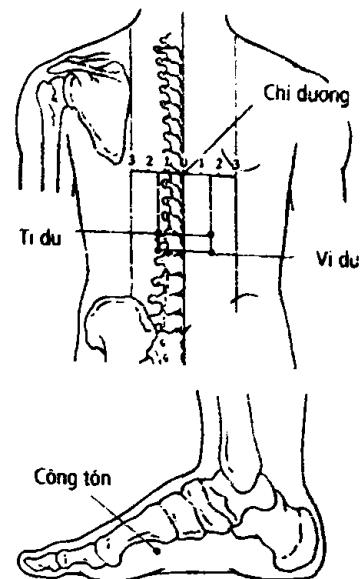
-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

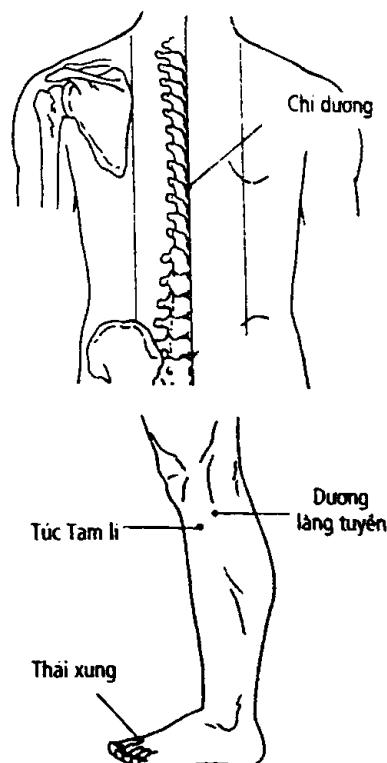
\*Chú trị: Các chứng bệnh làm vàng da, vàng mắt.

\*Thao tác:

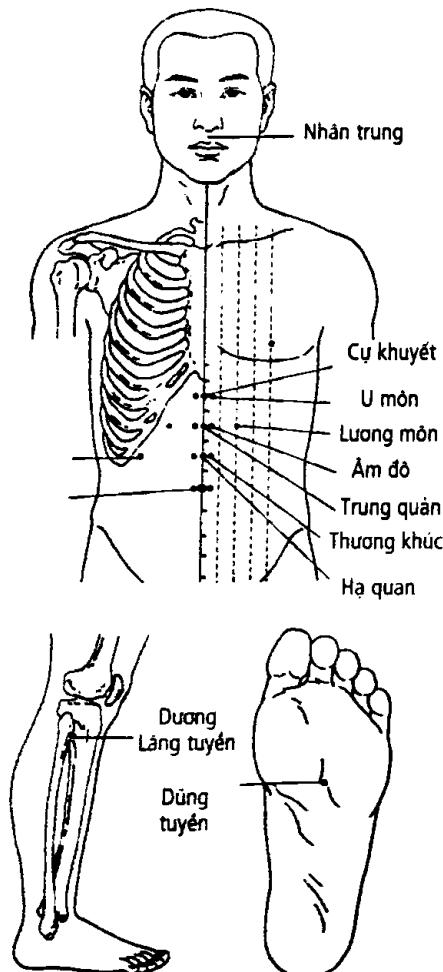
-Phương pháp châm: Huyệt Chí dương và Thái xung châm xiên lên phía trên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt



Hình 491



Hình 492



Hình 493

Túc Tam lì và Dương Lăng tuyển châm thẳng 1 – 1,5 thốn; đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mồi ngoài, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

### 493 - KHỨ HOÀNG THẬP CỬU THUẬT

**Khứ Hoàng Thập Cửu Thuật (Hình 493):** Là tập hợp của mười chín huyệt gồm U môn, Âm đō, Thương khúc, Hoang du, Cụ khuyết, Trung quản, Hạ quản, Trị can, Lương môn, Nhâm trung, Dương Lăng tuyển và Dung tuyển.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Nhâm trung: Nằm tại ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa ranh Nhâm trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Cụ khuyết: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 6 thốn.

-Huyệt U môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách huyệt Cụ khuyết 0,5 thốn.

-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Âm đō: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung quản 0,5 thốn.

-Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 2 thốn.

-Huyệt Thương khúc: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Hạ quản 0,5 thốn.

-Huyệt Lương môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung quản 2 thốn.

-Huyệt Hoang du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 0,5 thốn.

-Huyệt Trị can: Nằm thẳng phía dưới núm vú, dưới đường cong bên dưới xương sườn là 0,2 thốn, chỉ lấy huyệt điểm bên phải.

-Huyệt Dương Lăng tuyển: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

-Huyệt Dũng tuyền: Nằm ở 1/3 phía trước lòng bàn chân, ngay chỗ lõm trong lòng bàn chân khi co các ngón chân lại.

\*Chú trị: Các chứng bệnh làm vàng da vàn mắt

\*Thao tác: Huyệt Nhân trung châm 0,1 - 0,2 thốn, gây cảm giác đau là đắc khí.

Các huyệt U môn, Âm đō, Thương khúc, Hoang du, Cự khuyết, Trung quản, Hạ quản, Lương môn, Trị can châm 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê nặng lan tỏa cục bộ là đắc khí.

Huyệt Dương Lăng tuyền châm sâu 1 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá chân ngoài là đắc khí.

Huyệt Dũng tuyền châm 0,3- 0,5 thốn, gây cảm giác tê đau đến các ngón chân là đắc khí.

## 494 - THƯ CAN

Thư Can (Hình 494): Là tập hợp của hai huyệt Can du và Thái xung.

\*Vị trí:

-Huyệt Can du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

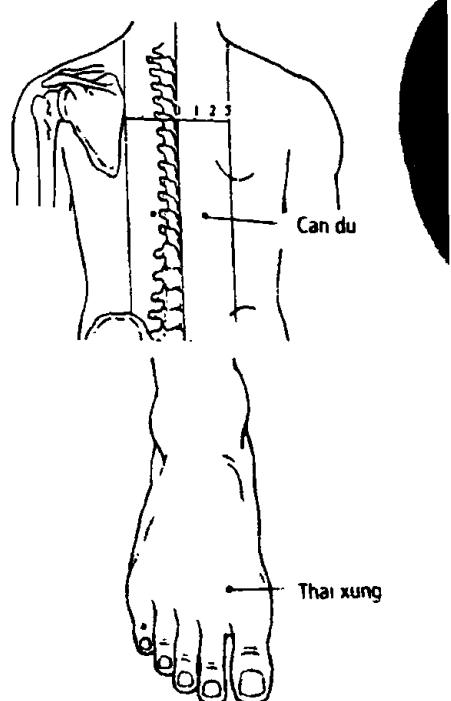
-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về gan, túi mật, cao huyết áp, đau đầu, chóng mặt, hoa mắt.

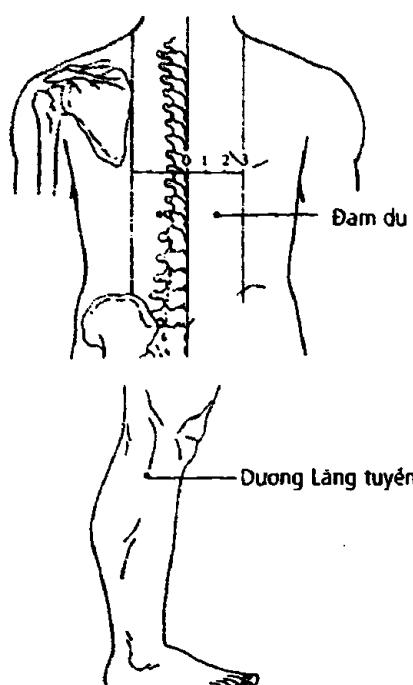
\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Can du châm xiên về phía cột sống từ 0,5 - 0,8 thốn; huyệt Thái xung châm xiên lên phía trên từ 0,5 - 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

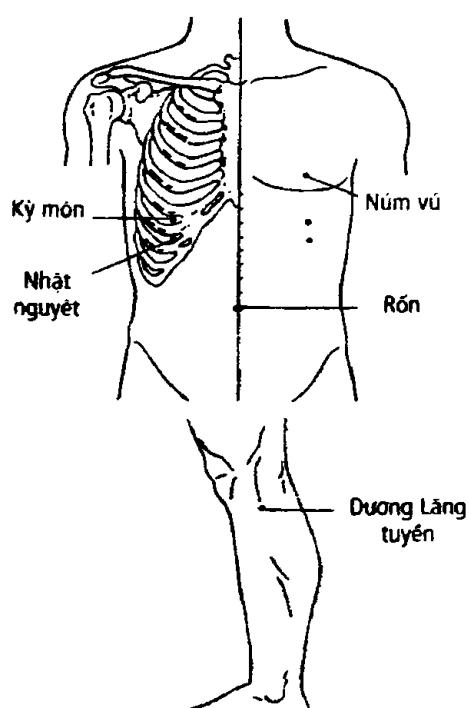
-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Can du đốt từ 5 - 9 mồi ngải. Huyệt Thái xung dùng dây ngải đốt nóng từ 5 - 15 phút.



Hình 494



Hình 495



Hình 496

## 495 - LỢI ĐẨM

Lợi Đẩm (Hình 495): Là tập hợp của hai huyệt Đảm du và Dương Lăng tuyến.

\*Vị trí:

-Huyệt Đảm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.

-Huyệt Dương Lăng tuyến: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về mặt.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đảm du châm xiên về phía cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Dương Lăng tuyến châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

## 496 - ĐẨM TAM CHÂM

Đảm Tam Châm (Hình 496): Là tập hợp của ba huyệt gồm Nhật nguyệt, Kỳ môn và Dương Lăng tuyến.

\*Vị trí:

-Huyệt Kỳ môn: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới núm vú, giữa khe xương sườn thứ sáu.

-Huyệt Nhật nguyệt: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới núm vú, giữa khe xương sườn thứ bảy.

-Huyệt Dương Lăng tuyến: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Các chứng bệnh của mặt.

\*Thao tác: Hai huyệt Kỳ môn và Nhật nguyệt châm ngang từ 0,8 – 1 thốn; huyệt Dương Lăng tuyến châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 497 - ĐẨM THỐNG

Đảm thống (Hình 497): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Nhật nguyệt, Thái xung, Dương Lăng tuyến và Đảm nang.

**\*Vị trí:**

- Huyệt Nhật nguyệt: Hai huyệt nằm thẳng phía dưới núm vú giữa khe xương sườn thứ bảy.
- Huyệt Dương Lăng tuyền: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.
- Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.
- Huyệt Đảm nang: Nằm phía dưới huyệt Dương Lăng tuyỀN từ 1 – 2 thốn, ngay phía trước và bên dưới đầu nhỏ của xương mác cẳng chân.

**\*Chú trị:** Các bệnh đau cầu túi mặt.

**\*Thao tác:** Huyệt Nhật nguyệt châm xiên hoặc ngang từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thái xung châm thẳng hoặc xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Dương Lăng tuyỀN và Đảm nang châm thẳng từ 1 – 2 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 498 - ĐẨM GIẢO

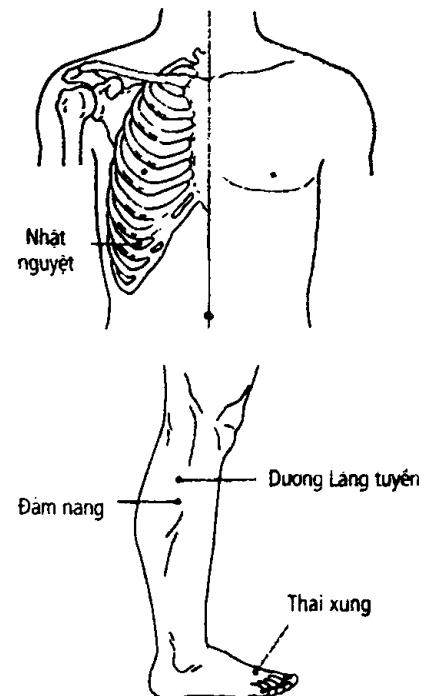
Đảm Giải (Hình 498): Là tập hợp của hai huyệt Đảm du và Dương Lăng tuyỀN (hoặc Đảm nang).

**\*Vị trí:**

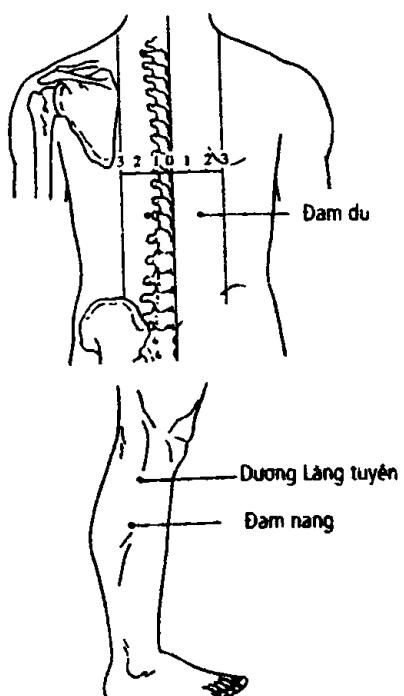
- Huyệt Đảm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười 1,5 thốn.
- Huyệt Dương Lăng tuyỀN: Nằm tại chỗ lõm bên ngoài cẳng chân, phía dưới đầu trên xương mác cẳng chân.
- Huyệt Đảm nang: Nằm phía dưới huyệt Dương Lăng tuyỀN từ 1 – 2 thốn, ngay phía trước và bên dưới đầu nhỏ của xương mác cẳng chân.

**\*Chú trị:** Chứng đau cầu túi mặt.

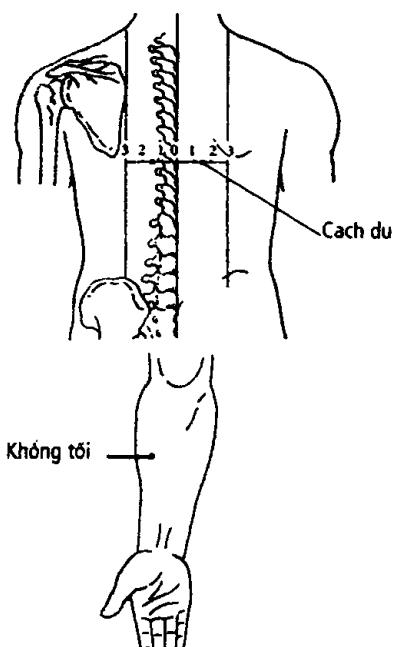
**\*Thao tác:** Huyệt Đảm du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Dương Lăng tuyỀN hoặc Đảm nang châm thẳng từ 1 – 2 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 497



Hình 498



Hình 499

## 499 - CÁCH KHỔNG

Cách Khổng (Hình 499): Là tập hợp của hai huyệt Cách du và Khổng tối.

### \*Vị trí:

-Huyệt Cách du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Khổng tối: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Xích trạch và huyệt Thái uyên trên cẳng tay trong, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 7 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh về máu ở khu vực lồng ngực trở lên trong đó chủ yếu là bệnh xuất huyết của hệ thống hô hấp.

\*Thao tác: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này được tạo thành bởi sự tập hợp của các huyệt thuộc Huyết hội và Khích huyệt.

## 500 - CÁCH ĐỊA

Cách Địa (Hình 500): Là tập hợp của hai huyệt gồm Cách du và Địa cơ.

### \*Vị trí:

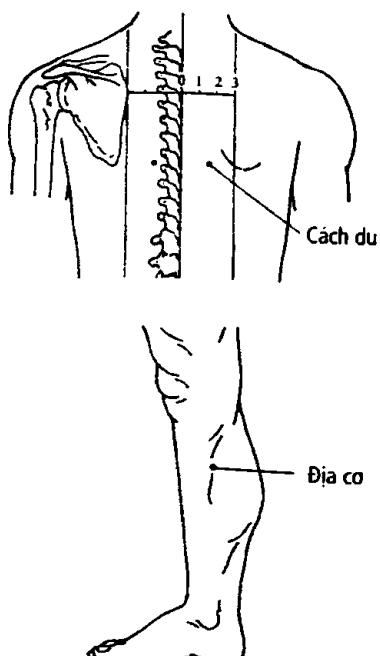
-Huyệt Cách du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ bảy 1,5 thốn.

-Huyệt Địa cơ: Nằm trên cẳng chân trong, phía dưới huyệt Âm Lăng tuyền 3 thốn.

\*Chú trị: Các bệnh về máu từ vùng rốn trở xuống, trong đó chủ yếu là trị các chứng xuất huyết của phụ nữ.

\*Thao tác: Châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn, đắc khí thì dừng kim.

\*Lưu ý: Nhóm huyệt này được tạo thành bởi sự tập hợp của các huyệt thuộc Huyết hội và Khích huyệt.



Hình 500

## 501 - QUY KINH

Quy Kinh (Hình 501): Là tập hợp của bốn huyệt

gồm Thượng quản, Can du, Tì du và Ân bạch.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thượng quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 5 thốn.

-Huyệt Can du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 1,5 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười một 1,5 thốn.

-Huyệt Ân bạch: Nằm sát mép ngoài gốc móng ngón chân cái chừng 0,1 thốn.

**\*Chú trị:** Chứng thổ huyết do Tì dương không đủ (suy dương lá lách), chảy máu cam.

**\*Thao tác:** Trước hết để người bệnh ngồi hoặc nằm sấp rồi châm lên huyệt Tì du và Can du xiên về hướng cột sống từ 0,4 – 0,6 thốn, gây cảm giác tê rần xuống phía dưới hoặc lan nhanh sang hai mạn sườn trước là đắc khí.

Sau đó đặt người bệnh nằm ngửa, rồi châm lên huyệt Thượng quản 1 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh theo Nhâm mạch lên trên, xuống dưới hoặc sang hai bên mạn sườn là đắc khí.

Huyệt Ân bạch châm sâu 0,2 – 0,3 thốn hoặc đốt 2 – 3 mồi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng trực tiếp là 10 phút.

## 502 - BỔ TRUNG CỨU

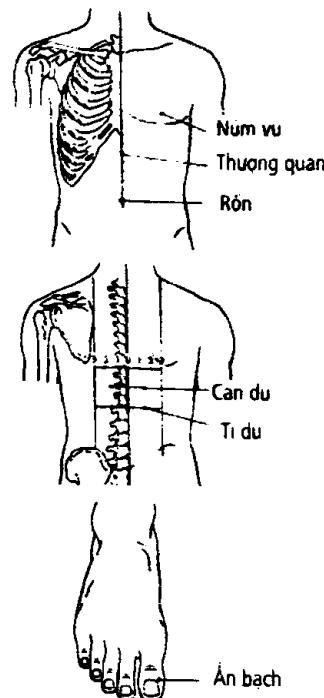
Bổ Trung Cứu (Hình 502): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung quản, Khí hải và Túc Tam lí.

**\*Vị trí:**

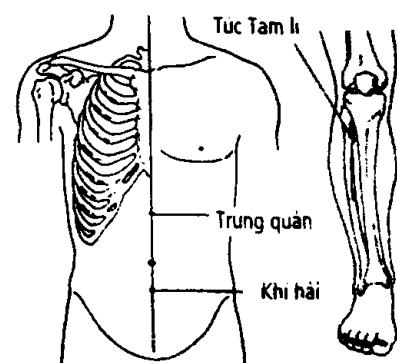
-Huyệt Trung quản : Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới



Hình 501



Hình 502

huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Tì (lá lách), vị (dạ dày) hư nhược, vón khí trong khoang ngực, nắc cụt, nôn mửa; sôi bụng, tiêu chảy, cơ thể suy yếu gầy gò, tứ chi không có lực; hơi ngắn, thở hổn hển; thân nhiệt không bình thường hoặc thân thể nặng nề, hoạt động khó khăn; hai chi dưới hàn lạnh, khoang ngực và dạ dày lạnh, đau.

\*Thao tác: Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu, mỗi huyệt cần đốt từ 7 – 21 mũi ngai.

### 503 - HÀN THỦY TẢ

Hàn Thủy Tả (Hình 503): Là tập hợp của ba huyệt gồm Khí hải, Thủy phân và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

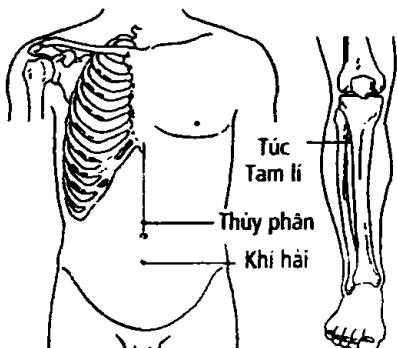
\*Chú trị: Các chứng hàn lạnh vùng thắt lưng, dạ dày và ruột, tiêu chảy, phân loãng như nước, sôi bụng, đau bụng; cơ thể hàn lạnh chỉ muốn chõ ấm.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu là chủ yếu; dùng dây ngai đốt lên hai huyệt Khí hải và Thủy phân từ 20 - 30 phút.

Huyệt Túc Tam lí đốt từ 5- 9 mũi ngai hoặc dùng dây ngai đốt cho da thịt cả vùng đỏ hồng lên mới đắc khí.

### 504 - TRÀNG TAM CHÂM

Tràng Tam Châm (Hình 504): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thiên khu, Quan nguyên và Thuượng Cự hư.



Hình 503

**\*Vị trí:**

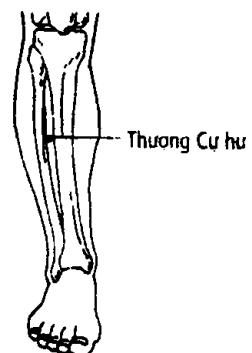
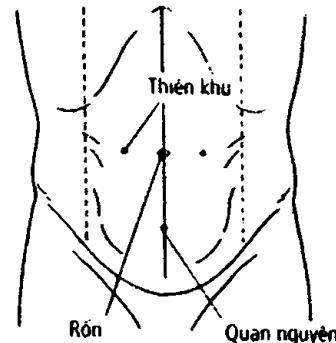
-Huyệt Thiên khu (còn gọi là Thiên xu): Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Thượng Cự hư: Nằm trên cẳng chân ngoài, phía dưới huyệt Túc Tam lí 3 thốn.

**\*Chú trị:** Các bệnh đau bụng, viêm ruột, kiết lỵ, bí đại tiện.

**\*Thao tác:** Huyệt Thiên khu và Quan nguyên châm thẳng từ 0,8 – 1,2 thốn; huyệt Thượng Cự hư châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 504

## 505 - TIÊU TRƯỚNG

Tiêu Trướng (Hình 505): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Thiên khu, Khí hải, Nội quan và Túc Tam lí.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

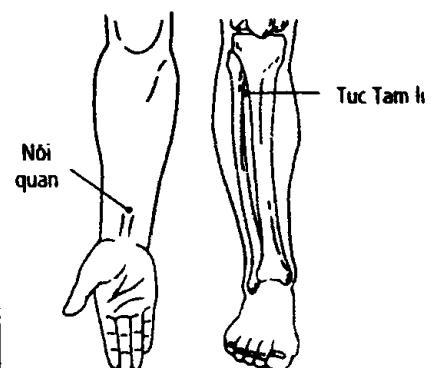
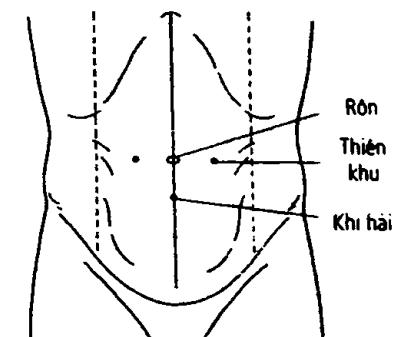
-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Nội quan: Nằm trên cẳng tay trong, cách điểm giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay 2 thốn.

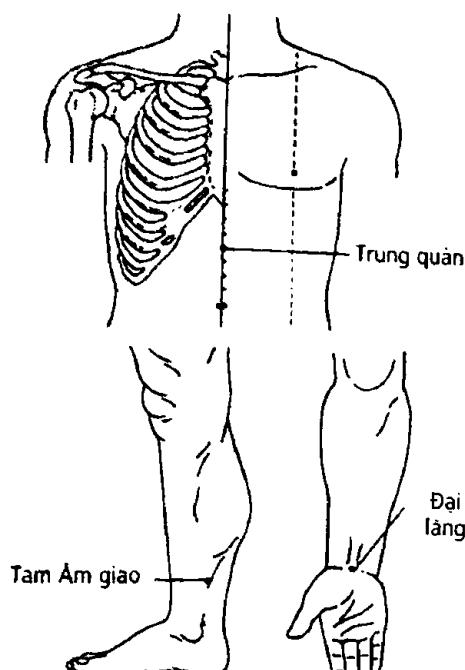
-Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

**\*Chú trị:** Chứng trướng bụng.

**\*Thao tác:** Huyệt Nội quan châm từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thiên khu, Khí hải, Túc Tam lí châm từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim; thời gian lưu kim là 30 phút. Trong thời gian ấy cứ 5 – 10 phút lại tác động lên kim một lần.



Hình 505



Hình 506

## 506 - TIÊU KHỐI

Tiêu Khối (Hình 506): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung quản, Tam Âm giao và Đại lăng.

\*Vị trí:

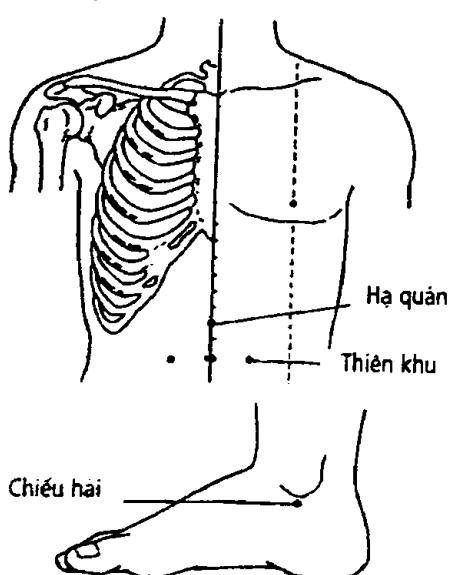
-Huyệt Trung quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 4 thốn.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Đại lăng: Nằm ngay chính giữa nếp nhăn cổ tay trong phía dưới lòng bàn tay.

\*Chú trị: Chứng bệnh trong bụng có những khối tích tụ ngày càng rắn dần lên, vị trí đau không dịch chuyển; sắc mặt sạm đi, cơ thể gầy gò không còn sức lực, ngày càng biếng ăn, nhiều lúc cảm thấy cơ thể nóng lạnh đột ngột, phụ nữ tắc kinh hoặc kinh nguyệt không đều.

\*Thao tác: Để người bệnh nằm ngửa, châm lên huyệt Tam Âm giao trước rồi lần lượt đến các huyệt Trung quản, Đại lăng; đặc khi thì dừng kim; thời gian lưu kim tại các huyệt là 30 phút. Riêng huyệt Tam Âm giao còn có thể tăng cường đốt cứu để thêm hiệu quả.



Hình 507

## 507 - CHỈ LỊ

Chỉ Lị (Hình 507): Là tập hợp của ba huyệt gồm Hạ quản, Thiên khu và Chiếu hải.

\*Vị trí:

-Huyệt Hạ quản: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 2 thốn.

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Các chứng kiết lỵ cấp tính, đau bụng đi ngoài phân có màu trắng đỷ lẫn lộn, tình trạng kiết lỵ ngày càng nặng, hậu môn nóng rát. Đái dắt, nước đái có màu đỏ.

\*Thao tác: Trước hết châm thẳng lên huyệt Hạ quản và Thiên khu từ 1-1,2 thốn bằng thủ pháp nhanh, có kết hợp vê nhấp kim.

Huyệt Chiếu hải châm thẳng 0,3 - 0,5 thốn; vừa châm từ từ vừa vê nhấp kim.

Thời gian lưu kim tại các huyệt là 30 phút, trong thời gian ấy có thể tác động lên kim 1-2 lần.

## 508 - TIỂU PHÚC TRẦN THỐNG THẤT LINH THUẬT

Tiểu Phúc Trần Thống Thất Linh Thuật (Hình 508): Là tập hợp của năm huyệt gồm Thạch môn, Phủ xá, Lý trung, Hành gian và Thái xung.

### \*Vị trí:

-Huyệt Thạch môn: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 2 thốn.

-Huyệt Phủ xá: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách Nhâm mạch 4 thốn, ở phía ngoài và bên trên huyệt Xung môn 0,7 thốn.

-Huyệt Lý trung: Nằm trên cẳng chân ngoài, bên dưới đầu xương trụ cẳng chân nơi đầu gối 3 thốn, ở mé ngoài và phía trước xương trụ cẳng chân 1 thốn.

-Huyệt Hành gian: Nằm sát mé trước kẽ ngón chân cái và ngón chân thứ hai về phía mu bàn chân.

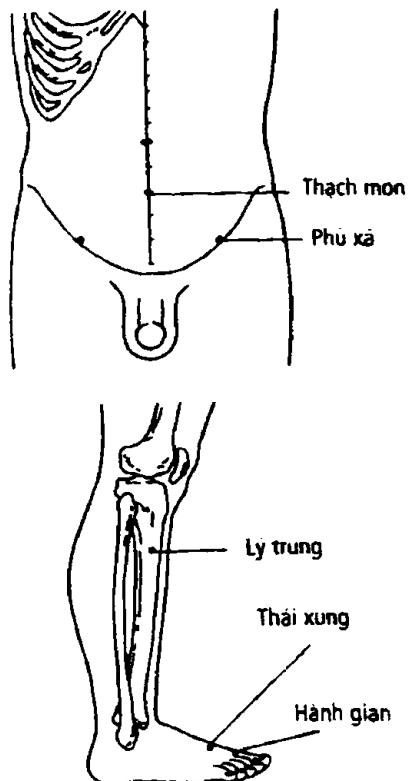
-Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chủ trị: Các chứng đau bụng dưới, đau ruột và đau bụng khi hành kinh.

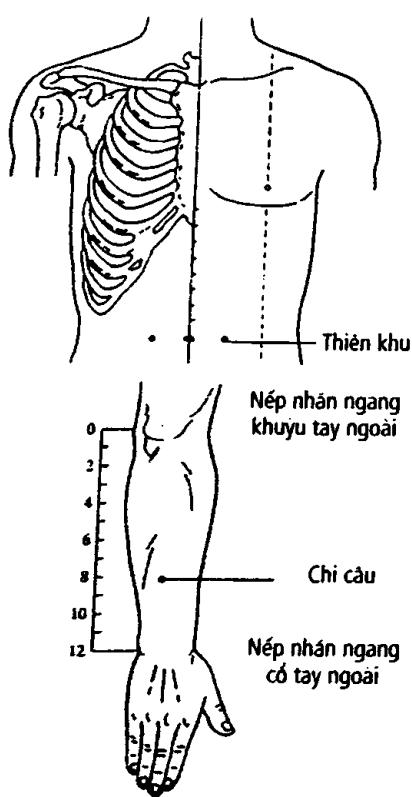
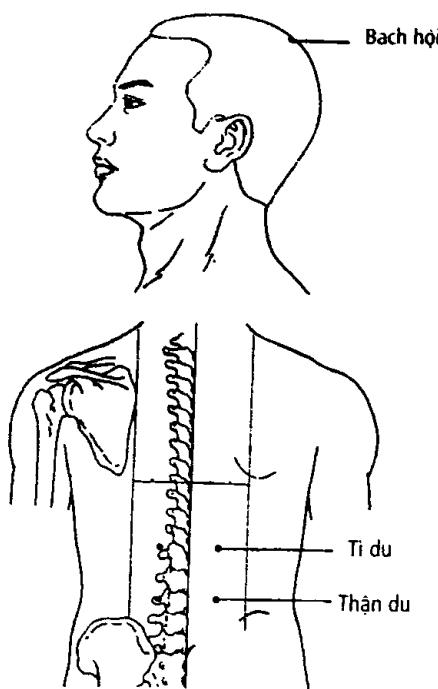
\*Thao tác: Đối với huyệt Thạch môn và Phủ xá châm 0,5 - 1 thốn, gây cảm giác co nở lan nhanh xuống dưới là đắc khí.

Huyệt Lý trung châm từ 1-1,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi lan đến mắt cá chân ngoài là đắc khí.

Tại huyệt Hành gian sau khi châm xuyên qua da thì hướng xiên mũi kim lên phía trên 0,5 - 1 thốn xuyên



Hình 508



đến huyệt Thái xung, gày cảm giác co nở lan tới các ngón chân là đắc khí.

### 509 - HOẠT TÀ

Hoạt Tà (Hình 509): Là tập hợp của ba huyệt gồm Bách hội, Tì du và Thận du.

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, bên trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Tì du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ mười mốt 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

\*Chú trị: Đau bụng tiêu chảy lâu ngày không khỏi, đi cầu xối xả, cơ thể thiếu nước.

\*Thao tác: Trước tiên châm lên huyệt Tì du sâu từ 0,5 - 0,8 thốn; huyệt Thận du từ 1 - 1,5 thốn, vê kim tiến vào từ từ; thời gian lưu kim là 30 phút đồng thời với việc đốt cừu 10- 15 phút. Cuối cùng dùng dây ngai đốt nóng lên huyệt Bách hội trong thời gian 10 phút.

### 510 - KHU CÂU

Khu Câu (Hình 510): Là tập hợp của hai huyệt gồm Thiên khu và Chi câu.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

-Huyệt Chi câu: Nằm trên cẳng tay ngoài, giữa xương quay cổ tay và xương trụ cẳng tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng táo bón, bí đại tiện.

\*Thao tác: Châm thẳng từ 1- 1,5 thốn, sau khi đắc khí thì tác động mạnh lên kim để tăng hiệu quả.

## 511 - GIANG TRĨ

Giang Trĩ (Hình 511): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Nhị bạch, Bách hội, Chí thắt và Trường cường.

\*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, phía trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Nhị bạch: Hai huyệt nằm trên cẳng tay trong, hai bên cơ điều khiển xoay trở, co duỗi cổ tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay trong 4 thốn.

-Huyệt Chí thắt: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 3 thốn.

-Huyệt Trường cường: Nằm dưới đầu mút phia dưới xương cụt 0,5 thốn, chính giữa khoảng cách của đầu mút xương cụt với hậu môn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh trĩ và thoát vị hậu môn.

\*Thao tác: Để người bệnh nằm sấp, dùng dây ngai đốt nóng huyệt Bách hội trong thời gian 10 - 20 phút.

Châm lên huyệt Nhị bạch trước rồi đến các huyệt Chí thắt và Trường cường. Khi châm các huyệt này dùng thủ pháp vê tiến kim từ từ; thời gian gian lưu kim là 10-20 phút.

Riêng huyệt Trường cường có thể dùng phương pháp đốt cứu.

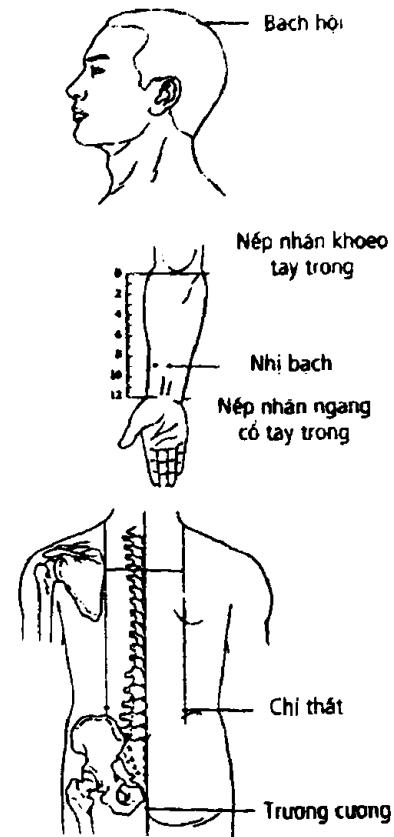
## 512 - THOÁT GIANG

Thoát Giang (Hình 512): Là tập hợp của hai huyệt Trường cường và Thừa sơn.

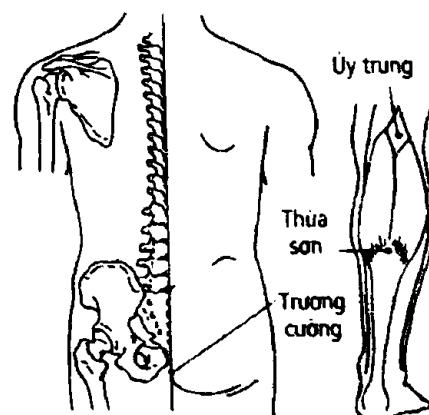
\*Vị trí:

-Huyệt Trường cường: Nằm dưới đầu mút phia dưới xương cụt 0,5 thốn, chính giữa khoảng cách của đầu mút xương cụt với hậu môn.

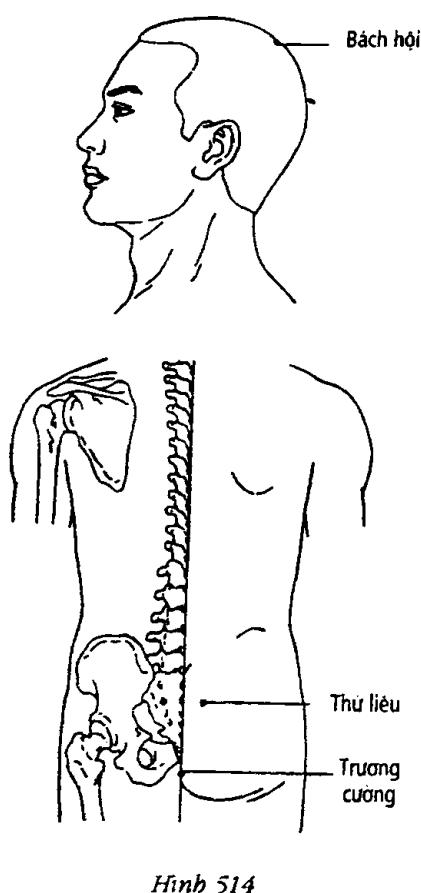
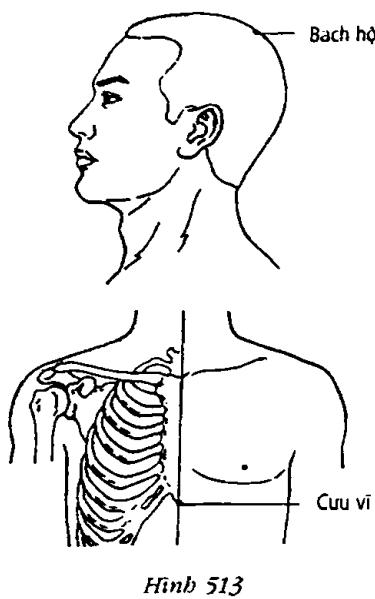
-Huyệt Thừa sơn: Nằm phía cẳng chân ngoài, ngay đỉnh chõ lõm khe hở giữa hai cơ mác và cơ bụng cẳng chân.



Hình 511



Hình 512



\*Chú trị: Chứng thoát vị hậu môn.

#### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Trường cường châm xiên từ 1 - 1,5 thốn, liên tục về kim trong thời gian từ 5 - 10 phút; huyệt Thừa sơn châm thẳng 1 - 1,5 thốn; đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian 10 - 30 phút.

## 513 - HỘI VĨ

Hội Vĩ (Hình 513): Là tập hợp của hai huyệt Bách hội và Cửu vĩ.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, phía trên điểm giữa chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Cửu vĩ: Nằm ở đầu mút dưới Kiếm đột (xương ngực) trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 7 thốn.

\*Chú trị: Chứng thoát vị lâu ngày không khỏi.

\*Thao tác: Dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu: Trước tiên đốt nóng huyệt Bách hội 1 tiếng đồng hồ rồi tiếp đó đốt nóng huyệt Cửu vĩ từ 5 - 10 phút.

## 514 - GIANG DƯƠNG

Giang Dương (Hình 514): Là tập hợp của ba huyệt gồm Bách hội, Trường cường và Thủ liêu.

#### \*Vị trí:

-Huyệt Bách hội: Nằm trên đường thẳng nối điểm giữa chân tóc trước trán với điểm giữa chân tóc sau gáy, phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 7 thốn.

-Huyệt Thủ liêu: Hai huyệt nằm ở lỗ sau xương cùng thứ hai, chính giữa đường nối giữa Đốc mạch với phía dưới gai trên của xương chậu.

-Huyệt Trường cường: Nằm dưới đầu mút phía dưới xương cụt 0,5 thốn, chính giữa khoảng cách của đầu mút xương cụt với hậu môn.

\*Chú trị: Các chứng ngứa lở hậu môn.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Bách hội và Trường cường châm men theo da từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Thủ lieu châm xiên về lỗ sau xương cùng thứ hai từ 0,8 – 1,5 thốn; đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngải, nếu dùng dây ngải thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

## 515 - GIANG THỐNG

Giang Thống (Hình 515): Là tập hợp của hai huyệt Khổng tối và Yêu du.

\*Vị trí:

-Huyệt Khổng tối: Nằm trên đường thẳng nối huyệt Xích trạch và huyệt Thái uyên, phía trên nếp nhăn ngang cổ tay trong 7 thốn.

-Huyệt Yêu du: Nằm trên Đốc mạch, ngay đầu mút dưới của xương cùng.

\*Chú trị: Chứng đau buốt hậu môn.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Yêu du châm men theo da từ dưới lên trên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Khổng tối châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn; đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngải đốt nóng các huyệt này từ 10 – 20 phút.

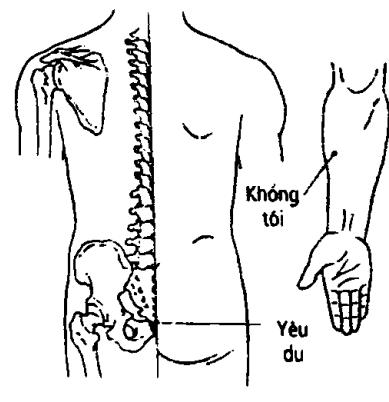
## 516 - CHÂM THỦY

Châm Thủy (Hình 516): Là tập hợp của hai huyệt Thủy phân và Âm Lăng tuyễn.

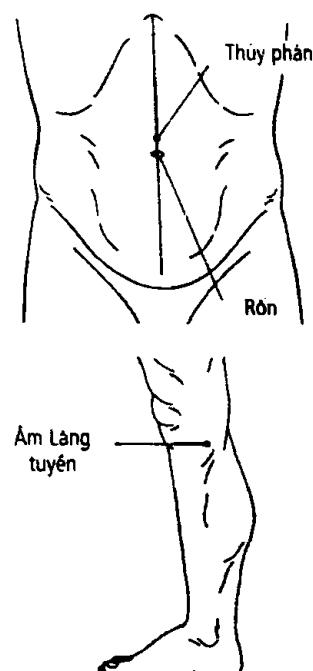
\*Vị trí:

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

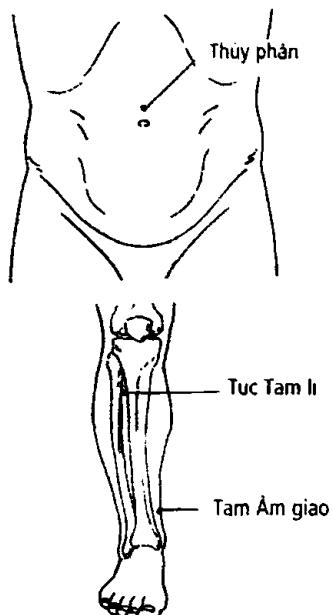
-Huyệt Âm Lăng tuyễn: Nằm tại chỗ lõm trên cẳng chân trong, phía dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.



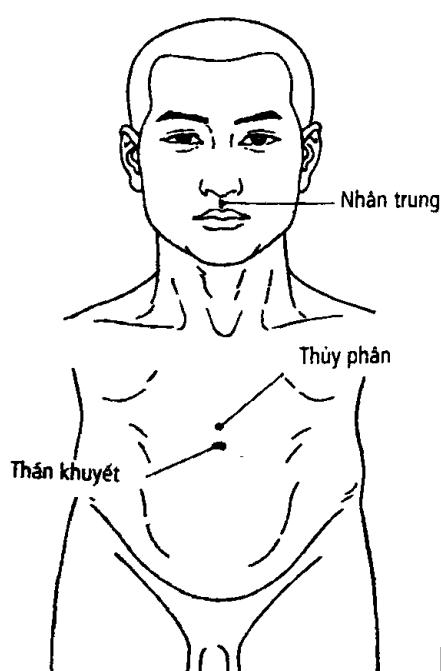
Hình 515



Hình 516



Hình 517



Hình 518

\***Chú trị:** Các bệnh do nước gây nên.

\***Thao tác:** Châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn; đắc khí thì dừng kim, thời gian lưu kim 30 phút; trong thời gian lưu kim có thể tiến hành tác động lên kim như vê nháp để thêm hiệu quả.

## 517 - CỔ TRƯỚNG

Cổ Trướng (Hình 517): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thủy phân, Tam Âm giao và Túc Tam lị.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

-Huyệt Túc Tam lị: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên măt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

\***Chú trị:** Bệnh cổ trướng (do gan bị viêm xơ).

\***Thao tác:**

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Sử dụng 300 mồi cứu trong một tháng, nếu dùng dây ngai thì mỗi ngày đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 518 - THỦY KHÍ

Thủy Khí (Hình 518): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thủy câu, Thủy phân và Thần khuyệt.

\***Vị trí:**

-Huyệt Thủy câu: Nằm tại ranh giới của 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa rãnh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên (đây chính là huyệt Nhân trung).

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

-Huyệt Thần khuyết: Nằm chính giữa rốn.

\*Chú trị: Bệnh trướng bụng nước.

\*Thao tác:

Dầu tiên dùng dây ngai đốt nóng huyệt Thần khuyết từ 20 – 30 phút hoặc đốt gián tiếp qua một lái gừng từ 10 – 15 mồi cứu to bằng hạt đậu nành. Sau đó châm lên huyệt Thủy phân; nếu như bụng căng tròn, da bụng căng bóng thì phải dùng phương pháp đốt cứu.

Đối với huyệt Thủy cầu, sau khi châm đắc khí thì tiến hành vê kim trong 1 phút rồi rút kim ra; cũng có thể dùng dây ngai để đốt nóng huyệt đạo này.

## 519 - THỦY LƯU

Thủy Lưu (Hình 519): Là tập hợp của hai huyệt Thủy phân và Phúc lưu.

\*Vị trí:

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

-Huyệt Phúc lưu: Nằm bên trên huyệt Thái khê 2 thốn.

\*Chú trị: Chứng bụng báng nước.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 520 - PHÙ THÜNG

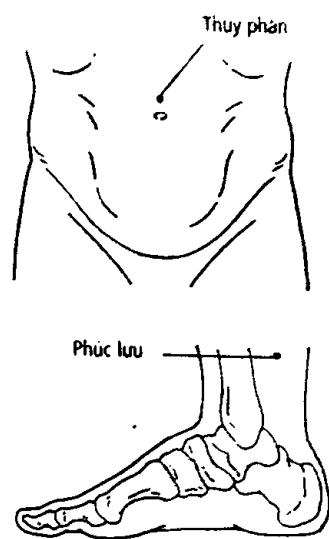
Phù Thüng (Hình 520): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thận du, Âm Lăng tuyễn và Phúc lưu.

\*Vị trí:

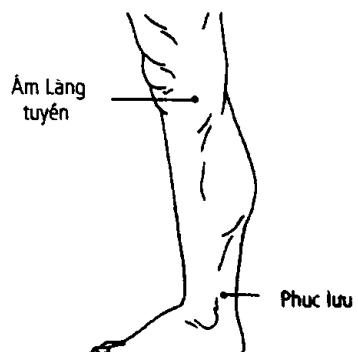
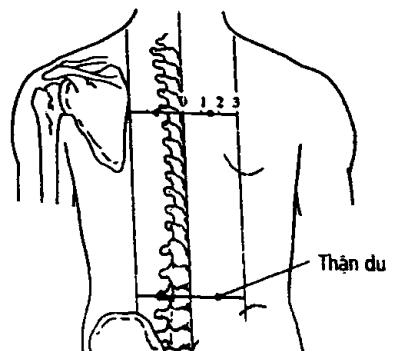
-Huyệt Thận du: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Âm Lăng tuyễn: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong dưới đầu xương cẳng chân, sát dưới đầu gối.

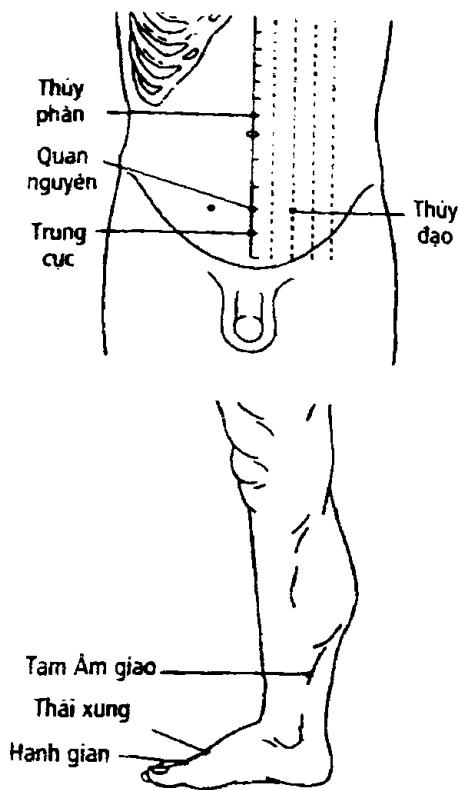
-Huyệt Phúc lưu: Nằm bên trên huyệt Thái khê 2 thốn.



Hình 519



Hình 520



Hình 521

\*Chú trị: Các chứng phù thũng.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn; đắc khí thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng trong thời gian từ 10 – 20 phút.

## 521 - PHÙ THUNG CỬU LINH THUẬT

Phù Thung Cửu Linh Thuật (Hình 521): Là tập hợp của sáu huyệt gồm Quan nguyên, Thủy phân, Thủy đạo, Trung cúc, Tam Âm giao và Hành gian.

\*Vị trí:

-Huyệt Thủy phân: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía trên rốn 1 thốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Trung cúc: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Thủy đạo: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

-Huyệt Hành gian: Nằm sát trước kẽ ngón chân thứ nhất và ngón chân thứ hai phía mu bàn chân.

\*Chú trị: Chứng phù thũng do bệnh thận gây nên.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Các huyệt Quan nguyên, Trung cúc, Thủy đạo châm từ 0,5 – 1,5 thốn, gây cảm giác co nở cho đến vị trí kết nối xương các ngón chân là đắc khí.

Huyệt Thủy phân châm từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê nặng cục bộ là đắc khí.

Huyệt Tam Âm giao châm từ 0,5 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá chân trong là đắc khí.

Đối với huyệt Hành gian, sau khi kim châm qua lớp

da thì hướng mũi kim xéo lên trên, châm xiên về hướng huyệt Thái xung, gây cảm giác co nở đến các ngón chân là đắc khí.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 3 - 9 mũi cứu, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 522 - NHIÊN GIAO

Nhiên Giao (Hình 522): Là tập hợp của hai huyệt Âm giao và Nhiên cốc.

### \*Vị trí:

-**Huyệt Âm giao:** Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1 thốn.

-**Huyệt Nhiên cốc:** Nằm ở chỗ lõm vào của cạnh bàn chân trong, ngay dưới khớp xương cổ chân.

### \*Chú trị:**Các bệnh về thận, thận hư.**

### \*Thao tác:

-**Phương pháp châm:** Huyệt Nhiên cốc châm thẳng từ 0,5 - 0,8 thốn, gây cảm giác đau mỏi lan tỏa cục bộ là đắc khí. Huyệt Âm giao châm thẳng từ 0,5 - 1,2 thốn, đắc khí thì dùng kim.

-**Phương pháp đốt cứu:** Huyệt Nhiên cốc đốt từ 3 - 5 mũi cứu mạch; huyệt Âm giao đốt từ 3 - 5 mũi ngai.

## 523 - THẬN GIẢO

Thận Giải (Hình 523): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Thận du, Kinh môn, Tam Âm giao và Thủy tụyền.

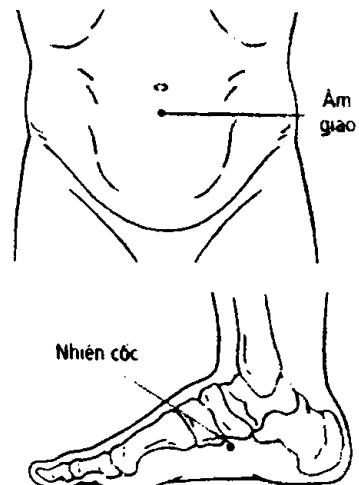
### \*Vị trí:

-**Huyệt Thận du:** Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

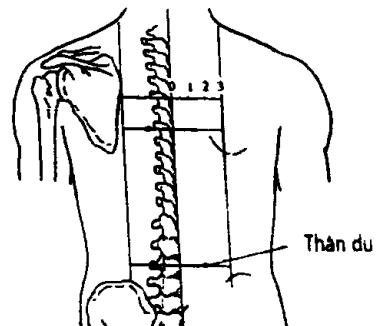
-**Huyệt Kinh môn:** Hai huyệt nằm hai bên hông, ngay đầu mút hai xương sườn thứ mười hai.

-**Huyệt Tam Âm giao:** Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

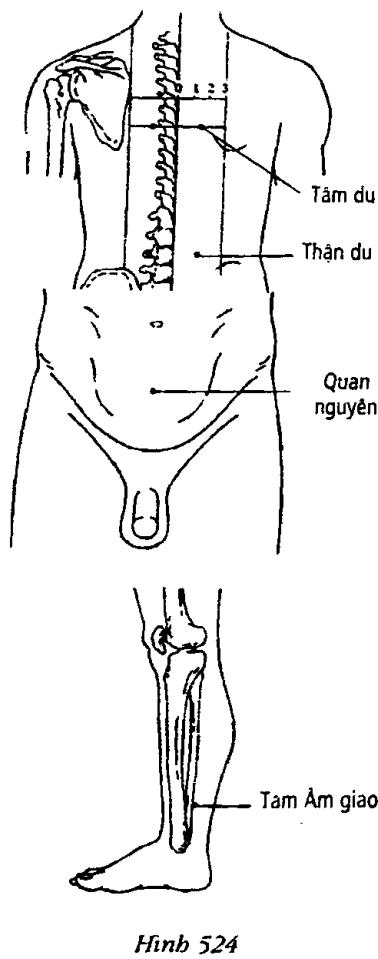
-**Huyệt Thủy tụyền:** Nằm thẳng phía dưới huyệt Thái khê 1 thốn.



Hình 522



Hình 523



\*Chú trị: Đau cầu thận.

\*Thao tác: Huyệt Kinh môn châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thủy tuyền châm từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thận du và Tam Âm giao châm từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

Riêng huyệt Kinh môn và Thận du sau khi châm có thể giác hơi để tăng hiệu quả.

\*Lưu ý: Trong điều trị lâm sàng chỉ cần chọn hai huyệt Thận du và Tam Âm giao để trị liệu cũng cho hiệu quả cao.

## 524 - TẾ ÂM DƯƠNG

Tế Âm Dương (Hình 524): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Tâm du, Thận du, Quan nguyên và Tam Âm giao.

\*Vị trí:

-Huyệt Tâm du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ năm 1,5 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

\*Chú trị: Chứng bệnh di tinh do tâm (tim) và thận hư.

\*Thao tác: Huyệt Tâm du châm từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thận du châm từ 1 – 1,5 thốn; sau khi đắc khí tiếp tục vê nhấp kim trong vòng 2 phút.

Huyệt Quan nguyên và Tam Âm giao sau khi đắc khí thì dừng kim.

Thời gian lưu kim của các huyệt này từ 20 – 30 phút.

## 525 - ÍCH THẬN

Ích Thận (Hình 525): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thận du, Chí thất và Thái khê.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Chí thất: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 3 thốn.

-Huyệt Thái khê: Nằm ngay chỗ lõm bên trên phía sau mắt cá chân trong và cơ bắp chân.

**\*Chú trị:** Bệnh đau cầu thận, bí đái và các bệnh hệ thống sinh dục.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Thận du châm từ 1 - 1,5 thốn, đắc khí thì dừng kim; sau khi châm giác hơi nóng lên huyệt vị này thì càng thêm hiệu quả.

Huyệt Chí thất châm xiên từ 0,5 – 0,8 thốn; huyệt Thái khê châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim,

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

**\*Lưu ý:** Trong điều trị lâm sàng chỉ cần sử dụng hai huyệt Chí thất và Thái khê để điều trị bệnh đau cầu thận cũng rất hiệu quả.

## 526 - LỢI ÂM

Lợi Âm (Hình 526): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung cực, Quan nguyên và Tam Âm giao.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung cực: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

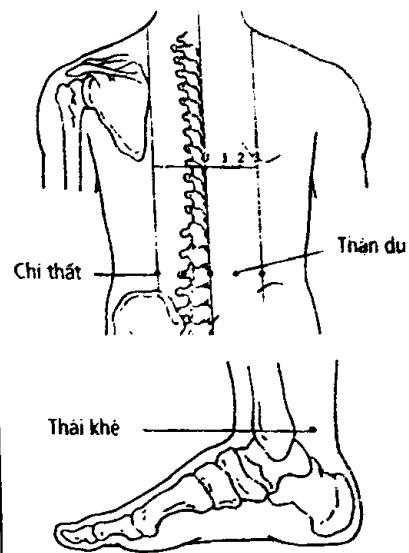
-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

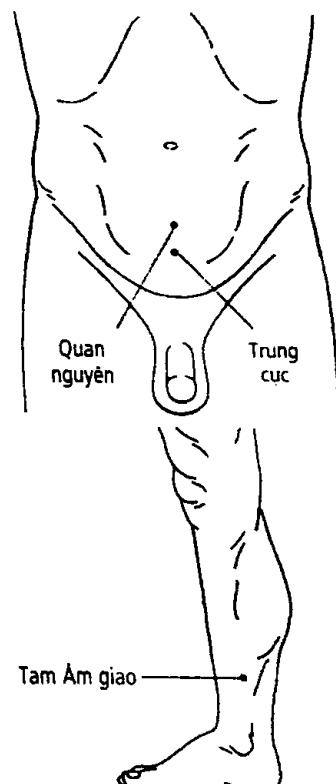
**\*Chú trị:** Các chứng bí đái, bệnh đường sinh dục như di tinh, xuất tinh sớm, liệt dương, đi đái không kiểm soát được và các bệnh phụ khoa.

**\*Thao tác:**

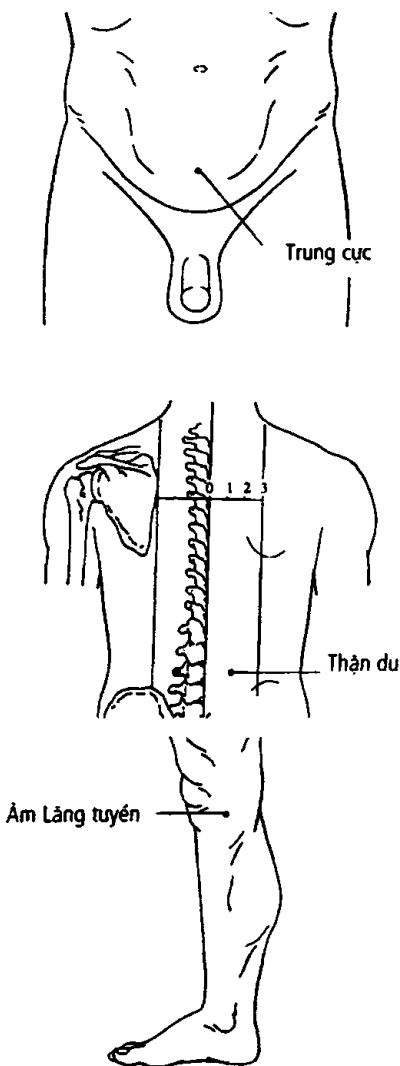
-Phương pháp châm: Huyệt Tam Âm giao châm



Hình 525



Hình 526



Hình 527

thẳng từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dùng kim. Các huyệt Trung cung, Quan nguyên khi châm gây được cảm giác tê rần lan ra phía ngoài cơ quan hạ bộ là đắc khí.

-**Phương pháp đốt cứu:** Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngài; nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.

### 527 - SÁP SƯU (Tiêu khó khăn)

Sáp Sưu (Hình 527): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung cung, Thận du và Âm Lăng tuyến.

\*Vị trí:

-Huyệt Trung cung: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.

-Huyệt Âm Lăng tuyến: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong, dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.

\*Chú trị: Chứng đáy dắt, đáy sót do suy thận; sắc mặt tái xanh, chóng mặt hoa mắt ù tai, hơi thở ngắn, khò khè như hen suyễn; lưng, gối nhức mỏi, tứ chi hàn lạnh, không có lực.

\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Thận du từ 1 – 1,5 thốn, sau khi đắc khí vẫn tiếp tục tiến hành vê nháp kim trong vòng 1 phút, rồi đốt kim cứu nóng từ 3 – 5 mồi.

Tiếp đó mới châm lên huyệt Trung cung, sau khi đắc khí tác động lên kim để gây cảm giác lan tỏa đến tận hạ bộ, lưu kim trong vòng 20 -30 phút rồi đốt kim cứu nóng từ 3-5 mồi.

Khi châm lên huyệt Âm Lăng tuyến cần làm cho kim gây cảm giác lan tới bàn chân; thời gian lưu kim từ 20 -30 phút.

### 528 - NIỆU TẦN

Niệm Tần (Hình 528): Là tập hợp của ba huyệt gồm Trung cung, Đại hách và Khúc tuyến.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Trung cự: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Đại hách: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách huyệt Trung cự 0,5 thốn.

-Huyệt Khúc tuyền: Nằm tại chỗ lõm phía trong và bên trên đầu nếp nhăn ngang khoeo chân khi gấp đầu gối lại.

**\*Chú trị:** Bệnh đái dắt.

**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Huyệt Trung cự và Đại hách châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác đến tận cửa niệu đạo là đắc khí. Huyệt Khúc tuyền châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng từ 10 – 20 phút.

**529 - AN BÀO**

An Bào (Hình 529): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thú liêu, Trung cự và Tam Âm giao.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Thú liêu: Hai huyệt nằm ở lỗ sau xương cùng thứ hai, chính giữa đường nối Đốc mạch với phía dưới gai trên của xương chậu.

-Huyệt Trung cự: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

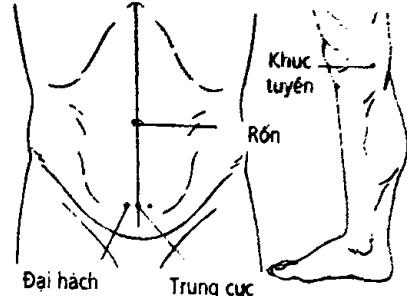
-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

**\*Chú trị:** Chứng bí đái, đái dắt, đi tiểu khó khăn, di tinh, xuất tinh sớm, liệt dương, kinh nguyệt không điều hòa, xích bạch đới quá nhiều.

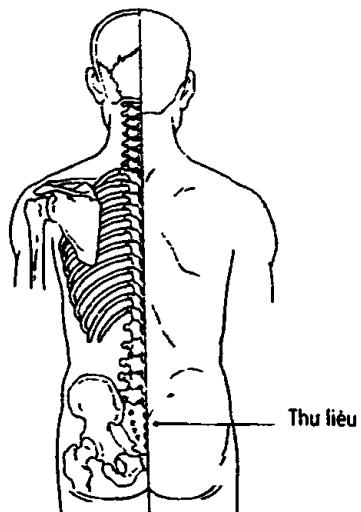
**\*Thao tác:**

-Phương pháp châm: Từ huyệt Thú liêu châm xiên về lỗ phía sau của xương cùng thứ hai từ 1 – 1,5 thốn.

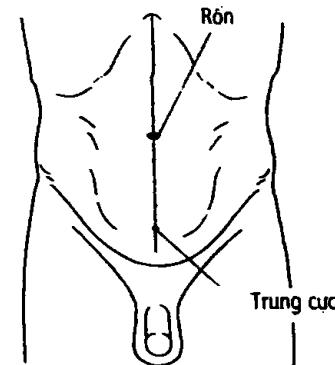
Đối với trường hợp đái dắt thì huyệt Trung cự châm thẳng gây cảm giác tê rần đến cửa niệu đạo là đắc khí.



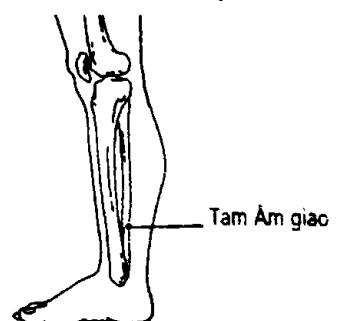
Hình 528



Thú liêu

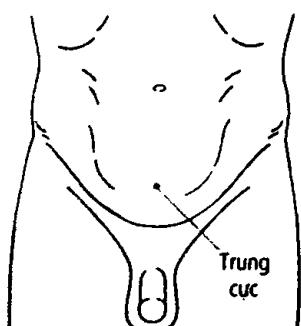
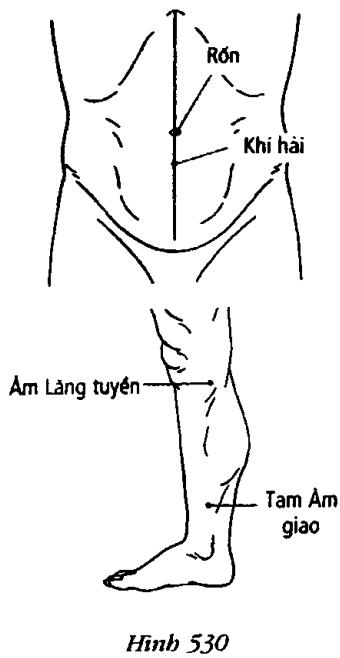


Trung cự



Tam Âm giao

Hình 529



Trong trường hợp bị dài thì châm xiên lên huyệt Trung cục từ 1 - 1,5 thốn; đặc khi thì dùng kim.

Huyệt Tam Âm giao châm thẳng từ 1 - 1,5 thốn, đặc khi thì dùng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 - 5 mũi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 10 - 20 phút.

## 530 - KHÍ BẾ

**Khí Bế** (Hình 530): Là tập hợp của ba huyệt gồm Khí hải, Âm Lăng tuyền và Tam Âm giao.

### \*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Âm Lăng tuyỀn: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong, dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

**\*Chú trị:** Các triệu chứng đi tiểu khó khăn do suy thận, muốn đi tiểu mà không tiểu được.

**\*Thao tác:** Trước tiên châm huyệt Khí hải từ 1,2 - 1,5 thốn, gây cảm giác đến tận hạ bộ là đặc khí; nếu ít hiệu quả thì đốt thêm từ 3 - 5 mũi cứu.

Tiếp đó châm lên các huyệt Âm Lăng tuyỀn và Tam Âm giao từ 1 - 1,2 thốn, tiến hành thủ pháp vé nháp kim để bổ trợ.

Thời gian lưu kim của cả ba huyệt từ 20 - 30 phút.

## 531- THÔNG NIỆU

**Thông Niệu** (Hình 531): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Trung cục, Âm Lăng tuyỀn, Tam Âm giao và Hợp cốc.

### \*Vị trí:

-Huyệt Trung cục: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

- Huyệt Âm Lăng tuyễn: Nằm ở chỗ lõm trên cẳng chân trong, dưới đầu xương cẳng chân sát dưới đầu gối.

- Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mặt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

- Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Bệnh bí đái.

\*Thao tác: Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Trung cực châm xiên; huyệt Âm Lăng tuyễn và Tam Âm giao châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.



Hình 531 (2)

## 532 - KHÍ LÝ

**Khí Lý (Hình 532):** Là tập hợp của hai huyệt Khí hải và Túc Tam lí.

\*Vị trí:

- Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

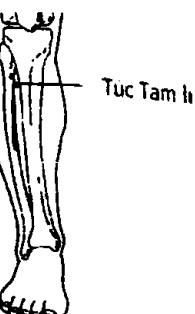
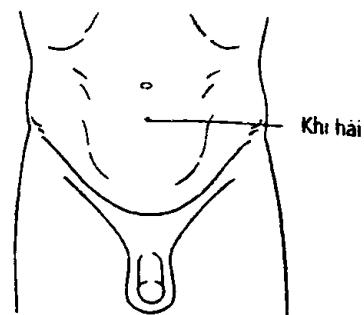
- Huyệt Túc Tam lí: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

\*Chú trị: Chứng mồ hôi đầm đìa, hơi thở ngắn, khí lực quá yếu.

\*Thao tác:

- Phương pháp châm: Các huyệt Khí hải, Túc Tam lí châm thẳng từ 0,8 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim; thời gian lưu kim là 30 phút. Trong thời gian lưu kim có thể tác động lên kim một số lần để tăng hiệu quả trị liệu.

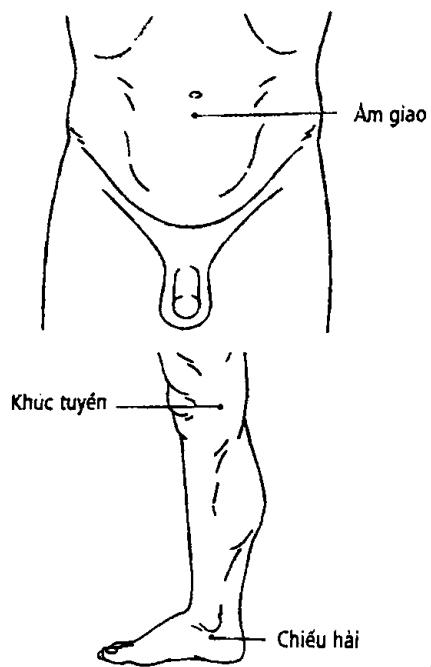
- Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 30 phút.



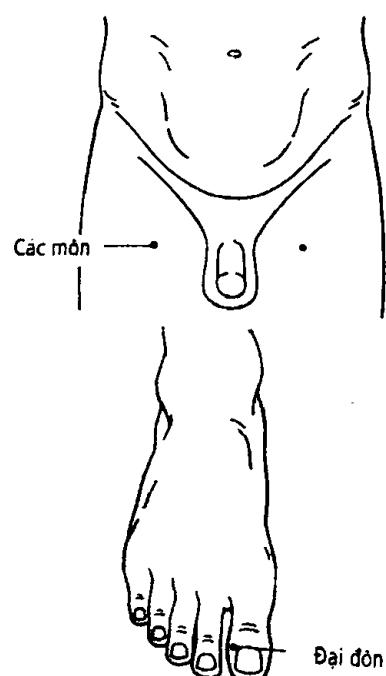
Hình 532

## 533 - HỒ SÁN

**Hồ Sán (Hình 533):** Là tập hợp của ba huyệt gồm Âm giao, Khúc tuyền và Chiếu hải.



Hình 533



Hình 534

\*Vị trí:

-Huyệt Âm giao: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1 thốn.

-Huyệt Khúc tuyễn: Nằm tại chỗ lõm phía trong và bên trên đầu nếp nhăn ngang khoeo chân khi gấp đầu gối lại.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

\*Chú trị: Các chứng thoát vị (sa ruột hoặc sa đì).

\*Thao tác: Trước hết châm lên huyệt Âm giao, gây cảm giác lan theo Nhâm mạch đến phía ngoài cơ quan sinh dục là đắc khí. Tiếp đến châm lên huyệt Khúc tuyễn gây cảm giác lan truyền theo Can kinh đến cơ quan sinh dục là đắc khí. Huyệt Chiếu hải châm từ 0,3 – 0,4 thốn, đắc khí thì dừng kim.

Thời gian lưu kim của cả ba huyệt này là 30 phút; có thể đốt thêm mồi cứu để tăng hiệu quả sau khi châm.

## 534 - THẤT SÁN

Thất Sán (Hình 534): Là tập hợp của hai huyệt Đại đôn và Các môn.

\*Vị trí:

-Huyệt Các môn: Hai huyệt nằm trên rãnh háng, cách chân cơ quan sinh dục 3 thốn.

-Huyệt Đại đôn: Nằm sát mép gốc móng ngón chân cái 0,1 thốn, về phía ngón chân thứ hai.

\*Chú trị: Các chứng bệnh thoát vị, sa đì, sa ruột...

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đại đôn châm xiên từ 0,1 – 0,2 thốn; huyệt Các môn châm từ 1 – 1,5 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi cứu. Tổng số mồi cứu cho một đợt trị liệu là từ 50 – 100 mồi.

## 535 - THƯỢNG, TRUNG, HẠ TAM TÀI

Thượng, Trung, Hạ Tam Tài (Hình 535): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đại bao (thượng), Thiên khu (trung) và Địa cơ (hạ).

### \*Vị trí:

- Huyệt Đại bao: Nằm trên đường thẳng chính giữa nách xuống đỉnh xương hông, ngay tại khe xương sườn số sáu.
- Huyệt Thiên khu: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.
- Huyệt Địa cơ: Nằm phía dưới huyệt Âm Lăng tuyễn 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng bệnh đau dạ dày, ruột; đau vùng dưới thắt lưng khi hành kinh.

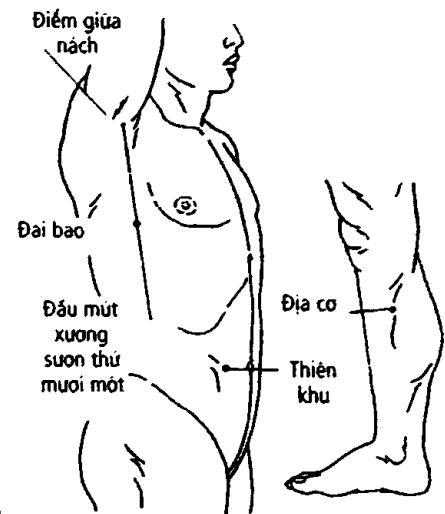
### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Đại bao châm từ 0,3 – 0,5 thốn.

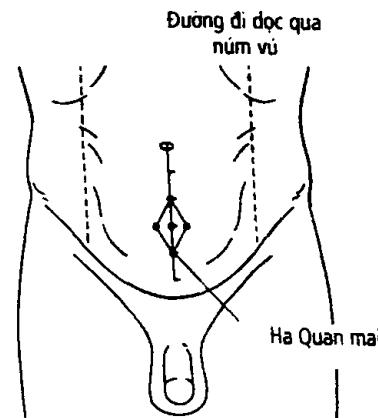
Huyệt Thiên khu châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi cục bộ lan tỏa hai bên vùng bụng là đặc khí.

Đối với huyệt Địa cơ cũng châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, cảm giác tê mỏi lan nhanh xuống cẳng chân là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 5 mũi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.



Hình 535



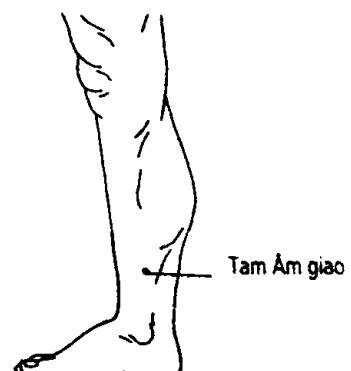
## 536 - MAI GIAO

Mai Giao (Hình 536): Là tập hợp của năm huyệt gồm có bốn huyệt của Hạ Quan mai và huyệt Tam Âm giao.

### \*Vị trí:

-Huyệt Hạ Quan mai: Gồm có bốn huyệt điểm, lấy huyệt Quan nguyên làm tâm điểm, bốn huyệt điểm ấy cách đều huyệt Quan nguyên 1 thốn về bốn phía trên, dưới, phải, trái.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.



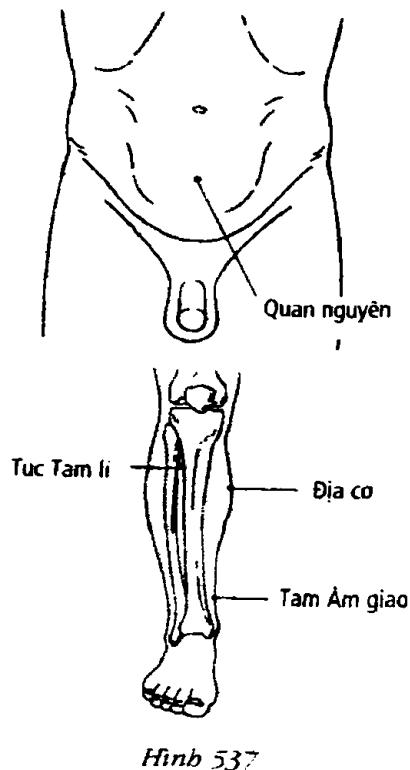
Hình 536

\*Chú trị: Chứng đau bụng hành kinh.

\*Thao tác: Đợi cho những dây thuốc cứu hoặc mồi cứu đã đốt nóng thành những mồi lửa, châm trực tiếp lên các huyệt điểm trên, rồi sau đó tùy theo mức độ nặng nhẹ của bệnh mà ấn xuống, bệnh càng nặng thì ấn xuống càng mạnh. Trước khi đến kỳ kinh nguyệt một, hai ngày thì tiến hành đốt cứu, mỗi ngày đốt một lần cho đến khi dứt đợt hành kinh.

### 537 - THỐNG KINH

Thống Kinh (Hình 537): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Quan nguyên, Địa cơ, Túc Tam lì và Tam Âm giao.



Hình 537

\*Vị trí:

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Địa cơ: Nằm bên dưới huyệt Âm Lăng tuyền 3 thốn.

-Huyệt Túc Tam lì: Nằm ở bắp chân ngoài phía dưới huyệt Độc tị 3 thốn, ngay tại đầu ngoài nếp nhăn ngang dưới đầu gối.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

\*Chú trị: Chứng đau đớn khi hành kinh.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, thời gian lưu kim là 30 phút. Trong thời gian lưu kim liên tục tác động lên kim để cắt cơn đau.

-Phương pháp đốt cứu: Dùng dây ngai đốt nóng lên các huyệt từ 10 – 30 phút.

### 538 - TIỂU PHÚC CỬU LINH THUẬT

Tiểu Phúc Cửu Linh Thuật (Hình 538): Là tập hợp của chín huyệt bao gồm Quan nguyên, Trung cự, Khúc cốt, Thận du (hai huyệt), Tam Âm giao (hai huyệt), Hành gian và Thái xung.

\*Vị trí:

- Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.
- Huyệt Trung cự: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.
- Huyệt Khúc cốt: Nằm ngay chính giữa vị trí nối liền hai xương chậu (xương mu).
- Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.
- Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.
- Huyệt Hành gian: Nằm sát đầu kẽ ngón chân cái và ngón thứ hai phía mu bàn chân.
- Huyệt Thái xung: Nằm trên mu bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước vị trí xương ngón chân cái và ngón chân thứ hai liên kết với nhau.

\*Chú trị: Đau đớn khi hành kinh, tắc kinh, kinh nguyệt không đều, đau bụng, bạch đới quá nhiều.

\*Thao tác:

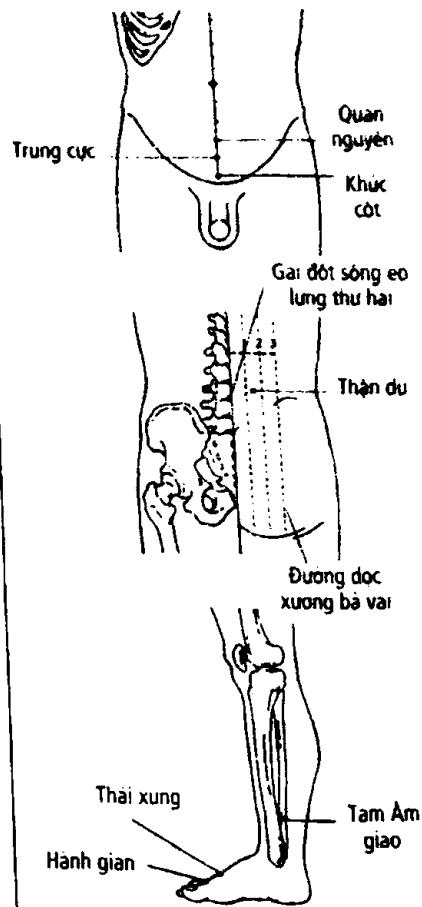
-Phương pháp châm: Các huyệt Quan nguyên, Trung cự, Khúc cốt châm từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác lan tỏa đến xương mu hoặc bên ngoài hạ bộ là đắc khí.

Huyệt Tam Âm giao châm từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê mỏi đến mắt cá chân trong là đắc khí.

Huyệt Hành gian sau khi châm xuyên qua da thì hướng xéo mũi kim lên châm xuyên đến huyệt Thái xung, gây cảm giác co nở đến các ngón chân là đắc khí.

Huyệt Thận du châm xiên về hướng cột sống từ 0,5 – 0,8 thốn, gây cảm giác tê mỏi cục bộ là đắc khí.

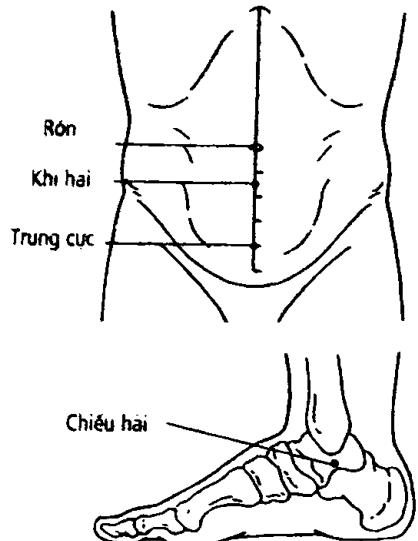
-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3 – 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 10 – 20 phút.



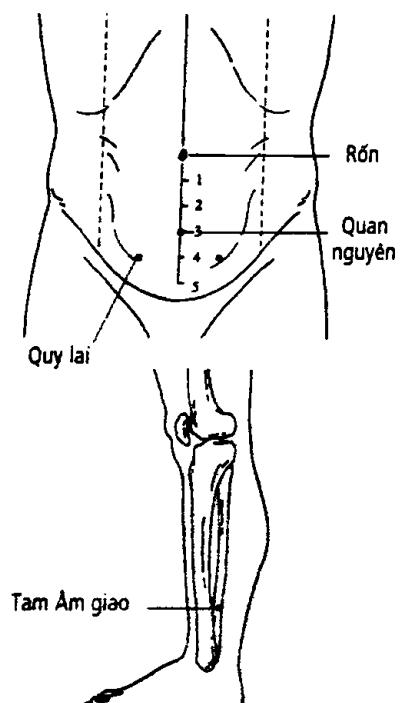
Hình 538

## 539 - ĐIỀU KINH

Điều Kinh (Hình 539): Là tập hợp của ba huyệt gồm Khí hải, Trung cự và Chiếu hải.



Hình 539



Hình 540

**\*Vị trí:**

-Huyệt Kì hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Trung cục: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 4 thốn.

-Huyệt Chiếu hải: Nằm ngay chỗ lõm sát phía dưới mắt cá chân trong.

**\*Chủ trị:** Thời gian hành kinh không đều, lúc sớm lúc muộn; lượng kinh nguyệt lúc nhiều lúc ít, máu kinh nguyệt khi đèn khi nhạt.

**\*Thao tác:** Trước tiên châm lên hai huyệt Kì hải và Trung cục, gây cảm giác tê mỏi lan theo Nhâm mạch xuống đến bộ phận ngoài của hạ bộ và cơ quan sinh dục là đắc khí; sau khi châm có thể đốt thêm mồi cứu lên hai huyệt này để tăng thêm hiệu quả.

Tiếp đến mới châm lên huyệt Chiếu hải, gây cảm giác tê mỏi đến cẳng chân và mắt cá chân là đắc khí.

**540 - ÂM TÂM CHÂM**

Âm Tam Châm (Hình 540): Là tập hợp của ba huyệt gồm Quan nguyên, Quy lai và Tam Âm giao.

**\*Vị trí:**

-Huyệt Quan nguyên: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 3 thốn.

-Huyệt Quy lai: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách điểm nằm thẳng phía dưới rốn 4 thốn (huyệt Trung cục) là 2 thốn.

-Huyệt Tam Âm giao: Nằm phía trên mắt cá chân trong 3 thốn, men sau bắp cẳng chân trong.

**\*Chủ trị:** Chứng kinh nguyệt không đều, khó mang thai của phụ nữ.

**\*Thao tác:** Huyệt quan nguyên và Tam Âm giao châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn, đắc khí thì dùng kim.

## 541 - KHU TUYỀN

Khu Tuyền (Hình 541): Là tập hợp của hai huyệt Thiên khu và Thủy tuyền.

\*Vị trí:

-Huyệt Thiên khu (còn gọi là Thiên xu): Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua và cách rốn 2 thốn.

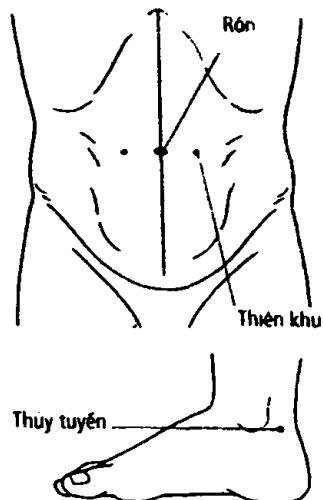
-Huyệt Thủy tuyền: Nằm thẳng phía dưới huyệt Thái khê 1 thốn.

\*Chú trị: Chứng kinh nguyệt không đều của phụ nữ.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thiên khu châm thẳng 0,8 – 1,2 thốn; huyệt Thủy tuyền châm 0,5 – 0,8 thốn; đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 3- 5 mồi ngài, nếu dùng dây ngài thì thời gian đốt nóng từ 5 - 15 phút.



Hình 541

## 542 - HẠ THAI

Hạ Thai (Hình 542): Là tập hợp của hai huyệt Âm giao và Hợp cốc.

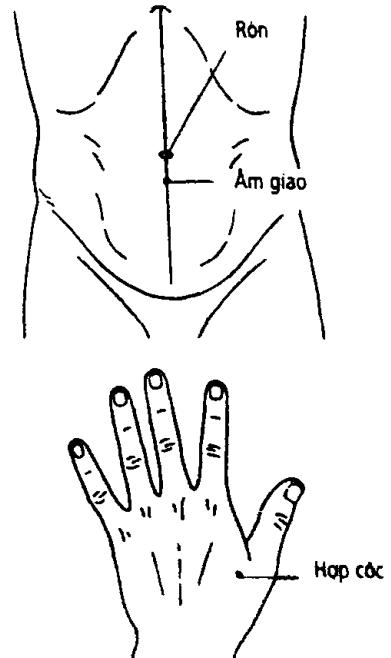
\*Vị trí:

-Huyệt Âm giao: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1 thốn.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

\*Chú trị: Thai chết lưu.

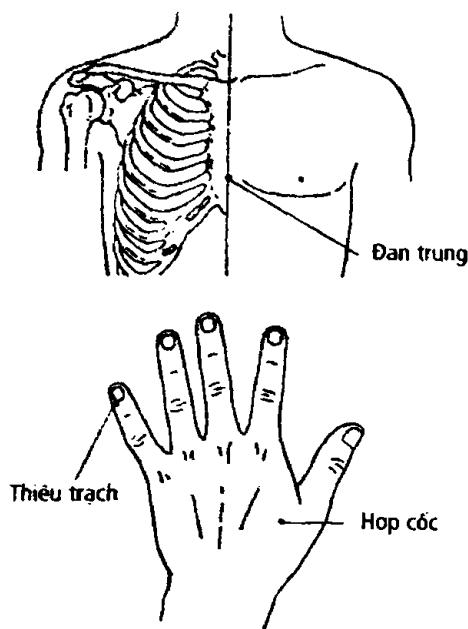
\*Thao tác: Châm thẳng 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim. Trường hợp này có thể thao tác mạnh tay để đưa thai ra.



Hình 542

## 543 - THÔNG NHŪ

Thông Nhū (Hình 543): Là tập hợp của ba huyệt gồm Đản trung, Hợp cốc và Thiếu trạch.



Hình 543

**\*Vị trí:**

-Huyệt Đán trung (còn gọi là Chiên trung, Thiện trung): Nằm trên Nhâm mạch, chính giữa đường nối hai nút vú, ngang khe xương sườn số bốn.

-Huyệt Hợp cốc: Nằm giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ phía mu bàn tay, sát xương ngón trỏ trên mu bàn tay.

-Huyệt Thiếu trạch: Nằm sát phía ngoài gốc móng tay ngón út chừng 0,1 thốn.

**\*Chú trị:** Chứng thiếu sữa hoặc không có sữa sau khi sinh của phụ nữ.

**\*Thao tác:** Huyệt Đán trung châm 0,3 - 0,5 thốn, mũi kim châm men theo da xương phía dưới, gây cảm giác tê rần cục bộ là đắc khí; vê nhẹ cán kim kích thích cho hai bầu vú căng lên.

Huyệt Thiếu trạch châm 0,1 - 0,2 thốn, gây cảm giác đau xung quanh là đắc khí.

Huyệt Hợp cốc châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác tê rần lan nhanh đến các ngón tay, khuỷu tay và lên tận vai là đắc khí.

Thời gian lưu kim đối với cả ba huyệt này từ 20 – 30 phút.

**544 - NHỊ TRUNG**

Nhị Trung (Hình 544): Là tập hợp của hai huyệt Nhân trung và Ủy trung.

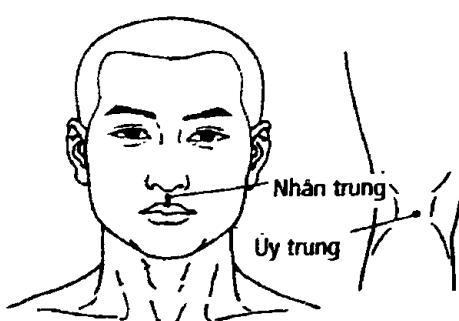
**\*Vị trí:**

-Huyệt Nhân trung: Nằm ở ranh giới 1/3 phía trên và 1/3 đoạn giữa rãnh Nhân trung nối chính giữa mũi với điểm giữa vành môi trên.

-Huyệt Ủy trung: Nằm chính giữa nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối.

**\*Chú trị:** Đau vùng eo lưng khi xoay người đột ngột hoặc ngã.

**\*Thao tác:** Huyệt Nhân trung châm xiên lên phía trên từ 0,3 - 0,5 thốn, gây cảm giác đau mỏi là đắc khí.



Hình 544

Huyệt Ủy trung châm thẳng từ 1 – 1,5 thốn hoặc dùng kim ba cạnh để chích lỗ máu.

## 545 - YÊU TAM CHÂM

Yêu Tam Châm (Hình 545): Là tập hợp của ba huyệt gồm Thận du, Đại Tràng du và Ủy trung.

\*Vị trí:

- Huyệt Thận du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.
- Huyệt Đại Tràng du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ tư 1,5 thốn.
- Huyệt Ủy trung: Nằm chính giữa nếp nhăn ngang khoeo chân phía sau đầu gối.

\*Chủ trị: Bệnh đau lưng cấp tính và mạn tính, các chức năng hoạt động bị trở ngại; di tinh, liệt dương, kinh nguyệt không đều.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Huyệt Thận du và Đại Tràng du châm thẳng từ 1 ~ 1,5 thốn; huyệt Ủy trung dùng thủ pháp châm cạn (vì dễ đắc khí), gây cảm giác lan truyền đến vùng lưng và chi dưới là đắc khí. Trong khi châm sử dụng các thủ pháp vê kim và tác động phụ lên kim.

Nếu gặp trường hợp chấn thương do xoay lưng đột ngột, hoặc đau lưng cấp tính thì sau khi kim châm đắc khí nên kết hợp với điện châm. Để giúp cho người bệnh có thể chịu đựng được phương pháp trị liệu này, mỗi lần điện châm chỉ kéo dài trong vòng 20 phút.

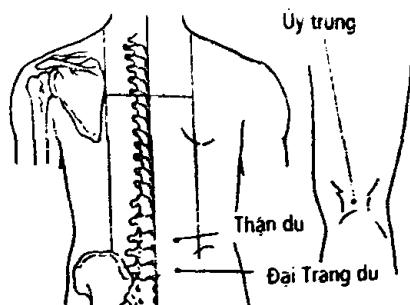
-Phương pháp đốt cứu: Chủ yếu sử dụng dây ngai để đốt nóng; thời gian 15 phút hoặc tẩm dầu các loại hoa lèn viên ngai để đốt từ 5 – 7 mồi một lần.

## 546- Ủ LŨ

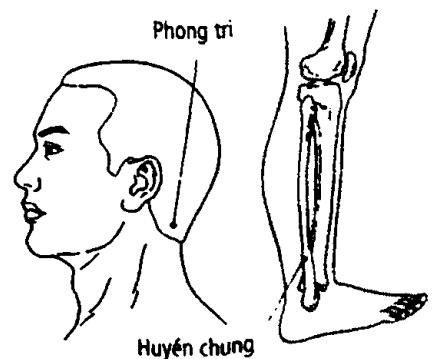
Ủ Lũ (Hình 546): Là tập hợp của hai huyệt Phong trì và Huyền chung.

\*Vị trí:

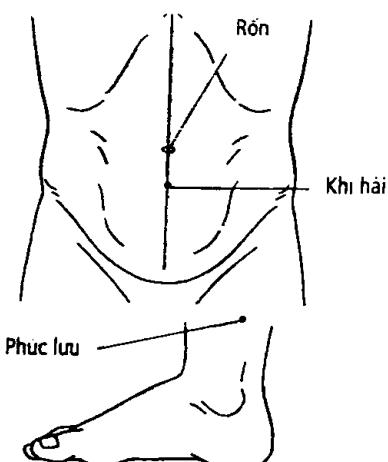
- Huyệt Phong trì: Nằm ở chỗ lõm giữa cơ Nhū đột



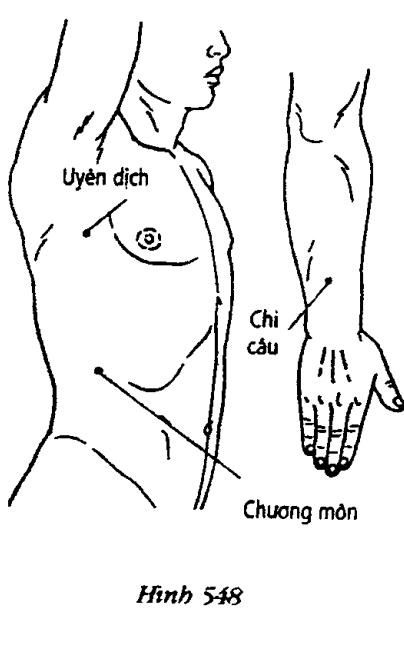
Hình 545



Hình 546



Hình 547



Hình 548

ngực và cơ xièn cổ, ngang với huyệt Phong phủ.

-Huyệt Huyền chung: Nằm bên trên mắt cá chân ngoài 3 thốn, sát phía sau xương mác cẳng chân.

\*Chú trị: Chứng gù lưng, còng lưng.

\*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm thẳng từ 0,5 – 1,2 thốn, đắc khí thì dừng kim.

-Phương pháp đốt cứu: Huyệt Huyền chung sử dụng các viên cứu như hạt đậu đốt từ 5 – 9 mồi. Huyệt Phong phủ sử dụng dây ngài đốt nóng từ 10 – 20 phút.

## 547 - HẢI LƯU

Hải Lưu (Hình 547): Là tập hợp của hai huyệt Khí hải và Phúc lưu.

\*Vị trí:

-Huyệt Khí hải: Nằm trên Nhâm mạch, thẳng phía dưới rốn 1,5 thốn.

-Huyệt Phúc lưu: Nằm bên trên huyệt Thái khê 2 thốn.

\*Chú trị: Chứng ra mồ hôi quá nhiều.

\*Thao tác: Huyệt Khí hải châm thẳng từ 0,8 – 1,5 thốn; huyệt Phúc lưu châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn; đắc khí thì dừng kim.

## 548 - THÙNG LẬU

Thùng Lậu (Hình 548): Là tập hợp của ba huyệt gồm Uyên dịch, Chương môn và Chi câu.

\*Vị trí:

-Huyệt Uyên dịch: Nằm trên đường chính giữa nách xuống đầu trên xương hông, ngay khe xương sườn thứ tư.

-Huyệt Chương môn: Nằm sát đầu mút phía dưới xương sườn thứ mười một bên hông.

-Huyệt Chi câu: Nằm trên cẳng tay ngoài, ở giữa xương quay cổ tay và xương trụ cẳng tay, cách nếp nhăn ngang cổ tay ngoài 3 thốn.

\*Chú trị: Các chứng lao hạch, nỗi hạch dưới nách, lâu dần thành bệnh tràng nhạc.

\*Thao tác: Trước tiên châm lèn huyệt Uyển dịch men theo khe xương sườn từ 0,5 – 0,8 thốn; sau đó châm xiên lèn huyệt Chương môn từ 0,5 – 1 thốn; huyệt Chi câu châm thẳng từ 0,5 – 1 thốn.

Khi châm lèn các huyệt này dùng thủ pháp vé nháp kim, thời gian lưu kim là 30 phút; trong thời gian đó tiến hành tác động phụ lên kim từ 2 – 3 lần.

Trong thời gian lưu kim nếu thấy có bộ vị bị phá vỡ thì sau khi rút kim có thể tiến hành đốt cứu từ 5 – 7 mồi ngai.

## 549 - THÂN BÁT TÀ

Thân Bát Tà (Hình 549): Là tập hợp của bốn đôi huyệt gồm Phế du, Phong môn, Kiên tĩnh và Khúc trạch.

### \*Vị trí:

-Huyệt Khúc trạch: Nằm ở giữa nếp nhăn khuỷu tay trong, bên cạnh cơ Nhị đầu của cánh tay.

-Huyệt Phế du: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ ba 1,5 thốn.

-Huyệt Phong môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ hai 1,5 thốn.

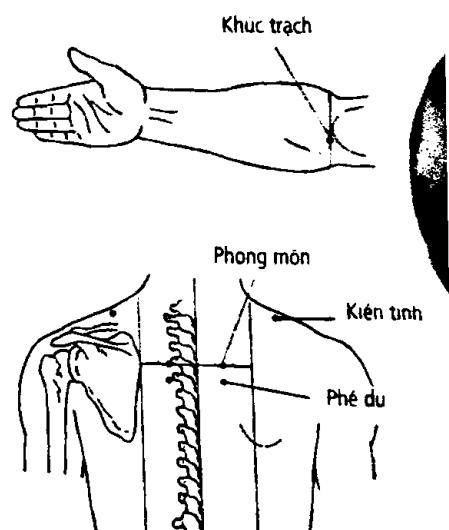
-Huyệt Kiên tĩnh: Hai huyệt nằm chính giữa đường nối huyệt Đại chày (nằm trên Đốc mạch) với điểm gồ cao của bả vai.

\*Chú trị: Các chứng bệnh do trúng phong.

### \*Thao tác:

-Phương pháp châm: Châm từ 0,3 – 0,5 thốn, gây cảm giác tê mỏi lan tỏa cục bộ là đặc khí.

-Phương pháp đốt cứu: Mỗi lần đốt từ 5 – 9 mồi ngai, nếu dùng dây ngai thì thời gian đốt nóng từ 5 – 15 phút.



Hình 549

## 550 - TAM THẬP LỤC MÔN

Tam Thập Lục Môn (Hình 550): Là tập hợp của ba mươi sáu huyệt thuộc 14 kinh gồm các huyệt Kim

môn, Hồn môn, Ân môn, Cơ môn, Xung môn, Dịch môn, Phong môn, Hoang môn, Á môn, Mệnh môn, U môn, Lương môn, Quan môn, Hoạt Nhục môn, Chương môn, Kinh môn, Thần môn, Khích môn và Vân môn.

\*Vị trí:

- Huyệt Kim môn: Nằm trên cạnh ngoài bàn chân, ngay chỗ lõm phía trước và bên dưới huyệt Thân mạch.
- Hồn môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống ngực thứ chín 3 thốn.
- Huyệt An môn: Nằm trên đường nối huyệt Thừa phủ và huyệt Ủy trung, thẳng phía dưới huyệt Thừa phủ 6 thốn.
- Huyệt Cơ môn: Nằm trên đường nối huyệt Huyết hải và huyệt Xung môn, thẳng phía trên huyệt Huyết hải 6 thốn.
- Huyệt Xung môn: Hai huyệt nằm đối xứng ngang qua điểm giữa xương mu 3,5 thốn.
- Huyệt Dịch môn: Nằm ở chỗ lõm phía trước khe khớp xương các ngón tay thứ tư và thứ năm trên mu bàn tay.
- Huyệt Phong môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai 1,5 thốn.
- Huyệt Hoang môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ nhất 3 thốn.
- Huyệt Á môn: Nằm thẳng phía trên điểm giữa chân tóc sau gáy 0,5 thốn.
- Huyệt Mệnh môn: Nằm trên Đốc mạch, ngay điểm dưới gai đốt sống eo lưng thứ hai.
- Huyệt U môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 6 thốn là 0,5 thốn.
- Huyệt Lương môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 4 thốn là 2 thốn.
- Huyệt Quan môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 3 thốn là 2 thốn.
- Huyệt Hoạt Nhục môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách điểm thẳng bên trên rốn 1 thốn là 2 thốn.

-Huyệt Chương môn: Nằm sát đầu mút xương sườn thứ mười một bên hông.

-Huyệt Kinh môn: Nằm sát đầu mút xương sườn thứ mười hai bên hông.

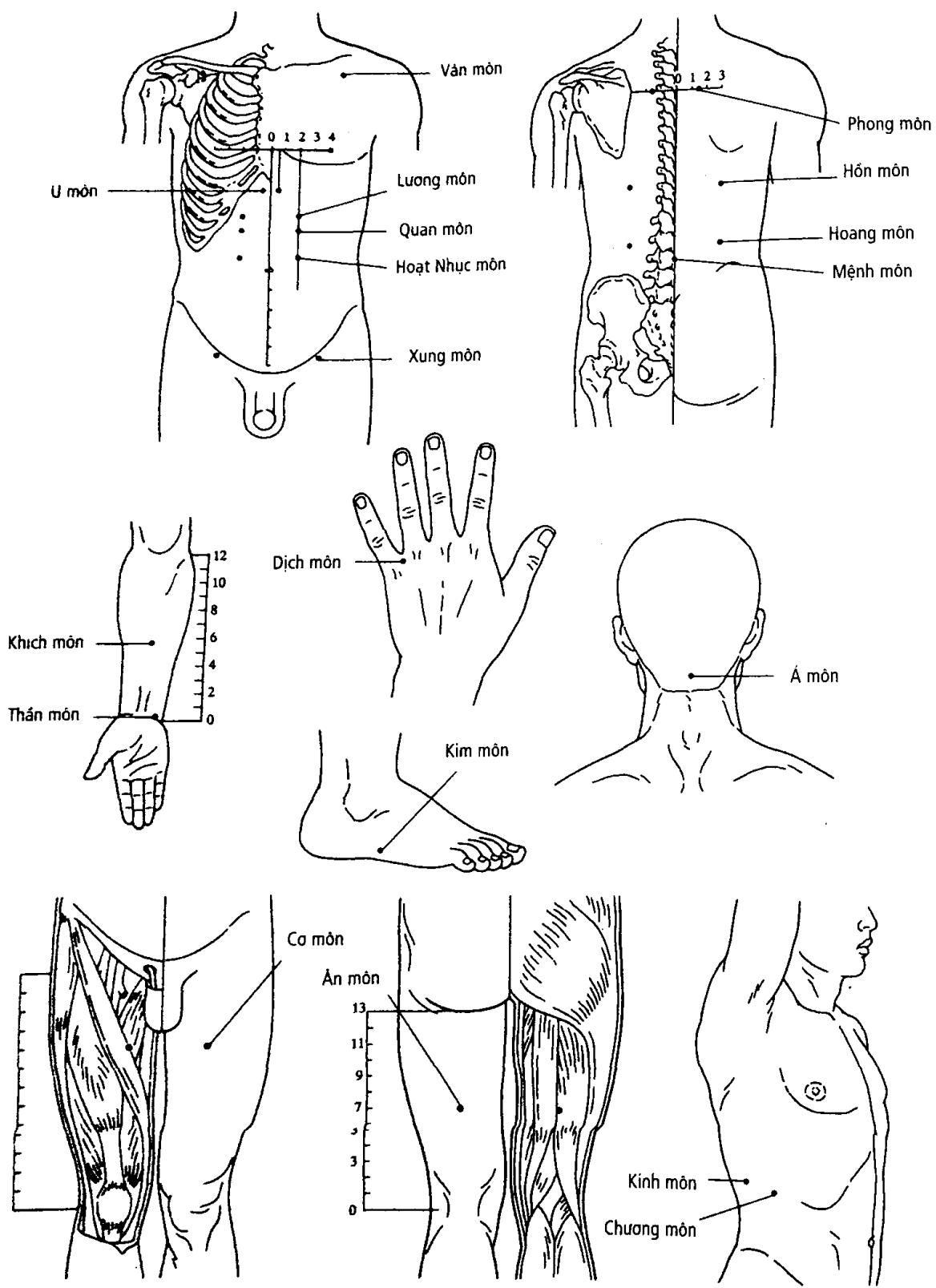
-Huyệt Thần môn: Nằm ở chỗ lõm đầu ngoài nếp nhăn cổ tay trong, thẳng dưới ngón út, ngay chỗ lõm của cơ xoay trở, co duỗi cổ tay.

-Huyệt Khích môn: Nằm trên cánh tay trong, phía trên nếp nhăn ngang cổ tay trong 5 thốn, giữa cơ điều khiển bàn tay và cơ co duỗi cổ tay.

-Huyệt Vân môn: Hai huyệt đối xứng ngang qua và cách đầu mút phía trên của xương ngực (Nhâm mạch) 6 thốn, ngay chỗ lõm sát dưới của xương bả vai khi đưa thẳng cánh tay lên.

\***Chú trị:** Các chứng bệnh khi trúng gió độc.

\***Thao tác:** Chủ yếu dùng phương pháp đốt cứu len mỗi huyệt từ 1 – 3 mũi cứu.



Hình 550

## KHẨU QUYẾT CHÂM

Tay như giữ cọp  
Mắt như ngắm bia  
 Tay phải nhẹ vừa  
 Tay trái nặng, chắc  
 Mắt nhìn cho sắc ,  
 Huyết dạng hiện ra  
 Đâm nhanh qua da  
 Theo hướng đã định.  
 Bệnh nhân chau mày  
 Dấu này đắc khí  
 Giữ nguyên vị trí  
 Một tí, buông kim.

(Phạm Kim Thạch sưu tầm)

## MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	1
<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Giới thiệu về tác giả</i>	7
<i>Nội dung chủ yếu của bộ sách</i>	9

### CHƯƠNG MỘT CÁC NHÓM HUYỆT Ở CỔ, MẶT VÀ ĐẦU

1 - Não Tam Châm	11
2 - Nhiếp Tam	12
3 - Trí Tam Trâm	12
4 - Tú Thần Thông	13
5 - Tử Thần Châm	14
6 - Trị Não Tứ Huyệt	14
7 - Trị Não Tùng Tuyền Yếu Huyệt	15
8 - Tứ Trung	15
9 - Bách Tín	16
10 - Cảnh Trung Nhị Huyệt	16
11 - Nhiếp Tam Châm	17
12 - Tiền Hậu Thần Thông	17
13 - Thiệt Tam Châm	18
14 - Nan Ngòn	18
15 - Nhĩ Môn Tiền Mạch	19
16 - Liêm Tuyền Tam Huyệt	19
17 - Tăng Âm Nhị Huyệt	20
18 - Nhát Khuyên	21
19 - Tam Thủa Tương	21
20 - Tam Liên	22
21 - Tè Dương Bạch	22
22 - Tè Quyền Liêu Hạ	23
23 - Khiên Chính Nhị Huyệt	23
24 - Châm Phong	24
25 - Diện Bát Tà	24
26 - Kinh Nhàn	25
27 - Nhĩ Thuợng Nhị Huyệt	25

28 - Cảnh Đậu Thích Tổ Huyệt	26
29 - Hạng Tùng Thích Huyệt Tổ	26
30 - Ngạch Tam Châm	27
31 - An Miên	27
32 - Đầu Tam Giác	28
33 - Dương Đường	28
34 - Đầu Đóng Tam Huyệt	29
35 - Cảnh Tam	29
36 - Hồi Phát Ngũ Xứ	30
37 - Cảnh Tam Châm	30
38 - Tân Thức Thiết	31
39 - Hạng Tam Phong	31
40 - Nhân Tam Châm	32
41 - Tinh Dương Ngu	33
42 - Ba Đường Tinh Mạch Sau Tai	33
43 - Thính Linh	34
44 - Thính Tam Châm	34
45 - É Thính	35
46 - Nhĩ Hậu Thính	35
47 - É Minh Hạ Tam Huyệt	36
48 - Á Huyệt	36
49 - Nghinh Hương Nhị Huyệt	37
50 - Tam Tinh Huyệt	37
51 - Hương Tinh	38
52 - Hương Phong	39
53 - Tì Tam Châm	39
54 - Tam Long Chỉ Tì	40
55 - Khai Tì Khiếu	40
56 - Khí Thông	41
57 - Tinh Hội	41
58 - Tinh Chùy	42
59 - Thần Nhị Chân	42
60 - Thần Thượng Hạ	43
61 - Hạng Bối Tam Châm	43
62 - Hội Chùy	44
63 - Định Suyễn Tú Huyệt	44
64 - Uất Trung	45
65 - Đại Chùy Tú Hoa	46
66 - Bách Lao Tú Huyệt	46
67 - Bát Diệu	47
68 - Thông Não	47
69 - Nhĩ Bình Ngoại Tam Huyệt	48

70 - Nhị Lan Vĩ Điểm	48
71 - Nhị Hội Âm	49

## CHƯƠNG HAI CÁC NHÓM HUYỆT TRÊN THÂN MÌNH

72 - Phế Đạo	51
73 - Cảm Mạo Cứu	51
74 - Châm Thấu	52
75 - Bối Ngũ Trụ	52
76 - bối Tam Châm	53
77- Giải Suyễn	54
78 - Định Suyễn Thát Linh Thuật	54
79 - Phách Cao	55
80 - Song Kết Hạch	55
81 - Tú Hoa	56
82 - Tú Hoa Hoạn Môn	56
83 - Ngũ Hoa Châm	57
84 - Bát Hoa	57
85 - Lục Huyệt Của Kinh Môn	58
86 - Giới Đoạn Cứu	58
87 - Truyền Thi Lao	59
88 - Yêu Bộ Bát Huyệt	60
89 - Tú Hoa Chí Dương	60
90 - Lục Chi Cứu	61
91 - Tà Sai	61
92 - Đảm Cương	62
93 - Tì Hoành	62
94 - Can Tam Châm	63
95 - Hạ Tự Cứu	63
96 - Vị Quản Hạ Du Tam Huyệt	64
97 - Bát Liêu	64
98 - Nhóm Huyệt Đé Bình	65
99 - Lữ Dương	66
100 - Lâm Tuyền	66
101 - Doanh Vệ Tú Huyệt	67
102 - Lư Thượng	67
103 - Trung Phong Bát Ngũ	67
104 - Ngũ Tang Du	68
105 - Tích Bối Ngũ Huyệt	68
106 - Tâm Thần	69
107 - Tè Thiên Tông	69

108 - Phi Sí	70
109 - Kiện Thống Điểm	71
110 - Tích Tam	71
111 - Yêu Tam Châm	72
112 - Yêu Đέ Ngũ Xú	73
113 - Vĩ CÙNG Cốt	73
114 - Thượng Tự Cứu	74
115 - Kỳ Yêu Tam Châm	74
116 - Đôn Khá Tam Châm	74
117 - Nhất Điều	75
118 - Lưỡng Biên	75
119 - Y Than	76
120 - Não Tích Tam	76
121 - Bối Tú Huyệt	77
122 - Tích Phùng	77
123 - Cửu Liên Hoàn	78
124 - Bối Huyệt	78
125 - Tam Nhū	79
126 - Thông Nhū Thuật	80
127 - Thôi Nhū Thuật	81
128 - Thiên Đản	81
129 - Ngū Trụ Cứu	82
130 - Thư Tâm Thuật	82
131 - Khoan Hung Lý Khí Thuật	83
132 - Ách nghịch	83
133 - Châm Thổ	84
134 - Thượng Hạ Khí Hải	84
135 - Thổ Tá	85
136 - Tam Quán	85
137 - Mai Hoa	86
138 - Mai Hoa Trung Quán	86
139 - Thăng Vị	87
140 - Thượng Phúc Tam Giác	88
141 - Phúc Thượng Tam Châm	88
142 - Vị Tam Quan	89
143 - Trung Phúc Tam Châm Thích	89
144 - Tốt Phúc Thống	90
145 - Tè Tam Châm	90
146 - Biểu Tú Linh	91
147 - Quan Khu	91
148 - Phúc Tú Huyệt	91
149 - Tè Thượng Hạ	92

150 - Tam Giác Hạ Phúc	92
151 - Phúc Hạ Tam Châm	93
152 - Tam Giác Thuợng Trung Cực	94
153 - Tam giác Hạ Trung Cực	94
154 - Âm Vĩ Gian	95
155 - Đới Nguyên	95
156 - Đảo Bát Châm	96
157 - Hoang Cốt	96
158 - Quan Thốn	97
159 - Sán Khí Huyệt	97
160 - Can Thần	98
161- Lý Trung Cứu	98
162 - Toàn Hải	99
163 - Diền Thọ	99
164 - Hỏa Cứu	100
165 - Âm Thạch	100
166 - Mai Hoa Tam Châm	101
167 - Tân Lạc Đầu	101
168 - Tiêu Nhi Quy Hung	102
169 - Trên Dưới Rốn 0,5 Thốn	102
170 - Tè Trung Tú Biên	103
171 - Thoái Hồi	103
172 - Phong Phú	104
173 - Tè Chu Tam Huyệt	104
174 - Soán Thích Thuật	105
175 - Giang Môn Tú Huyệt	105
176 - Ưng Trung Ngoại Du	106
177 - Phé Mộ Du	106
178 - Tâm Mộ Du	107
179 - Tâm Bao Mộ Du	107
180 - Tì Mộ Du	108
181 - Vị Mộ Du	108
182 - Can Mộ Du	109
183 - Đảm Mộ Du	109
184 - Tiếu Tràng Mộ Du	110
185 - Đại Tràng Mộ Du	110
186 - Thận Mộ Du	111
187 - Bàng Quang Mộ Du	111
188 - Tam Tiêu Mộ Du	112
189 - Khí Huyết Hội	112
190 - Tạng Phủ Hội	113
191 -Tạng Khí Hội	113

192 - Tạng Huyệt Hội	114
193 - Phủ Khí Hội	114
194 - Phủ Huyệt Hội	115
195 - Khí Phách Ý	116
196 - Đản Phé	116
197 - Thanh Hung Nhiệt	117
198 - Khái Suyễn	117
199 - Châm Lao	118
200 - Lý Tú Linh	118
201 - Trú Tả	119
202 - Hư Lao	119
203 - Tiêu Bì	120
204 - Tứ Thần	121
205 - Dương Tam Châm	122
206 - Khú Tương Hỏa	122
207 - Chỉ Đới	123
208 - Can Mệnh	123
209 - Tráng Dương	124
210 - Tứ Căn Sá	124
211 - Tứ Nghịch	125

### CHƯƠNG BA CÁC NHÓM HUYỆT Ở TỨ CHI

212 - Tâm Nguyên Lạc	127
213 - Tâm Bao Nguyên Lạc	128
214 - Phé Nguyên Lạc	128
215 - Tiểu Tràng Nguyên Lạc	129
216 - Đại Tràng Nguyên Lạc	129
217 - Tam Tiêu Nguyên Lạc	130
218 - Tâm Huỳnh Thủ	130
219 - Tâm Bao Huỳnh Thủ	131
220 - Phé Huỳnh Thủ	131
221 - Thủ Tam Nguyên	132
222 - Uyển Tam Dương	132
223 - Kiên Tam Châm	133
224 - Tân Kiên Tam Châm	133
225 - Tam Kiên	134
226 - Tí Tùng	135
227 - Trung Tâm Cục Tuyền	135
228 - Thuượng Ủy Tê	136
229 - Thuượng Ủy Tam Châm	136

230 - Song Hội	137
231 - Tí Ngù	137
232 - Tam Trì	138
233 - Thiểm Tỏa	138
234 - Thủ Tam Châm	139
235 - Thủ Tam Quan	140
236 - Nhị Bạch	140
237 - Thủ Tứ Bạch	141
238 - Định Quý	141
239 - Cung Lăng	142
240 - Thủ Tri Tam Châm	142
241 - Thần An	143
242 - Uyên Khuyết	144
243 - Phù Quan	144
244 - Ngũ Dịch	145
245 - Thanh Yên	145
246 - Thanh Khẩu	145
247 - Lăng Môn	146
248 - Uy Linh, Tinh Linh	147
249 - Ngũ Hổ	147
250 - Bát Tà	148
251 - Thuợng Bát Tà	148
252 - Thuợng Tà	149
253 - Thủ Tứ Huyệt	149
254 - Ngũ Chỉ Tiết	150
255 - Đại Tiêu Cốt Không	150
256 - Thủ Quý Khốc	150
257 - Ngũ Tinh	151
258 - Thập Nhị Tinh Huyệt	152
259 - Kiện Lý Tam Châm	152
260 - Chỉ Căn	153
261 - Tứ Phùng	153
262 - Lục Phùng	154
263 - Ngũ Kinh Văn	155
264 - Thủ Bát Chuồng	155
265 - Thập Tiền	156
266 - Thập Vương	156
267 - Thập Tuyên	157
268 - Hạ Uy Tê	157
269 - Khoan Tam Châm	158
270 - Cổ Tam Châm	158
271 - Thoái Phong	159

272 - Hoan Láng	160
273 - Huyền Khiếu	160
274 - Phong Thị Tứ Huyệt	161
275 - Âm Úy	161
276 - Ba Huyệt Dương Quan	162
277 - Song Thị	163
278 - Khoan Cốt	163
279 - Tủy Cao	164
280 - Khoan Tất	164
281 - Tất Cán	164
282 - Nội Ngoại Tất Bàng	165
283 - Tất Bàng	165
284 - Tất Thượng Nhị Huyệt	166
285 - Tất Thượng Tam Châm	166
286 - Tất Tam Châm	167
287 - Tam Tất Huyệt	167
288 - Hạc Tất Tam Huyệt	168
289 - Tất Nhẫn	169
290 - Hạ Ủy Tam Châm	169
291 - Túc Tam Châm	170
292 - Hoân Túc	170
293 - Giáng Trọc	171
294 - Trợ Hóa	171
295 - Vận Tì Cứu	172
296 - Túc Tam Hợp	172
297 - Túc Tam Nguyên	173
298 - Lý Bạch	173
299 - Lăng Đô	174
300 - Lăng Khâu	174
301 - Cốc Lý	175
302 - Nhiên Tuyền	175
303 - Can Nguyên Lạc	176
304 - Tì Nguyên Lạc	176
305 - Thận Nguyên Lạc	177
306 - Đảm Nguyên Lạc	177
307 - Vị Nguyên Lạc	178
308 - Bàng Quang Nguyên Lạc	178
309 - Cước Khí Bát Xứ Huyệt	179
310 - Cước Khí	180
311 - Doanh Trì	180
312 - Cơ Hải	181
313 - Tín Dương	181

314 - Âm Dương	182
315 - Lan Môn	182
316 - Cân Tùy Hội	183
317 - Giải Kinh	183
318 - Thư Càn	184
319 - Chuyển Cân	184
320 - Cứu Nội Phiền	184
321 - Túc Hòa Thượng	185
322 - La Lịch Cứu	186
323 - Hòa Tam Châm	186
324 - Nội Ngoại Côn Lôn	187
325 - Hải Đôn	187
326 - Tì Huỳnh Thủ	188
327 - Can Huỳnh Thủ	188
328 - Thận Huỳnh Thủ	188
329 - Di Niệu Cứu	189
330 - Chỉ Bình	189
331 - Bát Phong	190
332 - Thượng Bát Phong	190
333 - Lệ Đoài	191
334 - Bạch Đôn	191
335 - Đoài Bạch	191
336 - Túc Thập Giáp	192
337 - Khi Suyễn	192
338 - Túc Tứ Bạch	193
339 - Nham Căn	193
340 - Tiền Hậu Án Châu	194
341 - Túc Trí Tam Châm	194
342 - Túc Đề Khúc Tuyền	195
343 - Lư Đề Tam Châm	195
344 - Thông Xung Duy	196
345 - Thông Đốc Khiêu	196
346 - Thông Đái Duy	197
347 - Thông Nhiệm Khiêu	197
348 - Chi Tam Châm	198
349 - Khúc Lăng	198
350 - Câu Khê Cốc	199
351 - Khích Lăng	199
352 - Thần Chung	200
353 - Thần Khê	200
354 - Miên Ninh	201
355 - Thông Chung	201

356 - Hải Hải Cốc	202
357 - Mạch Tủy Hội	202
358 - Khích Khâu Lăng	203
359 - Khích Khé	203
360 - Cân Mạch Hội	203
361 - Lăng Lão	204
362 - Tam Hợp	204
363 - Nhàn Tam Châm	205
364 - Đàm Khái	205
365 - Sơ Can Hiệp	206
366 - Tam Lí Nhị Huyệt	206
367 - Thoái Dư Nhiệt	207
368 - Tú Quan	207
369 - Cốc Định	208
370 - Khu Dương	208
371 - Phu Dương	209
372 - Đạo Hân	210
373 - Đa Hân	210
374 - Quan Chiếu	211
375 - Khê Khiêu	211
376 - Giải Độc	211
377 - Thủ Túc Tủy Khổng	212
378 - Thủ Túc Thân Kiện	213
379 - Địa Thần	214
380 - Thủ Túc Đại Chỉ Trảo Giáp Huyệt	214
381 - Thủ Túc Tiểu Chỉ Huyệt	215
382 - Thập Chỉ Đoan	215

**CHƯƠNG BỐN  
NHÓM HUYỆT TRÊN TOÀN CƠ THỂ**

383 - Cố Thoát	217
384 - Cấp Cứu	218
385 - Hồi Dương Cửu Châm	218
386 - Quan Trung Giao	219
387 - Trung Xung Cốc	220
388 - Trúng Phong Thất Huyệt	221
389 - Lưỡng Điểm	222
390 - Hai Điểm Với Một Vòng	222
391 - Lợi Thiệt	223
392 - Tùng Thiệt	223
393 - Liêm Xung	224

394 - Khai Ngữ	224
395 - Tiễn Ngạch	225
396 - Thiên Đầu Thông	226
397 - An Điện	226
398 - Hậu Đầu Thông	227
399 - Hàn Đầu Thông	227
400 - Cường Phong	228
401 - Đầu Vụng	228
402 - Chỉ Vụng	229
403 - Bách Phong Khê	230
404 - Phong Cốc	230
405 - Nhẫn Minh	230
406 - Mục Thông	231
407 - Mục Thanh	231
408 - Can Trạch	232
409 - Tị Ninh	232
410 - Thiên Hương Cốc	233
411 - Tị Nục	233
412 - Nha Thông	234
413 - Khai Quan	235
414 - Lưu Điện	236
415 - Lăng Trung	236
416 - Cốc Thương	237
417 - Khẩu Xỉ	237
418 - Dung Cốc	238
419 - Khai Âm	238
420 - Giải Kinh Cáp	239
421 - Thương Phong	240
422 - Cửu Châm Huyệt	240
423 - Hạng Cương	241
424 - Hạng Cường	241
425 - Hậu Phong	242
426 - Thoái Nhiệt	243
427 - Sứ Lao	243
428 - Phé Hệ	243
429 - Trần Khái	244
430 - Chỉ Khái	245
431 - Viêm Khí Quản Thập Cửu Thuật	245
432 - Bổ Phé Thận	247
433 - Châm Đàm	247
434 - Khạc Đàm	248
435 - Hóa Đàm	248

436 - Thị Lao	249
437 - Ngũ Lao	250
438 - Bổ Hu	250
439 - Cháม Hu	251
440 - Phé Du Nguyên	251
441 - Tâm Du Nguyên	252
442 - Tâm Bao Du Nguyên	252
443 - Tì Du Nguyên	253
444 - Thận Du Nguyên	253
445 - Can Du Nguyên	254
446 - Bàng Quang Du Nguyên	254
447 - Đảm Du Nguyên	255
448 - Đại Tràng Du Nguyên	255
449 - Tiểu Tràng Du Nguyên	256
450 - Vị Du Nguyên	256
451 - Tam Tiêu Du Nguyên	257
452 - Cốt Tủy Hội	258
453 - Cân Cốt Hội	258
454 - Mạch Khí Hội	259
455 - Cân Khí Hội	259
456 - Cân Huyết Hội	260
457 - Huyết Mạch Hội	260
458 - Huyết Tủy Hội	261
459 - Giao Thái	261
460 - Tiêu Mộng	262
461 - Chùy Trì Lí	263
462 - Khoan Tâm	263
463 - Thiên Địa Nhân Tam Tài	264
464 - Mai Hạch Khí	264
465 - Thái Cục	265
466 - Sứ Hội	266
467 - Thập Tam Quý Huyết	266
468 - Thập Tam Huyết	268
469 - Trụ Thần	269
470 - Ngũ Nhàn	270
471 - Trấn Nhàn	270
472 - Tâm Thần	271
473 - An Tâm	271
474 - Tam Thông Cốc	272
475 - Lăng Quản	273
476 - Đản Quan	273
477 - Đản Môn	273

478 - Quận Chủ	274
479 - Khoan Hung	274
480 - Tiêu Muộn	275
481 - Bình Nghịch	275
482 - Đàn Lí Tú Quan	276
483 - Tiêu É	277
484 - Phiên Vị Huyệt	277
485 - Vị Tam Châm	278
486 - Vị Ninh	278
487 - An Vị	279
488 - Đè Vị	279
489 - Vị Cửu Linh Thuật	280
490 - Trì Can Thập Thất Thuật	281
491 - Tả Hoàng	282
492 - Tiêu Đàm	283
493 - Khú Hoàng Thập Cửu Thuật	284
494 - Thu Can	285
495 - Lợi Đàm	286
496 - Đàm Tam Châm	286
497 - Đàm Thống	286
498 - Đàm Giảo	287
499 - Cách Không	288
500 - Cách Địa	288
501 - Quy Kinh	288
502 - Bổ Trung Cứu	289
503 - Hàn Thủy Tả	290
504 - Tràng Tam Châm	290
505 - Tiêu Trưởng	291
506 - Tiêu Khối	292
507 - Chỉ Lị	292
508 - Tiêu Phúc Trần Thống Thất Linh Thuật	293
509 - Hoạt Tả	294
510 - Khu Câu	294
511 - Giang Trī	295
512 - Thoát Giang	295
513 - Hội Vĩ	296
514 - Giang Dương	296
515 - Giang Thống	297
516 - Châm Thủy	297
517 - Cổ Trưởng	298
518 - Thủy Khí	298
519 - Thủy Lưu	299

520 - Phù Thung	299
521 - Phù Thung Cửu Linh Thuật	300
522 - Nhiên Giao	301
523 - Thận Giảo	301
524 - Té Âm Dương	302
525 - Ích Thận	302
526 - Lợi Âm	303
527 - Sáp Sưu	304
528 - Niệu Tần	304
529 - An Bào	305
530 - Khí Bế	306
531 - Thông Niệu	306
532 - Khí Lý	307
533 - Hồ Sán	307
534 - Thất Sán	308
535 - Thuượng, Trung, Hạ Tam Tài	309
536 - Mai Giao	309
537 - Thống Kinh	310
538 - Tiểu Phúc Cửu Linh Thuật	310
539 - Điều Kinh	311
540 - Âm Tam Châm	312
541 - Khu Tuyễn	313
542 - Hạ Thai	313
543 - Thông Nhū	313
544 - Nhị Trung	314
545 - Yêu Tam Châm	315
546 - Ủ Lũ	315
547 - Hải Lưu	316
548 - Thũng Lậu	316
549 - Thân Bát Tà	317
550 - Tam Thập Lục Môn	317
<i>Khẩu quyết châm</i>	321

LƯU VIỆM

# CẨM NANG CHÂM CỨU

## 针灸组合穴 图解

PHẠM KIM THẠCH

*Biên dịch từ nguyên tác:*

*"Châm cứu tổ hợp huyệt đồ giải"*

First News ,

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**NGUYỄN MINH NHỰT**

*Biên tập :* Ánh Tuyết

*Trình bày :* First News

*Sửa bản in :* Hoàng Mai

*Thực hiện :* First News - Tri Việt

### NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 9316211 - 9316289 - 8465596 - Fax: 8437450

Số lượng 3.000 cuốn khổ 20 5X28 5 cm tại City In Phương Nam (160/12 Đội Cung, Q.11, TP HCM). Giấy DKKHXB số 61-2010/CXB/271-  
202/Tre cấp ngày 29/10/2010. Giấy trích ngang số 827B/QD-Tré. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2010.

LƯU VIỆM

\*\*\*\*\*

针灸组合穴  
图解



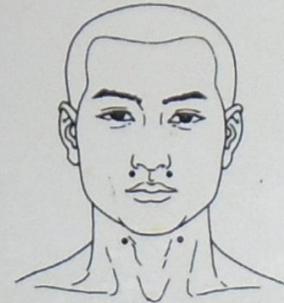
# CẨM NANG THỰC HÀNH CHÂM CỨU

Người dịch: PHẠM KIM THẠCH

Hiệu đính và viết Lời giới thiệu:

Bác sĩ TRƯỜNG THỊN

Nguyên Viện Trưởng Viện Y Dược Học Dân Tộc TP. HCM  
Phó Chủ tịch Hội Châm Cứu Việt Nam



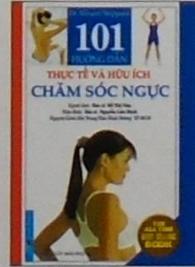
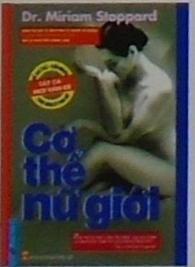
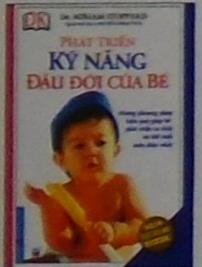
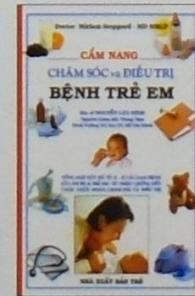
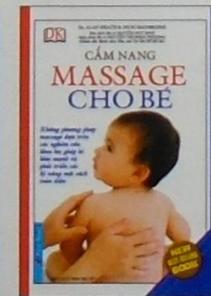
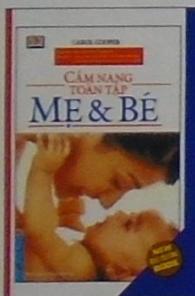
Bộ sách này gồm bốn chương, giới thiệu 550 nhóm huyệt thường dùng trong điều trị lâm sàng, phân bố như sau:

- **Chương Một: gồm có 71 nhóm huyệt nằm từ cổ lên mặt đến đầu.**
- **Chương Hai gồm có 140 nhóm huyệt nằm trên phần thân thể.**
- **Chương Ba gồm có 171 nhóm huyệt thuộc tứ chi.**
- **Chương Bốn gồm có 168 nhóm huyệt nằm trên toàn bộ cơ thể.**

Các Nhóm huyệt này được sử dụng rất hiệu quả trong điều trị lâm sàng, vì thế vị trí cũng như phương pháp Châm - Cứu đối với chúng không phức tạp, sau khi đọc xong bộ sách này ai cũng có thể vận dụng được và có thể thu được kết quả khả quan.

Nội dung của bộ sách dễ hiểu, dễ học, lại có các hình vẽ minh họa cụ thể, cặn kẽ nên rất dễ dàng cho các lương y, thày thuốc và những người yêu thích môn Châm - Cứu tìm hiểu và áp dụng.

"BỘ SÁCH HỮU ÍCH VÀ THIẾT THỰC CHO MỌI NGƯỜI VÀ MỌI GIA ĐÌNH !"



CẨM NANG CHÂM CỨU

First News

CÔNG TY VĂN HÓA SÁNG TẠO Trí Việt

Phát hành: NS Trí Việt 11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1 Thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (08) 822 7979 - 822 7980 - Fax: (08) 8224 560; Email: triviet@firstnews.com.vn  
Website: <http://www.firstnews.com.vn>



8 935086 807798

GIÁ: 120.000 ĐỒNG